

# Tin Văn

thông tin - nghị luận - sáng tác - văn học - nghệ thuật



VĂN BÚT NAM HOA KỲ  
CHỦ TRƯỞNG

# TIN VĂN

Thông tin\*nhị luận\*sáng tác\*văn học\*nghệ thuật



VBVNHN/Vùng Nam Hoa Kỳ chủ trương  
13302 Sharpbill Dr., Houston, TX 77083  
Email: tinvanhkh@yahoo.com  
tuyha81@yahoo.com

Phụ Trách Tổng Quát: Nguyễn Mạnh An Dân  
Thư Ký Tòa Soạn: Túy Hà  
Quản Lý: Phạm Tương Như  
Trình bày bản văn: Tiffany Nguyễn  
Hình bìa: Ảnh “Vô gia cư”  
Tác giả Chan Kwok Hung, Hong Kong.

## ***Ban Biên Tập:***

Huỳnh Quang Thế . Huyền Vũ . Huỳnh Công Ánh . Lan Cao .  
Lê Hữu Minh Toán . Lê Hữu Liệu . Lê Thị Hoài Niệm .  
Linh Phương . Nguyễn Đức Nhơn . Nguyễn Thế Giác .  
Phan Đình Minh . Phạm Ngũ Yên . Thu Nga .  
Trương Sĩ Lương . Vĩnh Tuấn . Vô Tình . Yên Sơn .  
Diễm Nghi . Lưu Thái Dzo . Cù Hòa Phong . Mây Ngân .  
Lưu Nguyễn Từ Thức . Dương Thượng Trúc .

## ***Cộng Tác:***

Tô Thùy Yên . Trần Hồng Văn . Vũ Tiến Lập . Nguyên Nhung  
Quan Dương . Như Phong . Trọng Đạt . Vương Thảo Yên .  
Việt Cường . Đoàn Thy Vân . Mặc Khách . Cái Trọng Ty .  
Nguyễn Minh Triết . Trần Bang Thạch . S.E.Trần . Tiểu Thu .  
Thái Tảo . Nguyễn Lập Đông . Nguyễn Thị Thanh Dương .  
Thy Lan Thảo . Song Thy . Phạm Cúc Vàng .  
Trần Thị Dã Quỳ . Dạ Dung Vũ . Ngô Thu Hồng . Kim Oanh .  
Nguyễn Bá Thận . Mai Thịnh . Trần Minh Hiền . Ngọc Anh .  
Nguyễn Quang Duy . Thùy An . Thu Tứ . Tường An . Hạo Nhiên  
Nguyễn Tấn Ích . Phạm Tín An Ninh . Dư Thị Diễm Buồn .  
Chúc Anh . Trần Việt Cường . Nguyễn Khoa Lộc .  
Đinh Yên Thảo . Nguyễn Phạm Thái .





## VĂN BÚT VIỆT NAM HẢI NGOẠI

Vùng Nam Hoa Kỳ

Nhiệm kỳ 2011 – 2014



Cố vấn: Doãn Quốc Sỹ  
Hội viên Danh Dự: Lê Thị Thu Cúc

### BAN ĐẠI DIỆN

Chủ Tịch: Nguyễn mạnh An Dân

Phó CT Nội Vụ: Phạm Ngũ Yên

Phó CT Ngoại Vụ: Nguyễn Đức Nhơn

Tổng Thư Ký: Túy Hà

Thủ Quỹ: Phạm Tương Như

UV Văn Nghệ Sĩ Bị Cầm Tù: Trương Sĩ Lương

UV Văn Nghệ:

Lê Thị Hoài Niệm



### HỘI VIÊN HOẠT ĐỘNG

\* Dương Phước Luyện \* Huỳnh Quang Thế \*

Huyền Vũ Lê Văn Huyền \* Huỳnh Công Ánh \* Lan Cao

\* Lê Hữu Minh Toán \* Lê Thị Hoài Niệm \* Linh Phương

\* Nguyễn Thế Giác \* Lê Hữu Liệu \* Nguyễn Tuấn Chương

\* Phan Đình Minh \* Thu Nga \* Hoàng Duy Hùng \* Mây Ngân

\* Cù Hòa Phong \* Lưu Nguyễn Từ Thúc \* Vĩnh Tuấn \* Vô Tình

\* Yên Sơn \* Diễm Nghi \* Lưu Thái Dzo \* Dương Thượng Trúc.

### HỘI VIÊN TÌNH NGHĨA

Đặng Minh Hùng - Bích Huyền - Quỳnh Nguyễn - Hoàng Tường -

Kha Lăng Đa - Kim Hà - Linh Du - Nguyễn Kim Long Phụng -

Nguyễn Thanh Ngọc - Tam Thanh - Thanh Hà - Tiffany Nguyễn -

Thái Tảo - Tuấn Trường - Bích Phương - Nhật Hạnh -

Ngô Thu Hồng - Song Thy.

### HỘI VIÊN QUÁ CỐ

Vũ Linh



## *Lời vào tập*

Nắng mưa vẫn nghiêng xuống những mảnh đời vật vã vì áo cơm năm tháng tháng gạo tiền. Tất cả nằm trọn trong một khung hình chưa hoàn chỉnh và ở một góc nào đó người cầm bút cố gắng nhào người chen chân đứng dậy ghi và viết lại nhưng sinh hoạt ấy và đặt trang trọng lên những trang giấy tràn ngập ước mơ, mặc bên ngoài là mưa mau hay nắng quái. Những cơn mưa còn sót lại đâu đó trên những tầng mây, vẫn là niềm hy vọng tươi mát cho những ngày nóng tới, làm dịu bớt những lo toan căng thẳng, những tính toán thiệt hơn để cân bằng đời sống.

Tháng tư nghiệt ngã trong trí nhớ những người xa xứ vừa trôi qua không thiếu những xôn xao và dư thừa những lặng im căm hận. Và bây giờ là ngấp nghé đầu hè. Với người bản địa thì đây là mùa của thi cử sau đó là mùa của dự tính rong chơi, mùa của mặt trời và những mỹ phẩm chống nắng, mùa của những tour du lịch. Mùa của cha mẹ tốn tiền và của học trò không toan tính. Với đa số người Việt hải ngoại thì đây là mùa để lấy vacation dành cho con cái, là một cái cớ che đậy những ý muốn riêng tư cũng không ngoài thông lệ là đưa con về thăm lại cố hương với những người thân còn trong kèm tảo. Lý do này có thể là thật có thể là không thật, nhưng có hề gì vì vẫn còn biết hồi đầu nhìn lại có thể rất nhiệt tình và cũng có thể lẩn thờ ơ. Vậy những người sinh hoạt trong môi trường văn học nghệ thuật dĩ nhiên có cả người cầm bút nghĩ gì làm gì sáng tác gì khi tin tức thời sự vẫn còn nóng hổi với những thông tin liên quan đến Nhạc sĩ Việt Khang và nhạc phẩm

“Anh Là Ai” đang trở thành thời thượng, đang là đề tài tranh luận trên các phương tiện truyền thông báo chí. Với những người phát động chiến dịch lấy chữ ký trên Thỉnh nguyện thư để thỉnh nguyện Chính Phủ Hoa Kỳ can thiệp cho những người đối kháng trong nước. Đã nhận được không ít những lời khen chê. Khen đúng, chê sai hay ngược lại cũng chỉ làm cho những người thật tình quan tâm đến thời cuộc không tránh khỏi đau lòng chột dạ. Vì hiện tượng trên vẫn cho thấy một thực tế không vui là người Việt hải ngoại mới chỉ có hòa chứ chưa đồng.

Và thực tình là không quan tâm đến chính sách ngoại giao của Hoa Kỳ. Cụ thể cho đến nay Việt Khang vẫn còn trong vòng lao lý, và kinh ngạc hơn là nếu có ai đó thử hỏi thân nhân ở trong nước về trường hợp Nhạc sĩ Việt Khang thì hầu như đa số là không hề biết.

Tạp chí Tin Văn chủ trương phổ biến văn học nghệ thuật và thông tin thời sự liên quan đến lãnh vực này. Vì vậy cũng đã cổ động độc giả và cộng tác viên cùng tham gia chiến dịch ký thỉnh nguyện thư như là một bày tỏ quan điểm chính trị của người cầm bút vì Việt Nam Tự Do vì công lý và nhân quyền cho những người bị áp bức. Thành công hay thất bại vẫn còn ở phía trước, vẫn còn tùy thuộc vào chính sách và quyền lợi của Hoa Kỳ và sự ngoan cố nhiều hay ít của chính quyền Bắc bộ phủ. Trên hết là tùy thuộc vào chính sự đoàn kết quyết tâm của những người chân chính trong và ngoài nước.

*Vì con tim chân chính không bao giờ biết nói dối*

*Và Mẹ Việt Nam ơi! Chúng con vẫn còn đây*

Trên tinh thần đó Tin Văn kêu gọi tất cả những người cầm bút tiếp tục sự nghiệp sáng tác của mình, dành nhiều thời gian hơn nữa trên mặt trận văn hóa và tư tưởng. Kêu gọi sự ủng hộ nhiệt tình của bạn đọc qua việc giúp mua báo dài hạn để Tin Văn có chỗ dựa, tiếp tục hành trình bảo tồn và phát huy văn hóa Việt Nam dù đang sống lưu vong xứ người.

Trân trọng

Ban Biên Tập



***Cờ vàng ngày ấy em ơi!  
Tháng tư năm cũ rách tơi nửa đời  
Cờ rơi tàn rũ cuộc chơi  
Em ngồi vá lại một thời bể dâu.***



**Hồ Trung Tú**  
**ĐUỐC TƯ DO VẤN**  
**ĐỨNG DẬY ĐI\***

Khi người tự thiêu không ngồi, cũng không quỳ, mà đứng dậy đi!  
Lửa đã cháy trên nóc nhà thế giới.  
Đừng sợ em  
Không ai chọn cái chết dữ vậy chỉ để dọa trẻ con  
Chỉ để làm run trái tim người phụ nữ  
Nhất là khi đó là người Tây Tạng  
Người Tây Tạng hiền lành  
Người Tây Tạng mong manh  
Xem con kiến cũng như con người  
Xem cuộc đời như một thoáng mây bay.  
Người Tây Tạng không nhìn ra ngoài  
Người Tây Tạng chỉ nhìn vào trong  
Tự vấn mấy ngàn năm về một kiếp nhân sinh  
Sống khổ thế nào cũng một mực tin bởi nhân duyên  
Tin bởi chính mình mà đất nước tiêu vong  
Bởi chính mình mà câu kinh cũng bị cấm  
Gió đang hú gào trên đỉnh Himalaya

Khi Người tự thiêu không nằm, không ngồi, mà đứng dậy đi  
Ngọn lửa đã đứng dậy đi  
Ngọn lửa trên nóc nhà thế giới!  
Hãy run lên và sợ hãi đi  
Những tên nhân danh nhân dân  
Nhân danh đủ thứ để cai trị nơi này.



Nhân loại đang đi về đâu?  
Người Tây Tạng cóc thềm cái hướng đi đó  
Họ một mình một cõi quay vào trong  
Lặng im nhìn mình.  
lặng im hạnh phúc  
Và họ mong manh dễ bắt nạt vô cùng.  
Nhân loại đang đi về đâu  
Hướng đi gì mà chỉ toàn rắc gieo nỗi khổ niềm đau.  
Bất an triền miên  
Bồn chồn cả trong giấc ngủ  
Nỗ lực kiếm tiền rồi nỗ lực lấy tiền mua sức khỏe  
Người Tây Tạng không thể  
Họ biết lắng nghe sức khỏe ngay từ lúc sinh ra  
Chứ không phải đến tuổi già mới hối hả  
Một mình một hướng đi.

Và lửa đã cháy trên nóc nhà thế giới  
Lửa sẽ lan đến tận Bắc Kinh.  
Và đến tận New York, London  
Cháy hết địa cầu.  
Từ ngọn lửa người tự thiêu không ngồi không quỳ mà đứng dậy đi  
này!  
Hãy sợ đi em  
Hãy khóc thét đi em  
Và truyền cả nỗi sợ ấy cho những tên đang ngồi ở Trung Nam Hải  
Để chúng phải run lên  
Cụp mắt xuống không dám nhìn  
Vào một người Tây Tạng tự thiêu  
không ngồi, không quỳ mà đứng dậy đi!

*\*tựa do tòa soạn đặt (source internet)*





## **Hoàng Duy Hùng NHỮNG BIẾN CỐ NÓNG BỎNG CỦA TRUNG QUỐC NĂM 2012**

Pháp Luân Công là một tổ chức bị Đảng Cộng Sản Trung Quốc bắt bớ cách tàn nhẫn trong hơn 2 thập niên qua. Pháp Luân Công cũng là mũi nhọn công kích chế độ Cộng Sản tại Trung Quốc hơn bất kỳ một tổ chức nào khác. Pháp Luân Công tự hào họ có nhiều thành viên hơn là Đảng Cộng Sản Trung Quốc có đảng viên của họ.

Ngày 2/5/2012, báo Thời Đại (Epoch Times), cơ quan ngôn luận của Pháp Luân Công, đăng một bài của tác giả Li Herning làm cho mọi người phải suy nghĩ. Theo bản tin này, Bộ Chính Trị của ĐCSTQ họp mật và có một quyết định quan trọng trước Đại Hội 18 của Đảng. Quyết định của Bộ Chính Trị ĐCSTQ gồm 4 điểm đồng thuận. Xin trích lời chuyển ngữ của [Anthonyha2011@gmail.com](mailto:Anthonyha2011@gmail.com) từ tiếng Anh sang tiếng Việt như sau:

\*\*\* Trích:

1. Mọi người từ tất cả các tầng lớp xã hội, các đảng phái chính trị, tổ chức xã hội nên cử đại diện để thành lập một ủy ban chuẩn bị cho một hiến pháp mới. Họ sẽ soạn thảo một hiến pháp mới bảo vệ các quyền của công dân tự do lập hội và các đảng phái chính trị.

2. Sẽ có thông báo Đảng Cộng sản Trung Quốc đã hoàn thành sứ mệnh lịch sử của nó như là đảng cầm quyền. Đảng viên Đảng sẽ cần phải được tái đăng ký, với sự tự do lựa chọn vào lại Đảng hoặc bỏ đảng.

3. "04 tháng Sáu" Pháp Luân Công, và tất cả các nhóm người bị đàn áp sai lầm trong quá trình cống hiến bản thân để thực hiện dân chủ cho Trung Quốc sẽ được phục hồi và được bồi thường.

4. Quân đội sẽ được quốc hữu hoá.

Tuyên cáo từ nguồn tin không có thể được xác minh, nhưng được cho là một vấn đề thảo luận giữa các lãnh đạo cấp cao. Nguồn tin cũng cho biết rằng một Đảng Dân Chủ đã được thành lập tại Học viện Khoa học Bắc Kinh, và hơn 30 học giả tại Học viện đã tham gia vào phong trào, tạo thành một "Đảng Dân chủ Tự Do của các Khoa học gia Trung Quốc."

Bốn điểm của sự đồng thuận nhất trí dự định phải được công bố vào ngày hoặc gần ngày Đại hội Đảng lần 18, theo nguồn tin. Đại hội sẽ được tổ chức vào mùa thu này, tháng 10 hoặc tháng 11, mặc dù đã có tin đồn rằng nó sẽ được hoãn lại trong bối cảnh bất ổn chính trị hiện nay gắn liền với sự sụp đổ của Bạc Hy Lai.

Shi Cangshan, một nhà phân tích độc lập Trung Quốc tại Washington đã phản ứng trước tin tức: "hiệu ứng domino của sự cố Wang Lijun vẫn còn xảy ra, và những hoạt động sau bối cảnh hậu trường của Đảng đang được phơi bày."

Shi nói rằng lý do các nhà lãnh đạo Đảng muốn công bố bốn điểm của sự đồng thuận như trên là để có những sáng kiến trước sự suy sụp không thể tránh khỏi của nó. "Nhóm đã tham gia vào cuộc đàn áp khổng lồ người dân Trung Quốc, bao gồm cả cuộc đàn áp Pháp Luân Công, đang được phơi bày, và điều này liên quan sâu sắc với sự sụp đổ của ĐCS Trung Quốc. Tốt hơn cả là họ nên chủ động, điều đó sẽ đem lại lợi ích cho bản thân mình và thế giới.

\*\*\* Hết lời trích

Bản tin này được đưa ra trong khi ở Trung Quốc đang có 3 sự kiện bùng lên như cơn bão lốc làm mọi người quan tâm: một. Lãnh Đạo Trùng Khánh (Chongqing) là Bạc Hy Lai (Bo Xilai) bị hạ bệ; 2. Cuộc vùng dậy và chiếm lấy chính quyền của nông và ngư dân ở Ô Khảm; 3. Cuộc đào thoát của nhà hoạt động mù mắt anh hùng Trần Quang Thành tới Đại Sứ Quán Hoa Kỳ ở Bắc Kinh. Qua những sự kiện nổi bật vừa nêu lên liệu Bộ Chính Trị ĐCS Trung Quốc

thật tình trả lại quyền tự quyết cho dân hay đây cũng chỉ là một chiêu thức mà mất đối thủ, nhất là đối thủ Pháp Luân Công?

**1. Vụ hạ bệ ông Bạc Hy lai:** Bạc Hy Lai (Bo Xilai) sinh ngày 3 tháng 7, 1949. Ông là con trai thứ 4 của ông Bo Yibo (1908-2007), 1 trong 8 lãnh tụ theo Mao Trạch Đông trong cuộc trường chinh. Bo Yibo nổi tiếng là người bảo thủ, từng làm Bộ Trưởng Kinh Tế, nhưng trong cuộc Cách Mạng Văn Hóa năm 1965, bị thất sủng và bị bắt giam ở tù 12 năm. Mẹ của Bạc Hy Lai là bà Hồ Minh (Hu Ming) trong cuộc Cách Mạng Văn Hóa bị Vệ Binh Đỏ ở Quảng Châu bắt đánh đập tàn nhẫn cho đến chết hoặc bà đã đau đớn quá phải tự tử. Riêng Bạc Hy Lai và các anh chị em cũng bị bắt giam 7 năm trời.

Năm 1976, Đặng Tiểu Bình thanh trừng nhóm Tứ Nhân Bang và Bo Yibo trở lại chính trường làm Phó Thủ Tướng vào năm 1979. Sau khi được trả tự do, Bạc Hy Lai trở thành một công nhân trong xưởng chế tạo bóng đèn, sau đó, năm 1977 ông đi học ở Đại Học Bắc Kinh. Năm 1980, ông có bằng cử nhân Lịch Sử Thế Giới và năm đó ông tham gia Đảng CSTQ. Năm 1982, ông đậu bằng cao học Lịch Sử.

Bạc Hy Lai lập gia đình với Li Danyu, con gái của Li Xuefeng là Đệ Nhất Phó Bí Thư Bắc Kinh. Hai người có một con trai tên là Li Wangzhi. Li Wangzhi sau này đi học Luật ở Mỹ, năm 2001, ra trường Luật ở Columbia University và về lại Bắc Kinh hành nghề. Bạc Hy Lai và Li Danyu ly dị năm 1986. Bạc Hy Lai lập lại gia đình với bà Gu Kailai, cũng là con gái của một nhà cách mạng lão thành trong đảng CSTQ. Bà Gu Kailai là một luật sư nổi tiếng đã thành lập Tổ Hợp Luật Sư Gu Kailai & Associates. Bạc Hy Lai và bà Gu Kailai có một người con trai tên là Bo Guagua. Bo Guagua học Triết, Kinh Tế, và Chính Trị ở Đại Học Harvard.

Sau khi tốt nghiệp cao học, nhờ thế lực của cha, năm 1984, Bạc Hy Lai được chỉ định làm ở Trung Nam Hải là trung tâm quyền lực của ĐCS Trung Quốc. Sau đó, ông được chuyển về làm việc ở Đại Lương (Dalian) thuộc tỉnh Liêu Ninh (Liaoning). Năm 1989, biến cố Thiên An Môn xảy ra, Bo Yibo là một trong những lãnh đạo bảo thủ ủng hộ Đặng Tiểu Bình đưa lộ quân 18 ở Ngoại Mông về đàn áp sinh viên. Sau biến cố này, gia đình họ Bạc được Bộ Chính Trị ĐCS Trung Quốc cất nhắc. Năm 1990, Bạc Hy Lai làm Phó

Thị Trường ở Đại Lương. Năm 1993 - 1999, ông làm Phó Bí Thư và sau đó làm Thị Trường Đại Lương. Uy tín của Bạc Hy Lai lên vùn vụt vì ông nổi tiếng bảo thủ và đấu tranh chống tham nhũng trong nội bộ đảng. Năm 2000, ông được Bộ Chính Trị đề cử làm Thị Trường Thành Phố Thẩm Quyển (Shenzhen), đặc khu mới được thành lập ở Quảng Đông gần Hong Kong, từ một làng đánh cá 30 ngàn dân bây giờ đã lên tới hơn 15 triệu người. Shenzhen là thành phố kết nghĩa chị em với Houston từ năm 1984 nên Bạc Hy Lai đã ghé thăm Houston nhiều lần và quen biết rất nhiều quan chức cao cấp của Houston như cựu Thị Trường Lee Brown, Helena Chang (qua đời vì ung thư năm 2011), Andy Ickens, v.v.

Năm 2001, Bí Thư Tỉnh Liêu Ninh là Zhang Guogang bị thất sủng với tội danh hối lộ. Sự thất sủng của Zhang Guogang mở cánh cửa thăng thang quyền lực cho Bạc Hy Lai. Từ đó ở Trung Quốc đã bàn đến thế hệ thứ 5 của ĐCSTQ mà hai người được nhắc đến nhiều nhất là Bạc Hy Lai và Tập Cận Bình (Xi Jinping, sinh năm 1953). Bây giờ thì mọi chuyện đã rõ ràng, Tập Cận Bình là người thừa kế Hồ Cẩm Đào trong vai trò lãnh đạo Trung Quốc. Nhiều bình luận gia cho rằng cuộc thất sủng kỳ này của Bạc Hy Lai, đằng sau phải có bàn tay đối thủ là Tập Cận Bình thì Bạc Hy Lai mới bị rút đài cách thế thảm như vậy.

Năm 2003, trong Đại Hội Lần 16 của Đảng, Hồ Cẩm Đào lên nắm quyền lãnh đạo và Bạc Hy Lai vào Trung Ương. Hồ Cẩm Đào chỉ định Bạc Hy Lai ở chức vụ Bộ Trưởng Thương Mại thay thế cho Lu Fuyuan về hưu. Năm 2007, trong Đại Hội 17, họ Bạc từ chức Bộ Trưởng Thương Mại về thay thế cho Vương Dương (Wang Yang) làm Bí Thư Tỉnh Trùng Khánh (Chongqing). Trùng Khánh lúc đó có nhiều tệ nạn, Bạc Hy Lai dùng Wang Liyun, cảnh sát trưởng, làm cánh tay mặt của mình, để thanh trừng rất nhiều chính khách, băng đảng, và thương gia mà họ Bạc nói đó là những phần tử bất hảo cấu kết lẫn nhau trong các vụ hối lộ, tham nhũng, làm ăn phi pháp, v.v. Trong gần một thập niên, sự cộng tác chặt chẽ giữa Wang Liyun và Bạc Hy Lai để thanh trừng “những thành phần bất hảo” đã được coi là một mô hình để cho các đảng viên CSTQ noi theo, và họ gọi đây là mô hình Bạc Hy Lai. Ở Trung Quốc, vào thời điểm này, những viên chức cán bộ ĐCSTQ bị khám phá ăn hối lộ đều bị xử rất nặng, người thì bị tử hình, người bị nằm tù chung thân, kẻ bị mất chức, nên giai đoạn này toàn đảng viên CSTQ ngược nhìn lên Bạc Hy Lai như một hung thần nhưng

nhiều người trong dân chúng Trung Quốc thì coi ông như thần tượng.

Oái Oăm thay, vào tháng 2 năm 2012, cánh tay đắc lực của họ Bạc là Wang Liyun lại đến Thành Đô (Chendu) vào Tòa Tổng Lãnh Sự Hoa Kỳ xin được bảo vệ tính mạng. Tại nơi này, Wang Liyun khai báo họ Bạc là Nhạc Bất Quần (ngụy quân tử trong chuyện Tiểu Ngạo Giang Hồ của Kim Dung) thời đại, bề ngoài đóng kịch chống tham nhũng nhưng bên trong lại thành lập một hệ thống tham nhũng cách tinh vi, bề ngoài triệt hạ những người tham nhũng nhưng lại dùng chính Wang Liyun và đàn em để tra tấn khảo của những người này để rồi tâu tán cất dấu làm của riêng, sau đó cho xử tử để giết người bịt miệng. Bạc Hy Lai và những người ủng hộ phản đối cho rằng Wang Liyun bị mua chuộc để chạy theo đàn anh khác dựng chuyện chụp mũ vũ không hãm hại phe cánh họ Bạc. Theo phe họ Bạc, Wang Linyun phản đảng cần phải được thanh trừng. Đương nhiên đối thủ là ông Tập Cận Bình cho khai thác tối đa chuyện tố cáo của Wang Liyun. Ông Hồ Cẩm Đào đứng về phía ông Tập Cận Bình lên tiếng phủ quyết những cáo buộc của phe họ Bạc cho rằng Wang Liyun phản đảng. Vị trí của Hồ Cẩm Đào đứng về phía ông Tập Cận Bình đã làm cho cán cân lệch sang một bên, phe của ông Tập Cận Bình thắng thế, cuối cùng họ Bạc bị Bộ Chính Trị đình chỉ chức vụ để điều tra. Nhưng quần chúng thì rất hoang mang cho rằng đây chỉ là chiêu thức sát phạt của các đối thủ chính trị, và đa phần quần chúng cho rằng cần phải có một thể lực khác, một lực lượng khác, một đảng khác, làm trọng tài phân xử thì việc kết tội cho Bạc Hy Lai mới có tính khách quan và khả tin hơn.

Lẽ dĩ nhiên Bạc Hy Lai và những người thân tín đều chịu đầu hàng cách dễ dàng nên họ đẩy lên một cơn lốc phản kháng. Zhou Yongkang, một thành viên khác của Bộ Chính Trị, ủng hộ Bạc Hy Lai tối đa và trong tháng 3 năm 2012 đã có dư luận phe cánh của họ Bạc và họ Zhou làm đảo chánh. Chính cơn lốc này vẫn còn đang xoáy vần tại Trung Quốc nên nhiều đảng viên nhận định nếu muốn cho Trung Quốc lớn mạnh thực sự thì cần phải có sự cân bằng quyền lực, và cân bằng quyền lực cách hay nhất là phải có đa đảng.

**2. Vụ Làng Ô Khảm (Wukhan) Tỉnh Quảng Đông (Guangtung Province):** Năm 2009, khoảng 300 nông và ngư dân ở làng Ô Khảm nộp đơn khiếu nại với nhà cầm quyền tỉnh Quảng



Đông tố cáo những chèn ép và tham ô khoảng 600 hecta đất của các quan lại địa phương. Các nông dân này không được sự phúc đáp của tỉnh Quảng Đông, ngược lại còn bị nhà cầm quyền địa phương sách nhiễu đủ điều. Làn sóng bất mãn ngày càng dân cao, cuối tháng 11 năm 2011 đã có 6000 chủ căn hộ tham gia chống đối. Chính phủ Trung Cộng từ trung ương đến địa phương tìm cách ém nhẹm không cho tin tức đấu tranh của dân làng Ô Khảm lọt ra ngoài vì sợ sẽ bị ảnh hưởng gây chuyển đến các khu vực khác ở Trung Quốc.

Sự bất mãn đã dồn tới chân tường, tháng 12 năm 2011 dân làng Ô Khảm nổi dậy cướp chính quyền Trung Ương và tỉnh Quảng Đông cử cả một lực lượng công an đến Ô Khảm với dự tính đàn áp và dẹp tan cuộc nổi loạn. Dân làng Ô Khảm cương quyết không lùi bước. Trước sự kiên trì này của dân Ô Khảm, và trong lúc có những đấu tranh nội bộ với ông Bạc Hy Lai, Bộ Chính Trị ĐCSTQ họp và quyết định không dẹp cuộc nổi loạn; ngược lại, còn chúc phúc cho họ thành lập Ủy Ban Tổ Chức Bầu Cử gồm 109 người. Việc làm này của Bộ Chính Trị ĐCSTQ làm cho những lãnh tụ cuộc nổi dậy như ông Trương Kiến Thành, ông Tiết Kim Ba, ông Lâm Tố Luyện, v.v. đã phải bối rối.

Nhận được tín hiệu chúc lành của Bộ Chính Trị CSTQ, những người nổi dậy tổ chức cuộc bầu cử vào ngày 4/3/2012. Vì vấn đề của ông Bạc Hy Lai, đấu đá trong Bộ Chính Trị ĐCSTQ lên cực điểm nên Bộ Chính Trị CSTQ chấp nhận cho CNN loan tin vụ nổi dậy và bầu cử ở Ô Khảm. Phe nổi dậy đã thắng 100% trong cuộc bầu cử, họ đã đẩy lùi những quan chức cũ vào thế bị động và còn bị truy tố về tội tham ô. Bắc Kinh công nhận kết quả bầu cử này và chúc lành cho những người nổi dậy trở thành những lãnh đạo mới của Ô Khảm tạo ra một tiền lệ vô tiền khoáng hậu đến độ nhiều bình luận gia Tây Phương phải sững sốt thốt lên ĐCSTQ đang đi những bước hia bảy dặm chưa từng có trong lịch sử.

**3. Vụ Luật Sư Đấu Tranh Nhân Quyền Trần Quang Thành (Chen Guangcheng):** Ngày 27/4/2012, báo chí quốc tế loan tin vụ nhà hoạt động nhân quyền Trần Quang Thành đã thoát hiểm và vào Tòa Đại Sứ Hoa Kỳ ở Bắc Kinh. Việc ông Trần Quang Thành đến Tòa Đại Sứ Hoa Kỳ ở Bắc Kinh tạo nên một

cơn song ngầm đấu tranh ở Trung Quốc gây căng thẳng vấn đề ngoại giao giữa Hoa Kỳ và Trung Quốc.

Ông Trần Quang Thành (sinh ngày 17/11/1971) ở làng Đông Sur Cỏ (Dongshigu) tỉnh Sơn Đông (Shangdong Province), cách xa thành phố Kim Lăng (Jinan) khoảng 200 km. Hồi còn nhỏ, Trần Quang Thành bị cơn sốt hành hạ và sau đó ông bị mất thị lực rồi dần dần bị mù hai mắt. Ngay từ nhỏ, vì bị mù hai mắt, thân sinh của ông Thành bỏ công đọc sách sử và kiếm hiệp cho ông nghe nên trong lòng ông Thành đã dấy lên lòng nghĩa hiệp. Thập niên 1990s, ông là một thanh niên chống những vụ phân xử khác biệt và bất công đối với người khuyết tật tại huyện Lâm Nghi (Linyi). Năm 1994, ông lên tận Bắc Kinh kháng án quyết định đánh thuế trên gia đình ông và những người khuyết tật khác mà ông cho rằng bất công vì những người khuyết tật thì theo chính sách có quyền hưởng miễn thuế. Nhiều người trong làng coi ông như một anh hùng.

Ông Trần Quang Thành không có đi học mãi cho đến khi ông 23 tuổi, năm 1994, ông được vào Trung Học Thanh Đảo (Qindao High School) chuyên dành cho những người mù và năm 1998 ông mới ra trường trung học. Năm 1998, ông lên Đại Học Nam Kinh (Nanjing University) và học ngành thuốc, xoa bóp và bấm huyệt. Năm 2000, trong lúc đang học, ông đã vận động 78 dân làng ký thỉnh nguyện thư ngăn chặn một công ty không được thải hóa chất vào sông rạch vì hóa chất làm độc hại môi sinh giết hại cá tôm cũng như các thực vật khác. Năm 2001, sau khi ra trường, ông trở về quê làng hành nghề bấm huyệt cho một nhà thương ở địa phương. Vừa hành nghề bấm huyệt ông vừa học luật. Ông nhờ người anh ruột là ông Trần Quang Phúc và những bạn đồng nghiệp đọc tài liệu và sách luật cho ông, ông ghi nhớ học thuộc lòng và trở thành một luật sư mà dân làng tặng ông biệt hiệu “luật sư chân đất.”

Hành động nổi bật nhất của ông Trần Quang Thành là năm 2005 ông dám đứng lên chống đối lại chính sách một con của ĐCSTQ vì qua chính sách triệt sản này các cán bộ đã có những hành vi sát hại thai nhi cũng như đã có những hành động tàn bạo đối với phụ nữ. Ông thay mặt các phụ nữ nộp đơn *class action* tố nhà cầm quyền huyện Lâm Nghi và tỉnh Sơn Đông đã có những hành vi thô bạo đối với phụ nữ khi thi hành chính sách một con mà ông cho rằng ngay chính sách này ở Trung Ương không có điều

khoản nào thi hành tàn bạo như vậy. Ông can đảm lên tận Bắc Kinh để trình bày quan điểm của mình và nhiều triệu phụ nữ ở Trung Quốc đã hoan hô ông như một anh hùng đến độ năm 2006 báo Times chọn ông là 100 người có ảnh hưởng lớn nhất trong năm.

Vụ việc được cả thế giới chú ý nên lúc đó chính quyền Trung Ương ở Bắc Kinh công nhận một số điểm nêu lên của ông Trần Quang Thành có lý, chính phủ Trung Ương trừng phạt một số cán bộ ở địa phương. Sau đó, khi ông Trần Quang Thành trở về quê thì hàng loạt sự trả thù của chính quyền địa phương đã đổ lên đầu ông và gia đình ông. Họ đánh đập ông dã man, họ ruy tố ông phá rối trật tự công cộng để quản thúc ông 6 tháng và sau đó ngày 24/8/2006 kết án ông 4 năm tù giam. Năm 2007, chính quyền không cho phép vợ của ông là bà Viên Vĩ Tĩnh qua Phi Luật Tân nhận giải 100 Nhân Vật Có Tầm Ảnh Hưởng Trên Thế Giới. Năm 2010, ông ra khỏi tù nhưng vẫn bị quản thúc tại gia, lúc nào cũng có khoảng 60 công an thường phục canh gác ngày đêm để ông không được tiếp xúc với báo chí. Năm 2011, sau khi ông gửi đoạn băng video tố cáo điều kiện quản chế phi nhân của quan chức địa phương thì lập tức họ cho công an giả dạng một bọn du côn đến nhà đánh đập ông tàn nhẫn. Tháng 12 năm 2011, diễn viên Christian Bale của Anh đi cùng một phái đoàn của cơ quan truyền thông quốc tế CNN đến làng Đông Sư Cổ tìm cách gặp ông Trần Quang Thành thì bị nhóm công an này, vì không nhận ra đây là diễn viên quốc tế và đoàn truyền thông quốc tế, đã ngang nhiên đâm vào mặt Christian Bale làm chảy máu dầm dề.

Ngày 20/4/2012, ông Trần Quang Thành đã trèo tường nhà của mình ban đêm thoát khỏi con mắt theo dõi của các công an, vì mù, ông đã ngã té gãy chân, sau đó ông lết đến điểm hẹn để được đưa lên xe giúp ông đi đến Tòa Đại Sứ Hoa Kỳ ở Bắc Kinh. Cuộc trốn thoát này y như một màn truyền hình trong phim. Vừa đến Tòa Đại Sứ Hoa Kỳ ở Bắc Kinh, ngày 27/4, ông gửi cho Thủ Tướng Ôn Gia Bảo một video 15 phút, trong giọng trình bày rất xúc động, ông kể lại các tội ác của các quan chức địa phương. Trong video này, ông cũng khẳng định vợ của ông là bà Viên Vĩ Tĩnh đã bị một toán 10 người đến nhà tra tấn 10 tiếng đồng hồ. Ông Trần Quang Thành yêu cầu Thủ Tướng Ôn Gia Bảo 3 điều: i. Phải cấp tốc bảo vệ an nguy của gia đình ông; ii. Truy tố những người hành hung gia đình ông; iii. Điều tra và truy tố những cán

bộ tham nhũng hồi lộ. Theo ông Trần Quang Thành, nếu chính phủ Trung Ương không cấp tốc làm 3 điều này thì thanh danh của Đảng Cộng Sản Trung Quốc sẽ bị tổn hại nặng nề. Theo Asia news, ngay ngày ông Trần Quang Thành trốn thoát thì Chủ Tịch làng đã kéo một đám tay chân bộ hạ mang gậy gộc đến nhà tấn công người anh trai là ông Trần Quang Phúc và người cháu là Chen Kegui.

Lúc ông Trần Quang Thành đến Tòa Đại Sứ Hoa Kỳ là thời gian mà Nữ Ngoại Trưởng Hilary Clinton dự trù đến Bắc Kinh cho nên việc này đã gây ra một căng thẳng ngoại giao giữa Hoa Kỳ và Trung Quốc. Trung Quốc cáo buộc Hoa Kỳ xen vào chuyện nội bộ còn Hoa Kỳ thì tố cáo Trung Quốc không tôn trọng nhân quyền. Ở Trung Quốc, vụ việc ông Bạc Hy Lai đang làm cho Bộ Chính Trị Trung Quốc nhức đầu thì ở Hoa Kỳ Tổng Thống Barack Obama đang chuẩn bị tranh cử không muốn bị phe chống đối cho rằng không yểm trợ những nhà đấu tranh nhân quyền nên theo nhiều bình luận gia thì cả hai chính phủ phải tìm cách giải quyết vụ việc ở đằng trong hậu trường. Trong suốt 10 ngày, hai chính phủ đã có những đối thoại liên tục ở trong hậu trường để tìm ra một giải pháp ngõ hầu tránh làm mất mặt cho cả hai.

Ngày 2 tháng 5, Tòa Đại Sứ Hoa Kỳ đưa ông Trần Quang Thành đến nhà thương Chaoyang ở Bắc Kinh để đoàn tụ với vợ con. Sau khi ông vào phòng gặp vợ con và phái đoàn của Hoa Kỳ ra về thì lập tức công an cho cánh cửa đóng lại không ai được tiếp xúc với ông Trần Quang Thành nữa. Nhiều người e ngại ông Trần Quang Thành và gia đình bị trả thù, nhưng tới ngày 4 tháng 5 thì Trung Quốc loan tin họ sẵn sàng chấp thuận cho ông Trần Quang Thành đi sang Hoa Kỳ để du học. Các quan chức Hoa Kỳ trong Tòa Đại Sứ ở Bắc Kinh cho biết ông Trần Quang Thành không hề xin tỵ nạn chính trị, ông chỉ muốn ở lại Trung Quốc với tư cách là một người tự do. Nhưng về sau e ngại sự trả thù của chế độ, ông đổi ý và xin tỵ nạn chính trị sang Hoa Kỳ. Nhiều trường đại học nổi danh ở Hoa Kỳ tuyên bố sẽ cấp học bổng cho ông Trần Quang Thành nếu ông muốn đến học ở đại học của họ.

Trước đây một người như ông Trần Quang Thành mà đã “lọt” trở lại tay của nhà cầm quyền Trung Cộng thì một là chết, hai là lết, ba là nằm trong nhà đá không biết khi nào mới trở ra, nhưng thái độ “nuơng tay” kỳ này của Trung Nam Hải đã làm cho nhiều bình luận gia cho rằng tình hình nội bộ của Bộ Chính Trị của

ĐCSTQ qua vụ việc ông Bạc Hy Lai có nhiều “gây cản” nên Bộ Chính Trị ĐCSTQ mới xuống nước nhượng tay như vậy cho ông Trần Quang Thành.

**Lời Kết:** Tháng 4 năm 2012 ở Miến Điện có cuộc bầu cử tự do dưới sự giám sát của quốc tế và bà Aung San Suu Ky cùng tổ chức của bà thắng lớn làm cho những ai yêu chuộng Tự Do & Dân Chủ rất phấn khởi. Đương nhiên những người Trung Quốc yêu chuộng Tự Do & Dân Chủ cũng phấn chấn vì họ cũng muốn được hưởng những quyền con người như các dân tộc khác. Trung Quốc là một nước lớn, họ tự hào là “cái rốn” của vũ trụ thì họ không thể nào thua cho các dân tộc khác. Chính quan điểm này nên thập niên 1980s, những lãnh đạo cao cấp của ĐCSTQ như Tổng Bí Thư Hồ Diệu Bang và sau đó là Triệu Tử Dương đã yêu cầu thay đổi cơ chế chính trị cho sinh hoạt đa đảng ở Trung Quốc. Cũng chính vì có tư tưởng này nên Tổng Bí Thư Triệu Tử Dương mới hỗ trợ cho sinh viên trong biến cố Thiên An Môn năm 1989 và sau biến cố này thì ông bị thất sủng. Trong hơn thập niên qua, Trung Quốc đã đón tiếp nhiều phái đoàn của Trung Hoa Quốc Dân Đảng và họ đã chấp thuận cho Trung Hoa Quốc Dân Đảng tham gia bầu cử ở cấp làng, xã, huyện và tỉnh nhưng không mấy đảng viên Trung Hoa Quốc Dân Đảng tỏ ra hào hứng vì đảng nào cũng muốn nắm thực quyền ở Trung Ương. Vì sự hòa giải này ở cấp bộ trung ương giữa Đảng Cộng Sản và Quốc Dân Đảng nên các buổi tiệc các hội ái hữu của người Hoa ở khắp nơi trên thế giới đều có sự hiện diện của 2 tổng lãnh sự Đài Loan và Trung Quốc mà không hề có sự khó khăn nào. Có thể bây giờ đứng trước vụ việc của ông Bạc Hy Lai, Ô Khảm, và vụ ông Trần Quang Thành, Bộ Chính Trị ĐCSTQ đánh giá đã đến lúc đi xa thêm một bước là cải tổ chính trị ngay từ Trung Ương. Điều này dễ mà cũng khó vì bài học của hai ông Hồ Diệu Bang và Trương Tử Dương ở thập niên 1980s còn sờ sờ ra đó nên các bình luận gia quốc tế cho rằng những nhân vật cấp tiến muốn cải tổ ở trong Trung Ương ĐCSTQ sẽ rất thận trọng trong bước đi của họ. Tuy nhiên, ai cũng nhận định trong Đại Hội XVIII kỳ tới của ĐCSTQ chắc chắn sẽ có nhiều màn hấp dẫn để cho dân Trung Quốc và toàn thế giới theo dõi cách hồi hộp./.

***Hoàng Duy Hùng***



**Như Phong**  
**Viết cho Việt Khang**  
tháng 2/2012

**XIN HÃY HÁT GIÙM  
QUÊ HƯƠNG TÔI**

Xin hãy hát giùm quê hương tôi  
bài ca người cùng khổ  
xin hãy hát giùm quê hương tôi  
lời than oán ngút trời  
lời khóc thương từng đêm của mẹ  
lời người anh vô tội  
sống trong chốn ngục tù đen tối

xin hãy hát giùm quê hương tôi  
bài hát Tự Do ấm đậm tình người  
bài hát Tự Do cho người tù tội  
mất quyền sống làm người  
ngay trên đất quê hương

xin hãy hát giùm quê hương tôi  
cho người dân lành thấy ánh mặt trời  
cho hết gông cùm xóa tan tăm tối  
cho mẹ cười vui lúc tuổi về già  
vì những đứa con hết ở tù xa

xin hãy hát giùm quê hương tôi  
lời hát thứ tha nối lại tình người  
lời hát yêu thương phá bỏ ngục tù  
lời người anh hùng giữ nước ngàn thu  
xin hãy hát giùm quê hương tôi  
hãy hát giùm quê hương tôi

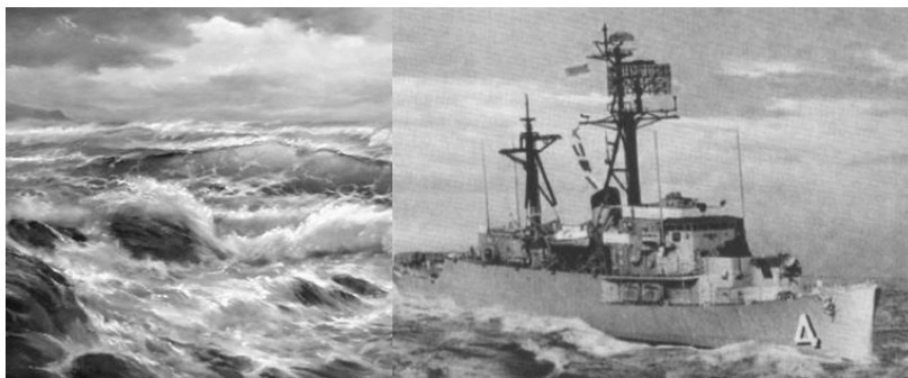
## **QUÊ HƯƠNG TÔI LÀ MỘT NHÀ TÙ**

Nhà tù trên quê hương tôi  
Có cả núi sông và mệnh mông biển cả  
Có em bé co ro bên hè phố ngủ vùi  
Có mẹ già thương nhớ con tù tội  
Khóc nhẹn ngào trong đêm tối lạnh căm  
Ôi nhà tù việt nam  
Một đoàn người cai ngục  
Là một lũ gian tham

Nhà tù trên quê hương tôi  
Chuyên nhốt dân lành là người yêu tổ quốc  
Nhốt đồng bào tôi là người yêu nước  
Người thương giống nòi  
Người hào kiệt lên tiếng chống ngoại xâm  
Ôi! nhà tù Việt Nam  
Đầy đầy máu xương của người đồng loại  
Máu anh em cùng giống chung nòi

Quê hương tôi là một nhà tù  
Có cả ruộng vườn có hoa và máu  
Có giặc xâm lăng vào hà hiếp đồng bào  
Nhà tù quê hương tôi  
Đã mất hết tình người  
Không còn tình yêu thương đồng loại  
Chỉ có tham tàn bán nước buôn dân  
Nên đất nước tôi còn lắm khổ đau  
Ôi nhà tù Việt Nam!!!  
Một nhà tù từ Bắc xuống Nam

**Như phong**



**Trương Sĩ Lương**

## **BIỂN ĐÔNG DẬY SÓNG HOA KỲ BỐ TRÍ SỨC MẠNH TẠI Á CHÂU CỘNG TÀU CỘNG VIỆT TRÊN ĐÀ SỤP ĐỔ**

Biển Đông lại dậy sóng dữ dội từ tháng 4 năm 2012 do sự đụng độ, tranh chấp giữa Phi Luật Tân (Phi) và Trung Cộng (TC) tại bãi đá ngầm Scarborough. Trên thực tế vùng này nằm trong lãnh hải do Phi kiểm soát từ xưa, nhưng nay thì TC đã và đang ngang ngược đưa tàu hải giám và tàu đánh cá tới vùng biển chung quanh hòn đảo này để khai thác hải sản y như “ao nhà” mà họ đã chiếm đoạt ở lãnh hải Việt Nam. Hành động khai thác hải sản chỉ là bề ngoài, còn mục tiêu chính của TC là dọn đường để làm chủ biển Đông.

Hung bạo hơn, tuần trước đó, TC đã đưa rất nhiều chiến hạm thuộc hạm đội Nam Hải áp sát vào vùng biển của Phi để gây áp lực. Hành động xâm lăng lãnh hải rõ ràng này cho thấy TC đang tạo thế gọng kìm, phô trương sức mạnh hải quân nhằm uy hiếp Phi một cách táo bạo để thử lửa với Hoa Kỳ đang chống lưng cho Phi.

Sóng gió trên biển Đông bắt đầu nổi lên từ hôm 8-4-2012 khi một máy bay do thám của Không quân Phi phát hiện 8 tàu đánh cá của TC đang lảng vảng ở khu vực bãi cạn Scarborough, nơi đang nằm trong vùng tranh chấp giữa hai nước. Sự việc này đã dẫn đến một cuộc đụng độ giữa tàu chiến cỡ lớn Hamilton của Phi và hai tàu hải giám của TC. Đây chính là ngòi nổ cho cuộc tranh chấp căng thẳng kéo dài suốt hơn một tháng giữa Phi và TC xung quanh bãi cạn đá ngầm Scarborough.

Tin Văn 20

Phía chính phủ Phi thì khẳng định dứt khoát rằng, bãi đá ngầm Scarborough là một phần lãnh thổ của họ, bởi nó nằm trong vùng đặc quyền kinh tế của họ xưa nay. Trong khi đó, TC cho rằng họ có chủ quyền gần như toàn bộ khu vực Biển Đông, nơi có những tuyến đường biển chiến lược quan trọng và nguồn dầu mỏ, khí đốt dồi dào. Nghĩa là TC bất chấp phản ứng của các nước lân bang trong khối ASEAN về vụ xâm lăng ngang ngược này. Như vậy việc động binh tấn công các nước khác của Trung cộng nhằm thực hiện tham vọng của mình là điều vẫn thường xuyên xảy ra trong lịch sử hiện đại. Theo đó, bước kế tiếp của Trung cộng sẽ mở cuộc tấn công vào Trường Sa của Việt Nam nhằm giải quyết những tranh chấp trên biển Đông là chuyện đã quá rõ ràng.

Các binh bút quan tâm tới tình hình biển Đông cho rằng, TC chỉ “ra oai” để dẫn dắt các nước nhỏ láng giềng trong vùng Á châu, nhất là Phi và Việt Nam, bởi hai nước này là loại “kỳ đà cản mũi” của TC trong tiến trình lấn chiếm biển Đông bấy lâu nay. Mặt khác, đám chóp bu đảng CSTQ chủ trương gây hấn với các nước này để kích báng tinh thần dân tộc Đại Hán nhằm cứu vãn nội bộ của Cộng đảng đang chia rẽ bẽ phái, thanh trừng nhau trầm trọng thời gian qua, có nguy cơ sụp đổ.

Có người cho rằng đối với Việt Nam, TC coi như pha vì họ đã nắm đầu bọn tôi tớ chính trị bộ đảng CSVN, nghĩa là sai đâu làm đó, gọi dạ bảo vâng. Thịnh thoảng bọn này chỉ ra lệnh cho vài tờ báo điện tử lên tiếng giả vờ chống TC cho có lệ – như vụ TC cấm dân đánh cá Việt Nam ra biển từ 16-5 đến 1-8-2012 –, để xoa dịu sự căng thẳng của người dân Việt như lò thuốc súng sắp nổ tung chế độ hung bạo. Bằng chứng mới đây là việc TC đưa giàn khoan dầu hỏa tới bờ biển VN để khai thác dầu khí thì bạo quyền CSVN lại im lặng cúi đầu, hoặc cũng chỉ phản ứng lấy lệ.

Còn Phi mới là nơi mà TC cần thử lửa. Thử xem thái độ của Hoa Kỳ ra sao? mấy năm gần đây, sau khi Hoa Kỳ tuyên bố biển Đông là nguồn lợi mà họ cần bảo vệ, TC cho rằng họ “kinh ngạc vì sự hung hăng của Mỹ” qua các sự việc: (1) Hoa Kỳ lập Thương ước đối tác xuyên Thái Bình Dương (TPP) mà không mời TC tham gia; (2) Thỏa thuận với Úc cho 2500 Thủy Quân Lục Chiến Mỹ trú đóng tại căn cứ siêu chiến lược Darwin; (3) Tái xác nhận hiệp ước hỗ tương quân sự giữa Hoa Kỳ và Phi ký kết từ năm 1951. Thái độ của Hoa Kỳ trong thời gian qua đã làm cho TC cay cú đến tột độ, nhất là quốc gia Đài Loan mà Hoa Kỳ cho là “quyền lợi cốt lõi” về

kinh tế của họ. TC còn tố cáo Hoa Kỳ đã xía vào nội tình chính trị tại Hoa Lục, mà họ gọi là “hành động nguy hiểm”, đó là vụ LS (mù) Trần Quang Thành qua Mỹ du học thay vì tỵ nạn chính trị.

## SỰ TIẾN BỘ CỦA TRUNG CỘNG

Sau khi lột xác từ những quái nhân của tập đoàn cộng sản chuyên chính vô sản vào thập niên 1980, đảng Cộng sản Trung Hoa (Trung Cộng) đã tiến lên xây dựng nền kinh tế thị trường, biến thành một thể chế mới gọi là “tư bản đỏ”. Đảng mafia Đỏ này vẫn duy trì độc tài sắt máu đối với người dân, nhưng chủ trương phát triển kinh tế thị trường, tư nhân hóa một số công kỹ nghệ cho có lệ, còn đại đa số là thành phần do đảng CSTQ khuynh loát, chỉ đạo. Song song với phát triển kinh tế là xây dựng một quân đội hùng mạnh, qua chủ thuyết quốc gia Đại Hán để bành trướng thế lực xuống phương Nam, ra biển Đông, với tham vọng đô hộ một số quốc gia trong vùng Đông Nam Á và cuối cùng là thực hiện giấc mộng trở thành một siêu cường Đại Hán lừng danh thế giới vào đầu thế kỷ thứ 21.

Từ đầu thập niên 1990 cho đến nay, sự trở mình thức dậy của Đại Hán (tư bản đỏ) đã rõ như ban ngày. Về mặt kinh tế thị trường, TC đã tiến xa trong lãnh vực sản xuất hàng hóa – thủ công nghệ từ cây tăm xía răng cho đến kỹ nghệ điện toán, điện tử –, gồm hàng ngàn, hàng vạn mặt hàng mà đi đâu chúng ta cũng thấy “Made in China” với giá rẻ mạt, bởi vì gần 1.4 tỷ người dân Trung Hoa bị bóc lột sức lao động sản xuất. Những mặt hàng từ thực phẩm đến đồ gia dụng ấy đã và đang bị các quốc gia văn minh trên thế giới khám phá và tố cáo chứa quá nhiều chất hóa học có hại cho sức khỏe, hoặc có thể giết người. Thế nhưng, hàng hóa của Trung Cộng vẫn hiện diện khắp nơi trên thế giới như người dân của họ cũng hiện diện trên mặt địa cầu này. Chuyện lạ là cả thế giới đều tố cáo sự nguy hại của thực phẩm cũng như đồ gia dụng, nhưng xài thì người ta vẫn cứ xài.

Về mặt xây dựng quân đội, TC đã đi hia 7 dặm. Từ một đạo quân giải phóng với vũ khí thô sơ của Mao Trạch Đông, ngày nay, sau hơn 30 năm đổi mới của Đặng Tiểu Bình, quân lực Trung Cộng đã hiện đại hóa để trở thành một thế lực quân sự hùng mạnh chỉ đứng sau Mỹ và Nga. Ngoài một không lực rất hiện đại có thể làm chủ vòm trời của các nước láng giềng khi lâm chiến, TC còn có một



lực lượng Hải quân hùng hậu rải khắp biển Đông, có thể đè bẹp các địch thủ trong vùng biển Đông dễ dàng.

## HOA KỲ THẬT SỰ ĐANG TRỞ LẠI Á CHÂU

Sau những biến động có tính khiêu khích của TC tại biển Đông, Hoa Kỳ đã nhiều lần lên tiếng tại các hội nghị ASEAN về việc ủng hộ quân sự các nước đồng minh tại Á châu.

Mới đây, thái độ của Hoa Kỳ lại càng rõ hơn trong việc trở lại Á Châu như họ đã dự định từ nhiều năm qua.

Tại Hội Nghị Shangri-La, Tân Gia Ba, trước đại diện chính giới quốc phòng của 28 nước vào ngày 2 tháng 6, Bộ trưởng Quốc phòng Hoa Kỳ Leon Panetta tuyên bố Hoa Kỳ sẽ tái bố trí lực lượng từ tỷ lệ 50-50 hiện nay giữa Thái Bình Dương (TBD) và Đại Tây Dương (ĐTD) thành 60% ở TBD và 40% ở ĐTD. Kế hoạch tái bố trí này sẽ được hoàn tất vào năm 2020; đồng thời cam kết tăng cường những cuộc thao diễn quân sự với các nước đồng minh ở Thái Bình Dương và gia tăng những chuyến thăm viếng giao hữu của Hải quân Hoa Kỳ ở khu vực Ấn Độ Dương.

Sau khi rời hội nghị Shangri-La tại Tân Gia Ba, 3-6-2012, Bộ trưởng Quốc phòng Panetta đã bay thẳng tới vịnh Cam Ranh, đáp xuống tàu quân vận Richard Byrd, thăm viếng thủy thủ đoàn, trước khi vào Hà Nội để gặp BTQP Phùng Quang Thanh và Nguyễn Tấn Dũng. Điều này đã làm báo giới quốc tế bàn tán sôi nổi về việc Mỹ sắp trở lại vịnh Cam Ranh trong chiến lược tái bố trí lực lượng quân sự của Ngũ Giác Đài.

Cùng ngày, Đại tướng Dempsey, Chủ tịch TMT Liên Quân Hoa Kỳ tới Phi và Thái Lan, hai đồng minh quân sự thân thiện của Hoa Kỳ. Nhân chuyến thăm này, Ngoại trưởng Phi, ông Rosario, tuyên bố sẽ có nhiều tàu chiến Hoa Kỳ cập bến Phi. Báo chí Phi cũng tiết lộ Hoa Kỳ có thể tái sử dụng các căn cứ hải quân và không quân cũ tại Subic, và Clark Field. Sau đó, trong chuyến thăm Thái Lan, Tướng Dempsey đã thuyết phục được Bangkok đồng ý cho quân đội Hoa Kỳ tái sử dụng căn cứ U-Tapao.

Ngày 4-6-2012, BTQP Panetta đã được BTQP Phùng Quang Thanh và TT-CSVN Nguyễn Tấn Dũng đón tiếp rất trang trọng tại Hà Nội. Hai bên đã và đang thỏa thuận với nhau về mặt quân sự như thế nào thì chưa biết, nhưng chính giới cũng tiên đoán sẽ có những thỏa hiệp khả quan với Hà Nội để Hoa Kỳ trở lại Á châu

trong thế thượng phong. Các chiến lược gia thế giới đều thấy vị trí của vịnh Cam Ranh --, nói riêng và Việt Nam nói chung -- rất quan trọng trong thế chiến lược mới của Hoa Kỳ tại Á châu TBD. Vì thế nên đích thân ông Panetta phải gặp hai ông Thanh và Dũng để điều đình theo kiểu “Trên bàn và Dưới bàn”:

1-Trên bàn: Dũng yêu cầu Hoa Kỳ bãi bỏ việc cấm bán vũ khí sát thương cho CSVN để họ có thể mua sắm vũ khí hiện đại của Hoa Kỳ. Từ đó, “chúng ta sẽ tiến tới giai đoạn ngoại giao và hợp tác quân sự chặt chẽ hơn.”, tức là CSVN có thể cho Hoa Kỳ chính thức thuê vịnh Cam Ranh. Trong khi Panetta đề nghị: “Vấn đề nhân quyền là mấu chốt để thương lượng”. Cả hai phía đều biết lá bài nhân quyền là vấn đề nan giải của CSVN, bởi vì nếu tôn trọng nhân quyền thì coi như CSVN nghiêng hẳn về phe Mỹ nặng hơn Tàu Cộng. Còn nếu không tôn trọng nhân quyền thì không bao giờ quốc hội Hoa Kỳ có thể bỏ cấm vận và bán vũ khí cho một nước độc tài, hay cộng sản như Việt Nam. Thế nhưng, CSVN vẫn đề nghị, vẫn sử dụng chiêu “Trên bàn”, với mục tiêu gì?

a-Để bản tiếng cho thế giới biết rằng CSVN có thể chấp nhận một vài nhân nhượng về nhân quyền tiêu biểu nào đó, theo kiểu mị dân, trò cuội xưa nay của họ, nhưng thật ra CSVN sẽ chẳng làm gì cả.

b-Để bản tiếng sẽ thân với Mỹ hơn hầu xoa dịu sự căm phẫn của người dân Việt Nam đang sôi sục chống Tàu xâm lăng ngày càng mạnh mẽ hơn.

2-Dưới Bàn: Dũng yêu cầu Hoa Kỳ phải tôn trọng chủ quyền quốc gia, tôn trọng chế độ và đường lối cai trị của đảng CSVN. “Giúp chúng tôi phát triển kinh tế; cách này hay cách khác giúp chúng tôi hiện đại hóa quân đội”. Panetta yêu cầu hợp tác quan sự tốt hơn giữa Hoa Kỳ và VN để xây dựng một TBD hòa bình và thịnh vượng.

Những đề nghị của hai bên nói trên chắc là không tới đâu vì nghiệm ra cả Hoa Kỳ lẫn CSVN chẳng ai tin ai. CSVN sợ khi Hoa Kỳ vào được Cam Ranh rồi thì cao trào dân chủ hóa chế độ sẽ bùng nổ mạnh hơn theo thời gian. Rồi chế độ CSVN sẽ bị cáo chung. Rồi tập đoàn tham ô, tội ác lên tận trời xanh, sẽ đền tội trước quốc dân như bao nhiêu cuộc cách mạng đã và đang xảy ra khắp thế giới v.v... Như vậy chắc chắn là đám chóp bu CSVN không bao giờ muốn điều đó xảy ra. Cho nên bằng mọi giá chúng sẽ tìm cách duy trì quyền lực, kéo dài chế độ đến đâu hay đó,

nghĩa là còn nước còn tát, cứ đu dây giữa hai thế lực Trung Cộng và Hoa Kỳ để sinh tồn là hay nhất.

Đối với Mỹ thì họ đã quá rành về sự xảo quyệt của CSVN trong quá khứ. Làm sao có thể trang bị vũ khí tối tân cho CSVN được? Ai biết, khi cản trở mặt theo Tàu, CSVN có thể chơi trò “gây ông đập lưng ông” thì thật là thiệt hại cho thế chiến lược của Hoa Kỳ tại Á châu.

Mới đây nhất, ngày 18-6, ông Andrew Shapiro, Phụ tá Ngoại Trưởng Hoa Kỳ đã tới Việt Nam gấp rút sau chuyến thăm rất quan trọng của Bộ Trưởng Quốc Phòng Leon Panetta hồi đầu tháng. Hình như mục tiêu chính của ông Shapiro trong chuyến đi này là bàn thảo vấn đề nhân quyền, an ninh và quân sự. Điều mà ai cũng quan tâm là các hoạt động tiếp xúc gần đây giữa hai nước cho thấy Hoa Kỳ và CSVN dường như đang xích lại gần nhau hơn trong bối cảnh cung chia sẻ lo ngại về thái độ của TC trên biển Đông. Người ta cũng hy vọng chuyến công du của ông Andrew J. Shapiro lần này sẽ tạo được một quan hệ tốt đẹp hơn, nhất là việc thuyết phục được giới lãnh đạo CSVN về con đường tự do dân chủ cho một nước Việt Nam mới, mà không cần phải lệ thuộc vào Tàu cộng.

## LỜI KẾT

Trở lại vấn đề biển Đông dậy sóng mới đây, nhiều độc giả thắc mắc tại sao TC lại hung hăng vậy, có lợi gì cho họ, nhất là không nể nang sự hiện diện Hoa Kỳ tại Á Châu? Cuộc chiến chống TC xâm lăng sẽ đi về đâu? Xin được góp ý:

1) Thái độ của TC là nhắm vào việc dò xem phản ứng của Hoa Kỳ ra sao để tính nước cờ kế tiếp. Thế nhưng NT Clinton đã khéo léo dứt khoát: “Chúng tôi tôn trọng hiệp ước hỗ tương quân sự Mỹ-Phi ký kết từ năm 1951”. Trong khi Hạm đội số 7 của Hải Quân Hoa Kỳ tại Á châu vẫn án binh bất động thì TNS McCain, một nhân vật rất có uy tín trên chính trường, đã lên tiếng mạnh mẽ: “Hoa Kỳ không thể để cho TC tự tung tự tác ở Biển Đông”. Và rằng “Hoa Kỳ cần phải ủng hộ các nước đối tác trong khối ASEAN để họ có thể hình thành một mặt trận thống nhất và thông qua đường lối đa phương nhằm giải quyết các vụ tranh chấp này một cách hòa bình.” Lời tuyên bố của NT Clinton (hành pháp) và TNS McCain (lập pháp) đã quá rõ ràng.

2) Xã hội Tàu cộng đã và đang tan nát, đạo đức phá sản, tham nhũng lộng hành, bất công, ác độc, cướp của giết người như trở bàn tay... Đó là nguyên nhân khiến cho dân chúng ngày càng ta thán, nổi lên chống chế độ khắp Hoa lục. Trong cơn nguy biến, trước sự sụp đổ gần kề, bạo quyền TC buộc phải phô trương sức mạnh quân sự, cổ vũ chủ nghĩa Đại Hán hiếu chiến, sử dụng chiêu bài đe dọa ngoại bang để mưu tìm đoàn kết cứu cộng đảng. Với âm mưu tạo tranh chấp trên biển Đông, đe dọa các nước láng giềng, thách thức trực tiếp quyền lợi của Hoa Kỳ như thế... chính là ngòi nổ gây nên cuộc chiến tranh toàn diện, rất nguy hiểm cho nhân loại, bởi TC là một siêu cường với kho bom nguyên tử đồ sộ mà họ chưa có cơ hội bấm nút.

3-Biển Đông đang trở mình là điềm báo trước chế độ tàn bạo của Trung Cộng đang trên đà sụp đổ, như nhiều học giả và chính giới đã tiên đoán trong thời gian gần đây. Chạy trời không khỏi nắng!

- 3- Với thể chiến lược mới của Hoa Kỳ tái bố trí rất hùng hậu tại Á châu, y như một NATO của Âu châu, thì việc xé nát Hoa Lục ra nhiều mảnh để rồi yểm trợ dân chủ hóa ngũ tộc của Trung Hoa gồm: Hán, Mông, Mãn, Tạng, Hồi là điều có thể xảy ra.
- 4- Một khi chế độ của Cộng Tàu sụp đổ thì Cộng Việt cũng tan tành theo cơn bão lửa, vì hai chế độ độc tài, độc đảng cai trị sát máu, bạo tàn, rập khuôn như nhau đã tới hồi phải cáo chung. Thế nhưng để chờ đến khi Cộng Tàu sụp, Cộng Việt mới nhào thì hận thù giữa giai cấp thống trị và bị trị sẽ đổ máu nhiều hơn.
- 5- Con đường duy nhất để giai cấp cai trị (CSVN) hiện nay có thể thoát hiểm, là nên lợi dụng cơ hội Hoa Kỳ đang trở lại Á châu, loại bỏ mọi thế lực của Tàu cộng trong guồng máy chính phủ, dân chủ hóa chế độ, tôn trọng nhân quyền, xây dựng một chính phủ mới do dân bầu lên, có LHQ chứng kiến. Có thực hiện được như vậy thì may ra sự thoái trào khôn ngoan của cộng đảng mới được toàn dân tha thứ cho tội ác mà họ đã tạo ra trong gần 70 năm qua.

**Trương Sĩ Lương**

**Hận xuân thu**  
**Trần Việt Cường**

*gởi lính cũ*

tâm sự ngồn ngang ai hiểu thấu  
cúi nhìn ngọn cỏ vẫn vờn xanh  
lòng đau khẽ nhắc tên chiến hữu  
lính cũ bạc đầu hận man man  
ừ nhỉ... cuộc cờ ai thắng bại  
bên trời mây trắng khép đường bay  
công hầu chí lớn chìm dâu bể  
ngoảnh lại in sâu dấu đọa đầy

phong trần vai nặng gánh gian nan  
hồn oán buồn vui mãi thiếu thừa  
xuân vọng quê nhà hiu hắt nắng  
xót lòng nhìn nước sóng đưa hoa  
cuối cuộc viễn hành ta với ta  
ngậm ngùi ngựa cỏ vỗ tay ca  
thế sự thăng trầm quân mạc vấn  
chiến mã già đau hận chiều tà

dưới trăng ngậm đắng thương nhân thế  
chuốc chén men cay đãi bạn hiền  
nén tiếng thở dài trong lặng lẽ  
bút trải niềm riêng nghẹn tim đau...  
hiên vắng mình ta đêm nguyệt tận  
khóc cười đối bóng giữa cô miên  
đã biết khí hùng luôn bất tử  
mà sao bi phẫn hận cuồng điên

người lính cũ buồn như trăng vỡ  
đáy nước ly tâm sóng động đưa  
như ngựa chiến một đời hản mã  
mà sao vẫn nhớ tiếng quân reo

chuyện kể như xuân thu chiến quốc  
chỉ thiếu người tôn tẫn không điên.

**Phạm Tương Như**

**UỐNG RƯỢU LÍNH  
SAY BIÊN CƯƠNG HÀNH**

Bạn xưa, lính cũ gài sòng nhậu  
Hải Lục Không quân trấn bốn Vùng  
Tủi phận bại binh đau không thấu  
Ngậm ngùi xa xứ rách như bươm  
Lại nghe cột mốc bung lòng đất  
Gươm giáo nào đâm nát biên cương  
Học hỏi sử xanh ngàn năm trước  
Tiền nhân giữ nước đổ máu ròng  
Mãn Thanh, Mông Cổ đành lùi bước  
Ngẩng đầu cao nòi giống Rồng Tiên  
Năm nào Nguyễn Trãi đưa khóc tiễn  
Phụ thân : Thần xứ Nguyễn Phi Khanh  
Qua Ải Nam Quan còn vang tiếng  
Giờ cổng sang Tàu cả địa danh  
Giận cá sấu thẳng toan chém thót  
Trách hờn dân tộc tính ta đâu?  
Câu thơ chén rượu càng thao thức  
Hùng khí trào dâng đầu bạc đầu  
Anh thư Trưng, Triệu như anh kiệt  
Nam tử hê! Đáng bậc trượng phu  
Ngũ Tướng mất thành cam tuần tiết  
Hoàng Diệu, Võ Tánh tử vì thần  
Không Lục quân năm nào tử chiến  
Đổ máu tươi tái chiếm Cổ Thành  
An Lộc trai hùng thủ địa diện  
“Biệt Cách Dù” vị quốc vong thân  
Người xé biên cương tìm đất mới  
Sống chết vì hai chữ Tự Do  
Tám chục triệu đồng bào nín đợi  
Người về ! Tự Do cứ làm ngơ!  
Triệu người xa xứ nghe không tới  
Dân khổ chẳng hề đứt ruột gan  
Tiền đồ vẫn đứng dưng mặt lạnh



Đất nước lâm nguy có biết chăng?  
Quốc nội vài người toan quật khởi  
Lao lý gian truân bởi độc hành  
Giận bọn Việt gian đang bán nước  
Tàu Cộng vào khai mỏ phá rừng  
Giờ thêm cắt biển dâng hải đảo  
Trung Cộng ngang nhiên mở phi trường  
Lập căn cứ điểm, thêm quân cảng  
Hoàng Sa ơi! Trăm đắng ngàn thương!  
Tội cho ngư phủ con dân Việt  
Lưới biển ta. Tàu bắt bỏ tù  
Tài nguyên tôm cá thêm lục địa  
Hoàng Sa hê! Mối hận ngàn thu!  
Ta đau như có dao người cắt  
Máu nhuộm biên cương đỏ lửa lòng  
Nén tức cho nổ tung buồng phổi  
Rừng thiêng sông núi có nghe không?  
Tự Do Dân Chủ luồng gió mới  
Từ Bắc Phi thổi suốt Trung Đông  
Thanh niên Việt xin đừng khiếp sợ  
Lấy máu mình tô thắm non sông  
Nhắc bạn Hoàng Sa mười năm trước  
Tàu Cộng xâm lăng lãnh hải ta  
Có đoàn lính biển dù yếu thế  
Hải chiến! Đền xong nợ quốc gia  
Dân tộc quật cường chí dũng mãnh  
Quang Trung, Quốc Tuấn gương ông cha  
Ý chí toàn dân là sức mạnh  
Cướp quyền trị nước, chống xâm lăng  
Toàn vẹn biên cương niềm kiêu hãnh  
Lịch sử ngàn năm giữ nước nhà  
Hải đảo sóng xô cơn ảm lạnh  
Vang vang pháo lệnh Ngụy Văn Thà!

Ai về chống giặc ta theo với  
Được một lần da ngựa bọc thây!

**Phạm Tương Như**



**Nguyễn Minh Triết**  
**BỆNH CỦA HỒN VÀ**  
**HÀN MẶC TỬ**

*“Hồn là ai là ai? tôi không biết*

*”Hồn theo tôi như muốn cột tôi chơi...”*

Hàn Mặc Tử đã từng nhiều lần thắc mắc muốn biết hồn là ai mà sao hồn đã làm cho ông phải “đau rùng rợn đến vô biên”, phải “ngả nghiêng lặn lộn giữa muôn hình”, và phải “gào thét đến rờn óc cả thiên đường trần gian và địa ngục”.

Như vậy hồn quả thực là kỳ bí và không chỉ Hàn Mặc Tử mà rất nhiều người trong chúng ta cũng không hiểu nổi hồn là ai hay hồn là gì. Thực tế thì hồn hiện diện khắp nơi trong ngôn ngữ và trong cuộc sống. Hằng ngày chúng ta vẫn thường nói một bản nhạc, một câu chuyện thật hay làm rung động con tim là “có hồn”, hoặc một người nào đó có những hành động đi thẳng vào tim mọi người và làm cho tim ta xúc động là một người “có tâm hồn”...Khi nói như vậy ta biết là ta muốn nói gì, nhưng lại rất khó xác định ý nghĩa của điều ta muốn nói. Tuy nhiên, ta có thể hiểu khi nói tới hồn là ta nói một điều gì có liên hệ tới sự chân thực, sự gắn bó, nó cũng biểu lộ sự liên hệ đến tình yêu, đôi khi hồn cũng chỉ một cộng đồng, một tập thể như trong cụm từ “hồn dân tộc”...

Một cách khái quát có thể hiểu hồn hay linh hồn là yếu tố tinh thần được coi là đối lập với thể xác gồm ý nghĩ và tình cảm, làm thành đời sống nội tâm, thế giới bên trong của một con người. Hồn cũng có thể hiểu như là tinh thần, là phần trí tuệ thuộc phương diện trừu tượng của đời sống con người. Ngoài ra, hồn đôi khi cũng được cho là đồng nghĩa với tâm linh là phần u việt của con người có khả năng cảm nhận, đoán định được trước các biến cố sắp xảy ra với mình.

Nhưng để có một định nghĩa chính xác cho hồn và biết thấu đáo hồn là ai hay là gì là một việc không đơn giản vì nó liên quan đến phạm trù triết học và tôn giáo. Triết học từ lâu đã bận tâm thảo luận về sự hiện hữu và đặc tính của hồn cũng như sự liên hệ giữa hồn và xác. Theo nhiều nhà phân tâm học và triết gia thì linh hồn nằm ở giữa ý thức và vô thức nằm giữa tinh thần và thân xác, nó không là công cụ của tinh thần cũng như của thân xác mà là công cụ của trí tưởng tượng. Hồn không là một vật thể mà là một đặc tính (quality) hay một chiều kích (dimension) của sự thể nghiệm cuộc sống và chính chúng ta...(1)

Về phương diện triết lý và tôn giáo, hồn là bản chất tự nhận thức đặc biệt của từng con người. Trong ý nghĩa này, hồn được coi như nhút thể với bản chất u linh của con người, nó hàm chứa yếu tố cơ bản của sự khôn ngoan trừu tượng hơn là bộ óc sinh học. Không như thân xác có thể bị hủy diệt, nhiều tôn giáo cho hồn là bất tử và hồn có thể hoá kiếp để tái sinh vào những thân xác khác ở kiếp sau.

Như vậy hiển nhiên con người ngoài xác còn có hồn. Và giống như xác vẫn thường hay ốm đau, hồn cũng có thể bị bệnh hoạn. Hồn cũng có những căn bệnh của hồn là những bệnh do những cảm xúc mạnh mẽ từ sự buồn giận cho đến sự vui sướng, kể cả sự cuồng nhiệt tạo ra. Khi hồn bị bệnh khả năng suy nghĩ, cảm xúc, tánh khí của con người bị thay đổi. Đồng thời khả năng liên hệ với người chung quanh và với đời sống hằng ngày cũng không còn được bình thường. Bệnh của hồn hay bệnh tâm thần vẫn thường hay được nhắc tới như bệnh mất ngủ, bệnh bị ám ảnh, bệnh chán nản, bệnh phiền muộn, bệnh ảo giác, bệnh sợ hãi, bệnh suy yếu tinh thần, bệnh điên loạn...

Ngoài ra, cuộc sống hiện đại với quá nhiều phương tiện truyền thông đại chúng khiến con người bị tràn ngập bởi hình ảnh và hình tượng. Tất cả những ảnh tượng đó đã mê hoặc con người, chinh phục con người. Và hậu quả là làm cho con người trở thành hoang tưởng, không còn nhận thức rõ được lần ranh giữa mộng và thực, giữa chân và giả. Nhưng trầm trọng nhất trong các căn bệnh của hồn phải kể là bệnh tâm thần phân liệt, bệnh mất trí, bệnh điên

loạn, hay còn được gọi là bệnh “hồn bị khủng hoảng” hay bệnh “hồn bị lưu đầy”.

Một người chỉ sinh tồn khi nào người đó có một đời sống tâm linh. Dầu cho cuộc sống có buồn đau không chịu nổi, hay vui vẻ hồ hởi cách mấy, đời sống tâm linh gồm có nhiều hệ thống biểu hiện liên hệ đến ngôn ngữ sẽ giúp cho ta tìm đường về với thân xác và với tha nhân. Nhờ có hồn mà con người có khả năng hành động và cuộc sống tâm linh là diễn trình cho các hành động đó (2). Hồn mang lại nhân cách và cuộc sống tâm linh cho con người. Một nhân cách có hồn tính rất là phức tạp và phong phú và được hình thành bởi cả đau thương và hạnh phúc, thành công lẫn thất bại. Hồn là cội nguồn xác định ta là ai, nhưng ta lại không có khả năng hoạch định và kiểm soát hồn. Hồn phải được khám phá vì hồn luôn có nhiều bí ẩn và hành động khám phá này làm cho cuộc sống của hồn thêm phong phú và tươi đẹp bất ngờ. Sự bí ẩn nghịch lý đan kết giữa hồn và xác, giữa tối tăm và ánh sáng sẽ làm thăng hoa cho cuộc sống con người.

Thông thường các nhà khoa học cho bệnh điên loạn là bệnh của thân xác và nguyên nhân gây ra bệnh là do nơi sự mất quân bình về phương diện hóa học hay cấu trúc của não bộ. Thực ra, theo nhiều cuộc nghiên cứu thì bệnh của hồn hay bệnh điên loạn là hậu quả của nhiều yếu tố như sự di truyền, ảnh hưởng của văn hóa cũng như các yếu tố về môi trường sống và nhứt là yếu tố tâm lý. Những người bị bệnh này thường cảm thấy cô đơn, tâm hồn bất định, không còn cảm nhận được thực tại, không còn khả năng phân biệt được thực và giả, và thường sống trong ảo tưởng và ảo giác. Nhiều người bị bệnh không có khả năng biểu hiện bằng ngôn ngữ những suy nghĩ và những xúc cảm của mình một cách chánh xác.

Không giống như bệnh của xác thường dễ dàng tìm ra nguồn gốc, bệnh của hồn phát xuất từ đâu, từ tim hay từ óc hay từ một nơi nào đó, cho đến nay dù khoa học đã bỏ nhiều công sức vẫn còn là một điều bí ẩn không dễ tìm ra câu trả lời. Tuy nhiên, theo tường trình của các nhà phân tâm học thì ngoài các phương tiện thuốc men các người bị bệnh hồn khủng hoảng có thể được trị khỏi bệnh nhờ tích cực tham dự chương trình trị liệu có tánh cách

tâm lý xã hội như phương cách hành xử có nhận thức, phương cách tương giao cá nhân, phương cách sinh hoạt trong nhóm đồng sở thích, v.v...

Trong khi đó, theo các nhà phân tâm học trọng hồn (soul-centered psychiatrist) thì bệnh điên loạn không thể chỉ chữa trị bằng thuốc và các phương tiện y khoa bệnh lý được. Vì bệnh điên loạn là một bệnh thuộc tâm lý, thuộc về phần hồn của con người, bệnh của “hồn trong cơn khủng hoảng”, là tiếng kêu khẩn thiết của hồn để tìm sự quan tâm của xã hội nên các phương pháp phân tâm học đặc biệt phải được áp dụng trong trị liệu. Theo các nhà phân tâm học trọng hồn này, phương pháp trị liệu bằng thuốc và phương pháp cưỡng chế không những không hữu hiệu mà còn làm tổn hại đến bệnh nhân. Có nhiều trường hợp người bị bệnh “hồn trong cơn khủng hoảng” rất là khôn ngoan, tài giỏi, và sâu sắc. Theo C.G. Jung một nhà phân tâm học giàu kinh nghiệm trong việc đưa bệnh nhân ra khỏi cơn “khủng hoảng của hồn” thì cách chữa trị là một nghệ thuật đòi hỏi sự thấu cảm, sự kiên trì, một chút hiểu biết đồng cảm về bản chất con người, và trên hết là một trái tim (3). Ông cũng hoàn toàn chống lại cách chữa trị có tánh cách cưỡng chế và nghiêng về vật thể vì nó vi phạm đến nhân phẩm và sự tự do của bệnh nhân. C.G. Jung chủ trương người chữa bệnh là nhà phân tâm học và người bị bệnh phải mặt đối mặt một cách bình đẳng, phải cởi mở, phải thành thật và phải tin cậy nhau trong các cuộc hỏi đáp để tìm phương cách trị liệu hữu hiệu để cả hai cùng học hỏi và cùng tăng trưởng.

Nhìn chung, những người bị bệnh liên quan đến hồn này, ngoại trừ người bị điên loạn nặng cũng có cuộc sống bình thường. Những lúc không bị lên cơn, ngoại trừ những trường hợp đặc biệt, họ đắm chìm vào những đối tượng vô nghĩa và vô giá trị có thể đem lại cho họ những thoả mãn nhất thời, nhưng không phải là sự hài lòng làm cho hồn được thăng hoa. Do đó, để tránh tình trạng đánh mất hồn hoặc làm cho “hồn bị đi hoang” hay “hồn bị khủng hoảng” chúng ta phải biết chăm sóc hồn. Chăm sóc hồn đòi hỏi khéo léo và quan tâm. Giống như nhà nông chăm sóc và vun quén ruộng vườn, con người phải biết chăm sóc và vun quén cho hồn mình được phát triển lành mạnh. Một hồn lành mạnh là một hồn có một cuộc sống được triển khai tỉ mỉ, có liên hệ với xã hội và



vạn vật chung quanh, cũng như đan kết vào cuộc sống văn hoá của gia đình, quê hương và thế giới (4).

Từ rất lâu, quan niệm về hồn và xác, về sự tái sinh của hồn đã phổ cập và hiện hữu trong rất nhiều tác phẩm văn học và văn chương Việt Nam. Kho tàng văn chương Việt Nam mênh mông nên người viết không thể và không có khả năng đề tra cứu và duyệt xét tất cả các áng văn chương, thi phú có đề cập đến vấn đề hồn xác hay những tác phẩm văn chương phát sanh từ những bệnh trạng của hồn được. Ở đây người viết chỉ xin được đề cập sơ lược đến một trường hợp khá tiêu biểu dưới khía cạnh phân tâm học như vừa được trình bày ở phần trên là căn bệnh của hồn nơi thi sĩ Hàn Mặc Tử.

Ngoài một Nguyễn Du từng tin tưởng “Chữ tâm kia mới bằng ba chữ tài” và “Thác là thể phách, còn là tinh anh” trong số các tác giả cận đại tin tưởng và đề cập đến hồn nhiều nhứt trong văn học Việt Nam phải kể thi sĩ Hàn Mặc Tử. Hàn Mặc Tử vì bị bệnh phong nên đã phải bị sống cô lập cách biệt với mọi người. Sự cô độc về vật thể cũng như về tinh thần này đã làm ông rất khổ sở tột cùng nên đã phải thốt lên:

*“Chao ôi! Ghê quá trong tư tưởng,  
“Một vũng cô liêu cũ vạn đời”.*

Tình cảnh cô liêu đó theo năm tháng đã lắng sâu vào vô thức của ông để cuối cùng đưa đến một kết quả rùng rợn lạ lùng là ông cảm thấy được sự hiện hữu của linh hồn và linh hồn này luôn quanh quất bên mình. Ngoài ra, vì phải sống cô độc nên tất cả những ham muốn và khát vọng từ thân xác, trái tim, trí tuệ của một chàng trai đang đầy sức sống đã bị dồn nén vào tâm thức và vô thức để cuối cùng phát tiết ra thành những vần thơ đầy đau thương và điên loạn cùng với những vần thơ yêu đương hoang tưởng cho những người yêu có thật và không có thật. Những cơn hành của bệnh đã ảnh hưởng rất nhiều đến linh hồn của ông và tất cả các đặc trưng về bệnh trạng của “hồn bị khủng hoảng” như đã trình bày ở phần trên đều được thể hiện nơi ông. Nhưng khác với người thường, sự đau đớn của linh hồn và thể xác này đã được phát tiết ra thành những vần thơ lãng mạng tuyệt vời mà ông đã để lại cho đời.



Trước hết, Hàn Mặc Tử cho chúng ta thấy tầm kích siêu việt của con người và cuộc sống không chỉ có thân xác mà còn có một phần hồn kỳ diệu và không được bình thường như trong trường hợp của ông:

*“Hồn đã cầu, đã cào, nhai ngấu nghiến*

*“Thịt da tôi sượng sần và tê điếng” ....*

Vì hồn đã làm cho ông quá đau đớn nên ông nhiều lúc cũng muốn diệt hồn để diệt sự đớn đau mà hồn mang đến cho mình:

*“Tôi chìm hồn xuống một vũng trắng êm*

*“Cho trắng ngập, trắng dồn lên tới ngực ...*

Nhưng không được và hồn cứ bám theo ông nên nhiều lúc bị hồn hành đau đớn quá ông đã phải hét lên hỏi hồn là ai, nhưng thực ra hồn không có gì xa lạ mà là một thực thể của chính ông bàng bạc khắp nơi. Nhiều đêm hồn của ông đã xuất khỏi thân xác để đi vào cõi trắng sao trùng trùng:

*“Vì không giới, nơi trâm hương vắng lặng*

*“Nên hồn bay vùn vụt tới trắng sao,*

*“Sóng gió nổi rùng rùng như địa chấn,*

*“Và muôn vàn thân phác ngả lao đao.” ...*

Hoặc hồn quấn quanh đùa cợt cùng ông:

*“Ai đi lẳng lặng trên làn nước*

*“Vội lại ai ngồi khít cạnh tôi*

*“Mà sao ngậm cứng Thơ đầy miệng*

*“Không nói không rằng nín cả hơi...”*

Và rồi ông tự ngắm xem mình:

*“Sáng trưng sáng cả vùng tiên động*

*“Ta ngắm hồn ta đáng trẻ măng.”*

Hồn với Hàn Mặc Tử đã trở thành người bạn thân thiết vì hồn chính là máu là não của ông và hiển hiện trong từng khổ thơ văn của ông:

*“Ta muốn hồn tràn ra đầu ngọn bút*

*“Mỗi hồn thơ đều dính não cân ta*

*“Bao nét chữ quay cuồng như máu vọt*

*“Như mê mang chết điếng cả làn da...”*

Tuy vậy, không phải lúc nào thơ ông cũng lãng mạng và tuyệt vời. Trong sự nghiệp của ông để lại cho đời cũng có không ít những bài thơ, những câu thơ không vần điệu hoặc đầy rối rắm và khó hiểu. Và đó là những biểu hiện của căn bệnh hồn của ông. Theo nhiều nhà phê bình có nhiều câu thơ của Hàn Mặc Tử đọc lên nghe rất hay nhưng người đọc hầu như không ai hiểu tác giả muốn nói gì. Những câu thơ dưới đây là một thí dụ cho sự rối rắm và khó hiểu đó:

*“Ta đi tìm nụ tầm xuân  
“Gặp vua nhà Nguyễn bay trên mây  
“Rượu nắng hồng vào thì say  
“Áo ta rách rưới trời không vá  
“Suốt bốn mùa trắng mặc vải trắng...”*

Ngoài sự rối rắm khó hiểu thơ của ông còn gồm những mạch ngôn từ nhiều khi đứt đoạn, và mạch tâm tư bất định cũng như đầy những hình ảnh kinh dị hoặc dị kỳ. Tất cả những chỉ dấu đó là những đặc trưng của một tâm hồn bị khủng hoảng trầm trọng. Trong rất nhiều bài thơ của Hàn Mặc Tử đặc biệt là những bài thơ trong tập Thơ Điên của ông hầu như đều mang các đặc trưng của một tâm hồn điên loạn này. Nhưng sự điên loạn nơi Hàn Mặc Tử không phải là một sự điên loạn theo tình trạng bệnh lý bình thường mà là một sự điên loạn đầy ánh sáng tạo đúng như nhà phân tâm học C.G. Jung đã từng nhận xét.

Qua những bài thơ trong tập Thơ Điên ta thấy Hàn Mặc Tử đã thực sự bước lên lần ranh giữa thực và hư, sắc và không, hữu hình và vô hình, nội tâm và ngoại giới, trần gian và xuất thế, ông đã để “hồn vội thoát ra khỏi bờ trí tuệ” cho nên:

*“Hư thực làm sao phân biệt được  
“Sông Ngân Hà nổi giữa màn đêm.”*

hoặc

*“Hồn hồi hồn, lên nữa, quá thình gian  
“Tìm tới chốn chiêm bao ngoài sự thực.  
“Hồn hồi hồn, bay ra ngoài kia mức,  
“Nơi thiên sâu địa thâm giới Lâm Bô.”*

Tuy đã nhiều lần đối diện với hồn, bao đêm cùng hồn ngao du khắp cùng đây đó nhưng ông vẫn không biết:

*“Hồn là ai, là ai, hồn là ai, tôi chẳng biết  
“Dẫn hồn đi, hồn đi rông rã một đêm nay!”*

Và cuối cùng tự hỏi:

*“Ta là ta hay không phải là ta?”*

Dưới sự hành hạ của thể xác hồn ông thường bước qua bước về hai bên lằn ranh này khiến tâm thần ông khi bị rối loạn lúc lại sáng suốt, khiến giác quan bị đảo lộn và hồn thơ của ông rung cảm bén nhạy khác thường để viết nên những vần thơ độc đáo đầy kinh ngạc:

*“Tôi chết giả và no nê vô hạn  
“Cười như điên sắc súa súa cả mùi trắng”*

Hoặc:

*“Hãy theo ta ! Hãy theo ta chậm chậm  
“Xuống bờ sông mà vớt mảnh hồn trôi.”*

Và đầy kinh dị:

*“Rời hồn nhắm tử thi hồn tan rã,  
“Bốc thành âm khí loăng nguyệt cầu xa  
“Hồn mất xác, hồn sẽ nghiêng ngả,  
“Và kêu rêu thảm thiết khắp bao la...”*

Hoặc:

*“Đêm nay ta khắc hồn ra khỏi miệng,  
“Để cho hồn đỡ bớt nỗi bi thương.  
“Nhưng khôn nỗi xác ta đành câm tiếng,  
“Hồn đi rồi, không nhập xác thê lương.”*

Và nhiều, nhiều lắm những dòng thơ độc đáo, ngông cuồng, rồ dại như vậy trong khắp các bài thơ ông để lại cho đời sau:

*“Ôi ngông cuồng! Ôi rồ dại, rồ dại!  
“Ta đi thuyền trên mặt nước lòng ta  
“Ôi ngông cuồng! Ôi rồ dại, rồ dại!  
“Ta cầm thuyền chính giữa vũng hồn ta.”*

Cuối cùng, biết mình phận số mong manh nên ông không dám say mê một điều gì chỉ xin cuộc đời hãy rộng lượng cho những rò rỉ dại ngông cuồng của ông:

“Thưa tôi không dám say mê  
“Một mai tôi chết bên khe Ngọc Tuyền  
“Bây giờ tôi dại, tôi điên  
“Chấp tay tôi lạy cả miền không gian.”

Thực ra, cuộc đời phải cảm ơn ông, phải cảm ơn mạng số đã làm ông bị bệnh phong làm cho hồn ông cũng bị bệnh theo. Và nhờ căn bệnh này mà nền văn học Việt Nam mới có được những vần thơ kỳ diệu. Hàn Mặc Tử với bệnh phong đã làm cho hồn ông trải qua nhiều cơn khủng hoảng trầm trọng do hậu quả của thể xác bị đón đau vì bệnh tật và tâm trí bị nhiễu loạn cú sốc vật thể cũng như tinh thần. Những cơn bệnh của hồn đó đã vô tình để lại cho đời nhiều công trình văn chương ngời sáng và ảo diệu. Cho hay bệnh tật chưa hẳn lúc nào cũng là tai ương.

**Nguyễn Minh Triết**

#### **CHÚ THÍCH:**

(1) Thomas Moore, *Care of The Soul*, New York: Harper Perennial, 1992, trang 5.

(2) Julia Kristeva, *New Maladies of The Soul*, New York: Columbia University Press, 1995, trang 6.

(3) Trích dẫn bởi Maureen B. Roberts, Ph.D., *Soul in Exile*, <http://www.jungcircle.com/exile.html>

(4) Thomas Moore, *s đ d.*, trang xviii.

#### **TÀI LIỆU THAM KHẢO**

1. Thomas Moore, *Care of The Soul*, New York: Harper Perennial, 1992.

2. Julia Kristeva, *New Maladies of The Soul*, New York: Columbia University Press, 1995.

3. Maureen B. Roberts, Ph.D., *Soul in Exile*, <http://www.jungcircle.com/exile.html>

4. <http://en.wikipedia.org/wiki/Soul>

5. [http://vi.wikipedia.org/wiki/Hàn\\_Mặc\\_Tử](http://vi.wikipedia.org/wiki/Hàn_Mặc_Tử)

**Nguyễn đức nhơn**  
**năm bài lục bát bốn câu**

1.

quanh ta trời đất chuyển mùa  
gió đêm thu lén về khuya lá vàng  
sông buồn vắng bóng đò ngang  
hóa ra cuộc rượu đã tàn từ lâu!

2.

ngồi nhìn con sóng vỗ bờ  
hồn ta dường cũng dật dờ phiêu du  
đáng em chừ đã biệt mù  
còn ta thì vẫn ngồi ru giấc chiều.

3.

bóng chiều ngã xuống sông tương  
thuyền em rẽ bến về phương trời nào?  
sông buồn sóng gợn lao xao  
và ta sóng cũng dật dào trong tim!

4.

mặt mừng sương phủ đầu non  
nửa khuya một mảnh trăng tròn lẳng lơ  
lòng ta dường cũng mù mờ?  
bóng người đã khuất còn mơ nỗi gì!

5.

cánh hồng nhụy trắng tinh anh  
có con bướm trắng vờn quanh mấy vòng  
chiều nay trời sắp sang đông  
sao con bướm trắng còn không thấy về?!

**nguyễn đức nhơn**

**Nguyễn Đức Nhon**  
**Một đêm thu**

Mong gặp em sau bao ngày xa cách  
Hai phương trời mờ mịt bóng mây giăng  
Tôi nhẹ bước qua ngõ buồn hiu hắt  
Đêm thu buồn nhớ quá một mùa trăng!

Trời cuối thu, gió thu lành lạnh  
Sương giăng mờ lối nhỏ bước chân khuya  
Theo ngõ vắng lần về thăm xóm cũ  
Bao lâu rồi? Qua hết mấy mùa mưa?

Kìa nhà ai đèn khuya leo lét  
Tiếng trẻ thơ và tiếng hát ru con  
Tôi ngơ ngợ dừng chân trước ngõ  
Thôi hết rồi người ấy đã sang ngang

Em hỡi em  
Người em bé nhỏ  
Đã cùng tôi hò hẹn một đêm thu  
Dưới ánh trăng khuya em tựa đầu thổ thê  
Anh đi rồi, buồn lắm anh ơi!

Rồi ngày lại ngày qua  
Tôi vẫn đi biên biệt  
Ngôi làng cũ đã tràn lan bóng giặc  
Người tôi yêu chờ đợi mãi mòn

Nàng bước theo chồng trong tác dạ héo hon  
Tôi vẫn đêm đêm mắt trừng canh bóng giặc  
Người em gái tôi yêu  
Chưa một lần biết khóc  
Thôi hết rồi người em gái tôi ơi!



Trời cuối thu lá vàng rơi kín ngõ  
Tôi lại đi, một lần nữa ra đi

Nhưng đêm nay không có bàn tay bé nhỏ  
Cầm tay tôi bịn rịn buổi phân ly

Em hỏi em, người em tôi yêu  
Có bao giờ gian dối?  
Buồn trong tôi vời vợi  
Khúc nhạc tình quên quít mãi không thôi

Đêm nay buồn lắm em ơi!  
Tôi đi dưới bóng sao trời lưa thưa...

**Nguyễn Đức Nhon**





## **Dương Thượng Trúc** **Bầy "Lương Y..."**

*Tặng người bạn Củ Chi*

Chiếc xe Vespa chậm chạp luồn lách dưới những vòm tre rậm. Vài thân cây xà xuống sát đầu, nên Thụy phải cúi rạp trên tay lái để khỏi bị quất vào mặt.

Con đường dốc và hẹp, lại có hai rãnh nhỏ khá sâu hai bên, nên trông càng có vẻ hẹp hơn.

Nó vốn chỉ dành cho người đi bộ và đi xe đạp.

Chiếc xe lắc lư, uốn éo như người say rượu để tránh những hang lỗ khắp nơi, khiến thằng Tiến Bắc Kỳ ngồi phía sau phải eo éo la lên:

-Cẩn thận nhe anh hai, lao xuống mấy chỗ này, chắc không còn cái răng ăn cháo!

-Mày phải tin tưởng vào tài lái xe của anh hai mày chứ!

-Tin thì tin...nhưng với điều kiện anh chưa có xì nào kia...

-Sáng giờ đã bao nhiêu đâu!

-Mỗi quán mời anh vài ly, mà không quán nào anh từ chối hết, tính đi tính lại chắc cũng hơn hai xì chứ ít ỏi chi!

-Nhằm nhò gì ba cái lẻ tẻ đó mà!

-Dưới mé sông này làm gì có quán xá, mà anh chạy xuống đây vậy?

-Đi thăm người quen! Người này mày đã gặp rồi!

-Ai vậy?

-Bầy lương y...

-Hình như em có nghe qua cái tên này ở đâu đó.

-Mày còn nhớ chuyến giao hàng năm ngoái không?

-Làm sao quên được anh hai! Hôm ấy chị hai bận rộn công việc, nên bảo em đi theo anh. Cũng vào ngày cuối năm như hôm nay. Đúng là chuyến đi bão tố.

-Gì mà dữ vậy mày!

-Em chưa lái xe Vespa bao giờ, mà nó lại cứ nghiêng nghiêng một bên. Anh thì say bét nhè, ngồi đằng sau như sợi bún thiêu, quặt qua quặt lại, nên em phải lái chậm chậm, chân đạp phanh, tay bóp cần số...

-Thế nên chẳng bao lâu thì đứt mẹ nó giây số...

-Xe hỏng ngay giữa đoạn đường vắng vào đêm ba mươi tết có chết người không cơ chứ! Anh thì lết không nổi, một mình em ì à, ì ạch đẩy chiếc xe cả cây số mới thấy có ánh đèn leo lét trong một khu vườn âm u...Ông chủ nhà tên gì anh hai há?

-Tur Được..

-Đúng rồi, em đã gặp anh Bẫy lương y đêm hôm ấy. Có cả anh hai Chớ nữa. Máy ông cũng tốt thiệt! Cho mình ngủ nhờ, rồi còn bắt gà nấu cháo cho anh ăn để giải rượu nữa.

-Bởi vậy, từ đó tới nay, những lần đi giao hàng ngang nhà anh Tur, tao đều gọi cho mỗi người một lạng cà phê, một lạng trà uống lấy thảo. Máy chả khoái lắm. Đi đâu cũng khoe tao là em nuôi...Bữa đó mới bước vô, tao tưởng máy chả hợp chi bộ nữa chớ...

-Máy ông đó, ngày xưa chẳng du kích thì cũng giao liên, chứ sao khỏi, đây là Củ Chi “Đất thép thành đồng” mà. Còn anh Bẫy chắc là thầy thuốc, nên người ta mới gọi là lương y phải không anh hai?

-Tao cũng nghĩ vậy. Chắc trước đây anh là y tá...

-Gọi anh là lương y còn nghe tàm tạm được, không thiếu mấy thằng y tá ngày trước ở trong rừng, sống lâu lên lão làng. Sau này được gửi đi học dăm ba khóa chuyên tu, tại chức là huân hoàng xưng danh bác sĩ. Đúng là “Dốt như chuyên tu, ngu như tại chức”. Thấy mà chướng con mắt. Nhất là mấy thằng đi B...

-Đi B là bộ đội miền bắc vượt Trường Sơn vào nam, mày cũng là dân bắc kỳ 75 sao lại có vẻ cay cú thế?

-Nói thật với anh, em thấy mắc cỡ khi có người biết mình là dân bắc 75.

-Sao thế?

-Sống trong môi trường bị tuyên truyền những điều hoang đường, cứ tưởng mình là thánh, là tướng, khi nhận ra sự thật, mình chẳng là cái đinh gì trong xã hội, mà không thấy mắc cỡ thì mới lạ đó!

-Có bao nhiêu thằng nghĩ và nói ra được những điều đó.

-Bởi thế mới thấy chướng mắt. Năm 1975 em 16 tuổi, đã học xong lớp mười, cũng có danh sách đi B đấy chứ. Anh biết không, lúc ấy em được học tập ghê lắm: Nào là dân miền Nam bị Mỹ Ngụy kèm kẹp, cơm không đủ ăn, áo không đủ mặc, đi điểm đầy đường,v.v...Đến khi vào trong này rồi, em thật sự “bị choáng” về những tiến bộ của xã hội miền nam. Và xấu hổ vì những hiểu biết nông cạn của mình...

-Hèn chi tao thấy mày đang học dùng những từ ngữ cho giống người dân miền nam hả? Chửi cha không bằng pha tiếng nghe mày, nói chuyện cái kiểu ba rọi như mày, có ngày bị mấy bà già trầu đom chửi chà thấy mẹ. Như tao đây, di cư lúc mới năm sáu tuổi, sống trong miền Nam ba mươi mấy năm rồi vậy mà lắm khi nói giọng nam vẫn ló cọng rau muống, chứ đâu như mày, nói giọng bắc mà dùng từ ngữ miền nam nghe nó ngô nghê làm sao ấy!

-Từ từ chứ anh hai, bây giờ em còn nói giọng bắc, nhưng đi theo anh hai giao cà phê riết rồi cũng sẽ nói được giọng nam cho mà coi. À! Mà anh hai học được nghề rang cà phê, sấy trà ở đâu vậy?

-Học lóm chứ ở đâu! Đi tù về, đói thấy mẹ, đập xích lô thì không đủ sức. Đi làm công, gom góp được chút ít vốn, tao bày ra bán thịt chó. Nhờ vậy, quen được mấy thằng cha giao cà phê, từ đó học nghề của mấy chả.

-Anh hai tài thiệt, học lóm mà bây giờ cũng làm chủ lò rang như ai. Nghề này vừa nhàn hạ, vừa dễ kiếm tiền anh hai hé!

-Đúng là nghề này rất nhàn hạ, dễ kiếm ăn, nhưng cũng cạnh tranh khốc liệt lắm chứ không êm ả như mày tưởng đâu. Chẳng thiếu gì những tay giao hàng khác, sẵn sàng nhào vào, lo trang bị cho quán từ bàn ghế, dàn âm thanh, và cho thiếu cả chục chuyến mới lấy tiền...

-Vốn ở đâu mà họ bỏ ra nhiều thế?

-Nếu quán làm ăn ngon lành, thì chỉ một thời gian ngắn, họ sẽ lấy vốn lại thôi! Người giao cà phê quyết định giá thành của sản phẩm mà chủ quán không thể nào biết được...

-Nghĩa là muốn lời bao nhiêu thì lời?

-Đúng vậy! Cho nên khi họ đưa ra những lời dụ dỗ ngon ngọt chỉ với mục đích lấy được mồi, sau đó sẽ thu hồi những gì họ đã bỏ ra tùy theo mức độ buôn bán của quán, và cách thanh toán tiền bạc của chủ quán...

-Nghĩa là...

-Chủ quán thanh toán sòng phẳng thì họ lấy lời theo mức cố định, tiền bạc lèng èng thì họ lấy lời nhiều hơn.

-Tức là thêm nhiều bắp và bớt cà phê đi?

-Bắp hay đậu nành tùy theo cái “gu” ban đầu.

-Nếu vậy thì nghề giao cà phê này cũng phức tạp quá anh hai nhỉ! Ủa! Mà nhà anh Bầy ở đâu lận?

-Tới rồi kìa! Anh nói đến cái ngã ba, nhìn qua bên trái, thấy ngôi nhà ngói nhỏ, là nhà anh đó.

Hai anh em cũng chẳng mất công tìm kiếm gì, vì xe vừa đến ngã ba thì đã thấy chủ nhân đứng dưới gốc mít, bên hàng rào dâm bụt, chờ sẵn tự bao giờ.

-Thím hai nó hông đi sao chú?

-Dạ! Nhà tui mắc lo nấu nướng cúng kiếng, rồi còn lo rang cà phê, sấy trà cho ba ngày tết nữa chớ. Nhưng tui đem theo thằng em này để mình có tay uống rượu, trà tam rượu tứ mà anh Bầy.

Bầy lương y nheo nheo đôi mắt nhìn Tiến rồi nói:

-Chú em này ngó bộ cũng quen mặt lắm. À! Tao nhớ ra rồi, tết năm ngoái ở nhà anh Tư Được...

-Đúng nó đó anh Bầy...

-Thôi anh em vô nhà cho khỏi nắng.

Thụy dựng xe trên cái sân lát gạch tàu đầy vẻ rêu phong như mái ngói của ngôi nhà cũng chẳng còn tìm đâu chút màu đỏ ban đầu.

Đặc biệt, chung quanh nhà trồng rất nhiều mai, mai vàng, mai chiếu thủy, mai tứ quý...

Đang độ vào Xuân, mai nở rục rờ một trời.

Theo gót chủ nhân, anh và Tiến bước vào bên trong.

Nhà không rộng nhưng ngăn nắp, gọn gàng

Giữa nhà là một cái tủ thờ cổ, cũ kỹ. Bên trên chưng hình một thiếu nữ còn khá trẻ. Cạnh đó đặt vài đĩa thức ăn, nhang khói nghi ngút.

-Ủa! Bữa nay đám giỗ ai nữa hả anh Bầy?

-Bà xã tao đó!

-Giỗ chị Bầy sao anh không nói, để tui tui mua ít trái cây cúng chỉ!

-Thôi bầy về làm chi, mấy chú đến đây với tấm lòng là đủ rồi.

-Vậy để tui thắp cây nhang cho chi.

Khi bước gần đến cái tủ thờ, Thụy mới giật mình vì nhìn thấy tấm bằng liệt sĩ chưng kể bên.

-Bà là liệt sĩ đó, mà có ngại không?

-Có gì mà ngại anh Bầy! Ông bà mình nói “Nghĩa tử là nghĩa tận” mà. Ngoại trừ những kẻ gây quá nhiều tội ác với nhân dân thì lịch sử sẽ phán xét. Còn như chúng ta đây, nằm xuống là mọi chuyện coi như chấm hết.

-Tùy mày thôi. Xong rồi tới đây làm lai rai. Tao kể chuyện cho nghe.

-Xong ngay.

Thụy và Tiến cởi giày, leo lên ngòai xếp bằng trên bộ ván gỗ đặt nơi góc nhà. Trên đó đã bày biện sẵn những món ăn thường thấy trong các buổi cúng kiến đón ông bà. Và dĩ nhiên không thể thiếu một chai ba xị chứa đầy nước mắt quê hương.

Điều làm cho Thụy ngạc nhiên là có một cái đĩa bàn to, đựng đậu bắp, bạc hà và cà chua thái sẵn, cùng một mớ giá sống, kế bên là cái chén nhỏ chứa đầy rau om với những lát ớt đỏ au và một vắt me khô, khiến anh liên tưởng đến món lẩu, nhưng không dám hỏi.

Bầy lương y vừa rót rượu ra cái chung nhỏ vừa kể lể:

-Thiệt ra thì tao biết chú hai mày từ lâu lắm rồi...

-Hồi nào mà ở đâu vậy anh Bầy?

-Quán thằng Tùng, cách nay hơn ba năm lận...

-Quán Sáu Tùng trên đầu dốc?

-Phải rồi! Chiều đó, tao ghé quán thằng Tùng đang nhâm nhi cà phê, tán dóc với nó thì một cơn giông kéo tới đen trời. Cũng may, trước khi rớt hạt, có một đôi vợ chồng trẻ chờ nhau trên chiếc xe đạp đằm, kịp chạy vô quán trú mưa. Cả hai còn trẻ, cô vợ đang mang bầu chắc cũng bộn tháng rồi. Nhìn mưa nổi bong bóng than van vì đường còn xa, trời thì đang tối dần mà mưa kiểu này biết chừng nào dứt.

Lúc đó hai vợ chồng chú hai mày cũng tấp vô quán giao cà phê cho thằng Tùng. In hình chú mày cũng nghe lời than đó, nên sau khi tính tiền với thằng Tùng, chú hai mày cởi cái áo mưa đang bận trên mình, tới đưa cho anh chồng rồi nói:

-Trời này chắc lâu tạnh lắm, anh chị choàng tạm cái áo mưa của tui mà về đi.

Cô vợ có vẻ mừng rỡ, nhưng anh chồng còn ngần ngại:

-Ý hồng được! Tui với anh đâu quen biết gì mà mượn đồ của anh.

-Không sao, vợ chồng tui đi giao cà phê trên con đường này hoài, khi nào gặp, anh trả lại cũng được mà.

-Tui thấy ngại quá hà...



-Vợ anh đang mang bầu như vậy, không để chỉ dầm mưa được, còn chờ trời tạnh, thì chắc tối mịt, đường vắng nguy hiểm lắm.

-Cám ơn anh nhiều lắm, tui sẽ đón anh để trả lại áo mưa...

-Nếu có duyên sẽ gặp mà...

Lúc đó, tao nghĩ thầm trong bụng:

“Thời buổi gạo châu củi quế, con người dành nhau từng miếng ăn, sao có kẻ tốt bụng dữ vậy trời! Cái áo mưa đó cũng cả chục ngàn đồng chứ chơi sao!”.

-Vậy ra anh Bầy là cái ông già ngồi vắn thuốc rê trong góc quán đó hả?

Bầy lương y cười móm mém:

-Ừa! Năm đó tao mới bước qua tuổi bốn mươi mà chú hai nó gọi là ông già nghe bắt tui.

Thằng Tiến cũng chen vào:

-Chắc tại anh Bầy đi rẫy về, không sửa soạn, chứ như bữa nay, dòm anh còn bánh tẻn lắm đó nha.

Mọi người cùng cười vui vẻ và chung rượu nhỏ lại xoay vòng vòng. Bầy lương y giao cái chung cho Thụy và hỏi tiếp:

-Sau này nghe nói chú mày còn giúp đỡ cho một trường Tiểu Học dưới Trụ Vàng nữa phải hông? Chuyện ra sao kể tao nghe coi.

-Dạ, có gì lớn lao đâu anh Bầy. Bữa đó cũng trời mưa, tui ngồi uống cà phê với Thầy Bồng Hiệu Trường trường tiểu học dưới đó. Thấy mấy em nhỏ đi học về ướt mem mà cứ ôm cứng cái giỏ đệm rách trong mình vì sợ ướt tập vở. Tui đề nghị đóng góp cho trường mỗi tháng ba chục ngàn đồng, để giúp những gia đình các em quá ngặt nghèo, vậy mà cũng tới tai anh nữa hé.

-Chuyện gì của chú mày, anh cũng đều chú ý hết á! Anh còn biết chú là Sĩ Quan chế độ cũ đi học tập về nữa kìa. Chú hai còn nhớ tao nói câu gì khi nhìn thấy chú bước vô nhà anh Tư Được đêm ba mươi tết năm ngoái hông?

-Tui sấn thấy mẹ, còn nhớ được gì đâu!

Thằng Tiến xen vào:

-In anh Bầy nói “Có duyên thì sẽ gặp” phải không?

-Đúng vậy! Tao nhớ hoài câu nói đó, tao thấy quý chú mày như một đứa em, dù rằng hồi xưa mình ở hai chiến tuyến khác nhau.

-Cám ơn anh Bầy!

-Tao tuy quê mùa dốt nát nhưng cũng biết đạo lý ở đời chứ bộ! Qua những việc chú làm, hồi tưởng lại thời kỳ trước đây, rồi nhìn

thời thế bây giờ, tao biết mình đã sai đường. Nhưng không có cách nào chọn lựa.

-Sao vậy anh Bảy?

-Chú mày nghĩ coi, hồi tao mới 13, 14 tuổi mấy chả đã rủ thoát ly. Rồi còn xúi tao làm hư ngón bóp cò của bàn tay mặt để khỏi đi lính nữa.

Vừa nói, Bảy lương y vừa đưa bàn tay phải đã cụt mất ngón trở lên.

-Như vậy anh được hoãn dịch?

-Đúng ra không cần phải làm vậy cũng được hoãn dịch, vì tao là con trai độc nhất phải lo cho mẹ già... Tao đã lợi dụng sự nhân đạo của chính quyền quốc gia để đi làm du kích...

-Nhưng tay anh như vậy rồi làm sao bắn được mà đi du kích?

-Họ có giao súng đạn mẹ gì đâu mà bắn.

-Vậy chứ anh làm gì?

-Thì rải truyền đơn, đắp mô, gài mìn trên đường lộ. Chú mày đi dài từ đây xuống tới Trụ Vàng, thỉnh thoảng thấy những cái miếu nhỏ bên đường, là nơi ghi dấu “Thành quả cách mạng” của tao đó.

-Ừ ả vậy! “Thành quả cách mạng” thì phải ở trong mấy cái bảo tàng lịch sử, chứ sao lại ở miếu?

-Thì tao gài mìn trên đường, mà lính quốc gia có chết đâu, chỉ toàn xe đồ, xe lam bị vướng. Người bị thiệt hại là dân thường không hà! Sau này hối hận quá, tao tự bỏ tiền túi ra xây mấy cái miếu đó để nhang khói cho những nạn nhân của tao!

-Vậy mà tui tưởng anh là y tá nữa chứ!

Bảy lương y đưa ly rượu lên uống đánh ực một cái rồi cười buồn:

-Chú mày thấy hai chữ lương y đi theo cái thứ của tao, nên tưởng tao là thầy thuốc hả? Hồng phải vậy đâu. Bây giờ hai đứa đi theo tao, rồi sẽ rõ mọi chuyện.

Bảy lương y tuột xuống khỏi bộ ván gỗ, đi ra trước hàng ba, Thụ và Tiến cũng leo đèo theo sau. Chủ nhà chỉ vào cái bếp lò đã chất sẵn đầy than trong đó, nói với Tiến:

-Bây giờ thằng em này quạt giùm bếp than cho cháy mạnh lên rồi đem đặt trên bộ ván cho anh nhe! Còn chú hai theo anh ra đây.

Thụ theo chân chủ nhà ra sân nước nơi góc vườn, anh Bảy lấy một cái nồi đất cỡ trung, đổ vào lưng nồi nước, giao cho Thụ xong mở nắp cái khạp nhỏ, khua bàn tay trái vào bên trong lôi lên một chú lươn khá bự, vàng mượt, đang ra sức ngo ngoe, uốn éo.

Anh khoan tròn con lươn, bỏ vô nồi, đẩy nắp lại, bung vào đặt lên bếp lò đang cháy hừng hực.

-Anh Bảy, bộ hông làm nhót, mỡ bụng sao?

-Ậy để từ từ, rồi chú mày sẽ biết.

Mọi người trở lại vị trí ban đầu. Cái chung rượu nhỏ tiếp tục xoay vòng.

Nước trong nồi nóng dần lên, con lươn bắt đầu vùng vẫy, càng lúc càng mạnh. Có những lúc tưởng chừng cái nắp nồi đất bật tung lên vì sức quậy của con vật sắp chết. Nhưng chỉ vài phút sau rồi cũng im lìm.

Lúc đó thì Thụy đã hiểu tại sao có mấy món “phụ tùng” cho cái lẫu lươn trên bộ ván.

Bảy lương y mở nắp nồi, dùng cái muông lớn vớt hết những lớp bọt đang trào lên theo sức đẩy của nước.

-Mình vớt như vậy, tất cả nhót nhau cũng sạch sẽ hết rồi.

Như một tín đồ ngoan đạo đang thực hiện các nghi thức tôn giáo Bảy lương y trang nghiêm và từ tốn lần lượt cho các món gia vị vào trong nồi nước đang sôi ùng ục. Bắt đầu là vắt me khô, rồi đến đậu bắp, bạc hà, cà chua, giá sống, muối mắm, bột ngọt. Cuối cùng chén rau om và ớt cũng được trút cả vô nồi.

Chờ cho nước sôi một hồi, đoán chừng mọi thứ đã chín hẵn, Bảy lương y lặng lẽ múc đầy một cái tô nhỏ, đứng dậy trình trọng đem đặt lên bàn thờ của vợ. Sau đó quay trở lại chỗ ngồi, thần thờ như một kẻ vô hồn:

-Xong rồi! Bây giờ mấy chú dùng thử coi!

Mùi thơm bốc lên ngào ngạt, màu vàng của lươn, màu xanh của rau om, màu đỏ của ớt bập bênh trong nồi, trông vô cùng hấp dẫn. Nhưng Thụy cảm thấy lờ mờ trong cuống họng khi nghĩ đến con lươn không được vượt tro, mỡ ruột.

-Thử đi chú hai nó, không có mùi tanh đâu...

Thằng Tiến đi tiên phong, múc vô chén một muông nước lẫu, húp xì xụp rồi nói:

-Ngon lắm anh hai, giờ này nhậu món này “bắt hết biết”...

Thấy Thụy còn ngần ngại, anh Bảy phải tự tay múc cho anh lưng chén.

Tình trạng này khiến Thụy hồi tưởng lại chuyến hành quân đầu tiên, khi anh mới thuyền chuyển ra Pleiku. Đơn vị dừng chân tại một buôn thượng. Nhằm lúc họ cúng “giàn”, già làng mời anh tham dự. Lần đầu tiên uống rượu cần, ăn thịt trâu nướng chấm

phân non - lấy từ ruột non của con trâu, trộn muối - Anh mửa thóc mửa thảo, và bỏ chạy ngay từ miếng thịt đầu tiên.

Tuy hôm nay không đến nổi tột như vậy, nhưng anh cũng chưa mạnh miệng lắm:

-Từ đâu mà anh có cái cách nấu lẩu lươn lạ lùng vậy anh Bầy?

Bầy lươn y không trả lời, mắt buồn thăm thăm, lặng lẽ nâng ly rượu lên nốc cạn rồi bước đến bên tủ thờ, giờ lư hương lấy ra một cái bọc nylon, bên trong có tờ giấy học trò gấp tư, đưa cho Thụy:

-Chú hai mày đọc đi rồi sẽ biết!

Tờ giấy bên trong đã ngả màu rồi, nhưng vẫn được xếp phẳng phiu, ngay ngắn. Chứng tỏ chủ nhân rất trân quý:

"...Anh Bầy à! Tui mắc bận công tác, không đi chợ mua đồ cúng được, nếu hồng về kịp, anh ra vườn hái mớ đậu bắp, vài trái cà "tô mát" với ít bạc hà vô nấu nồi canh chua lươn cúng cũng được. Nhớ ngắt mớ rau om nữa nha!

Tui "rộng" sẵn mấy con lươn trong cái khạp da bò ngoài sân nước á! Khỏi cần vuột tro, làm ruột gì hết, nhốt lâu rồi hồng còn nhót nhau nữa đâu. Cứ vậy bỏ vô nấu thôi! Út Mai..."

-Chỉ tên là Út Mai, hèn chi chung quanh nhà anh, đâu cũng thấy mai hết. Mà chuyện ra sao vậy anh Bầy?

-Là thư này bà viết cho tao đúng hai mươi năm rồi. Bữa đó là 29 tết năm Đinh Mùi, bữa nay là 29 tết năm Đinh Mão. Tao đi xuống Trại Vàng thăm bà già dĩa, thì thấy bà dẫn nó trên bàn.

-Mà chỉ bận công tác gì đến nỗi ngày cuối năm không kịp lo nấu nướng cúng kiếng?

-Bà là giao liên, nên bữa đó phải đưa mấy tay cán bộ quan trọng qua Bến Cát để chuẩn bị cho chiến dịch ngày hôm sau...

-Trận công kích tết Mậu Thân?

-Đúng vậy! Bà có bầu năm tháng rồi, mà vẫn phải đi. Bà đi rồi không bao giờ trở lại...

Giọng nói của Bầy lươn y chất chứa đầy vẻ xót xa.

Không khí buổi nhậu chùng hẫng xuống.

Mọi người im lặng như để chia sẻ với chủ nhà nỗi buồn vô cùng lớn lao đó.

-Chuyện chiến tranh, làm sao tránh khỏi những mất mát, đau thương, anh Bầy!

-Tao cũng biết điều đó, nhưng mà Út Mai đang có bầu, đưa con đầu tiên và cũng là duy nhất của tao đó...

Bây giờ thì Thụy đã hiểu tại sao khi nấu nồi lẩu lươn, chủ nhà lại có vẻ dăm chiêu và thành kính như vậy. Anh ta đã mang cả tâm tình thương nhớ vợ con vào những việc làm ấy...

Bảy lương y nốc cạn ly rượu, như muốn nuốt trôi tất cả những đau thương vào tận đáy lòng, dần mạnh cái ly xuống mâm rồi trút nỗi niềm tâm sự:

-Hai mươi năm rồi, tết nào tao cũng rước ông bà bằng một cái “lẩu lương y” như bữa nay... Cũng là ngày giỗ của Út Mai mà... Mấy chú em nghĩ coi, làm sao tao quên cho được...

Anh ta dừng lại như để nén xúc động:

-...Bởi vậy, bữa ở quán thằng Tùng, thấy cô gái trẻ mang cái bụng bự chẳng, tao nhớ bả quá xá. Rồi từ chuyện xảy ra sau đó, tao thấy phục chú hai mày ghê đi.

-Chuyện nhỏ mà anh Bảy...

-Chuyện nhỏ, nhưng nó nói lên cái nhân bản của con người. Như bà chị thứ hai của tao, hồi xưa người ta kêu bả là bà Hai Ủ. Vì bả mập tù lu hà. Bả lo nuôi nấng dẫu diêm biết bao nhiêu cán bộ trong nhà. Để rồi bây giờ, khi đi xin một căn nhà tình nghĩa, cũng phải có “thủ tục đầu tiên”. Bả tức qua chửi bới om sòm:

“...Mồ tổ cha tụi bay! Hồi đó, nuôi nấng tụi bay tao có đòi hỏi gì không? Nếu bây giờ trở lại như ngày trước, tao chỉ lính bắt chết cha tụi bay hết cho rồi.”

Lúc còn bị “Mỹ Ngụy kèm kẹp”, bả mập mập, no tròn. Đến khi được độc lập tự do hạnh phúc, bả ốm nhom như con cò ma. Chỉ có mấy thằng ngồi trên đầu trên cổ người dân là no đủ thôi!

Thằng Tiên lại chen vào:

-Vậy mà hồi đó tới giờ em cứ tưởng anh Bảy là thầy thuốc không hà!

-Tao mà thầy bà con mẹ gì, mới học được đến lớp đệ lục là phải ngưng ngang rồi...Nè chú hai mày uống đi!

Thụy đón ly rượu từ tay chủ nhà, uống cạn, rồi pha trò để giảm bớt không khí buồn bã:

-Như vậy từ nay phải gọi anh là anh Bảy Lươn Y không “dê...”. Bởi vì Lương y theo nghĩa thầy thuốc, thì có “g”, mà nấu lẩu lươn để y nguyên như vậy thì là “lươn y” không có “g”...

-Phải rồi! Nhiều bà góa chồng ưa kêu tao là: Cha Bảy lương y hồng “dê”...

-Ý mấy bà nói là anh hông biết thả “dê” mấy bà chứ gì? Anh còn ngon lành quá xá mà ở vậy 20 năm, làm mấy bà tức học gạch luôn chứ chơi sao! Mấy bà là vợ liệt sĩ...Ai dè gặp anh liệt gân...

-Bởi vậy, lâu nay lưu truyền mấy câu thơ nghe bắt ghét!

Thằng Tiến nhau nhậu góp ý:

-Anh Bảy mà nói chuyện thơ văn là “trúng gu” anh hai rồi đó nha! Nhưng mà trước khi đọc thơ, anh làm ơn cạn ly giùm cái đi “Thượng Điền Tích Thủy, Hạ Điền Khan, ruộng trên ngập nước, ruộng dưới khô rang” kìa...

Bảy lươn y đưa ly rượu lên, ngửa cổ rót vào cuống họng, rồi khà một tiếng, hắng giọng đọc:

*...Chồng chết lâu năm quá hiểm nghèo...*

*Cái gì để cũ chẳng móc meo!*

*Đêm nay, anh Bảy qua chơi được...*

*Ngày mai em hứa cúng con heo... \**

Cả bàn nhậu cùng vang tiếng cười sảng khoái.

-Nãy giờ chú hai vẫn chưa thử lầu “lươn y” phải hông?

Thụy giật mình khi nghe chủ nhà nhắc nhở, anh bung chén lên và e dè nếm thử, với những ý nghĩ lan man thoáng qua trong đầu:

-...Từ khi vận nước điều linh, mình đã trải qua quá nhiều gian truân khổ nhục, với tấm lòng của một con người chân chất như Bảy lươn y đây, nếu mình cứ từ chối mãi e cũng không phải. Cuộc đời còn vô vàn những điều đáng ghê tởm hơn, vẫn phải nhắm mắt bịt mũi để chấp nhận mà sống, hà huống gì chút mùi tanh tươi của “lươn y”...

-Độ! Húp vô một miếng chú thấy đã hông?

-Dạ đã quá anh Bảy!

-Vậy thì anh em mình cạn ly...Hông say hông dì...

-Ý! Bữa nay say nhưng vẫn phải về, không thể để đứt giây số như chiều ba mươi tết năm ngoái được đâu!

-Nhưng nhờ vậy anh em mình mới có dịp quen nhau, phải hông?

-Như vậy thì ...đứt giây số muôn năm...!!!

Thụy Gia Trang vào Hạ.

*\*Khuyết danh.*



## ***Dương Thượng Trúc*** ***Chinh Chiến một thời ...***

Chinh chiến một thời vang núi sông.  
Tài trai hồ thỉ trải tang bồng.  
Ta đem chí khí treo đầu súng.  
Tử sinh xem nhẹ tựa lông hồng.

Chinh chiến một thời, ta bước đi.  
Xá chi giọt nước mắt phân kỳ.  
Của người tri kỷ bên song cửa.  
Và những yêu thương tuổi xuân thì.

Chinh chiến một thời ôi đớn đau!  
Quê hương tang tóc phủ một màu.  
Núi xương sông máu người dân Việt.  
Vì ý thức nào chém giết nhau?

Chinh chiến một thời lắm điêu linh.  
Muôn dân ao ước sống thanh bình.  
Nhưng loài giặc dữ đâu muốn thế.  
Chúng thề sẽ mãi quốc cầu vinh.

Chinh chiến một thời nay đã qua.  
Mà lòng quần quai những xót xa.  
Tủi gươm then súng đời lang bạt.  
Chí cả phai phôi buổi nắng tà...

## **Vô Tình** **KỶ NIỆM HUẾ**

Mấy mùa Huế thu sang  
Trên Bến đò Thừa Phủ  
Cô nữ sinh Đồng Khánh  
Cô vẫn thường sang ngang

Tôi bỗng yêu xứ Huế  
Tôi đi đò - gặp cô  
Tôi nghe lời Ôn Mệ:  
Tốt nghiệp - khó chi mô?

Tôi thi đậu Tú Tài  
Tôi thi vào Sư phạm  
Tôi muốn mình tương lai  
Cho tình yêu xứng đáng!?

Tôi bỗng mất hân cô  
Trên bến đò Thừa Phủ  
Hình bóng đi về mô  
Nghe đâu cô biệt xứ?

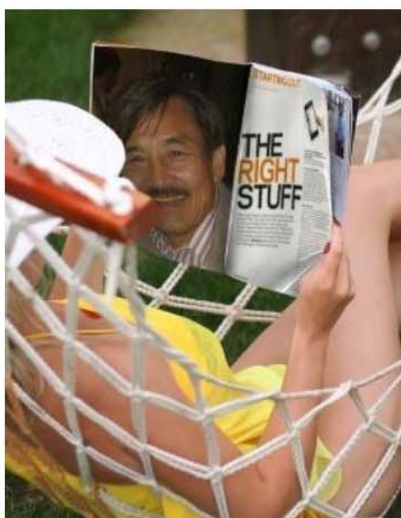
Tôi bỗng yêu xứ Huế  
Tôi bỗng buồn cô miên?  
Tôi nghe lời Ôn Mệ:  
Số phận tùy nhân duyên

***lê hữu minh toán***  
***Lạ***

Thiệt tình  
Tôi mãi tìm tôi  
Soi gương lạ mặt  
Nhìn hoài chẳng ra  
Hay là  
Người lẫn với ma  
Cái tâm vong động  
Cái tà  
biến  
thiên.

***Cõi tạm***

Tôi  
Là tôi  
Chẳng phải tôi  
Chỉ là  
Hạt bụi giữa trời vùn xoay  
Chỉ là  
Nương tạm thân này  
Rong chơi một thoáng  
Xuôi tay  
Nhẹ hều...



## **Yên Sơn ĐI TÌM QUÁ KHỨ**

Chuyến về từ Las Vegas, máy bay dừng lại ở phi trường Phoenix để đổi tàu. Phải ngồi chờ cả tiếng đồng hồ để đáp chuyến bay về lại Houston.

Xuyên qua khung cửa sổ, bên ngoài nắng vàng rực rỡ. Phi cơ lên xuống liên tục làm tôi nhớ về những tháng ngày bận rộn bay hành quân năm xưa. Tự hỏi không biết bây giờ phi trường Tân Sơn Nhất ra sao? Không biết lượng máy bay hành khách có lên xuống dập diu như ở phi trường này? Tôi dán mắt vào khung cửa kính, nhìn ra ngoài đường băng mà lòng có chút bùi ngùi.

Nhìn chán mắt, tôi ngồi xuống mở computer để đốt bớt thì giờ chờ đợi. Tôi lựa chỗ ngồi sát cửa kính để có thể nhìn ngắm ra ngoài và cạnh ổ điện để gắn vào máy laptop. Cục pin trong máy bị hỏng rồi, vẫn chưa có dịp thay nên máy không thể sử dụng được nếu không nối vào ổ điện.

Đang mải mê đọc email chợt nghe tiếng nói thanh tao:

- Xin lỗi, tôi có thể ngồi đây được không?

Tôi ngẩng mặt lên... tim tôi bỗng rung động, trí óc tôi chạy đua về dĩ vãng! Tôi nhìn chăm chăm vào người đối diện, tâm trạng ngổn ngang quên luôn việc đáp ứng. Một cô bé tóc vàng thả xuống ngang lưng, khoảng chừng trên 20 tuổi, dáng người mảnh mai, đôi mắt đen tròn, vẽ mặt thanh tú... có tất cả vóc dáng của một cô bé tôi đã gặp năm xưa trong những ngày khởi đầu cho cuộc đời dâu bể của một gã tha hương! Làm sao người có thể giống người nhường ấy?!

- Thưa ông tôi có thể ngồi vào cái ghế trống bên cạnh của ông được không?

Tôi giật mình, vội vã đứng dậy, dờn cái xách tay khỏi ghế trống, đưa bàn tay ra dẫu mời gọi:

- Ô xin lỗi, cho tôi xin lỗi! Vâng mời cô tự nhiên!

Vừa an định trong ghế, cô nhỏ bồng hỏi:

- Đường như ông thấy tôi giống một người quen lâu chưa gặp phải không?

Trời ơi là trời, lại cái giọng điệu thông minh quyết đoán của người con gái năm xưa! Tôi thật sự xúc động:

- Xin lỗi cô về sự bất nhã vừa rồi. Vâng, đúng vậy, cô giống một cô nương tôi quen cách nay gần 36 năm. Chẳng những thế, cô còn giống luôn giọng nói và cách nói chuyện của người đó!

Cô nhỏ bật cười:

- 36 năm trước tôi còn chưa biết tôi ở đâu, cha mẹ tôi là ai! Nhưng làm sao ông có thể nhớ được lâu vậy? Chắc là ông và cô đó phải có một kỷ niệm nào đặc biệt lắm phải không?

- Vâng, đúng vậy! Kỷ niệm rất ngắn ngủi nhưng ngọt ngào, không ngờ vẫn tiềm ẩn trong tôi từng ấy thời gian nên vừa gặp cô tôi đã tưởng thời gian quay lại!

Cô nhỏ lại bật cười:

- Ông nói chuyện như trong phim. Xin lỗi tôi vô tình đã khơi động chuyện không vui của ông!

- Không không, đó là một chuyện vui chứ, là những kỷ niệm rất vui đã góp phần làm thăng hoa cho một dĩ vãng xa xăm!

Nói vừa dứt câu thì loa phóng thanh thông báo cho hành khách sắp hàng lên máy bay. Cô nhỏ lên trước theo business class. Tôi băng khuâng, tôi ăm ức trong lòng, chưa kịp hỏi cô nhỏ thêm những điều rất muốn hỏi. Không thể chỉ đơn giản người giống người. Chắc cô nàng phải có mối liên hệ nào đó với cô nương tóc vàng năm xưa. Tôi mừng tượng khuôn mặt làm người lớn của cô nhỏ năm xưa ở nông trại bạt ngàn. Tôi như thấy ánh nắng chiều óng ánh vàng cùng với hoàng hôn dần phủ xuống hàng cây hai bên đường chạy như biển, thụt lùi lại đằng sau trong bụi mù. Tiếng vó câu nhịp nhàng, đều đặn trên đường đất, tôi băng khuâng hít thở dập dồn, cảm giác như có đôi tay trắng nõn nà quấn vòng ngang bụng, nhớ mái tóc rối bay làm nhột nhột sau gáy cùng với những mẫu đối thoại ngập ngừng, ngượng nghịu của một gã con trai A đông trước một cô bé Tây phương nhỏ hơn mình cả chục tuổi... Tôi nhớ như in bờ suối mộng mơ, nhớ cảm giác ngây ngất đắm

say trong lòng con suối, nhớ đôi mắt đỏ hoe khi nói lời chia tay, nhớ đôi môi tham lam dưới dòng nước mát, nhớ gương mặt phụng phịu khi tôi rời khỏi vòng tay cô nhỏ để nhảy tránh lên bờ. Nhớ cái cottage sau vườn nhà ông bà nội cô bé cho anh em tôi thuê ở vùng nông trại Pearshall...

-Đây là lần thông báo cuối cùng cho chuyến bay United 1241 về George Bush Houston...

Tôi giật mình tỉnh mộng mới biết chỉ còn lại mình tôi đang đứng ngẩn ngơ ngay chỗ check in. Cô nhân viên bật cười: “Ông không sao chứ?”

Vừa bước vào lòng phi cơ, tôi đảo mắt tìm ở khoang thượng hạng, thấy cô nhỏ ngồi sát cửa sổ, mắt nhắm nghiền, tai đang nghe nhạc từ chiếc iphone. Khi bước ngang chỗ cô bé đang ngồi, tôi muốn nói một điều gì với cô nhỏ nhưng không tiện vì cửa máy bay đã đóng lại chuẩn bị khởi hành trong khi chỗ ngồi của tôi ở hàng ghế cuối phi cơ. Tôi bứt rứt đi về chỗ ngồi mà lòng miên man suy nghĩ không biết làm sao để nói chuyện thêm với cô bé. Suốt hành trình hơn hai tiếng đồng hồ bay, tôi cứ nhấp nhóm nghĩ cách... vẫn không thấy cách nào thuận tiện. Có đôi lần tính liều đi về phía trước nhưng ngại ngùng sợ đường đột sẽ làm mất phẩm hạnh của mình đối với một cô bé xa lạ, tôi đành dặn lòng để khi xuống khỏi phi cơ sẽ tìm gặp cô bé.

Khi phi cơ vào bến đậu, mọi người như lò xo bung ra khỏi ghế. Tôi cũng vội vã đứng lên trước được vài ba người. Chiếc máy bay 6 hàng ghế ngang, 26 hàng chiều dài không còn chỗ trống thì làm sao tôi có thể len lách lên phía trước?! Tôi chen đầu ngóng về phía trước, thấy loáng thoáng cô bé rời khỏi phi cơ làm tôi càng thêm sốt ruột trong khi số người đứng ngang dọc phía trước dường như không nhúc nhích. Mỗi người một xách tay mà sao lại chậm chạp quá đôi như thế không biết! Cuối cùng tôi cũng xuống khỏi phi cơ! Tôi đi như chạy, mắt nhìn quanh tìm cái bóng bé nhỏ của cô nàng. Tôi nhanh chóng ra bến xe chờ khách đến với mong ước cô bé chờ xe. Tôi kéo cái carry on của tôi vòng quanh bến xe, mắt đảo dáo dác ngó xuôi nhìn ngược vẫn bất tâm. Nhìn thật kỹ một hồi lâu, tôi quay trở lại chỗ nhận hành lý với ý nghĩ trong đầu “biết đâu cô nhỏ còn chờ hành lý!”. Tôi đi tới chỗ nhận hành lý của chuyến bay United 1241 từ Phoenix về nhưng vẫn bóng chim tăm cá! Tôi hoàn toàn thất vọng khi người nhà gọi tìm tôi ngoài bến xe chờ!



Đã bao lần tôi tự nhủ lòng hãy quên đi nhưng hình ảnh cô bé gặp hôm nào cứ trộn lẫn vào hình bóng năm xưa! Thật ra chỉ là một kỷ niệm nhỏ nhoi so với những thăng trầm trong cuộc sống... nhưng không thể nào rời khỏi tâm tư tôi. Tôi biết chắc tôi không có gì để thương tiếc chút kỷ niệm xưa cũ đó nhưng vì tính tò mò làm cho tôi cứ loay hoay với những ý tưởng đi tìm. Nhưng tìm ở đâu? Cách nào? Những câu hỏi cứ quẩn quanh mà câu trả lời không sao tìm ra được.

Một buổi sáng, trời đất âm u, vợ con đã ra hết khỏi nhà từ lúc nào, người đi làm kẻ đi học, căn nhà vô cùng quạnh vắng. Tôi nằm rán trên giường, lắng nghe từng âm thanh xào xạc của gió bên ngoài tạo nên từng hồi phong linh ngân ngân dài bất tận. Ký ức lại lôi kéo tôi trở về với những khắc khoải làm tỉnh hẳn cơn ngái ngủ. Tôi lại loay hoay với hình ảnh cô bé và những kỷ niệm xưa cũ ở Pearshall. Ừ nhỉ, tại sao mình không về Pearshall một chuyến? Nhưng ngay tức khắc là niềm thất vọng tràn trề! Ông bà Nội của cô bé năm xưa đã khá lớn tuổi làm gì còn sống sót đến hôm nay! Nhưng tôi lại hăng hái hẳn lên. Ừ nhỉ! Sao không về thăm lại chốn cũ một lần?!

\*\*\*

Tôi đem ý niệm về thăm lại Pearshall thảo luận với tất cả nhân sự của 5 gia đình anh chị em và Mẹ tôi. Chẳng những hai chú em thứ bảy và thứ tám - hai chú nhỏ học trò trời gà không chặt đã cùng ra đi với tôi trong ngày Saigon thất thủ năm xưa – hưởng ứng nồng nhiệt, mà Mẹ tôi và chú thứ chín, cô thứ mười là những người mới thoát khỏi thiên đường cộng sản năm 1991, cùng với các con dâu con rể cũng hăm hở muốn biết nơi chốn tạm dung đầu tiên của anh em chúng tôi ra sao. Chúng tôi thảo luận và cùng đồng ý “không có dịp nào tốt hơn là những ngày nghỉ lễ Phục Sinh sắp tới, vì tất cả mọi người đều được nghỉ làm, nghỉ học.”

Đã dự định thuê một chiếc xe đủ lớn cho 14 người lớn nhỏ cùng đi với nhau cho vui nhưng cho đến gần ngày đi vẫn không tìm được, chúng tôi đành sử dụng 2 chiếc minivan và một chiếc xe nhỏ. Cũng may là 9 đứa con cháu lớn, thế hệ thứ ba, có những hên hò riêng tư nên mỗi đứa đã đi mỗi ngả chứ không thì có lẽ ít nhất cũng phải thêm hai chiếc nữa thì chắc bất tiện vô cùng!

Ngày lên đường cuối cùng cũng đã đến!

Đầu tháng Tư khí hậu còn mát mẻ, chúng tôi muốn đi từ sáng

sớm để vượt chặng đường 275 dặm với hy vọng tìm lại được những người quen cũ. Vì thế, chúng tôi hẹn nhau tập trung ngủ qua đêm ở nhà Mẹ. Mẹ tôi rất vui với một lũ con cháu đầy nhà cùng tiếng cười, tiếng nói thâu đêm. Mẹ tôi năm nay đã 90 tuổi nhưng vẫn còn khang kiện lắm so với những người cùng lứa tuổi. Cụ vẫn còn có thể đi Việt Nam một mình để thăm bà con, thăm mồ mả khi nào muốn đi; Cụ cũng còn thừa minh mẫn ngồi hàng giờ đánh bài “Cát-tê” hoặc “bình xập xám” với con cháu mà không mệt mỏi; còn đủ sức tranh thủ đi chơi xa... nhất là lần này Cụ rất hăm hở!

Đã dự định khởi hành lúc 7g sáng nhưng vì đông người nên cà-rịch-cà-tang đến gần 8g mới ra khỏi nhà. Trên mỗi chiếc xe đều có một lộ trình in sẵn; ai chạy trước, ai theo sau ai; đi bao lâu thì dừng lại đổ xăng, nghỉ mệt, nghỉ bao lâu ở nơi nào.... Nhất nhất đều được nhà tôi hoạch định chi tiết. Gì chứ sắp đặt chương trình chi tiết cho bất cứ công việc gì, du lịch nơi nào không ai có thể làm hơn nhà tôi. Nhiều lúc thấy chi li quá tôi phàn nàn “mất vui” nhưng nhà tôi lại bảo “sắp đặt vẫn phải sắp đặt, không dùng tới thì thôi, nhớ khi cần thì có, còn hơn nước tới chân không nhảy kịp.” Làm sao tôi có thể cãi lại được với những lý luận chính xác của nàng!

Ba chiếc xe nối đuôi nhau và tôi là người dẫn đường. Lâu lâu phải dừng lại cho “người đổ xăng, xe nghỉ... mệt!” Có Cụ già và con nít trong xe nên không thể phóng một hơi mấy tiếng đồng hồ như bình thường được. Chúng tôi dùng buổi trưa rất nhanh ở San Antonio sau 4 tiếng lái xe. Đoạn đường còn lại gần 60 dặm chúng tôi phải tranh thủ tới nơi càng sớm càng tốt.

36 năm qua với bao nhiêu thay đổi! Nếu không có bản đồ có lẽ tôi không biết chắc chỗ nào là chỗ nào! Trong lòng tôi nôn nao, buồn vui lẫn lộn. Khi quẹo vào con đường chính của Pearshall thì tôi mất định hướng! Con đường ngày xưa chỉ có hai làn xe ngược chiều thô sơ, bây giờ đã là đại lộ 4 làn xe, xây cát quy mô. Hai bên phố xá đẹp đẽ hơn nhiều. Tôi định hướng chạy về hãng bán xe hơi GM ngày xưa nhưng không thấy đâu, chạy thêm chút nữa tìm hãng chuyển vận Dura Haul cũ cũng không thấy! Tôi dắt hai chiếc kia chạy xuống rồi chạy lên ngơ ngáo ngáo ngáo như Mán về thành... Hai chú em ra đầu dừng lại, chú thì nói chỗ này, chú chỉ chỗ kia... Rót cuộc, chúng tôi quyết định dừng lại một tiệm bán tạp hóa để hỏi thăm. Tiệm này đối diện chỗ mà chúng tôi tin ngày xưa có hãng chuyển vận Dura Haul to lớn của ông Preston, người

đã bảo trợ anh em chúng tôi lên đây làm nông trại năm xưa.

Rất may, người chủ tiệm lại là công nhân rất lâu của hãng Dưa Hấu ngày xưa. Ông ta nói là cha con ông Preston đã bỏ nghề cũ vì bị thua lỗ quá lớn sau mấy vụ mùa mưa nắng, sâu rầy bất thường. Hãng xưởng cũ bây giờ đã là hãng mua bán nông phẩm của người khác. Hãng bán xe cũng đã đóng cửa khá lâu khi ông Lopez qua đời và ông Richard, partner dọn đi nơi nào không biết. Theo hướng dẫn của người chủ tiệm, chúng tôi chạy ra vùng nông trại, tìm được miếng đất để trailer ngày xưa nơi tạm trú đầu tiên. Chúng tôi dừng xe lại, bước xuống khu đất kỷ niệm. Nỗi hoang vu quanh vắng ngập tràn trong tâm hồn. Chú thứ tám nói với Mẹ “đây là khu đất đặt trailer ngày xưa chúng con ở khi mới lên nông trại mấy tuần đầu tiên. Chúng con được cấp một xe pick up để ba anh em chúng con lái theo đường này ra nông trại đi làm mỗi ngày. Mẹ coi mấy mươi năm rồi vẫn không có cây cao bóng mát...” Chợt thấy Mẹ tôi bật khóc và rồi cô em gái út cũng thút thít khóc theo. Tôi hoảng hồn hỏi Mẹ thì Mẹ bảo “tội nghiệp cho các con của Mẹ! Đã hơn nửa đời người với biết bao thay đổi mà còn thấy thê lương, quanh quẽ đường này hướng chỉ ngày xưa ba anh em chân ướt chân ráo tới đây không gia đình, không tổ quốc!” Nói xong Mẹ lại khóc òa! Nghe Mẹ nói ba chữ “không tổ quốc” làm tôi cũng xúc động ngập lòng, nước mắt doanh tròng, cố nén không bật khóc! Anh em chúng tôi cố an ủi Mẹ và em gái một lúc rồi hỏi mọi người lên xe, chạy vòng quanh những nông trại bao la nhưng vì mùa màng chưa bắt đầu nên trông quang cảnh tiêu điều, hoang vắng quá! Tôi nghẹn ngào nhớ về

Theo định hướng, chúng tôi trở lại khu nhà của ông bà Mỹ già ngày xưa. Nếu tôi nhớ không lầm thì ông tên John và bà là Betty. Nhà cửa cũng thay đổi khá nhiều. Nhận ra khu vườn trồng xưa kia có cái nhà nhỏ (cottage) mà anh em chúng tôi thuê mượn. Khu xóm vắng hoe dù chỉ mới hơn 4g chiều. Tôi liềm gõ cửa nhà. Một ông già Mễ cho biết đây chính là căn nhà cũ của ông bà John và Betty và bây giờ ông ta là gia chủ. Khi xưa chính ông cũng đi làm cho hãng Dưa Hấu của ông Preston, đã nghỉ hưu lâu lắm rồi. Ông ta nói tiếng Anh rất khá, cho biết họ đã mua căn nhà này vài chục năm qua do ông Stephen, con trai ông John, bán lại sau khi ông bà Cụ tiếp nối nhau qua đời trong vòng có một năm. Tôi hỏi thăm:

- Vậy ông có biết họ được chôn cất nơi nào không?

- Không xa lắm đâu, gần bên con suối cạn cách đây khoảng 10 phút lái xe. Ông gạt đầu hỏi tiếp “anh có muốn thăm viếng mộ phần của họ không?”

- Xin ông vui lòng! Chúng tôi rất hoan hỉ nhờ ông hướng dẫn giùm.

Chúng tôi muốn tìm mua một ít hoa, đèn để viếng mộ nhưng không có. Chờ ông Mễ già đi ra mộ. Tôi nhìn quanh, nhớ mãi mại con đường dẫn ra suối năm xưa. Cũng con đường này cô bé đã cùng tôi phóng ngựa như bay trong một buổi chiều mùa Thu năm ấy! Con đường hồi xưa sao thơ mộng bây giờ lại quá hoang vắng!

Xe dừng lại bên cạnh con suối đã cạn dòng. Hình thế chung quanh đã thay đổi khá nhiều. Tôi tìm đường men theo bờ suối nhưng cây cỏ đã choán ngập lối đi. Nơi tôi bị cô nhỏ xíu gạt xô xuống nước năm xưa bây giờ trở bầy đất đá, dòng nước rất gầy, uốn lượn như một con rạch nhỏ. Theo ông Mễ nói thì dòng suối càng ngày càng khô cạn. Bên cạnh không xa là một nghĩa trang nhỏ với mộ phần nhấp nhô. Chúng tôi được hướng dẫn đến đứng ngôi mộ của ông bà John và Betty Tricks nằm cạnh nhau. Đến bây giờ tôi mới biết tên họ chính xác của ông bà chủ nhà cũ. Ông mất tháng 3/1992 còn bà mất tháng 2/1993. Đứng trước mộ phần tôi lâm râm khấn vái “Kính ông bà, rất lấy làm tiếc chúng tôi đến viếng mộ phần ông bà nhưng không có nổi một bình hoa mà chỉ có tám lòng thành khấn. Không biết ông bà còn nhớ năm xưa đã cho chúng tôi thuê căn nhà cottage sau vườn của ông bà với giá rẻ mạt không? Chúng tôi vô cùng biết ơn ông bà đã đối xử rất tử tế với anh em chúng tôi. Sau bao nhiêu thăng trầm trong cuộc sống tỵ nạn, hôm nay chúng tôi về đây để thăm cảnh cũ người xưa, nhưng người xưa đã không còn ai mà cảnh cũ trông cũng xa lạ quá! Xin ông bà chứng giám tám lòng thành của Mẹ tôi và tất cả anh em chúng tôi. Cầu xin linh hồn ông bà luôn bình yên trên nơi cõi vĩnh hằng. Nếu ông bà có nghe lời cầu nguyện của tôi, xin cho tôi cơ duyên gặp lại con cháu của ông bà. Thực tình tôi đã gặp một cô bé giống hệt cháu nội Deana của ông bà ngày xưa, giống từ dáng người, tiếng cười giọng nói... không biết cô nhỏ đó có quan hệ gì với con cháu của ông bà hay không?”

Gần 20 năm qua rồi còn gì! Theo lời kể của ông Mễ già, những năm đầu tiên ông bà Stephen có về viếng mộ mỗi năm ít

nhất một lần, nhất là vào dịp hè, nhưng mỗi năm mỗi thưa thớt và dường như năm rồi không thấy đâu! Không biết sức khỏe của ông bà ấy ra sao nữa? Ông Mễ nói tiếp:

- Lần cuối cùng gặp lại ông trông già đi nhiều còn bà trông vẫn còn khỏe.

Tôi hỏi ông già:

- Ông có thấy con gái của ông Stephen đi theo không?

- Rất hiếm khi thấy cô đó.

- Rất hiếm có nghĩa là ông có thấy cô ta? -Có nhưng không nhớ khi nào.

Tôi nhớ lại cô nhỏ gặp trên máy bay về Houston, buột miệng hỏi:

- Có bao giờ ông thấy con gái của ông bà Stephen dẫn theo một đứa bé gái nhỏ tóc vàng? -Không thấy!

- Không biết hiện giờ họ ở Houston hay nơi nào khác, ông biết không?

- Tôi biết trước kia họ ở Houston nhưng khoảng 10 năm qua không còn liên lạc.

Hy vọng mong manh vừa phục lên đã tắt ngúm! Tôi than thầm trong bụng “thế thì biết đâu mà tìm?!”

Tôi đưa ông Mễ về nhà. Trên đường đi tôi cảm ơn ông đã chỉ dẫn cho chúng tôi thăm được mộ phần của ông bà John và Betty. Tôi tâm sự với ông là ba mươi mấy năm rồi tôi mới trở lại chốn này, nơi chốn đã cho tôi rất nhiều kỷ niệm và lòng biết ơn, không biết có còn cơ hội nào khác không. Tôi cũng lấy làm tiếc là đã không có dịp thăm viếng ông bà già Tricks trước khi ông bà qua đời. Ước gì tôi có thể tìm được con cháu của ông bà. Ngẫm nghĩ đời người với hợp tan tan hợp, với sinh lão bệnh tử mà lòng buồn vơi vợi. Đưa ông già vào tới cửa, tôi quay lui ra xe thì ông chợt la lên:

- Mister, ông tên là gì? -Tên tôi là Tuấn

- Oh Mr. Tuấn, Tôi là Tom. Tôi vừa nhớ ra rất có thể tôi còn giữ địa chỉ của ông bà Stephen. Tôi trả dứt cái nợ “second loan” cho ông bà ấy cách nay khoảng hơn 10 năm. Ông chờ tôi mấy phút để tôi tìm xem may ra còn giữ. Dĩ nhiên địa chỉ này đã cũ, không biết có còn giá trị không?

Hy vọng bùng lên làm tôi rất phấn khởi. Có địa chỉ, có tên họ

có thể tìm không khó. Đợi một lúc khá lâu làm tôi thất thỏm. Có đến gần 10 phút đồng hồ mới thấy ông Tom đưa cho tôi một phong bì đã ố vàng.

- Đây rồi! Địa chỉ này ở Houston. Tôi phải lục tìm trong ngăn tủ để giấy tờ nhà nên hơi lâu, xin lỗi Mr. Tuấn. Ông giữ lấy vì tôi không cần nữa!

Ông Tom đưa tôi phong bì và chúc bình an trên đường về. Tôi nghĩ tôi rất may mắn vì ông Tom già bỗng nhiên chợt nhớ tới cái địa chỉ đã bỏ quên cả 10 năm dài. Bóng chiều đã xuống thấp, quang cảnh càng thêm tịch mịch. Ở đây không còn gì lưu luyến nữa, chúng tôi lên đường về lại San Antonio.

Hoàng hôn đã vây quanh, mọi người trong xe yên lặng theo đuổi những cảm nghĩ riêng tư. Mẹ tôi dựa vào ghế xe ngủ ngon lành trong tiếng thở đều đặn. Lòng tôi nao nao buồn. Mới bình minh nôn nao ra đi giờ đã hoàng hôn trên đường về quanh vắng. Đầu óc tôi vẫn quay cuồng chung quanh việc tìm ra tung tích của cô bé tóc vàng. Có lẽ vì tò mò muốn xác thực cô bé là con của Deana chứ không cố tâm vực dậy một mối tình rất ngắn ngủi, đầy lãng mạng của tuổi xuân thời. Chút cảm tình thơ dại của cô nhỏ đối với tôi ngày xưa chắc không làm ai bận tâm tới nó nữa! 36 năm qua biết bao nhiêu dâu bể trong đời sống mỗi người nên tôi cũng muốn gặp lại để biết cuộc sống của nàng bây giờ ra sao, đáng đáp ra sao... Tôi quyết định về đến nhà sẽ google xem nơi chốn, sẽ lật sổ điện thoại tìm họ Tricks ở vùng này, hoặc tôi sẽ... tôi sẽ đánh liều lái xe tới địa chỉ gõ cửa. Đã nghĩ được cách nên lòng tôi bình an trở lại.

Trên đường về, chúng tôi liên lạc nhau bằng điện thoại và quyết định ở lại San Antonio đêm nay. Nhà tôi lên internet mượn được khách sạn gần Riverwalk với giá cả không đắt lắm cho những ngày nghỉ mùa lễ trọng. Mượn 4 phòng ngủ, 14 người kéo nhau đi về phòng như đi biểu tình! Lấy phòng xong lại kéo một đàn ra bờ sông tìm chỗ ăn tối. Riverwalk rộn rịp người và người. Đèn đóm dọc hai bên bờ sông sáng trưng như những ngày lễ hội.

San Antonio bây giờ đẹp hơn nhiều lần so với “những ngày xưa thân ái” khi anh em chúng tôi bỏ ngang công việc nông trại trở về phố. Nhớ ngày đó ba anh em chúng tôi thật gan cùng mình. Một hôm tôi thức giấc nửa đêm vì tiếng khóc trong mơ của một chú em. Tôi ngồi dậy đến cạnh giường dỗ dành; nhìn hai khuôn



mặt trẻ con ngủ không ngon giấc, bất chợt nghĩ về hoàn cảnh hiện tại. Mấy tháng qua, các em không kham nổi công việc nông trại, xin việc làm lao động khác cũng chỉ được đồng lương tối thiểu. Các em còn quá trẻ, các em phải được đi học. Nếu cứ giam mình ở chón này thì làm sao có tương lai?! Hơn nữa, ở đây xa cách thị thành, chung quanh đều là nông trại bạt ngàn, là chón đèo heo hút gió thì làm sao có cơ hội liên lạc với gia đình?! Buổi sáng thứ Bảy thức dậy tôi đem ý niệm đó nói với các em thì chúng nó vui mừng thu dọn ngay đồ đạc chất hết lên xe! Ông bà chủ nhà vô cùng ngạc nhiên khi tôi qua thông báo trả nhà, hỏi:

-Mấy anh em có buồn gì chúng tôi không, hay là tụi bây không cần phải trả tiền nhà nữa?

- Dạ không! Tôi nói. Cám ơn ông bà rất tử tế với chúng tôi, nhưng chúng tôi phải về phố để có cơ hội liên lạc với gia đình bên Việt Nam.

- Mấy anh em đã xếp đặt chỗ ở ngoài phố rồi phải không?

- Thừa ông bà, chúng tôi về đó sẽ tính.

- Nói xong là lên xe trước đôi mắt bàng hoàng của ông bà Mỹ già! Chúng tôi chất hết đồ đạc quần áo lên chiếc xe Chrysler cũ 8 máy, to dềnh dàng, rời nông trại chạy một mạch về phố khi trời đã nhá nhem tối mà không có ai thân thuộc. Không còn nhớ tôi đã hỏi thăm ai và được chỉ dẫn cách nào đó mà tìm đến ngủ tạm chỗ homeless shelter qua một đêm! Tôi còn nhớ đêm đó đang mơ màng trong giấc ngủ không bình an, tôi bỗng giật mình nghe tiếng khóc gọi “mẹ ơi, mẹ ơi” của chú em nhỏ nhất. Thế là ba anh em cùng thức nhớ nhà cả đêm. Ôn lại bao nhiêu kỷ niệm của gia đình. Gọi tên tất cả những người ruột thịt, rồi cùng nhau âm thầm khóc... Vừa 6g sáng họ đã đánh thức tất cả mọi người dậy, phát cho mỗi người một chén cháo xong biểu phải ra đi với lời dặn là nếu cần chỗ ngủ tạm có thể quay trở lại vào khoảng 7 giờ chiều. Nghĩ lại mà cũng thấy lạnh mình, đúng là “điếc không sợ súng”. Đã nhiều lần về thăm lại San Antonio, tôi cố tình tìm kiếm căn shelter ngày nọ nhưng thật tình không còn biết phương hướng nào của thành phố du lịch sang trọng này nữa!

Đêm San Antonio thanh bình, có lẽ mọi người đã chìm sâu trong giấc ngủ sau một ngày di chuyển vất vả lại đi dạo khá lâu ở

Riverwalk. Riêng tôi cứ trần trọc, khắc khoải ôn lại một quãng đời 36 năm tha hương như xem một thước phim chiếu chậm... cho đến khi tôi chợt nhớ tôi đang có Mẹ và đại gia đình anh em một bên, lòng tôi tràn ngập niềm vui. Hạnh phúc đó đã đưa tôi đi vào giấc ngủ muện màng, đầy mộng mị.

\*\*\* Cả một tuần lễ sau khi ở Pearshall về, dù bận bù đầu với công việc nhưng tôi vẫn nghĩ tới việc truy tìm “chân dung quá khứ”. Tôi thử tìm bằng google với địa chỉ của ông Tom cho. Biết rõ ràng nơi tọa lạc của căn nhà - phía tây bắc thành phố Houston - chỉ cách nơi tôi ở khoảng 45 phút lái xe. Chuyện lái xe đến tận nơi không phải là trở lực chính mà do vì hồi hộp, không tiên liệu được phản ứng của cô bé ngày xưa nay đã là một người đàn bà trên 50 tuổi; sợ cô ấy đã quên rồi những vụng dại một thời, sợ sẽ không biết đối xử làm sao khi đối diện chồng con của nàng, sợ sự lạnh nhạt rớt xuống phủ phàng trên vai đời nặng trĩu thời gian...

Cuối cùng tôi chọn giải pháp viết thư gửi qua bưu điện. Tôi không thể đếm được đã viết bao nhiêu lần. Ban đầu còn kiên nhẫn nắn nót viết tay. Viết rồi xé bỏ, rồi viết rồi xé, lại viết lại vo tròn cho vào sọt rác... Tôi ngồi chờ người tự trách “tại sao mình lại quan trọng hóa vấn đề như vậy?! Chỉ là một người quen biết thuở xưa, chỉ là một người bạn ở thừa thiếu thời!”

*Houston, ngày... tháng... năm 2012*

*Chào Deana,*

*Chắc Deana rất ngạc nhiên khi nhận được thư này. Không biết cô còn nhớ ba anh em Tuấn, người Việt Nam tỵ nạn năm 1975, hay hát nhạc “nhớ nhà”, thuê căn cottage của ông bà Nội cô ở Pearshall?*

*Hiện giờ cả ba anh em chúng tôi đều ở Houston. Vâng, đã 36 năm qua! Cuộc đời đã có quá nhiều thay đổi sau những thăng trầm của cuộc sống tha hương. Nhưng chúng tôi vẫn không quên những kỷ niệm đầu tiên khi đặt chân đến Mỹ quốc. Tôi vẫn không quên tấm lòng tử tế của ông bà nội của cô và một vài người khác ở Pearshall đã giúp đỡ anh em chúng tôi trong thời gian đầu. Vì thế, mới tháng trước đây, chúng tôi đã trở lại Pearshall với hy vọng có thể thăm viếng ông bà và những người quen cũ. Rất tiếc, những người quen biết cũ đã không còn ai ở đó! Tôi được ông Tom, chủ*

Tin Văn 66

*nhà mới hướng dẫn chúng tôi ra thăm mộ phần của ông bà nội của cô và cho chúng tôi địa chỉ này.*

*Tôi viết mấy dòng thăm hỏi cô với hy vọng cô vẫn còn ở Houston. Cho tôi kính lời thăm và chúc sức khỏe đến Ba Mẹ của cô. Nếu nhận được thư này mong cô cho biết. Có thể liên lạc bằng email nếu tiện. Email của tôi:*

*hoatien75@gmail.com.*

*Chúc cô luôn bình an trong sự bảo bọc của Thiên Chúa.*

*Bạn cũ,*

*Tuấn*

*Tái bút: Tôi tình cờ gặp một cô nhỏ tóc vàng, rất giống cô thuở xưa, trên chuyến phi cơ từ Phoenix về lại Houston vài tháng trước. Cô nhỏ đó rất giống cô từ vóc dáng đến tiếng cười và cách nói chuyện. Thật sự mà nói, chính vì hình dáng cô bé này đã mang chúng tôi trở lại thăm Pearshall. Không biết sao lòng tôi vẫn hoài nghi cô nhỏ đó có liên quan đến cô? Chỉ là một thắc mắc cứ đeo đẳng theo tôi, nếu không phải xin cô bỏ qua, Deana nhé.*

Thư đã gửi đi như cánh nhận biệt tăm cuối trời quên lãng. Rất có thể địa chỉ đó bây giờ đã là của người khác. Rất có thể Deana không còn quan tâm đến hạnh ngộ ngày xưa. Có thể nàng không thấy hứng thú gì khi nhắc về một chút kỷ niệm ấu thơ... Tôi chỉ còn biết lặp đi lặp lại điệp khúc “Nhật Ký Đòi Tôi”... *Thôi thế là thôi, là thế đó, dĩ vãng là thơ đem thơ về ghép nhạc thành khúc tình ca, thôi thế là thôi là thế rồi, hiện tại ước mơ nhiều, cuộc đời rồi đây biết bao giờ mới... gặp Deana.* Ừ nhỉ, chuyện của tôi cũng có thể viết thành thơ, có thể đem ghép thành nhạc làm khúc tình ca cho vui một quãng đời! Tôi cố quên đi với những tất bật của đời sống nhưng sao tôi vẫn không đành lòng!

Một ngày cuối tuần lái xe về hướng Bellaire, khu thương mại Việt Nam, thay vì đi theo con đường thường lệ, tôi lại vòng xe qua địa chỉ nhà nàng. Tôi chạy qua chạy lại vài vòng rồi đánh bạo dừng xe trước ngõ vào nhà bấm chuông cửa. Lòng tôi vô cùng hồi hộp, nửa mong có người ở nhà nửa không. Bấm chuông một lúc vẫn không thấy ai trả lời, tôi vừa thấy nhẹ nhõm vừa có chút thất vọng. Lên xe suy nghĩ lại toàn bộ câu chuyện tôi bỗng bật cười! Đã từng tuổi này mà sao tâm tình giống như ngày niên thiếu. Vẫn những đợi mong, vẫn những khắc khoải, vẫn những ngại ngùng! Dường như lòng tôi đã dứt khoát “không tìm kiếm nữa”. Tôi thở ra như trút bỏ tất cả những khúc mắc trong lòng, tiếp tục hát chế lời

bản Nhật Ký Đời Tôi của nhạc sĩ Thanh Sơn: “Ngày biệt ly chúng mình chưa nói hết câu tạ từ. Bao năm cách biệt, bao năm thắm trăm hết rồi tình nghĩa xưa. Nhớ đến cũng buồn, mà ai kia quên rồi, nhật ký đời tôi ghi thêm một lần vui!” Đúng vậy, ngày đó biệt ly chẳng những không nói được với nhau một câu tạ từ mà tôi phải lẩn tránh nàng vì mặc cảm tỵ nạn, vì tuổi vị thành niên của cô bé, vì hình bóng của “ai đó” cứ ngự trị trong đầu tôi với đôi mắt nhìn lăm lăm nghiêm khắc.

\*\*\*

Khi tôi không còn nhớ nghĩ đến câu chuyện ngày xưa thì dĩ vãng lại ào ạt trở về.

Một chiều đi dạy về muộn, lục thùng thư thấy có một tấm thiệp, hình thức của thiệp cưới. Tôi vui vẻ nghĩ nhanh trong bụng “chắc là con cái của bạn bè lại đám cưới”. Nhưng khi nhìn tên và địa chỉ người gửi đóng bằng con dấu của Trường Đại Học UCCS tôi thật ngỡ ngàng, lạ lẫm vì trong đó có chứa cái tên Deana.

Prof. Deana Florence

© University of Colorado Colorado Springs

1420 Austin Bluffs Pkwy,

Colorado Springs, CO 80918

Rõ ràng phong bì đề tên và địa chỉ của tôi nên không thể nhầm lẫn với ai khác. Tôi mang vào thư phòng bóc ra đọc quên cả cởi giày. Đây không phải là thiệp cưới mà là thiệp cảm ơn. Mặt thiệp màu lá non thanh nhã, có hình một bó hoa nhiều màu sắc. Phía trên chữ in sẵn khá lớn “Với Tất Cả Sự Biết Ơn Của Chúng Tôi” (With Our Thanks); dưới cùng có in câu: “Đối với một số người nhất định nào đó, sự ân cần, chu đáo chỉ là một cách sống” (For certain people, thoughtfulness is just a way of life.) Trang thứ ba ở ngay giữa có in câu: “Cảm ơn đã là một trong những người đó” (Thanks for being one of those people.) Ở trang hai và một phần trang ba, Deana đã nắn nót viết bằng tay, nét chữ thảo rất ngay ngắn và mềm mại.

*Tuấn quý mến,*

*Xin lỗi đã chậm trả lời thư. Rất chậm là đằng khác! Có lẽ Tuấn đã quên gửi thư cho tôi lúc nào rồi phải không? Tôi đã nhận thư của Tuấn mấy tháng trước do con gái của tôi mang về từ Houston. Vâng, con gái tôi tên Linda, con bé tóc vàng Tuấn đã gặp trên chuyến bay từ Phoenix về. Tôi đã ngạc nhiên cùng cực*

Tin Văn 68

*(extremely surprised) khi nhận ra Tuấn là người gửi thư! Không thể tưởng tượng được với bao nhiêu thời gian đó, với bao nhiêu thay đổi trong cuộc đời Tuấn vẫn còn nhớ nghĩ đến tôi làm tôi vô cùng xúc động đến ứa lệ. Sau khi đọc thư Tuấn, tôi có nói sơ về mối quan hệ của chúng ta và nhờ con bé diễn tả lại vóc dáng của Tuấn. Con bé nói “ông đó có râu, trông còn trẻ như mẹ, cao và to lớn hơn con rất nhiều, vâng người Á Đông. Ông đã nhìn con sững sốt khi vừa mới thấy con. Ông ta nói con rất giống một người con gái ông đã gặp 36 năm về trước. Con buồn cười vì nghĩ chắc ông ta đã làm con với ai đó chứ làm sao biết ông ta đang nói về mẹ; vì thế, con hoàn toàn không để tâm; vừa lúc đó lại đến giờ lên phi cơ, và rồi không còn cơ hội nào gặp lại ông ta một lần nào khác dù đi cùng chuyến bay!”*

*Cám ơn Tuấn vẫn còn nhớ nghĩ đến chúng tôi. Đặc biệt cám ơn gia đình Tuấn đã thăm viếng mộ phần của ông bà Nội của tôi ở Pearshall. Chính tôi cũng rất yêu mến ông bà Nội của tôi. Chuyện rất dài dòng nhưng hoàn cảnh chưa thuận tiện để nói. Tôi biết chắc là Tuấn cũng vậy. Chỉ muốn cho Tuấn biết hiện thời chúng tôi đang ở và làm việc tại Colorado Springs. Mẹ tôi cũng vừa bán được căn nhà cũ cách đây một tháng và đã dời về ở chung với chúng tôi. Ba tôi đã mất năm rồi!*

*Cho tôi gửi lời thăm hết mọi người, đặc biệt hai người em trai của Tuấn. Chúc bình an và hy vọng có dịp sẽ liên lạc với Tuấn sau.*

*Bạn cũ,*

*Deana Florence (Deana Tricks)*

Tôi đọc đi đọc lại nhiều lần như tìm kiếm một điều gì đó trong những lời thư. Tôi đọc cái thông điệp của tấm thiệp và nghĩ rằng chắc lẽ Deana đã chọn lựa từ hàng chục tấm thiệp in sẵn khác. Có lẽ nó mang một ý nghĩa gì hơn là tôi nghĩ. Dòng tư tưởng tôi bị gián đoạn khi có tiếng nhà tôi mời cơm tối. Tôi ngồi vào bàn ăn, có lẽ cái mặt còn băng khuâng nên bị nằng thắc mắc:

- Anh đọc thư ai mà lâu vậy?
- Thiệp cám ơn của gia đình nhà Tricks mà mình đã thăm mộ hôm ở Pearshall.
- Chắc thư của cái cô tóc vàng anh quen hồi xưa chứ gì? Nàng neho mắt chằm chọc. “Chắc có gì lâm ly bi đát lắm nên đọc

hơi lâu đó nha”.

- Đâu có gì, họ cảm ơn mình đã đến thăm mộ phần của người thân, em đọc không?

- Thư của anh mà em đọc làm chi!

Đặc biệt của nhà tôi là chưa bao giờ mở bất cứ thư nào có tên của tôi. Cho dù nàng là người lấy thư cũng để riêng đó cho đến khi tôi mở đọc. Ngày xưa, khi tôi phải đi làm ở California một thời gian khá lâu, nàng đã gom thư hàng tuần gửi sang cho tôi. Tôi rất nể phục và quý mến tính cách này của nàng.

Ăn tối xong tôi ngồi vào computer đọc thư như thường lệ nhưng đầu óc tôi lại nghĩ tới trường hợp của Deana. Chữ “Prof.” mà ở Đại Học chắc là Giáo sư. Họ Florence chắc là họ của chồng nàng. Thế là mọi thắc mắc đã được trả lời. Con bé tóc vàng của Deana đúng là hai giọt nước. Rất tiếc bà Susan cũng đã dọn đi rồi sẽ không có dịp để thăm bà lần nữa. Phải chi hôm đó được nói chuyện rõ ràng với cô bé thì tôi đã thăm được bà trước khi bà dọn đi. Đúng là mọi việc ở đời đều không như mình mong muốn, người gặp người cũng phải có duyên có phận với nhau mới được. Nhưng dù thế nào đi nữa lòng tôi cũng đã bình an trở lại. Tôi không hiểu sao Deana không dùng phương tiện email. Cũng có thể cô ta đã gửi thiệp thay email để chứng tỏ sự trang trọng thay cho lời cảm ơn suông. Cũng có thể muốn hạn chế sự liên lạc. Cũng có thể có những tế nhị cần thiết nào đó của một nữ Giáo sư với tuổi đời 53. Nhưng dù gì đi nữa, trang sách cũng đã được đóng lại trọn vẹn và đời sống vẫn sẽ tiếp tục đi về phía trước theo chiều quay kim đồng hồ. Kỷ niệm xưa cũ là những hình ảnh đẹp của một phần đời làm thăng hoa cho những ngày vừa xa quê hương buồn tủi năm nao.

## **Yên Sơn**



**Yên Sơn**  
**NĂM MỘNG**  
**VIẾNG THẾ GIỚI DI ĐÀ CỰC LẠC**

Trăng mờng Tám xuyên qua vuông cửa  
Thư thái ngời, lưng tựa tường hoa  
Vẳng nghe tiếng nhạc xa xa  
Lần theo tiếng niệm Di Đà từ tôn

\*\*\*

Bầy chim chuyễn véo von tiếng hót  
Theo chân ngài Bồ Tát Quán Âm  
Cát vàng lóng lánh đầy sân  
Hàng cây cổ thụ như gần như xa

Viếng thế giới Di Đà Cực Lạc  
Khắp nơi nơi thánh nhạc vui thay  
Thất Trùng La Vông là đây  
Thất Trùng Hàng Thọ giảng đầy diệu âm

Thuyền Bát Nhã bên đầm sen lớn  
Nước trong đầm sóng gợn thanh tao  
Liên hoa chín phẩm vươn cao  
Trùng trùng ánh bạc, xiếc bao ánh vàng

Muôn tướng Phật hào quang sáng chói  
Trên đài sen khắp cõi Thượng Phương  
Pháp Âm quyện với trầm hương  
Từ tâm vụt khởi thoát đường lầm mê

\*\*\*

Bỗng chốc thấy lối về trước mặt  
Quay đầu nhìn âm sắc tịch nhiên  
Tâm tư nhuốm chút ưu phiền  
Trầm luân còn nặng, trần duyên còn dày

**Vĩnh Tuấn**  
**Ta Cảm Ơn Người**

Người huyền diệu từ bao giờ đã đến  
Mở hộ dùm ta cánh cửa Thiên đàng  
Trắng mím miệng nở nụ cười tươi tắn  
Lòng hỏi lòng mộng đã hết lang thang?

Người dấu ái về trong ta ngự trị  
Cả trăng sao cùng chuốt chén say thơ  
Gió mang hương từ ngàn năm tri kỷ  
Ơi! linh hồn đã bước xuống đời mơ

Người về đây hành trình bao nhiêu dặm?  
Như sương rơi như gió thoảng bên đời  
Hương thơ buồn từ bao năm chìm đắm  
Nay tuôn trào như nước lũ về xuôi

Con dốc mới bỏ sau đường phiêu bạt  
Người về đây nối tiếp bản tình ca  
Gỡ dùm ta trái sầu tương tư lạc  
Chút hương xưa sót lại vẫn đậm đà

Người đã đến ừ nha người đến thật  
Thế mà ta cứ ngỡ chuyện chiêm bao  
Bao nhiêu năm nửa cuộc đời lặn độn  
Ta cảm ơn người đã đến cùng ta.

## **Nhật Nguyễn**

### **KHÓI**

Cô vừa nhác thấy Lisa khi bước vào tiệm ăn. Rõ ràng là Lisa với dáng ngồi vừa uể oải vừa khêu gợi một cách cố ý. Không thể làm lơ vờ như không thấy. Cũng không thể bước lui khi cửa ra vào chặt kín. Lisa là cục bướu ung nhọt lở loét luôn nhức nhối trong cô. Nó đẹp kỳ lạ. Cái đẹp mà khi người ta nhìn ngắm nó luôn mang lại cảm giác náo nức lẫn ham muốn. Phải thú nhận rằng cô chưa thấy hoặc từng gặp một người nữ nào đẹp hoàn hảo như nó. Tựa như khi Thượng Đế nặn ra nó, hôm ấy là ngày đẹp trời và Ngài muốn tặng trần gian một tác phẩm tuyệt tác, không trùng lặp không khuyết điểm khi đem so sánh với tạo vật khác.

Hai đứa cùng lớn lên ở thị trấn nhỏ bé, nghèo nàn; mặt và lưng dựa vào hai vách núi sừng sững. Người ta có thể làm gì với thế đất khô cằn không chút màu mỡ đó? Cùng nhà nghèo, đông con. Số anh chị em của nó đếm cũng xấp xỉ như nhà cô, chừng như hai bà mẹ đẻ thì phải. Bà này vừa lọt ra một đứa thì vài tháng sau nhà kia có tiếng con nít khóc ti toe. Những miếng tã vàng xỉn cắt từ vật áo hay ống quần cũ từ sân sau hai nhà quanh năm đuổi theo gió bay phân phật.

Với bề ngoài xấu xí và nhút nhát của cô, đi với nó, vô tình làm tăng thêm vẻ đẹp vốn sẵn có của nó. Lũ con trai chạy theo nó lạch bạch như đám vịt giấm phải bã thuốc. Đứa giập cánh đứa thọt chân, đứa nào cũng mong được nó ban phát chút ân huệ, nhưng Lisa nào đâu màng tới đám vịt què ấy. Đám cuồng si đó đâu phải là đối tượng của Lisa. Chỉ vài cái hôn hít sờ nắn mà kẻ được ban phát cứ tưởng bờ sắp sửa được leo lên giường với nó.

Trong đám vịt nhón nháo lu bu đó cũng có đứa coi được. Như thằng Fernando. Nhà nó có cửa hàng tạp hóa nhỏ và dù cha nó ngồi ở quầy mắt không ngừng nhìn nó lom lom khi thằng con lằng vằng ra bộ phụ xếp đồ đạc. Nó vẫn tuân mọi thứ, trong túi áo, trong cặp quần, trong bụng, nhét nách... mỗi ngày một chút cho Lisa. Tình yêu nó thể hiện từ cây kim đít vàng bé xíu, ống chỉ trắng đen có thể may được nửa tá khăn trải bàn, từ nhúm đậu trắng, bịch đậu đỏ hạt bóng rưng rức, bột tỏi, bột Chili... dao

muỗng nĩa đồ hộp, đôi khi đồ hộp quá hạn sử dụng nhưng vẫn ăn ngon lành, nếu đóng mốc và nở nắp hộp thì mẹ nó đem nấu cho gia súc. Cô dám chắc rằng, cái cửa hàng tạp hóa thu nhỏ không vốn kia lúc nào cũng đầy ắp bánh Tortillas dẻo nhất và ngon nhất, đầy ắp mọi thứ như tình yêu ngu ngốc và khốn khổ của thằng Fernando. Nhưng dù muốn cách nào nó cũng không làm vừa lòng bố của Lisa. Cái khoản rượu bia ấy mà, nó không thể ăn cắp được vì bố nó đếm kỹ lắm, ông còn ghi sổ hăn hoi nên nó chỉ tu lén, nốc lén tại chỗ ở những chai rượu bán dở.

Thằng Fernando thuộc loại đẹp trai, hứa hẹn triển vọng không tệ. Dáng nó cao, gầy, tóc dài ở đằng đuôi còn phần trước trán luôn chải ngược bằng loại tinh dầu ướm ướm có mùi thơm bạc hà mà nó hãnh diện là anh nó mua từ bên Mỹ. Cằm hơi nhọn nhưng bù lại ở trên gò má bên phải có một nốt ruồi đen giống tài tử Robert de Niro?? Và khi ai nói điều so sánh đó, nó thường phẩy tay, ra vẻ tao đâu thèm giống ông đó. Nó không biết ông ta là ai, có nổi tiếng chắc cũng chỉ bằng mấy chàng đu dây, cười ngửa trong đám xiếc vậy thôi.

Nói chung nó cũng không tệ. Nó định nghĩa về tình yêu. Đó là thực phẩm thực sự như gạo đường mắm muối để nhét đầy cái bao tử. Tình yêu càng to lớn thì bao tử phải căng phồng... Nó ra sức tưới tình yêu của nó theo định nghĩa trên. Tình yêu ở cái bao tử là tình yêu thực tế gần gũi như hơi thở. Vậy mà Lisa bĩu môi. “Thằng đó chỉ giỏi ăn cắp vặt thôi, không thể làm chuyện lớn.” “Chuyện lớn là chuyện gì?” Cô hỏi lại “Mày muốn nó mang súng đi cướp nhà băng à? Hay theo lão Kent đi buôn ma túy?” Lisa mơ màng. “Nè Pat, tao sẽ làm người mẫu đẹp nhất thế giới, tao sẽ nổi tiếng một ngày nào đó. Bà Leng bói cho tao vậy đó. Bà nói, sẽ vô khối đàn ông quì rạp dưới chân tao, nếu tao không được như Jennifer Lopez thì cũng đại loại như vậy. À, là một tước hiệu nếu tao ở bên Anh. Lão Kent hứa sẽ giới thiệu cho tao một chỗ, quảng cáo dầu gội đầu trong Tivi”, Lisa ngó qua cô: “Tóc mày đẹp lắm Pat. Nó bóng và mượt. Mày hợp để quảng cáo thứ dầu gội đầu ấy. Nhưng phiền một nỗi, chẳng lẽ chỉ quay mái tóc và chỉ phía sau lưng. Chắc... Người ta tiết kiệm được vô số đèn pha phía trước...”

Nhắc mái tóc, Pat mới nhớ, món quà sinh nhật đầu tiên cô nhận được từ mẹ của mình. Đó là cái kẹp tóc kết bởi hình hai chiếc lá màu khôi úp ngược. Đường gân thuôn thuôn xanh ngọc thạch lượn theo viền lá màu cánh gián. Ở mỗi mắt lưới kết vô số

những hạt cườm bé xíu xiu đủ màu long lánh. Cái kẹp hợp cho mọi kiểu tóc vì kiểu dáng thanh nhã và màu sắc lại bắt mắt.

Món quà đó quá xa xỉ so với tình trạng gia đình của cô. Mẹ cô có thể đổi lấy đường sữa từ nó, nhưng nhiều lần bà phân vân khi nhìn mớ tóc dài óng mượt của con gái. Pat không đẹp cũng chẳng có duyên, làn da cứ lờ lợ như nước sông. Cô khốn khổ vì bề ngang có chiều hướng tăng mà chiều cao đậm chân tại chỗ. Môi cô hơi tái, viền môi không rõ nét nên khi ngậm miệng hoặc cười không gây chút ấn tượng nào. Sự có mặt hay biến mất của cô trên cõi đời này hình như chẳng ảnh hưởng tới ai. Chưa kể ngón tay cái của cô bè ra bẹp dí, móng hơi dài đã gãy bởi nó được ngậm kỹ lưỡng từ bản tính nhút nhát.

Nhưng mái tóc của cô lại quá đẹp, quá bóng bẩy mượt mà. Mái tóc hứa hẹn một sức khỏe tốt, bền bỉ, mà cô thì: trời ạ, tôi đâu cần cái thứ đó. Tôi cần nhan sắc hơn. Cái kẹp được mẹ cô cài trịnh trọng lên mái tóc tơ mềm mại óng ả của con gái nhân sinh nhật 12 tuổi.

Dĩ nhiên Lisa là người đầu tiên cô nghĩ tới. Nó cầm cái kẹp tóc, lật qua lật lại như người sành mua đồ cổ, tìm phương kế để mua món đồ với giá rẻ nhất, mặt nhất. Nhưng ở đây, người mua đồ cổ trầm trồ. “Đẹp nhỉ. Đẹp thật đấy. Tao dám cá là mắc tiền. Bằng giá của hai chai rượu ngon Tequila cơ đấy. Mẹ mày dám mua à?” “Không, mẹ tao nhất định ở chỗ giặt quần áo.” “Có vậy chứ.” Nó bất ngờ hơn hở, rồi trầm ngâm “Nè Pat. Màu xanh này không hợp với màu mắt mày đâu; không hợp cả với nước da mày nữa. Mày... (nó tránh dùng chữ xấu xí) như vậy mà kẹp nó, người ta tưởng là mày ăn cắp. Cái tội ăn cắp dễ sợ lắm. Tao thấy rồi, con kia chỉ ăn cắp cái kẹp ở tủ thuốc thôi, lão cảnh sát lôi nó vào tù, ngồi trong nhà giam đâu nửa ngày, mẹ nó phải xin ỉ ôi họ mới thả. Con nhỏ sợ gần chết. Cặp mắt Lisa chột sáng lên như một ý tưởng mới mẻ nào vừa thoáng qua. “Ồ, nói thiệt nghe, tao thích nó. Nó hợp với tao hơn”.

Cách nói của Lisa, dáng vẻ uể oải, mái tóc hất lên nũng nịu, cặp môi đẹp như bút vẽ mím nhẹ hờn dỗi. Pat thấy mình thô thiển và bất lực vì quả thật, cái kẹp hợp với khuôn mặt thiên thần và mái tóc mềm mại màu hạt dẻ kia hơn cô nhiều. Cô đưa mẹ món tiền vay mượn từ Ryan, và gom góp trả lại bằng những công việc lật vật quanh xóm... trông trẻ, lau nhà, đi bỏ thư... mãi cả năm sau mới hết nợ. Cô hài lòng vì Lisa thực sự thích cái kẹp ấy. Nó làm

tăng thêm nét đẹp thiên thần sẵn có của Lisa. Chỉ thiên thần mới có những nét đẹp hoàn hảo toàn bích. Nó thật xứng đáng được như vậy.

Năm trước, cô nghe nói Lisa đã đính hôn với một tay giám đốc giàu có hăng đồ hộp ở Philadelphia. Hình như nó chưa thực hiện được giấc mơ người mẫu nổi tiếng khắp thế giới, nhưng chắc chắn lão giám đốc nào đó đã vớ được cô người mẫu tuyệt bảnh, và ở quê nhà, gian hàng tạp hóa thu nhỏ không vốn của mẹ nó chắc đã nổi phình lủ khủ mọi đồ hộp lớn nhỏ đủ kiểu và đám gia súc khôn khổ lăn ra chết vì béo phì.

Lisa xô ghế, hai tay vẩy rối rít “Pat, Pat...” Cô liếc nhanh phía ngoài cửa kính. Joe đã tìm được chỗ đậu xe và đang băng qua đường. Những bước sải chân của ông mạnh mẽ đầy nam tính. Ôi trời. Điều gì sẽ xảy ra khi Joe gặp Lisa. Cô có cảm tưởng khó thở, cổ họng ran rát như cục đờm đặc quánh bị chẹn ngang cổ. Hai gò má nóng bừng rần rật theo vô số đám kim chích đâm loạn xạ. Y hệt đứa bé đang mút que kem ngon bị người khác giật lấy chúi nhủi.

Chưa hề một gã đàn ông nào đoái hoài tới cô, khi cô đứng cạnh Lisa.

Cô cay đắng nhận ra, cô thật sự sợ hãi vẻ quyến rũ man dại của Lisa, và càng luống cuống hơn nữa khi bạn cô đến gần, cặp chân dài rám nắng khỏe mạnh lồ lộ được bó sát trong váy màu ô liu quá ngắn, cực kỳ ngắn. Áo thun màu kem sát nách khoét hình chữ V viền đăng ten quá sâu, nửa kín nửa hở mà đầu nhọn chữ V vừa dừng lại kịp lúc, kịp mang cho người ta cảm giác vừa háo hức vừa tiếc rẻ.

“Joe. Đây là Lisa.” Họ bắt tay nhau. Cô hồi hộp gần như kích động ngó Joe không che dấu. Chúa ơi. Ông vẫn bình thường, lịch sự vừa phải, như tuồng vẻ đẹp rực lửa của Lisa không mấy may đánh động ông. Điều đó hơi bất ngờ đối với Lisa.

“Lisa. Đây là Joe, chồng sắp cưới của tao (Giọng cô hơi cao ở vẻ thứ hai, vẻ hãnh diện)” “Mừng cho mày, Pat. Lisa ôm chặt Pat, thiếu điều đánh đu lên người cô. Khi nào, Pat. Mày sẽ mời tao chứ. Tao hứa sẽ phù dâu cho mày. Chắc chắn. Tao nghĩ là tao rảnh” “Chúng tôi chờ Pat học kinh xong”. Joe nói, và quay lại nhìn cô âu yếm.



Cô kín đáo lấy lại nhịp thở. Ổn rồi. Mình thấy bình tâm hơn rồi. Tạ ơn Chúa của con.

“Em ăn gì. Pat. Anh chọn cho em nhé.” Giọng nói của ông luôn ở nốt trầm nên thật quyến rũ. “Còn cô, Lisa?” “Không, cảm ơn anh”. Vòng tay Lisa vẫn quàng trên vai cô. Nó có vẻ thật sự vui mừng khi gặp mình. Pat nghĩ ngợi, và nỗi sợ hãi mới đó đã từ từ tan biến trong cô.

“Tao về đây mua nhà. Tụi tao sẽ dọn về đây. Ở đây giá nhà rẻ hơn chỗ khác, thành phố lại rộng rãi. Với lại Phil sắp mở thêm một chi nhánh mới ở đây.” “Cô định mua nhà ở khu nào?” Joe hỏi từ tốn. “Ở phía Bắc. Tôi nghĩ nơi đó yên tĩnh hơn. Phil muốn nhà có hồ bơi, có vườn rộng, nhà năm phòng” “Năm phòng!” Cô rên nhỏ “Mày đâu cần nhà rộng như vậy”. “Phil thích mà. Nhà tao đang ở đã bốn phòng rưỡi rồi.”

Họ gọi món ăn. Người bồi bàn khi bước lui với tờ thực đơn, mắt dán chăm chăm vào Lisa đến nỗi suýt vấp vào thành bàn. Joe chỉ cười lơ đãng. Cô đang ăn kiêng cho cái áo cưới nên chọn món cá nướng. “Em đâu cần ăn kiêng, Pat. Với anh lúc nào em cũng đẹp mà”. Joe chỉ thích steak với khoai tây chiên. Lisa sau đó, chọn cho mình một đĩa salad với gà nướng và nấm tươi.

Họ nói chuyện hỏi thăm đời sống nhau. Cô không ngừng đưa mắt dò xét Joe. Ông vẫn chừng mực, điềm đạm như bản tính sẵn có khi gặp bạn bè dù cũ hay mới. Ông nói với cô, vẫn giọng êm ái khi đưa miếng khăn giấy lên chặm môi. “Em nghĩ sao nếu anh giới thiệu Lisa với người bạn đang làm ở công ty mua bán nhà cửa. giúp cô ấy tìm được căn nhà vừa ý hơn. Em yêu?” “Được mà anh”. Cô hớn hờ như mua nhà cho chính mình. Lisa đâu có quen ai ở đây.”

Lisa về trước, hẹn sẽ đến thăm cô vào tuần sau đó.

Pat biết mình thuộc dạng mập, dễ béo phì nên để vừa vặn cho chiếc áo cưới, cô kiên nhẫn tập thể dục. Sáng sớm, sau một vòng chạy bộ ở công viên gần nhà, khi cô về, gia đình vẫn còn đang ngủ. Mặc dù hết sức mệt nhưng ngày cưới gần kề là liều thuốc tăng cường cho cô sự mạnh mẽ. Thỉnh thoảng, đôi ngày trong tuần cô tạt qua nhà ông, chuẩn bị cho ông bữa ăn sáng. Cô đánh thức ông bằng mùi café thơm lừng với món cháo bắp bacon trộn bơ. Cô ủi thẳng thớm những bộ quần áo đi làm, cẩn thận treo vào móc và thường bước lui nhìn nó bằng cặp mắt âu yếm. “Em tập hư cho anh đấy, Pat”. Ông ôm hôn cô, ve vuốt cô thật lâu trước khi ra cửa.

Cô mang cảm giác ấy về nhà và suốt ngày cô tưởng tượng mùi thơm đàn ông ấy luôn quấn quít bên cô. Mình có thể sống cả đời với mùi thơm ấy. Cô mỉm cười. Mình yêu anh ấy biết bao nhiêu. Anh ấy tốt quá. Anh ấy là người đầu tiên đã yêu mình, đã thật sự tôn trọng mình”. Cô xoay tròn giữa nhà, ca hát những đoạn nhạc thắm đậm tình yêu rồi cô chạy ra cửa, vẫy tay với ông, cứ vậy mãi dù xe ông đã khuất tít sau góc đường.

Joe đã gần năm mươi.

Ông có nhà cửa, có công việc ổn định, và ông đang chờ về hưu non với số tiền đóng thuế, tiền của hăng đủ để ông sống an nhàn cho tuổi già. Ông thuộc mẫu người khép kín, trầm tính và ngăn nắp.

Trước khi gặp Pat, ông đã có hai đời vợ. Cuộc hôn nhân của mỗi tình thời trẻ mau chóng chia tay sau vài năm. Có lẽ lúc ấy ông và Monique còn quá trẻ, quá bông bột. Tuổi trẻ thường hiếu thắng và thiếu sự nhường nhịn hoặc chịu đựng. Bắt đầu chỉ là những mâu thuẫn nhỏ nhặt rồi lớn dần, không ai chịu nhường ai. Như con sóc gặm nhấm gốc cây khô, mỗi ngày một ít và khi cái hốc lỗ mở rộng toang hoác là lúc đã đẩy họ xa hơn, mỗi người về cho mình một thế giới khác. Có kẻ trốn nấp có kẻ bay nhảy. Monique muốn bay nhảy.

Ông yêu Monique. Ông thật sự rất yêu nàng. Sự chia ly đó làm trái tim ông vỡ tan tành y hệt quả dưa hấu bị ném xuống từ lầu cao. Nó tung tóe da thịt và cả nước mắt. Dù biết Monique không hề muốn quay lại, thu dọn những đồng bầy nhầy đó, nhưng ông vẫn chờ đợi. Hy vọng và tuyệt vọng.

Monique đi. Mang theo hết thấy cuộc đời ông, linh hồn, sự sống. Ông thôn thức ôm mùi thơm Monique bỏ lại, nó như mùi thịt da êm ái vừa cay xé vừa náo lòng. Ông nuôi dưỡng nó bằng thân xác của một kẻ bị treo cổ, thịt da queo quắt từng ngày hơi thở thoi thóp.

Nhưng Monique không về nữa. Họ gặp nhau ở tòa như người lạ và ngay hôm tòa tuyên bố chính thức ly dị, Monique khăn gói theo một người Pháp, nghe nói là chủ nhà băng lớn.

Dù đau khổ ông cũng mừng cho ông chủ nhà băng kia vớ được một cô khách hàng thật sự. Đúng nghĩa thật sự của nó.

Họ chia tay không là bạn mà cũng chẳng là thù. Như những khách bộ hành chạm nhau trên phố đông người. Họ tiếc nhau lời xin lỗi. Hôn nhân của họ không khác hơn những con thuyền trôi

dạt trên bến sông, gập đó rồi rời bến đò. Nhưng vô vàn đợt sóng vỗ vẫn mang lại cho ông những dư âm đau đớn.

Thy. Bà vợ thứ hai của ông là một bác sĩ người Ấn Độ.

Ngay phút đầu tiên ông đã say đắm nét đẹp Đông phương huyền bí của bà. Mắt đen sâu thăm thẳm, hàng mi dày rợp mềm mại như lông mi giả, hàm răng to, trắng sáng như hạt bắp chọn giống kỹ. Khuôn mặt bà đẹp như bản sao một pho tượng tinh xảo. Ông mê mẩn bà ở mọi thứ. Hồi còn trẻ, bà tham gia trong ban vũ chuyên múa bụng những điệu vũ man dại truyền thống của xứ sở nên eo bà nhỏ, cái rốn tròn vành vạnh vẫn còn dấu tích mờ mờ của ngón khoen mà ông vẫn thêm khát khi hôn nó. Khi bà di chuyển, bước nhún nhảy như con công xòe cánh, một con công đặc biệt với cái mông không tuổi tác. Sau này khi già hơn, bót hấp dẫn hơn nhưng làn da nâu hồng mát rượi như miếng thạch ướp lạnh luôn gọi cho ông sự ham muốn.

Mặc dù vậy, Bà hình như không hứng thú khai thác những ưu điểm sẵn có của mình. Bà rất giờ giấc và chừng mực. Phần lớn thời gian bà dành cho bệnh viện, chưa kể những ca trực đêm.

Ông tự làm thức ăn, gặm nhấm nỗi buồn như một đứa trẻ bị bỏ rơi.

Thường, những tối ở nhà, bà dành một tiếng đồng hồ ngồi xếp bằng đọc kinh. Ông không biết đó là kinh của đạo gì. Từng câu, lúc thánh thót lúc bi ai, lúc dồn dập như quỷ dữ đang lôi kéo kẻ có tội, lúc râm rì như tiếng suối róc rách chim chóc hót mừng. Sau bài kinh bà thường cất cao giọng hát bằng ngôn ngữ của nước bà. Khổ thân bà. Ông lắng nghe và có cảm giác bà đang gồng mình rần sức đùn đẩy một đoàn người lên núi.

Với lẽ là bác sĩ thường xuyên tiếp xúc với người bệnh, chứng kiến tận mắt nỗi đau kẻ khác, những cơn hấp hối nên bà rất ít nói và khô khan. Ông tiếc sao bà quá hà tiện nụ cười vì khi cười gương mặt bà tươi hơn, đường nhăn ở khóe môi ngó mềm mại hơn. Bà chỉ cười nói to và nhiều, uống rượu nhiều khi gia đình anh em họ hàng của bà tới chơi. Như ngày hội lớn, kéo dài đến tận nửa đêm. Ngày hội đó bà mặc đồ truyền thống, áo và váy dệt bằng sợi vải thô kết hoa văn sắc sảo. Chiếc đàn Sitar to và dài gấp đôi đàn guitar thường, được ông anh của bà biểu diễn bằng những âm điệu ảo não, réo rắt, lúc uốn éo như rắn tổ tình, lúc tha thiết như đang cầu khẩn, xin người yêu hãy quay trở lại, lúc nào nề đau đớn như bà mẹ trẻ mất con. Khi họ hát bài của Beatles mà họ ưa thích, bà

ngồi xếp bằng, bàn tay mạnh mẽ mà uyển chuyển vỗ nhịp trên mặt trống Toomba bộp bộp, chách chách, tung tung... điều luyện như nghệ sĩ trình diễn trên sân khấu. Đó là bài hát ưa thích của ông từ thập niên 60, George Harrission trong ban nhạc Beatles lần đầu tiên đã đưa âm điệu đàn réo rắt của đàn Sitar vào nước Mỹ, làm nền âm nhạc vốn đã to lớn lại thêm phong phú hơn, đa dạng hơn. Trong khi đó, ở dãy bếp rộng, những cô em họ của bà bày nồi niêu nấu nướng. Họ thích ăn món Kabab, và cơm cà ri. Hầu như cà ri là gia vị chính ngoài bột ớt, tỏi khô. Mùi khói trộn lẫn đủ thứ gia vị nồng nồng cay cay làm ông nhảy mũi không ngớt.

Miễn là bà vui. Ông không hề phiền hà về điều đó.

Bà thú nhận, chỉ quen thức ăn thuần túy ở quê nhà. Đồ ăn Mỹ nó đơn điệu và chán ngắt. Thực đơn của nước Mỹ sở dĩ phong phú nhờ sự đóng góp từ những sắc dân khác. Tưởng tượng, chỉ quanh quẩn thịt nướng, khoai luộc, salad, đậu hầm, gà chiên quay tới quay lui có gì mà ngon. Không thích ăn nên bà cũng không thích nấu, dù những món không đụng đến thịt bò như Gumbo, Creole sauce, Redbean...

Ông rất phiền về điều này. Dù vậy, ông vẫn yêu bà, tôn thờ sắc đẹp huyền bí của bà như một tín đồ cuồng tín tôn sùng thần linh. Và bởi quá say mê bà, ông hài lòng với tình yêu ít ỏi đã nhận được.

Bà cho ông một thằng con trai. Nó giống bà y hệt. Từ màu da ngăm ngăm đến sóng mũi thẳng và thanh tú. Có lẽ nó giống ông một chút ở màu mắt nâu óng mật ong phẳng phất xanh da trời. Và một chút nữa ở màu tóc hoe hoe vàng. Nó rất xinh trai.

Bà yêu nó, cuồng nhiệt yêu. Như thế giới này chỉ có bà là mẹ và chỉ nó là sinh vật đáng yêu duy nhất được sinh ra và tồn tại. Ngôi nhà dường như chỉ có bà và nó. “Ôi, thần linh của mẹ, thiên thần của mẹ, đức ông bé nhỏ của mẹ, ôi, Ngài là...” Vô tình hay cố ý, bà mang lại cho ông nỗi mặc cảm rằng nó là của bà, nó hiện xuống đời bà như một phép lạ và ông hoàn toàn không dự phần vào sự có mặt của nó.

Bà đã quên mất ông rồi...

Ông nói, bà phải đổi nghề, bà không nên hành nghề bác sĩ nữa, hoặc bà phải đi điều trị về tâm lý vì bà sắp biến thành một kẻ bệnh hoạn. Và để trả thù ông, khi thằng bé được mười tuổi, bà mang nó về Ấn độ. Mấy tháng sau bà gửi cho ông một tờ muốn ly dị vì bà quyết định ở lại quê nhà.

Sự mất mát lần này khác lần trước. Ông mất một lúc hai người. Nó làm Ông bẽ bàng và đau đớn!

Đến Pat.

Dù xấp xỉ năm mươi, ông vẫn tự hào dáng dấp thanh niên của mình không ai đoán chính xác tuổi của ông. Ăn mặc chải chuốt, lưng thẳng, vai ngang ngực nở, miệng rộng có duyên, nhiều người nói ông giống tài tử Harrison Ford, từng được bầu là nam tài tử hấp dẫn nhất đối với phái nữ dù ông ta không thuộc diện đẹp trai. Ông lại được trời phú thêm khiếu ăn nói. Giọng ông êm ái du dương như miếng bánh kem đã sẵn ngọt lại còn ướp chút mật ong nguyên chất... nên nhiều bà ráo riết theo đuổi ông, mời ông đi ăn tối hoặc hẹn hò lúc chồng vắng nhà. Có bà còn bóng gió xa gần rằng sẵn sàng ly dị chồng nếu ông ngỏ lời cầu hôn, họ không cần chiếc nhẫn kim cương hay tài sản gì quý giá, họ chỉ khao khát được dâng hiến cuộc đời của họ cho ông.

Họ gào lên, dè bủ, thậm chí cắt đứt liên lạc với ông khi ông báo tin, sẽ cưới Pat.

Thật sự, Pat không quá xấu, nói chung coi cũng tạm tạm. Cô không có sức trẻ sôi động hừng hực như ngọn núi lửa luôn bắn những tia nóng bỏng của Kat. Không có cái hấp dẫn đầy nhục thể vừa kín đáo vừa mời gọi của Thy, cô như một bức tranh thiếu màu sắc, thiếu cả chiều cân đối và người họa sĩ hầu như bỏ quên nó sau khi nhét kỹ trong gầm tủ.

Ông sẽ làm đầy bức tranh đó bằng màu sắc của riêng ông.

Pat như cô bé lạc đường, tình cờ trong khoản khắc nào đó, rớt vào tầm ngắm của ông. Có lẽ khi tiếp xúc lâu với Pat, nhận được sự chiều chuộng săn sóc từ cô, ông mới nhận thấy, ở vào lứa tuổi năm mươi, ông thực sự cần một người đàn bà như vậy. Với hai người vợ trước, sự phục tùng của ông dành cho họ chưa hề đổi lại bằng sự biết ơn tử tế, họ coi điều đó rất đương nhiên như khi anh làm việc, đến kỳ lương là cái check tự động chạy vào nhà băng vậy.

Pat khác. Với Pat, ông như một ông vua ở thời đại huy hoàng được sủng ái nhất. Cô săn sóc ông như người mẹ luôn sợ con ốm, Cô luôn sợ làm phật lòng ông và mọi ý kiến ông nói ra, cô luôn tán thành với cặp mắt ngưỡng mộ của một thần dân.

- Monique và Thy đẹp lắm hả anh? Một lần Pat hỏi.

- Ồ, đẹp lắm. Ông đau lòng khi nhắc về họ. Họ đã cho ông những khoảng thời gian khoái lạc và hạnh phúc. Họ đã rút rĩa hết mọi mạch sống trong ông cả tinh thần lẫn vật chất, như những con ong tinh quái, vừa thông minh vừa đẹp đẽ, rót mật tẩm đẫm vào ông và sau khi hút sạch sẽ trơn láng mọi thứ họ còn chích nọc độc vào da thịt ông để vết thương nhầy nhụa lở lói.

Pat là phương thuốc kỳ diệu chữa vết thương đó.

“Anh đâu quan trọng chuyện xấu đẹp. Em có một trái tim nhân hậu. Với anh vậy là đủ rồi Pat”. Ông vẫn thường nói với cô như vậy và bao giờ điều đó cũng mang lại cho cô niềm an ủi sâu sắc. Anh sẽ là người đàn ông hạnh phúc nhất, Joe. Em yêu anh, yêu anh.” Cô vẫn thầm thì với ông về điều đó, mỗi đêm, khi nghĩ tới ông cô luôn tạ ơn Thượng đế đã đặt trong tay cô một tình yêu quá lớn, một người tình, người chồng ngoài sự mong đợi của cô.

Lisa đến thăm cô, một hai lần gì đó sau hôm gặp ở tiệm ăn. Lần sau nó có vẻ buồn hơn lần trước và trời ạ, khi buồn, nét u hoài của nó đẹp đằm thắm hơn khi nó cười. Nó đã mua được cái nhà vừa ý, có hồ bơi, một khu rừng thông nhỏ chạy dọc theo bờ rừng. Và đồ đạc bỏ vào nhà không cần trả giá. Nó đem cho cô một thùng quần áo cũ của nó.” Mày mở cái chỗ này này. Pat, ở cái eo ấy. Chỗ mông cũng phải mở thêm nữa, mở hết cỡ cho tao. Mày phải nói thêm lai váy, mày sẽ lùn như những cái nấm nếu mặc đầm ngắn như tao.” Những bộ quần áo đẹp, màu sắc trang nhã, hàng lụa mịn trơn hoặc in hoa hồng hoa cúc nổi làm chói mắt cô. Cô chưa bao giờ có những bộ quần áo đắt tiền và sang trọng như vậy. Và chúng rất mới. Nó nhún vai khi cô nói cảm ơn. “Có gì đâu Pat. Không cho mày tao cũng chẳng biết tống đi đâu nữa”

Nó hầu như không hỏi về Joe. Và vì vậy cô không thể khoe với nó về hạnh phúc cô đang có, mối tình âu yếm Joe dành cho cô. Suốt buổi cô nhấp nhồm đợi nó hỏi về đám cưới sắp tới của cô.

Không chia xẻ được điều đó với Lisa làm cô bứt rứt.

Khóa học về hôn nhân còn bốn tuần nữa mới chấm dứt. Pat đến nhà thờ đều đặn, hầu như cô luôn luôn đến sớm. Mỗi ngày tới và đi làm cho sự nồn nóng trong cô càng trở nên hồi hã. Cô dễ mất bình tĩnh và sợ hãi, dù cô không biết mình sợ điều gì. Sợ Joe bỏ cô ư? Thật tình, cô không dám nghĩ đến điều đó. Nó kinh khủng và độc ác quá. Những lúc đứng trước tờ lịch, đếm thời gian nhích dần, cô thường thầm thì với những tờ giấy nhẹ mỏng “Lịch ơi. Nhanh lên nhé. Lịch ơi, ai là người hạnh phúc nhất ở trần gian



này. Ô, có đấy. Là nàng Patricia. Ai là người đàn ông tử tế nhất ở trần gian này? Ô, tôi chỉ nàng nhé. Đây là Joe... Họ sắp cưới nhau đấy. “Ai cũng mừng cho cô mặc dù thỉnh thoảng khi đi chợ, những lời xàm xì của thiên hạ đuổi theo cô, gắn chặt vào lưng. “Sắp lấy ông Joe cơ đấy. Lão ấy sau hai lần vợ bỏ nên hâm hấp sao ấy nhỉ.” “Đúng là mắt mũi lão có vấn đề”... Cô bỏ ngoài tai những lời bóng gió, bớt đi cảm giác mặc cảm khi đi chung với Joe ở chỗ đông người. Cô cảm thấy an ủi khi Joe không hề quan tâm đến thiên hạ nói gì, xiên xỏ ra sao, và nhiều bà suýt ngất đi khi Joe thản nhiên ôm cô ở ngoài phố, trong tiệm ăn và đôi khi cố ý hôn cô lâu hơn thường lệ.

Nhưng mẹ cô là người đặc biệt vui mừng hơn hết. “Mẹ cứ ngỡ mày chẳng lấy được chồng con ạ. Joe đã nhìn thấy con, sau lớp vỏ xù xì của nàng công chúa da lừa là một trái tim của lòng nhân ái.” Bà thủ thỉ: “Khi có tiền, mày đi sửa sắc đẹp đi, con ạ. Mũi mày cần nâng lên một tí, hai cánh mũi bảo họ gọt cho mày chắc không đau lắm đâu con ạ. Có lẽ phải độn thêm một tí dưới cằm nữa. Họ có thể lột da hay tia le-dơ, cái tia gì dơ ấy, bắn vào mấy nốt tàn nhang trên mặt mày, còn hàm răng nữa, phải tu bổ lại, con ạ. Gương mặt người ta như ngôi nhà vậy, nhà muốn đẹp phải sơn phết sửa sang lại, mà ai lại chẳng muốn ở nhà đẹp. Nhưng mà chắc cũng tốn nhiều tiền đấy con ạ. Joe kiếm tiền có khá không? Chắc nó sẽ cho con đi sửa sắc đẹp chứ hả?”

“Ờ nhỉ...” Cô mơ màng. Mình sẽ xin anh ấy cho mình đi mỹ viện. Đầu tiên cà bớt lớp da rỗ hoa này. Hoặc lột da mặt. Mình sẽ xin anh, mỗi lần một ít. Chắc anh ấy sẽ chiều mình. Ai chẳng muốn vợ đẹp chứ nhỉ.” Cô bơi lượn trong đám mây bàng bạc màu sắc của hạnh phúc. Họ sẽ có vài đứa con, chỉ hai hoặc ba thôi. Để con nhiều như mẹ mình vất vả quá. Đứa nọ vừa thôi nội đứa khác đã quấy chân. Chỉ lo thức ăn tọng vào chùng đó cái mồm cũng đã bỏ hơi tai rồi, thời giờ đâu mà nghĩ đến chuyện khác nữa. Mình sẽ có hai gái một trai nhé, Anh Joe. Con trai thì sẽ cao lớn, đẹp trai chừng chạc như anh. Sẽ có vô khối đứa con gái đại dột cứ lăn xả vào mà ní non, sẽ mệt với chúng lắm đấy. Còn con gái thì phải xinh đẹp, ít ra đẹp như Lisa...

Lisa. Lần đến thăm thứ hai, nó xoay tròn thân thể tròn lẳn gợi cảm, hất đuôi tóc cột cao lộ vùng gáy trắng nõn như bông thạch. “Mày nhớ cái này chứ. Pat” “Ồ. Cái kẹp màu khối hình chiếc lá. Tao nhớ mà”. Nó xỏ tung mái tóc nhuộm nâu, sợi lượn

óng ánh trượt trên đôi vai “Trả cho mày nè. Pat. Tao thật ngu ngốc khi lấy món quà sinh nhật của mày. Có lẽ hồi đó tao thấy nó đẹp quá. Mày thấy đấy. Lúc nào tao cũng mang nó theo. Nhưng thôi, Pat, trả cho mày đấy.” “Bây giờ mày có thể mua những thứ khác quý giá hơn, sang trọng hơn mà. Tao lấy làm lạ là mày vẫn còn giữ nó.” “Ồ, biết vậy nhưng tao quen nó rồi”. Lisa thở dài.

Nó đặt chiếc kẹp vào lòng bàn tay Pat. “Trả cho mày đó, tao xin lỗi.” “Mày thật lạ. Lisa, tao quên nó lâu rồi.” Cô nhìn bạn: “Nó sẽ rất đẹp khi nằm đúng vị trí, đúng chỗ của nó. Mày đẹp lắm Lisa. Tao xin lỗi xưa nay tao vẫn ghen tị với mày. Bây giờ đẹp xấu đối với tao không quan trọng nữa. Tao đã có Joe. Anh ấy rất yêu tao. Tao chưa bao giờ cảm thấy hạnh phúc trọn vẹn như bây giờ. Tao nghĩ là mày sẽ rất mừng cho tao, đúng không Lisa.” Cô cài lại chiếc kẹp lên mái tóc của bạn.

Bởi vì Lisa quay mặt hướng khác nên cô không biết nó nghĩ gì. Nhưng cô hả hê vì đã nói được điều đó. Sau khi Lisa về, cô chợt nhớ mình chưa hỏi thăm về vị hôn phu của nó.

Đêm qua, trời mưa lớn. Gió đập phành phạch vào cửa sổ mang theo những cơn gió đập dầm trên mái nhà, cái lũ mưa ấy nó cứ đùa giỡn cào lá ở máng xối, lướt qua lại rin rít cả đêm làm Pat mất ngủ, không vì mưa mà vì quả tim nặng trĩu hồi hộp.

Pat đã chuẩn bị từ mấy ngày trước, bộ đồ được ủi tới lui mấy chập, áo sơ-mi trắng cổ bẻ, tay và cổ cùng viền đăng ten màu xám bạc, váy xám sọc trắng chạy viền đăng ten vòng quanh gấu. Bộ váy này cô sửa lại từ mớ đồ cũ của Lisa, có lẽ là bộ đồ cô ưng ý nhất. Nó vừa khéo làm sao. Màu sắc nó thanh nhã mới ghê chứ. Cô nghĩ, mình sẽ mắc cỡ lắm khi anh nói “Ô, Pat, em đẹp quá. Anh không nhận ra em đấy”

Hôm nay cô và Joe sẽ gặp cha xứ ở nhà thờ để bàn nốt một số chi tiết cho lễ cưới. Giờ hẹn vào buổi chiều và cô có nguyên một buổi sáng rảnh rỗi. Cô muốn nằm thêm chút nữa, nhưng cơn mưa nửa đêm làm cô chợt nhớ cái máy cắt cỏ đã bỏ quên ngoài sân nhà Joe từ hôm kia. “Chết thật. Không khéo mất mấy trăm bạc.” Chắc chắn Joe chẳng mang nó vào. Cô biết tính ông chẳng để ý cái gì còn cái gì mất, ngay cả nó chình ình trước mắt. Cô xỏ vội chân vào dép và xỏ luôn chiếc áo ai đó vắt nơi thành ghế, tất tả chạy ra cửa.

Cô yêu nơi chốn Joe ở. Nhà gạch một tầng, không kể tầng hầm với hàng rào trắng chạy dài theo bồn hoa xây bằng gạch rất công phu. Cô đã trồng nơi đó hai loại Cúc trắng và đỏ. Joe khen cô khéo tay, cô thật sung sướng khi đã mang lại cho Joe những niềm vui từ công trình trồng, tưới và chăm sóc của mình.

Cô lôi cái máy vào nhà để xe, bấm cửa xuống. “Rồi” Cô xoa tay nghĩ ngợi. Làm gì nữa đây. Mắt cô đảo một lượt ở giàn bếp. Đêm qua hình như Joe không ăn tối. Đĩa Spaghetti meatball dề lên miếng khăn ăn xéo góc vẫn ở vị trí cũ. Sáng nay anh ấy cũng chẳng uống café nữa. Cô nấu nước sôi, pha cho mình một ly, mắt ngó về chiếc lò sưởi đặt ở góc phòng khách. Chỗ đó, lần đầu tiên cô nhấp rượu từ chiếc ly thủy tinh sáng bóng, men rượu chạy ngấn ngát trong cơ thể với một nỗi ngây ngất khó tả. Cô chơi với nín thở khuôn mặt của Joe, mắt sâu thăm thẳm xanh xám như mắt mèo đêm giữa mùa trăng, hai cánh môi đầy ẩm ướt của ông tham lam nuốt lấy môi cô. Rồi nó di chuyển ra một cách thận trọng như người thám hiểm đang nhả nha khai phá vùng đất mới. Cô cuống quýt cào cấu lưng ông, như người khát nước hồi hải tìm cái vị mặn mặn nhầy nhụa nuốt lấy nuốt để.” Minh sẽ có con. Minh sẽ có con.” Điệp khúc nóng bỏng ấy oằn theo thân thể nhấp nhô của cô và cô hiểu tại sao mẹ cô lại để nhiều như vậy.

Minh sắp thuộc về nơi này rồi. Đây là chốn ẩn nấu bình yên của mình. Minh sẽ nấu cho anh những bữa ăn ngon, hai đứa sẽ ăn tối nơi chiếc bàn gỗ xinh xắn đằng kia luôn cắm lọ bông hồng, sau bữa ăn sẽ cùng nhấp chút rượu nơi chiếc lò sưởi kia. Chỗ ấy... Đôi má cô chợt nóng bừng... Mắt cô lướt về phía cửa sổ. Minh sẽ thay màn cửa sát cầu thang kia bằng màu sáng hơn, màu xanh nước biển chẳng hạn, nó chắc hợp với màu vôi trắng sáng. Ừa, không có gió mà sao màn cửa lại lay động nhỉ. Cô đi lại về hướng cửa sổ.

Gió từ tầng hầm.

Có lẽ cơn mưa lớn đêm qua đã làm bật chốt một cánh cửa nào đó dưới tầng hầm. Chưa bao giờ cô xuống tầng hầm. Cô sợ bóng tối. Joe nói ở dưới là hầm rượu ít lên xuống nên tối và ẩm thấp. Càng sợ hơn khi Joe kể. Bởi tầng hầm tối, Bà nội anh đã trượt chân ngã và sau đó không lâu chết vì bệnh thối xương.

Dĩ nhiên, cô không muốn chết vì bệnh thối xương.

Gió từ khe cửa tiếp tục lùa dưới chân cô. Một cánh cửa nào bị bẻ kính vì gió đập. Một cái cửa nào đó bị bung bản lề. Nước mưa sẽ theo con đường đó, hắt vào tầng hầm là cái chân đỡ cả thân nhà.

Sẽ rất tệ nếu hơi nước làm ẩm mốc và lũ mối được dịp sinh sôi nảy nở đục khoét.

Cô quyết định xuống tầng hầm.

Cửa khóa.

Không phải một, mà hai ổ khoá, hai chìa khác nhau.

Ba cô là thợ mở khóa từ hồi còn trẻ. Khóa nào ông cũng mày mò tìm cách mở dù ông không học nghề từ ai. Ông sáng dạ và chịu khó. Cái nghề đó không nhiều khách hàng nhưng cũng đáp ứng đủ qua ngày. Cô thường tranh phần cầm túi đồ nghề theo ông, và nhờ đó cô học được từ ông, kinh nghiệm mở khóa.

Với cọng kẽm cứng và dẻo, cô hít một hơi thật sâu rồi nín thở. Khi thở ra từ từ cô bắt đầu đưa cọng kẽm vào ổ khóa. Cô lắng nghe tiếng cách cách, rẹt rẹt khi đầu cọng kẽm đi vào phần cấu trúc phức tạp của ổ khóa. Cô đang lập lại những thao tác của ba cô, một người mở khóa chuyên nghiệp.

Cửa mở.

Té ra cầu thang dẫn xuống tầng hầm không tối như cô tưởng. Hai bên vách được gắn hai chụp đèn bằng bạc với nền hoa văn cầu kỳ và nó tỏa ra xung quanh một thứ ánh sáng vừa ấm áp vừa kỳ ảo. Anh nói có hai mươi bậc thang. Nó được trải thảm đỏ họa tiết bởi những chùm hoa hồng trắng, hai bên thảm rạch thẳng thớm những đường sọc xanh đậm. Cầu thang với chiếc thảm hoa lớn cùng màu ánh sáng êm dịu hắt ra từ hai chiếc đèn gây cho cô một cảm giác vừa hồi hộp vừa thích thú. Như thể người ta không biết sẽ được nhìn thấy gì ở cuối bậc thang đó. Bà nội chắc không trượt chân vì thảm dày mà có lẽ cầu thang quá cao làm bà chôn chân.

Mười lăm, mười sáu, mười bảy... Chân cô bước lên bậc thang hai mươi. Tầng hầm quá rộng. Nó chiếm một chiều dài ở nhà trên và cả phòng bếp. Tường phía trái và trước mặt là tủ rượu với những chai rượu lớn nhỏ đủ cỡ được xếp gọn gàng, có lẽ theo năm sản xuất vì anh là người rất sành về rượu, anh có thể phân biệt tên từng loại và nó được chế tạo ở đâu. Không ai qua mặt được anh về những kiến thức này.

Không có mùi ẩm mốc. Cô hít một hơi và lấy làm ngạc nhiên vì cái mùi trong không khí nghe quen quen, nó nồng nồng, hơi ngậy ngất dù nó chỉ thoảng qua cánh mũi. Thằng Fernando thường phả vào mặt cô mùi này. Mùi cần sa!

Cô đứng sững, nhất thời không biết phải làm gì và cô quên mất nguyên nhân đã mang cô xuống tầng hầm. Bàn ghế bày biện trong tầng hầm sang trọng quá, đắt tiền quá làm cô sợ hãi, không rõ hư thực thế nào. Trên Bộ sofa nhung bọc da, chỗ này cái quần jean, chỗ kia cái áo sọc carô tuần trước cô đem về từ chỗ giặt ủi. trên mặt bàn kính hình chữ nhật, chai rượu Rémy Martin uống dở và hai chiếc ly, một chiếc quanh miệng ly in rõ những dấu son môi đỏ đậm.

Và bởi chiếc áo sơ-mi nằm vắt vẻo nửa trên nửa dưới, không ngăn nắp như cá tính của anh, cô bước gần, nhặt lên và cùng lúc ấy, màu nhung đỏ thẫm của cái khăn trải giường king size đập vào mắt cô. Khăn trải giường dùm dó như bị ai kéo lôi xé toang, lớp bông từ mép của hai chiếc gối bị rách tung tóe khắp giường. Hẳn ở đây đã trải qua một cuộc chiến rất dữ dội mà hai chiến sĩ can trường đó chắc cuối cùng tự họ phải buông vũ khí, hoặc sau đó họ vẫn tiếp tục chiến đấu mãnh liệt dù sóng thần hay động đất gần kề.

Cô bước tới nữa. Có cái gì đó lấp lánh dưới chiếc áo ngực màu đỏ như máu...

Cái kẹp tóc màu khói hình chiếc lá!

***Nhật nguyên***



**Phạm Văn Hòa**  
**Những Tấm Thẻ Bài**

Nghe đâu đây tiếng hờn trong gió  
Vọng từ lòng đất lạnh nghĩa trang  
Trên tàng cây, chiếc lá, vờn theo khói nhang  
**Từng tấm thẻ bài nay nằm yên trong lòng đất . . .**

Hỡi anh linh người lính hữu-vô-danh  
Ngày anh mất, bao giờ, ở đâu ai có nhớ!  
Nhiều quá, anh đã hy sinh quá nhiều  
Cho quê hương qua bao điêu linh thống khổ . . .

Các bạn ơi! Những người còn sống sót  
Chiếc áo hoa . . . lạc rừng  
Cánh sắt, hoa dù . . . lạc gió  
Con tàu trùng dương . . . lạc bến



Đôi chân, cánh tay, miệt mài . . . anh để lại nơi đâu  
Non cao? Rừng sâu? Đồng hoang? Hay góc bể?  
Quê hương ơi! Nay biết phương nào!

Uống đi anh, rượu nồng tình chiến hữu  
Mắt anh mờ có còn thấy tôi không?  
Tai anh ù vì tiếng bom đạn, tù gông  
Chân không còn . . . có gì đâu để mãi

Anh uống đi, mai này xa anh rồi  
Chút rượu thôi, sao trôi tủi buồn đời  
Tôi còn đôi chân, nhưng sao thấy rụng rời  
Còn đôi mắt, nhưng mờ nhòe vì dòng lệ

Người nằm đó!  
Anh còn đây!  
Tôi trên từng mây trở về xứ lạ

**Tắm thẻ bài, giữ lại đến tàn hơi . . .**

## ***Song thy*** ***Còn gì đâu anh hỡi!***

Cuộc đời anh còn gì đâu anh hỡi!  
Còn lại chẳng chỉ là những thương đau  
Vạn vì sao đã vụt tắt khi nào  
Ba mươi tháng tư sao trời vụt tối!

Cuộc đời anh còn gì đâu anh hỡi!  
Mỗi bước đi khắp khênh nổi hận sâu  
Đời dọc ngang buông kiếm bởi vì đâu  
Nửa ánh mắt xoáy sâu niềm uất hận

Cuộc đời anh còn gì đâu anh hỡi!  
Như vầng trăng khuyết tạt giữa miên trường  
Sống ngục tù! Ai có nhớ có thương  
Chết câm lặng! Có ai buồn nhỏ lệ . . .

## ***Trong quá khứ . . .***

Cuộc đời anh trang bi hùng thanh sử  
Đã một thời oanh liệt khúc hoan ca  
Tuổi trẻ hy sinh cho nước non nhà  
Gương anh dũng chiến bào in vạn lối

Rồi một hôm bỗng sóng gào thét vội  
Gió tư bề trời đất đổ cơn giông  
Sóng oan khiên từ rừng núi vô không  
Quê hương hỡi! Dân lầm than điều đứng

Đành ngậm đắng nuốt hờn thề sông núi  
Bỏ quê nhà, lặn lội tháng ngày qua  
Lòng sắt son anh thệ với quê cha  
Cùng đất tổ, hẹn ngày thanh bình trở lại . . .



**Lan Cao**  
**Tình và thơ**

*\*Tặng Kim Lan*

Ta ngồi trước những vần thơ  
Bên tôi em đứng nghiêng bờ vai chung  
Qua rèm trắng lên ngai vàng  
Trải vàng thơ ý hồn rung trữ tình.

Tóc em như suối lung linh  
Cho môi ngọt lịm hoa Quỳnh thoảng hương  
Em ngâm nho nhỏ thơ Đường  
Anh say viết vội yêu thương mặn nồng.

Khuya rồi thơ viết chưa xong  
Khuya rồi em vẫn bên chồng gọi thơ  
Ngoài trời sương đã giăng mờ

Lá đêm trần trở đại khờ thừa xưa.

Em không như lá trong mưa  
Như hòn đá cuội nắng trưa chân đồi  
Em là hồn của thơ tôi  
Ngón tay chia sẻ ngọt bùi đắng cay.

Chùm hoa Lan thoảng hương bay  
Trong hơi thở nhẹ lung lay đất trời  
Cảm ơn Thượng Đế em ơi!  
Cho ta nên trọn một đời thủy chung.

### ***Thơ không là***

Thơ không là gươm giáo  
Để giận hờn rải máu lên hoa  
Đêm ngà ngọc đưa trăng vào sát khí  
Gieo đau buồn trần trở xót xa.

Thơ không là cơm áo  
Đỉnh chung ngoài mơ ước thi nhân  
Lãng mạng thiên đàng coi thường địa ngục  
Kiếp văn chương yêu trọn nẻo dương trần.

Thơ không là mua bán  
Bút linh hồn vô giá lựa liêu trai  
Cây tính nắng, chín thơm đầy quả ngọt  
Say vu vơ, môi gió gọi bông lai.

Thơ không là vị kỷ  
Viết cho mình xây tháp kiêu sa  
Cũng không phải con tằm hóa kiếp  
Vấn vương hoài hai chữ thiết tha.

### ***Lan cao***

***từ bàn viết đến cuộc đời***



***phạm tương như  
dạ dung vũ  
nguyên Hương  
th.đoàn thy vân***

***tùy bút phạm tương như***

## **KHÔNG MUỐN TÊN TÔI NHƯ MỘT ĐIỀU BUỒN**

1-Sáng thứ hai tôi ôm nỗi cô đơn bước vào trũng nắng. Chiếc lá rơi chao đảo ghim vào lòng tôi cảm giác lạc loài. Hàng cây lá non óng mượt nắng sớm tháng năm không đủ điểm trang, phủ lên tôi màu xanh trời biển và niềm hy vọng; trái lại, xô đẩy tôi thật sâu vào phần còn lại của đời sống vốn bám víu miền tương lai rất mong manh vô định. Quá khứ muốn quên đi vẫn chập chùng rừng núi, hằng đề nặng lên hồn tôi bóng lẻ, làm bầm tím những suy tư hệ lụy đời thường. Ngọn gió sớm không đủ mát và âm thanh cành lá lao xao thiếu sức quyến rũ để xoa dịu những dày vò thân phận, lại càng se sắt thổi qua vòm trời mệnh mông làm trôi giạt một cánh chim đã mòn mỏi với thời gian. Không gian quanh tôi đang rơi rớt từng phút giây vô nghĩa.

Hình như tôi thêm cái gì rất thân quen bị bỏ quên trong quá khứ, một quá khứ ngỡ xa từ tiền kiếp mà gần như mới hôm qua. Ôi! Những đường chim bay trên vùng đất quê hương. Những sân bay nắng sớm mưa chiều. Tôi nhớ cánh chim lướt trên mặt phi đạo, tiếng máy làm kinh động một góc trời, xé gió vù bay vào khoảng không gian rải rác hoa mây, bốn động cơ bán phản lực chém gió tạo thành bốn vệt khói sương như những sợi dây điều ảo giác căng đứt, thả nổi trên nền trời trong vắt và tan loãng vào nắng gió vô tình. Những ban mai Sài-gòn hẹn ăn sáng cơm trưa Nha Trang hay Đà Nẵng, dạo phố Huế, đêm cơm quán ngủ đò! Những cô gái mắt chứa đầy màu biển xanh, môi phượng hồng chín đỏ, tay áo còn thơm mùi mực, tóc cứ thả theo mây và tình yêu nồng nàn cảm xúc.



Có lẽ kỷ niệm thời quân ngũ đầy ắp những ngăn lòng, tâm thất luân lưu trùng trùng quá khứ, làm méo đi những trái đời vốn tròn trịa ngọt thơm, cũng làm bầu trời tha phương khác hẳn khung mây quê nhà. Ngọn gió nhẹ, cơn mưa phùn hay ánh trăng lu đủ làm lòng tôi oà vỡ, chảy miết ngược dòng thời gian. Tôi nhớ quá một thời trai trẻ nhựa sống còn đầy, lý tưởng ngất cao, thường đối mặt với chiến trường buổi sáng, buổi trưa rồi vội quay lưng để buổi chiều bước tới tình yêu, đốt đêm bằng men say, nhạc điệu!

2- Chiều thứ bảy qua thành phố Houston đang đợi vào hè, một tác phẩm ký sự chiến trường “*Trên Vòm Trời Lửa Đạn*” viết bởi chàng phi công trực thăng võ trang Vĩnh Hiếu được ra mắt bạn bè trong quân chủng và thân hữu. Tôi để rơi hạt lệ khi đứng cùng ba bốn mươi chàng đồng môn phi công hát lên bài Quốc ca và Không quân hành khúc. Mình hát Quốc ca rất thường xuyên trong mỗi lễ lộc đầy chữ, vậy mà cảm xúc cứ vỡ tim, chảy thành hàng nước mắt không kìm giữ được! Tôi nhớ mỗi thứ hai đầu tháng vận áo bay đen khăn quàng xanh hát quốc ca làm lễ thượng kỳ nơi Kỳ đài Sư đoàn ở Tân Sơn Nhất trong tiếng máy vang dội của phi cơ cất cánh từ hai phi đạo 25R và 25L. Bài hát dù thân quen nhưng sân khấu cuộc đời đã đổi... Thời gian không bào mòn những sắt son, không bẻ gãy ý chí kiêu hùng và tinh tự dân tộc nhưng rõ ràng đã gây thương tích cho thân xác vô thường của con người. Nhà thơ Phượng Ly, một Phi đoàn trưởng F-5 siêu thanh dù đôi mắt vẫn sáng ngời sức sống phải đứng hát cùng đàn em với thêm chân gậy. Mới ngày nào tất cả chúng tôi khoác áo bay đủ màu, đầu đội nón bay, tim bọc sắt, vươn đôi cánh thép, xé mây bay vào lửa đạn , còn “ *từng đoàn người vượt qua biên giới quyết chiến thắng... Đi không ai tìm xác rơi...*” mà nay chỉ còn muối tiêu hay mây trắng đội đầu! Gần bốn mươi năm qua những mùa trăng trở về một dân tộc vốn hãnh diện có hơn bốn ngàn năm lịch sử oai hùng, đã máu sông xương núi mở nước và giữ nước. Vậy mà có kẻ tự cho mình là “ *Cha già dân tộc*”, đã trồng người vong bản, hủy hoại nhân sinh, chôn xác hòa bình vào hố sâu bất công nghèo đói,

biến những ruộng lúa thành cỏ rác tẻ đoạn, phố thị có nhiều con đường tội lỗi để mưu sinh. Những suy tư như vậy hiện rõ trong từng nếp nhăn trên gương mặt kẻ ly hương còn khăng khăng hướng về đất Mẹ.

Có thể vì tôi là lính cũ, nhưng chắc trên hết, là người Việt Nam tình nguyện tham chiến nên mê kỳ sự chiến trường, thường thức trắng để trở về trận địa và bao giờ cũng thức luôn sau khi đếm xác, gọi tên những anh em, bạn bè cùng xóm, cùng trường và đồng khóa, chung đơn vị... để phân vân về giá trị ở lại chiến trường của anh ruột tôi, của Bác tôi với bốn người con, hai trai hai gái mà sự trở về cùng ngày của hai anh con trai trong “*hòm gỗ cài hoa*”, non một năm sau, một chàng rể cũng bỏ đời như vậy. Bác tôi còn lại hai con dâu, hai con gái, thằng rể bị thương, mười đứa cháu nội ngoại và một lý lịch “*phản động*” còng tay vào trường “*Đại học máu*” của phe chiến thắng. Nhóm bạn học chung trường, chung nhà trọ, từng ăn chung ngủ cùng vui cực có nhau, cùng bỏ trường bước vào cuộc chiến của tôi gồm bảy đứa, vậy mà sau hơn hai năm ra nước ngoài học bay trở về... những Do, Tâm, Lập, Hà đã bị những mảnh đồng vô tình ghim vào yếu huyệt, không trúng vai áo trận còn mang lon chuẩn úy hay thiếu úy đặc cách của người trung đội trưởng bộ binh. Ngày họp khóa bay Keesler của tôi, trong lễ truy điệu... xướng danh, có đến một phần ba trong tổng số phi công còn ở lại khắp 4 vùng chiến thuật, đã bốn mươi năm chưa đuổi kịp chuyến tàu về! “*Pleiku trong tim người lính cũ. Có những thằng bay chẳng thể về. Mới biết yêu đương, lỗi hẹn thề*”. Tháng mười hai vừa qua, tôi theo anh em Văn Bút Nam Hoa Kỳ sang San Jose dự Đại Hội Văn Bút Việt Nam Hải Ngoại, gặp lại Thiếu tá KQ Hai “*còi*” trong buổi tiệc ra mắt truyền thông báo chí, tôi nhớ ngay đến Độ, bạn cùng khóa nên hỏi nửa đùa “*Sao anh dẫn Wingman vào lửa đạn Trường Sơn mà không đem nó về?*” Câu nói tưởng nhạt nhòa với thời gian mà chúng tôi lại khóc ngon lành, thiệt “*yếu xiu*” trước mặt mấy phu nhân!

3- Hai giờ chiều ngày Chúa Nhật, ngay hôm sau, Văn Bút Nam Hoa kỳ tổ chức họp mặt phát hành tạp chí Tin Văn số mới với chủ đề “*30 tháng 4 một ngày nhìn lại*”. Không biết sao trời bắt chúng ta có tháng 4 mỗi năm? Sao không nhuận, có hai tháng 3 rồi qua tháng 5 luôn! “*Thiên hạ một năm có mười hai tháng. Ta*

*bốn mùa chỉ một tháng tư đen”!* Những bài ca, bài thơ của một thời khổ lụy, bấy rập giăng bắt loài người xen kẽ những bài thơ diễn ngâm, bài hát “Cục Chính Huân” đầy lửa dấy, ngất tình đồng bào, dào dạt nghĩa tình quê hương, xúc cảm của tôi cũng theo con thoi trong quỹ đạo hùng buồn. Những tù ca, thơ tù như những cọc nhọn, kềm gai trói tôi vào quá khứ cận đại nhiều đau thương tang tóc, cửa nát nhà tan, dân tình khốn khổ! Bài tù ca Vũ Khoa hát, tôi đã nghe nhiều lần sao vẫn làm da tôi sần xùi gai góc?!

Diễn giả chính của buổi chiều họp mặt là “*Người tù cải tạo*” Nguyễn Mạnh An Dân, anh hát, đọc những đoạn nhạc, bài thơ của chính những người bạn tù, của chính anh và cả những người thân thương nơi nhà tù lớn tìm tới thăm người tù cải tạo bằng chất giọng lúc trầm buồn, có khi đanh thép, lên bổng xuống trầm theo vận mệnh của người trong cuộc. Tiếng hát từng vượt rào kềm gai. Câu thơ làm mềm còng xích sắt. Tôi bị anh “trời trồng” chôn chân mọc rễ cảm xúc theo nhịp bi hùng để hiểu rằng đau khổ có thể giết một đời người, cũng có thể tôi luyện ý chí người đó trở nên cứng cỏi, không còn ngại núi e sông! Ông chủ tâm hồn có thể sai bảo anh thợ thề xác theo hảo ý của mình.

*Cây rụng lá để đâm chồi xanh lá mới.*

*Thuyền vượt trùng dương để tới một bến bờ.*

*Hạt giống vùi bùn thành bông lúa ngày mai.*

*Nụ búp nứt cành để ra hoa kết trái.*

Và tôi phải xứng là một con người! Đồng bào của dân nước tôi!

4- Trong điện thư hồi âm lời kêu gọi nộp bài cho Tạp chí Tin Văn số mùa hè, nhà văn Phạm Ngũ Yên gõ phím... “*không còn viết lách gì được nữa. Bài viết cho Phạm Trương Như là cuối cùng cho bạn bè...*” Dòng thư ngắn làm tôi hốt hoảng và vài anh trong Văn Bút gọi hỏi tôi có chuyện gì không? Điều đầu tiên làm tôi sợ là sức khoẻ của nhà văn mà tôi rất mến mộ. Tôi rất mừng khi biết anh vẫn mạnh khoẻ lại còn yêu đời đưa bạn gái về Houston chơi với bạn bè. Hình ảnh Nguyễn Bạch Dương (Lê Thị Tư) trong lần cuối gặp nhau năm 2006 vẫn ám khói lòng tôi. Tháng mười một rồi ở Sài Gòn, nhà văn Ngô Nguyên Nghiêm rủ tôi đi thăm thần tượng Trần Tuấn Kiệt của tôi. Không hiểu sao hình ảnh tiều tụy của họ như vết chém từ lưỡi gươm cùn cứa vào vết thương lòng tôi bùng mủ. Điều thứ hai băng ngang trí tôi là câu nhắc lại mà anh An Dân thường nói về Tạp chí Làng Văn, “đọc giả cũ không còn;

đọc giả mới không có!” Chỉ mười chữ đủ đưa tang một tạp chí tâm cỡ sao? Tin Văn còn sao nhà văn gác bút? Điều thứ ba cửa ruột tôi là tên Phạm Tương Như được ân huệ sau cùng dưới ngòi bút “*văn như thơ nhạc*” của PNY mà tôi lại **“không muốn tên tôi như một điệu buồn”**! Tôi cũng tự hỏi Phạm Ngũ Yên bỏ viết lách thì những nắng gió thường nhật muốn về đường Heatherglen, Austin biết hướng nào và còn ai gọi để trở về? Austin có còn ai si tình làm rầu ghế đá công viên? Những quán ăn, tiệm cà phê ngon đâu còn những hồn lá để tỉ tê với gió? Bông nở cũng bằng thừa vì đâu biết màu nào để khoe sắc, khoe duyên cho đúng mùa đúng tiết! Nước sẽ quên trong và lá cũng quên mùa để rụng. Rồi nước sẽ đưa ai và về đâu khi mục đích không còn? Lũ ve mùa Hè cũng khảy sai cung lạc điệu vì môi phượng đã quên mùa son phấn. Những mùa tình xưa ở Bảo Lộc, Đà Lạt, Sài-gòn và Vũng Tàu cũng sẽ khô đi như màu mực khi xa ngòi bút. Những con chữ nằm co, chết khô vô hồn và trang giấy trắng cũng thành vô dụng.

Có con chim nào ngờ nghịch bị sập bẫy thời gian? Con chim “thằng chài” mặc áo xanh đậu trên cành khô bói cá còn ưu tư khi cách một mặt hồ? Có tâm hồn nào rách nát như lá khô? Như điều thuốc tàn? Như mặt nước trong không còn ai soi mặt, cây không biết bóng để tự soi mình... Tôi có cả ngàn lời cần nhà văn “*hãy nói giùm tôi*”. Những bức tường dựng đứng cần tấm lòng mở cửa. Những trang giấy cần chữ để có hồn... nên Phạm Ngũ Yên ơi! “*hãy cho nhau một chút, tình thâm bạn văn chương, văn thơ là lưu bút, một đời để mến thương*”

Cám ơn nhà văn viết bạt cho tập thơ “*Vết Trắng Trên Cỏ*” sắp in của tôi. Mong bài Bạt không là bài viết cuối vì “*văn thơ là tình yêu thổi gió ru đời . Làm run rẩy cỏ hoa trên ngực nắng*” và cho tôi được phép KHÔNG MUỐN TÊN TÔI NHƯ MỘT ĐIỀU BUỒN!!!

***phạm tương như***

## ***Dạ dung vũ***

### ***Từ bàn viết chia đời lính cũ***

Một sớm mai thức dậy thoảng nghe chim hót và thấy lòng có chút thanh thoi nhẹ tênh mừng tượng là xuân về hiện diện trên xứ lạnh Bắc Âu... băng quơ băng khuâng...

Cũng như anh, vừa thấy những mầm cỏ nhú lên màu xanh non nhẹ nhàng ứ đọng hạt sương long lanh, lại chạnh lòng với quê hương cò bay thẳng cánh biêng biếc tím con diều lửng lơ góc trời... chỉ một góc sân vừa chớm xuân thôi mà cả một trời tình xuân thu, hoa, lá, cỏ cây, có cô em gái thắm má hồng đã được anh gói trọn trong thơ. Cũng như nỗi uân ức với quá khứ lấy lòng chinh chiến... để rồi ôm đau thương bần bật sóng lưu vong xứ người mang hận mất nước của một chiến binh hùng hực bầu nhiệt huyết..

*hỡi ơi! Ai luận anh hùng sự,  
xin nhớ dùm ta lính ngát ngư  
và...  
vạn nước điêu linh đời bi hận  
lính nhận oan khiên dở khóc cười  
để rồi đúc kết...  
hỡi ơi! oan khốc tràn mặt đất  
chống kiếm cười khan hận ngát trời....*

Đáng lòng với những chua cay thành bại ở xứ người anh đã triền miên trôi trên dòng sông chính mình âm ỉ trên đầu sóng lưu vong. Tàn cuộc say, lại được những gì hay chỉ đau đau nhận cho mình một nỗi mệnh mang khát khao... sống... sống cho thực sống... hỡi anh.

Với một chút ý tình em cảm nhận viết ra đây cùng ước ao ta sẽ được bình thân sống, buông bỏ sống...

Nhưng đâu gì chúng ta vẫn... đã... còn hơn biết bao nhiêu vạn người đang khổ sở sống phải không anh? Em làm sao biết được những nỗi đau trong anh, nhưng từ trong em chỉ mang nỗi đau

nghiệt ngã của kiếp đàn bà mà em đã phải mệt mỏi sống thì, huống chi anh thân trai nam nhi vai nặng gánh hai vầng nhật nguyệt...

Mấy hôm nay em trầm mình trong căn nhà lặng ngắt, gói gọn trong bốn bức tường nghe tiếng thời gian gõ chầm chậm qua đi mà nghe chán vô cùng hương vị sống... bàn viết trống trơn và chữ nghĩa cũng vô tình đi lạc mất.

Ngày nào cũng mở máy tìm anh để rồi nghe mệnh mang buồn...

Em, mở CD nghe thuyết giảng, nhưng những lời thuyết pháp của các cao tăng không khai thị được cho em một niềm an nhàn sống nhận chân đâu thực đâu hư quanh em anh ạ. Đời vô thường, sắc không không sắc nhưng tại sao em cứ mê muội mà vướng mắc không buông bỏ... sống chân tâm, đừng tạo nghiệp đừng nắm bắt những vọng tâm, hãy cô đọng mình lại trong góc nào đó của cuộc đời... Hay đã là con người phải có trách nhiệm hai vai nặng gánh hờ anh...?

Em không biết sống làm sao nơi xứ người văn minh hoá này khi mà em như kẻ điếc, câm, mù. Có tai không biết nghe, có miệng không biết nói. Có mắt thì như quáng gà, mắt nhắm mắt mở mà đối diện.

Tiếng người không biết, tiếng mình dần quên...

Sống đời hiện đại mà lại quê mùa dốt nát...

Dở thầy dở thợ...khó chịu quá đi thôi anh ơi!

....

Hôm nay đây,

đọc thư anh lại càng nghe thêm mệnh mang buồn

em quá nhỏ nhoi mang những vọng tâm đi quá xa đà

Đôi lúc em... giống muốn như ai đó đã nói: cứ làm bộ xù lông nhím ra để mà tự bảo vệ lấy thân, nhưng đâu ngờ chính những cái lông ấy lại đâm cho mình từng nhát đau đớn.

Anh ạ, biết anh không thích bị quan yểm thế. nhưng em không dấu được bí ai... vậy thì anh cảm phiền một chút nhé em muốn tìm cho mình một chút thực cho đời mà sao khó quá hờ anh. Cũng như em muốn trút tâm sự nhưng lại cứ dè dặt dè dặt trước đời sống quá ư là tàn nhẫn cho em, anh ơi! Nhưng mà thôi thơ cứ chỉ là thơ, là những vần và điệu như dầu thơm cho tóc người thêm mượt như mật đường cho môi thiếu nữ thêm ngọt ngào....



Em mừng vì anh thường được đi đây đi đó tìm ý cho đời tìm ra mục đích để mà sống vươn lên với chính mình. Anh đi nhớ bỏ em vào túi áo nha, cho em được xem cảnh lạ xứ người...

Nói như thế chính em không thành bại, anh ơi! Em vẫn là một kiếp hoa lạc bước, nở trái mùa nhưng nhức nổi niềm riêng. Hãy nói dùm em hãy chỉ dùm em làm sao để vươn tới mức tâm bình, vong ngã khi mà trong em chỉ là ly nước lạnh và anh là chút mặt trời đang chiếu rọi. Em nhớ anh nhớ nhiều lắm biết không, người lính cũ của riêng em, em vẫn đang kỳ vọng tiếp sức anh đỡ dùm nhật nguyệt trên vai anh thương tật đã quá nhiều.

*Oi anh!*

Một ngày rồi lại một ngày  
Một ngày qua cũng qua ngày thế thôi  
Chiếc thuyền định mệnh chia đôi  
Đong đưa số phận nổi trôi từng ngày

*Để rồi,*

Vai anh nặng với hai vầng nhật nguyệt  
Còn vai nào anh dành lại cho em  
Ghé mái đầu ấp yêu làn hương thoảng  
Một chút ấm hương yêu nơi xứ lạ  
Vai anh nặng chở hai vầng nhật nguyệt  
Em vô tri khóc ngất ướt vai anh  
Tim thoi thóp run kêu lời tha thiết  
Ở nơi đâu... mộng ấm phủ tình cầu  
.....

***Dạ Dung vũ***

## ***Từ báo trường đến báo đời Nguyễn Hương***

1-Thu tàn, đông đến, tất nhiên. Tuyết lớn rồi mưa nhỏ, giữ mùa đông, là sự bất thường. Đầu năm tây, cầm trên tay tờ báo Xuân, kỷ niệm đào đạt trở về. Mười lăm năm dầy vào nghiệp làm báo ở hải ngoại, như một nghề để sống, đôi khi xem lại những tờ báo học trò thời còn đi học - hoặc những tờ báo học trò sau khi đã xa trường - tôi không khỏi có những ý tưởng so sánh vụn vặt, gợn lên những niềm vui, nỗi buồn sâu kín. Ngày ấy...

2- Đọc báo từ khi biết đọc biết viết, nhưng "làm báo" thì tới năm lên lớp đệ tứ, tôi mới bắt đầu. Năm đó bạn bè (Trung vương) xô tôi ra ứng cử và trở thành Phó ban Báo chí, đại diện cho học sinh các lớp chiều.

Hàng năm, khi trời bắt đầu se lạnh thì lũ học trò bắt đầu chuẩn bị làm báo Xuân. Từ những trường lớn như Trung vương, Gia long, Petrus Ký, Chu Văn An,.. đến những trường hẻo lánh ở các tỉnh, quận xa xôi, đều làm báo Xuân, và cách làm na ná như nhau: nhà trường chủ nhiệm, thầy cô hướng dẫn (đôi khi viết bài, ở một vài nơi) và học trò thực hiện.

Phần thực hiện bao gồm cả bốn phần chính: vận động phương tiện, thu góp bài vở, làm thành báo và phát hành.

Xin quảng cáo là bước đầu của tờ báo.

Đúng là "xin", vì chẳng mấy ai cần đăng quảng cáo trên báo học trò. Học trò cần tiền để làm báo, đi "xin" và các tài chủ "cho", như một cách giúp đỡ và bù lại, được đăng tặng cho một mẫu quảng cáo để cảm ơn. Tài chủ thường là các nhà buôn, công ty mà ông bà chủ có con cháu học ở trường. Giúp đỡ nhà trường, nhưng coi như cho con cháu. Nhà buôn cho tiền làm báo như một hình thức lì xì, phước thiện, cho quỹ Cây mùa xuân, quỹ cứu trợ thiên tai,.. Nhà buôn ký sổ vàng, trả tiền ra và không mấy quan tâm đến hiệu quả của mẫu quảng cáo. Học trò kéo nhau bung sổ vàng đi xin quảng cáo nhưng cũng không mấy lo lắng đến kết quả, dư thì tốt, đủ thì vui mà thiếu thì có quỹ Sinh hoạt học đường bao sau, chẳng ngại gì. Làm báo kiểu này thật khỏe!

Việc thu góp bài vở không mấy khó khăn ở các trường lớn, đông học sinh và có nhiều "mầm non" văn nghệ. Ở mỗi trường đôi khi còn có vài "thi văn đoàn", "bút nhóm" đua tài, bài vở gom về chất thành núi, ban Báo chí đọc không kịp thở. Thiếu bài thì đi xin thầy cô; dư bài mới khó. Việc chọn bài khá nhiều khô, vì cùng là học trò, tập tễnh viết lách đã mệt, nay đóng vai chủ bút, tay nghề không thạo, lại khó tránh tinh thần bè phái, thiên kiến và độc tài.

Việc trình bày phải làm trước khi sắp chữ và sau đó còn phải sửa tới sửa lui cho ăn khớp. Ban Báo chí làm thành một tờ báo mẫu, gọi là maquette, trên đó cho biết cỡ chữ tựa, chữ bài, chỗ nào để trắng, chỗ nào in tranh, ảnh,.. Việc sắp chữ thời đó giao hết cho ấn công, gọi là làm typo. Sắp chữ xong, nhà in giao cho một bản vổ (morasse), tức bản in thử, mang về dò lỗi, xong trao lại cho nhà in sửa. Sửa chữa xong xuôi đâu đó, nhà in mới đúc thành bản kẽm (cliché) và lên máy in, đóng, cắt thành báo.

Cuối cùng là phần phát hành. Báo trường không phát hành ra chợ, chỉ bán quanh tại các trường, trường này mang bán cho trường kia, và "độc giả" mua báo thường là các "nhà báo tập sự."

Khác với việc đi xin quảng cáo, chỉ cần một nhóm nhỏ, không cần phải biểu dương lực lượng; việc phát hành báo trường tập trung đông đảo, có khi đến mấy chục học sinh, thường diễn ra vào những ngày cận Tết, trong không khí hội hè tất niên vui vẻ và không bị ràng buộc nhiều vào các giờ học thường lệ.

Có trường cho phép học sinh trường bạn vào từng lớp để quảng cáo và bán báo. Có trường khó khăn hơn, ban giám hiệu chỉ cho phép bày báo dọc theo hành lang trước văn phòng để học sinh tới xem và mua trong giờ ra chơi.

Hàng năm, việc phát hành báo là dịp các trường nam, nữ mở cửa đón học sinh của nhau vào bán báo. Tiết Xuân tươi tắn, trời Xuân mát mẻ, tuổi Xuân phơi phới và những tờ báo Xuân thơm mùi mực in đã là nhịp cầu văn nghệ để tuổi trẻ quen biết nhau, rồi tình bạn đi trước, tình... là lướt theo sau. Nhiều mối tình chớm nở, nhiều mái ấm gia đình sau đó đã mọc lên, khởi đầu từ những nụ cười e ấp ẩn hiện sau các chồng báo học trò...

**3-** Nhà trường Việt nam thời xưa thiếu hẳn một môn vô cùng quan trọng là định hướng nghề nghiệp cho học sinh. Nam sinh cầm đầu cầm cổ học và thi, chạy đua với tuổi đôn quân. Nam nữ học xong trung học, nộp đơn thi vào tất cả các trường, đậu đâu học

đó, chỉ khi nào may mắn đập vào nhiều nơi một lúc, việc chọn nghề mới xảy ra.

Nhà trường chỉ vô tình làm công tác hướng nghiệp duy nhất cho học sinh, là tập cho các em làm báo và đi "xin" quảng cáo để nuôi báo. Các trường đã thành công vượt mức, thành công không thể tưởng, với kết quả (hay hậu quả) là ngày nay trong cộng đồng Việt hải ngoại với hơn hai triệu người, có tới trước sau trên 1000 tờ báo, trong đó hiện có khoảng 200 tờ chuyên nghiệp. Trong 200 tờ gọi là "chuyên nghiệp" này có 4 tờ (tức 2%) sống bằng tiền bán báo; còn lại sống nhờ quảng cáo.

**4-** Việc làm báo đối với tôi không phải là nghề, mà là nghiệp: "nghiệp báo", theo các nói đùa của *Làng Văn* từ giữa thập niên 80.

Hồi còn đi học, bị bạn bè "xô" ra làm báo. Lớn lên, lập gia đình, bị cuốn hút theo nghề nghiệp của chồng, tôi đã bỏ công việc kế toán khá an nhàn ở một đại công ty, về nhà làm báo. Cũng vẫn là xô đẩy, lôi kéo, từ cô nữ sinh Trưng vương ngơ ngác ngày nọ đến bà nhà báo nhăn nhoe hôm nay, trước sau không định hướng nổi cho cuộc đời của mình!

**5-** Báo chí, nhất là báo Việt ở hải ngoại, không phải là một công việc thoải mái, nếu bạn bước ra khỏi ranh giới thông tin và thương mại.

Với báo thương mại, bạn chỉ việc thu góp tiền quảng cáo, in mẫu quảng cáo của khách kèm với những bản tin, bài báo vô thưởng vô phạt mua lại đầu đó từ các hãng tin Việt ngữ bán qua hệ thống email, in lại xong mang ra chợ biếu, phui tay, khỏi mệt trí.

Nếu bạn tự chọn cho tờ báo một con đường văn học để noi theo, một lý tưởng để phục vụ, một mục tiêu chính trị để theo đuổi, vấn đề không còn đơn giản nữa, nhất là trong một xã hội phức tạp như cộng đồng người Việt hải ngoại. Làm báo, trong trường hợp này, là chèo thuyền trên giòng nước ngược trong một đêm bão tố sấm chớp đầy trời, luôn luôn phải chuẩn bị để đối phó với những đợt sóng ngầm và những cơn sóng cả, sẵn sàng phủ chụp, nuốt sống, nhận chìm con thuyền của bạn.

Báo chí, trong tình huống đó, là một phương tiện chiến đấu, không phải cách mưu sinh. Tất nhiên, muốn duy trì phương tiện, giúp tờ báo sống sót, vẫn phải có kế hoạch và chương trình quản trị hợp lý; chọn lựa và xây dựng nhân sự từ những người đồng tâm đồng chí, chung thủy và có nhân tính.

Nói dễ, làm khó.

Tiếng nói chính trị của những người như bạn không phù hợp với chủ trương của tập thể cường đạo, vốn cùng màu da tiếng nói bạn, đang ngự trị trên ngai vàng đỏ ở bên kia bờ đại dương. Tập thể ấy có cả một quốc gia, với núi vàng biển bạc và hơn bảy mươi triệu dân trong tay. Họ có những người sẵn sàng vào luôn ra cúi, bôi mặt làm hề, phỉ nhổ trên lương tri, cắn lại chủ cũ, đâm sau lưng chiến sĩ, vu khống tập thể quân đội, kêu gọi đầu hàng, dụ dỗ trở về xây dựng lại quê hương vô điều kiện. Họ còn không chế dân đen và tàn phá đất nước, vì có những kẻ sẵn sàng mang tiếng tăm cùng nhân cách ra rao bán, đổi lấy đồng tiền ô nhục, rồi vênh mặt khoe áo đẹp, tiền nhiều, "hào quang" sáng chói.

Trong hoàn cảnh đó, nếu bạn không có bản lĩnh và lương năng, thì ngay cả lời chân thật và chua chát như trên đây cũng bị cắt xén, che giấu, tự ý kiểm duyệt. Người ta lượm báo về đọc, hay ngay cả bỏ tiền ra mua, thường chỉ để cầu vui, không ai muốn để vướng bận tâm trí vào những điều cần suy nghĩ. Hơn hai triệu người Việt tị nạn ở hải ngoại ngày hôm nay không còn là hai triệu người Việt ra đi năm 75, 79 hay những năm sau đó. Những tám thế tị nạn trải ra làm cầu, bắc lên bờ tự do, nay đã bị vứt bỏ sau những lần dọn nhà, hay nếu còn, hoặ chẳng đang vất vưởng đâu đó dưới đáy tủ, trong góc rương phủ bụi.

6-Từ trường học đến trường đời có một khoảng cách rất xa. Từ báo trường đến báo đời, còn xa hơn nữa...

7-Các đoạn bài đánh số từ một đến 6 trên đây được viết cho báo Xuân 1999 của hội ái hữu cựu học sinh Trung học TV-CVA ở địa phương, theo đơn đặt hàng của cô bạn cùng trường.

Như một điều đã được báo trước ngay trong bài: *"Trong hoàn cảnh đó, nếu bạn không có bản lĩnh và lương năng, thì ngay cả lời chân thật và chua chát như trên đây cũng bị cắt xén, che giấu, tự ý kiểm duyệt"*. Ban biên tập tờ báo nhất định đòi bỏ đoạn

Tôi không tìm hiểu xem các quan văn nghệ ấy là ai, trường này hay trường kia, và thực sự họ tránh đụng tới đối tượng nào, tập thể *"đang ngự trị trên ngai vàng đỏ ở bên kia bờ đại dương"* hay *"những người sẵn sàng vào luôn ra cúi, bôi mặt làm hề"*?

Không tìm hiểu vì điều đó không quan trọng. Điều quan trọng, là sự kiện ấy giúp chúng ta hiểu rõ một điều: tuy cách xa hàng nửa trái đất, uy lực của đảng cướp mệnh gọi là cộng sản ấy vẫn đủ lớn để làm một số người khiếp sợ tránh né. Tránh từ gốc và

né từ ngọn; tránh từ tổng bí thư đảng cho tới hàng xóm của những kẻ xách giếp cho tay sai CS ở hải ngoại.

Trong cuộc sống nhung êm xừ người, mỗi tuần năm ngày kéo cày trả nợ, cuối tuần chợ búa, mua sắm, karaoke, nhậu nhẹt, bài bạc giải trí để Thứ Hai cày tiếp, mấy ai quan tâm đến quá khứ, mấy kẻ đếm xỉa đến tương lai, chỉ cần sống ngày nào cho ra ngày nấy, tận hưởng những thứ mình có mà 70 triệu đồng bào trong nước không có.

Phần lớn họ không ưa gì lũ quỷ và tay sai, nhưng cũng chẳng dại gì làm méch lòng chúng để chuốc lấy phiền não mỗi khi có việc cần về Việt nam. Việc chống cộng đã có các tổ chức chính trị; việc chống tay sai đã có các đoàn thể cộng đồng. Dưới cây dù “ái hữu” không có chỗ để bàn chuyện quốc gia đại sự; chỉ ôn kỷ niệm ăm ắp, kể chuyện hoạt kê, thơ thần nhẹ nhàng, hát ca thoải mái. Những thoải mái, nhẹ nhàng, hoạt kê, ăm ắp ấy không nhất thiết tương phản với đau khổ, đoạ đầy, đè nén và đói rách của đồng đội đồng bào. Sự phản chiếu hình tượng nào cũng cần một tấm gương; và sự phản chiếu tình cảm nào cũng cần một tấm lòng. Ở đây, đôi khi thiếu cả hai.

**8-Những ngày đầu năm mới trôi qua êm ả. Nắng đẹp hơn, ngày dài hơn, tiết xuân thấp thoáng trở về.**

Xin tạ ơn trời đất, tạ ơn tổ tiên ông bà cha mẹ, tạ ơn thầy cô, đàn anh đàn chị, bạn bè đã xây dựng, ban phát và nâng đỡ tôi trong những ngày đông giá và trong cuộc sống bão nổi, đã cho tôi nếm qua hương vị làm báo trong những ngày còn cấp sách đến trường, và sống trọn vẹn cuộc đời làm báo trong 15 năm qua, và còn bao nhiêu năm nữa.

**9-Nhân sinh như đại mộng.** Chiều dài của một đời người có nghĩa lý gì đâu so với tuổi của vũ trụ. Đường tuy xa, nhưng chỉ chừng một bước. Nhấc chân lên, ra khỏi lòng mẹ; đặt bước xuống, đã thấy quan tài. Làm sao cho khoảng cách giữa hai bước chân, bao giờ cũng theo cùng một hướng.

**Nguyễn Hương**



**th.đoànthyvân**



***HÀN SONG TƯỜNG: thơ như nụ hôn  
chạm môi quạnh quẽ***

Thơ sẽ không là gì cả, nếu ảo giác không trôi tận hư vô, nói  
như thế thì làm gì còn

*con cá lý ngư mắc cạn  
từ trăm năm vẫn sống  
nhưng thay hình đổi dạng dị thường...\**

Ảo cảnh một đoạn đời hay lại là hiện thực trăm năm,  
người thơ là chứng nhân còn sót lại mới cụ thể hóa được mà thôi.  
Ngoài kia khóm hoa diên vĩ (Irises) vừa hồi sinh từ những nét dao  
quần quại đốn đau Van gogh người họa sĩ tự cắt tai mình để một  
lần chiêm nghiệm hoa kia sao cứ mãi nở giữa đông xuân, sao cứ  
mãi đem hơi tàn lạnh giá phả vào hương cỏ cây ngai ngái đầu  
mùa.

Tập bản thảo thơ “trong nỗi nhớ một ngày” của tác giả Hàn  
Song Tường vẫn nằm im lìm bất động trên bàn viết, một vết nắng  
lang thang ghé qua khe cửa nhỏ và chiếu rọi trên chữ”... *một  
ngày*. Tôi tự hỏi sao chỉ là một ngày, hay nhỉ, một ngày dài như cả  
thiên thu hay chỉ là gói gọn trong hai mươi bốn giờ cay nghiệt lạnh

lòng trôi theo chiếc kim đồng hồ vô cảm kia. Không, dứt khoát là không. Một ngày ở đây phải là bất tận vì mấy ai hiểu thơ từ đâu và sẽ về đâu.

Không ăn dự, không điểm trang, tiếng thơ Hàn Song Tường lừng lừng đi vào thế giới sống với tất cả thô mộc tự nhiên, như hơi thở của cỏ cây đọng thành giọt sương trong nắng sớm, như u uẩn của người thất chí ghi dấu trên những vết nhăn. Và lại càng không cần che dấu cảm xúc của mình như giọt nước mắt tự nhiên của thiếu nữ khi bước lên thuyền đề chữ vu qui, nếu không phải vậy thì tại sao mà:

*nắng bàng hoàng trên môi em lặng lẽ  
ngôn ngữ cõi trần kiêu diễm dung quang...\**

Tôi thực sự rợn người, nghe như có luồng khí lạnh chạy dọc sống lưng. Bàn tay mở khẽ chạm vào thơ, từng con chữ như như hoan vũ lay động tâm thức, hay là khiêu khích mời gọi khiến thời gian cuống cuống theo cơn lốc vô hình, chút hiện thực dễ thương sao lại gói cả một dòng tâm sự trong tận cùng nỗi nhớ, thơ cảm nhận, thơ tự bạch :

*gió vẫn đến và dòng sông vẫn khóc  
tóc ta bơi theo rong nước sinh tồn*

Vâng, rong nước sinh tồn theo từng đợt sóng nên mới có lớp sau dồn lớp trước, ngọn sóng già ra biển bạc đầu, ngọn sóng sau vẫn nghe sông khóc và người thơ thì buông thả đời mình cho sóng lượn tự do, cho lời thơ bay bổng, cho ý thơ đầy ắp nhớ về...về đâu khi mà:

*có thể chuyến xe còn chờ mãi  
hàng trăm năm mục nát tan tành  
ôi - vết tích hoá thành mặt nạ  
treo bên đời tựa một vết xăm...\**

Người thơ không thể khóc vì ý thơ vốn dĩ chẳng bao giờ an phận theo lời. Vẫn gieo ý ngã, không thể áp đặt những khái niệm đời thường vào cõi thi ca vốn mệnh mông vô hạn có đầy ảo cảnh biến thiên. Thơ khởi đi từ khối óc đến con tim tiếp huyết và mọc cánh bay bổng không giới hạn. Có người nào đó bảo thơ là... *lửa đốt ngoài giới hạn...* chưa hẳn thế vì ngoài giới hạn là không khí là nước, nước vô căn từ nguyên thủy cơ mà. Từ đó có âm dương

ngịch lý và thơ là gạch nối đan kết ý tình nuôi dưỡng con người giữa hai miền nóng lạnh. Chắc hẳn người thơ Hàn Song Tường đã nắm bắt được cái cốt lõi của thơ, phải là như thế nếu không thì làm sao nói được:

*đêm che đậy nốt ruồi son nhu nhuận  
dưới tay người một điệu tương quan...\**

Nghe nhẹ lắm, nhẹ như tiếng thở dài sợ đánh thức tình quân đang du mộng, sợ vỡ tan chút hạnh phúc mong manh, chỉ còn tiếng thở dài giữa đêm cô quạnh đêm lặng câm như biểu đồng tình. Sợ chứ, vì tình yêu là man man bất tuyệt là vọng ngữ từ đáy mồ, là chất chiu gìn giữ vì hạnh phúc vốn đơn sơ và đời người thì quá ư ngắn ngủi, sợ đến nỗi như:

*con sâu nhỏ ngã xuống giòng sông chết  
lời thở than  
vọng suốt một đường đi...\**

không những sợ mà còn lo xa hơn nữa :  
*cơn bão hạ tất ngoài khung cửa mở  
đã vật vờ nhìn bức tử đời ta...\**

Trích thơ để dẫn chứng là việc làm bất đắc dĩ của người cảm thơ. Tiếc thay tôi vốn hoài nghi mọi thứ mà lại không đủ chữ để tự tra vấn mình nên đành phải mượn thơ gợi ý. Tôi muốn lục tung quá khứ để tìm xem ngọn sóng định mệnh nào đã đẩy con thuyền đầy ấp hồn thơ Hàn Song Tường trôi theo dòng sinh mệnh của thi ca vốn mệnh mông bất tận. Quả thực tôi đã choáng người khi cố gắng mà không tài nào bắt kịp nhịp thở của thơ Hàn Song Tường, tập bản thảo không dày và tôi hiểu không phải Chị tiết kiệm mà dường như Chị muốn cô đọng ý tình vốn ngồn ngộn sức sống cho thuyền thơ êm ả xuôi dòng. Nhưng tuyệt nhiên chưa hẳn là thế, mỗi trang thơ là mỗi ngạc nhiên, bởi vì có lúc Chị đã tỉnh ý nhận ra:

*sỏi đá đón người  
cỏ hiểu lòng nhau  
câu thơ đọc bỗng ứa tràn như máu...\**

Nhục thể chứa linh hồn và máu. Thơ Hàn Song Tường chính là nhục thể. Cái cốt lõi của thơ Chị chính là chỗ này. Hơn nữa cái vi diệu của thơ Chị lại còn nằm ở chỗ: thơ viết cho một người mà chính ra lại là thông điệp lãng mạn nhưng đầy huyết lệ gởi đến mọi người.

Khó lắm, khó ai một lúc làm được nhiều việc như thế, Chị sử dụng những con chữ tài tình như người tung hứng nhưng cuối cùng cũng rơi về cái chuẩn lúc ban đầu.

Tiếc thay tôi không làm được công việc của người bình thơ, nên khó lòng mở rộng cánh cửa thi ca của Chị, viết chỉ như là tâm cảm của người đồng điệu.

Ngoài kia, lại ngoài kia, khóm hoa Irises lại vừa trở mình như muốn nương theo ngọn gió văn như vừa lăn vào từng trang bản thảo làm giấy lõm sâu, thơ Chị trở thành dáng hoa đậm hương dậy sắc. Tôi nhắc lại hai chữ: *gió văn* vì người thơ Hàn Song Tường còn là Chủ nhiệm tạp chí văn học uy tín gió văn, nơi quy tụ những cây viết nữ đã một thời ngát hương trong rừng hoa Văn Học Hải Ngoại. Tài năng như thế, thi ca mãnh liệt như thế nhưng không bước trên những triều ngông sóng ngạo mà vẫn quá dỗi dượng đầy nhân bản, nêu không thì sao lại hoài nghi:

*mặt đất có chao mình trong đáy mắt cô đơn...*

và thắng thoát:

*gió may thấm thía da người*

*hóa ra phún thạch rơi bởi lửa than*

*trời ơi - cái điệu nhân gian*

*hụt chân để lỡ muôn màng tháng giêng\**

Tháng giêng là tháng cỏ non, đầu ngày nảy lộc cuối ngày ra hoa, là tháng đẹp nhất ấy mà, vẫn còn trần trở hóa ra vì người. Người thơ Hàn Song Tường là thế, cũng vì vậy mà tôi hiểu thêm ra Chị trải ý tình trong nỗi nhớ một ngày để nói về nhiều, nhiều ngày sau nữa. Để nói cho riêng mình mà là còn nói cho nhiều, nhiều người hơn nữa. Ai dám bảo tình người thơ nữ không đánh động lòng người. Tôi khép lại trang cuối cùng mà dường như có hạt cát nào vừa rơi trong mắt biến thành giọt nước mắt của hạnh phúc hiếm hoi.

Cám ơn người thơ Hàn Song Tường vì chỉ cần “*trong nỗi nhớ một ngày*” là nhớ cả một đời. Hy vọng và đầy tin tưởng là người đọc sẽ cùng cảm nhận như tôi.

### ***th.đoàn thy vân***

*viết từ tự hiện trang*

*\*Chữ in nghiêng :thơ Hàn Song Tường*

## ***Thơ bất biến chữ vô thường***

### ***Trần Tuấn Kiệt***

...Khi xưa ta đến bên thành  
Cỏ cây cũng nhớ thương mình ra hoa  
Vàng trắng bên ngựa giang hà  
Bia thành vách mộ lòng ta chợt buồn...

### ***Tô Thùy Yên***

...Xin uống nốt  
Xin uống nốt  
Phần rượu còn sót lại đêm qua.  
Một lần nữa, nắm tay từ biệt,  
Cố giữ lòng tĩnh lặng thình không

Sao mai thất sắc  
Van vãi đêm tàn  
Con chim nào vỗ cánh  
Động gợn thời gian.  
Nhà ai hứng lửa  
Dậm sương lan  
Trôi nổi buồn vô dạng  
Chạm mơ màng ngọn cỏ đầu cây.  
Ôi điều ước cùng thiên thu họa hoàn người sực nhớ  
Ra chưa...

### ***Vũ Tiến Lập***

Hột buồn đã rụng từ thu nào  
Mà nổi nhớ mọc đầy thân  
Em đi góp gió thu man dại  
Tôi vòng tay còn lại  
Ngóng chờ mãi mai sau  
Cánh nghiêng tìm tổ cũ.

### ***Hàn Song Tường***

như cơn gió  
còn gì mà giữ

như cánh chim  
chẳng ngại đường xa  
thảng chập đến một lần mê thiếp  
sầu thương xưa còn một chút tình ngờ  
đừng bay nữa  
cánh chim in mặt nước  
với hàng cây  
chiếc lá bỗng lìa cành

### ***Đặng Phùng Quân***

thuở cung kiếm vạch ngang sơn hà đó  
lịch sử đời chia như chuyện mây mưa  
vai tóc xoã lời thề nguyên tống biệt  
có kẻ lên đường, có kẻ tiễn đưa  
em hãy thấp nụ hôn đầu sinh nhật  
viết trở về nguồn hoang phế kiếp xưa  
khung kỷ niệm ôm vòng tay siêu việt

không  
một lần không  
hư vô bất tuyệt.

### ***Hà Huyền Chi***

...Tiếng “không” tên nhọn vừa buông  
Con uyên gãy cánh bên tường quạnh hiu  
Nắng nghiêng mái núi hanh chiều  
Gió lay ngọn tóc pha tiêu lỗ thối  
Cho quê hết nửa cuộc đời  
Nửa kia vất vưởng xứ người một thân  
Yêu quê yêu cũng có ngần  
Yêu em khi xuống mộ phần còn yêu...



## **Nguyễn Văn Thông**

### **Hành khúc ngày xưa**

Sáng nay trên đường đi làm, như thường lệ, tôi bật nút radio. Giữa vài chục băng-tần trên ba loại làn sóng, hai băng-tần tôi hay nghe là tin-tức và nhạc hòa-tấu. Đang lúc tinh-thần còn lơ-mơ như không-khí buổi sáng, mắt còn hấp-háy tránh những tia nắng rọi qua kiếng xe, tôi bỗng nghe một bản hòa-tấu mà lòng bật lên rộn-ràng một niềm vui, mừng, thương, nhớ lẫn-lộn. Dường như những cơn sóng kỷ-niệm của 20 năm về trước dồn-dập đổ tới. Không, phải thêm vào mấy năm trước đó nữa, khi tôi còn ở đệ-tử viện Don Bosco Thủ-Đức, giữ phần thổi trumpet trong ban kèn nhà trường.

Phải! Hơn hai mươi mấy năm rồi. Bài hát kỷ-niệm ấy như rờn rần trời dậy, chuyển mình sau giấc ngủ triền-miên, như con sông cạn bỗng tuôn nước ào-ạt, cuộn-cuộn tung bọt trắng xóa. Bản hòa-tấu đang phát thanh là *Colonel Bogey March*, nhạc chủ-đề của phim *Cầu Sông Kwai* (*The Bridge Over the River Kwai*).

Thực ra, dù đã chơi bản nhạc ấy gần như thuộc lòng, được nghe nói về xuất-xứ của nó, nhưng tôi đã xem cái phim ấy đâu! Chỉ biết đây là một hành-khúc rất hay, vừa hùng vừa buồn, vừa réo-rắt lẫn day-dứt, mà khi lính Mỹ bắt đầu vào Việt-Nam đầu thập niên 60, chắc là một ban kèn Mỹ nào đó đã đem vào, cho chúng tôi bài bản. Khi đến Mỹ, vào mùa hè, tôi thấy thành-phố Boston, cũng như tất cả các thành-phố khác trên nước Mỹ, tổ-chức những buổi hòa nhạc ngoài trời, nhất là vào thời điểm mừng lễ Độc-Lập. Thành-phố này là nơi sinh trưởng của một ban nhạc nổi tiếng khắp nước: ban Boston Pops, được chính ban nhạc ấy trình-diễn. Năm nào cũng thế, hàng trăm ngàn người tụ-tập trước một sân-khấu lộ thiên có hình dáng một cái vỏ sò khổng-lồ, bên cạnh dòng sông Charles đẹp nhất thành-phố. Người ta đến vừa để cắm trại, vừa để giành chỗ từ vài ngày trước. Đến chiều ngày lễ thì các đường dọc theo bờ sông đều cấm xe. Trên bờ người chen-chúc, dưới nước tàu-bè nhộn-nhip. Ban nhạc năm nào cũng trình-bày những bài quen-thuộc, nhưng đổi khác cách trình-diễn. Có những ca-sĩ mới, có những diễn giả nổi danh, không hẳn về cách ăn nói mà về thành-tích xã-hội như đã từng lãnh-đạo phong-trào chống bệnh-tật, cứu đói ở các nước Phi-Châu, hoặc tranh-đấu cho nhân

quyền,..Trong khi trên trời tung-tóc những chùm pháo bông nhiều màu sắc, đủ hình-dạng, nổ mau, nổ chậm, nổ nối nhau,.. rực rỡ, chói-lọi như sao sa, thì ở dưới đất trỗi lên những bản hùng ca quen thuộc. Tôi huýt sáo theo điệu nhạc trong khi tiếng vỗ tay, tiếng hò nổi lên từng đợt ào-ạt như sóng đại-dương. Trên màn ảnh truyền-hình trực-tiếp, chiếu cảnh những hàng người khoác vai nhau nhảy theo điệu nhạc, đá vung chân lên trời. Nhưng, tôi chưa bao giờ được nghe lại bản *Colonel Bogey March* cho tới ngày hôm nay. Tôi vói tay vặn to âm-thanh, quay kín cửa sổ.

Dường như tôi đang nín thở để nghe cho trọn bản nhạc ngày xưa. Bè trumpet với những nốt nhạc hồi-thức rộn-ràng như vượt trên những âm-thanh nhẹ và réo-rắt của bè clarinet và saxo alto, trong khi bè trombone, baritone và bass như những đợt sóng ngầm rung-chuyển cả không-gian, đôi lúc lại trỗi lên như những ngọn sóng bạc đầu, quất-tháo âm-ĩ. Rồi tiếng trống cái âm-âm, những đợt trống con ròn-rã. Không! Đây không phải là những âm-thanh của đại-dương. Đây là âm-thanh của một bãi chiến-trường, với tiếng đại-bác dồn-dập từng đợt, rồi nhường chỗ cho những loạt đại-liên, tiểu-liên, súng cá-nhân nổ rang, rồi thừa-thốt. Có tiếng gầm-rú ở trên không, nối theo tiếng nổ chát-chúa. Rồi âm-thanh cuồng-nộ dứt bật, chỉ còn tiếng sáo nhẹ lướt như làn khói súng đang tan, như những đám cháy đã lụi chỉ còn sợi khói xanh bốc lên chậm-chạp. Bây giờ có thêm cả tiếng rên trầm-trầm của những thương-binh gục ngã. Và có cả cái âm-u của những vong hồn vừa ra khỏi xác...Nhưng tiếng nhạc lại trở về dồn-dập, như sự trỗi dậy của các thương-binh tử-sĩ trên cái trận-địa mệnh-mông còn âm-ĩ khói, bước vào hàng-ngũ thành đội, thành đoàn, hàng-hàng lớp-lớp ca khúc chiến-thắng dưới lá cờ có vệt cháy xém tung bay...Bản nhạc dứt. Tôi ngẩn-ngơ. Tiếng người nữ xướng ngôn giới-thiệu một bản hòa-tấu khác. Tôi vội tắt radio. Tôi sợ những âm-thanh khác làm tan mất những âm-thanh của mấy chục năm trước vừa trở lại. Tôi muốn níu kéo, vì chúng vừa mang đến cho tôi cả một khung trời dĩ-vãng đang mờ dần bởi lớp bụi thời-gian...\* \* \*

Tôi được gia nhập ban kèn khi học lớp đệ lục. Sau những bài thi nhạc lý, những học sinh cao điểm được ưu tiên chọn học một thứ nhạc khí nào đó. Cao sang nhất là dương cầm. Cả trường chỉ có một cái dương cầm đứng, kê dưới sân khấu của hội trường, cho nên dù ba bài thi nhạc đều được 20/20 cả cũng chỉ một trong mười đứa may mắn, được học. Bù lại, cả trường có đến mười mấy cái

phong cầm (harmonium), và gần một chục cái accordion. Về đàn dây thì có vĩ cầm, tây-ban-cầm, măng cầm (mandolin), mỗi thứ khoảng chục cái. Còn sáo gỗ, sáo nhựa, khẩu cầm thì khá nhiều, thuộc về cá nhân. Riêng về ban kèn, chúng tôi thường gọi là ban kèn đồng, vì hầu hết các nhạc khí đều bằng đồng màu vàng, có trên 30 nhạc khí, đủ các bè. Từ nhỏ đến lớn thì có sáo ngắn - picacolo, sáo dài - flute, clarinet Eb và Bb, trumpet, saxo alto và tenor, saxo bass, trombone, horn, baritone. Lớn nhất là hai cái kèn bass loa tròn to như hai cái mẹt. Đương nhiên ban kèn không thể thiếu bộ trống: trống cái, trống con và nã bạt. Với số nhạc khí như vậy, chia ra ba nửa giờ tập một ngày, coi như hầu hết mọi người, sớm hay muộn, đều có cơ hội sử dụng một nhạc khí. Có người chơi đến hai ba thứ. Tuy nhiên chỉ ban kèn là có sinh hoạt nhộn nhịp nhất. Vào những giờ tập kèn trong ngày, tiếng kèn đủ loại ồn ào như một cái chợ âm thanh. Thỉnh thoảng có tiếng kèn rống lên như tiếng quát tháo ầm ĩ. Chỗ tập kèn là cái nhà ăn rộng gần ngoài cổng, cách xa khu nhà học chung, nhưng tiếng kèn vẫn văng vẳng đưa lại. Ngoài cái nhộn nhịp về âm thanh, còn có nhộn nhịp về trình diễn. Trong một năm có bao nhiêu dịp lễ lớn nhỏ, bao nhiêu buổi văn nghệ, bao nhiêu lần chào mừng quan khách,... thì có bấy nhiêu dịp để ban kèn tập tành và trình diễn. Nhiều nhất là dịp Giáng-Sinh, Tết, lễ thánh Don Bosco. Không những ban kèn trình diễn trong nhà trường mà còn đi tới các trại lính quanh vùng để giúp mừng lễ. Lâu lâu lại còn có các đại nhạc hội mời ban kèn trình diễn. Thỉnh thoảng ban kèn cũng đi dự những lễ khánh thành nhà thờ ở những xứ đạo rất xa, hay đi thổi kèn trong những dịp lễ của các nhà dòng bạn, hay đi thổi lễ một đám tang quan trọng. Có vài năm trường chúng tôi tổ chức diễn hành trong trường. Ban kèn lại trở nên nhộn nhịp khác thường. Vừa chơi nhạc, vừa bước đều, di chuyển theo những đội hình ngang dọc, xen kẽ, thẳng cong, bước ngắn, bước dài. Cái khó không phải là bước đúng nhịp, vì bước chân theo những dòng nhạc mình chơi cũng giống như đập chân theo nhịp, nhưng khó ở chỗ bước chân làm cả người rung chuyển, làm cái môi dễ bị trật chỗ trên cái mỏ kèn. Tuy nhiên hành khúc thường là nhạc hùng nên dễ chơi. Khán giả cũng để ý nhiều đến diễn hành hơn là đến nhạc. Có lẽ vì cái vai trò nhộn nhịp như thế nên những năm sau này ban kèn không phải làm công tác sau bữa ăn sáng, mà được lấy kèn đi tập. Mỗi buổi tập như thế thường là có một bài mới, hoặc ôn một bài cũ đã lâu không chơi. Thì giờ

còn lại để chơi những bài quen thuộc. Những bản nhạc góp phần tạo nên không khí nhà trường, không thể thiếu.

Cứ vào những tuần nghỉ lễ hay nghỉ hè, tôi trở lại trường thăm các cha, các thầy, giúp tưới hoa, săn sóc những chậu cảnh,... mới thấy không khí nhà trường im lặng quá, như chết. Những buổi trưa nắng oi ả, chỉ có tiếng ve kêu ở những rặng liễu buồn rười rượi. Sự được ưu đãi không phải làm công tác buổi sáng ấy làm ban kèn chúng tôi vui thích lắm. Trong khi những anh em khác phải quét sân, cào lá, tưới cây, dọn nhà vệ sinh, quét lớp học, lau bàn ghế nhà thờ, quét hành lang, trồng cây, nhổ cỏ,... thì chúng tôi chỉ việc thổi kèn. Nói cho ngay, trình độ nghệ thuật của chúng tôi ngày ấy có thể đánh giá tùy theo hai cách nhìn khác nhau. Nếu cứ nhìn vào lớp tuổi trung học của chúng tôi trong ban kèn, từ đệ lục cho tới đệ nhất, mặt mũi non choẹt, mà có thể sử dụng nhạc khí ngon lành, hòa tấu những bản hòa âm phức tạp đủ cho các bè thì đáng phải khen là tài. Nhưng xét ở góc độ khác thì trình độ nghệ thuật của chúng tôi rất xoàng. Quan trọng nhất là chơi sao cho đúng cung, đúng nhịp, giữ bè cho đúng từ đầu đến cuối. Chả thế mà bè nào bè nấy cố sao giúp nhau chơi cho không rớt nhịp, không lỗi cung, chấm dứt được gọn ghẽ là đã hài lòng lắm. Cái hay của chúng tôi phát xuất từ bè mình mà ra, nghĩa là bè mình thổi đúng, thổi hay là cả bài hay rồi. Hình như chưa bao giờ tôi biết thưởng thức một bài kèn vượt qua cái cảm quan ấy...

Nhưng hơn 20 năm đã qua, ngày hôm nay được nghe lại hành khúc cũ, tôi không nghe chỉ riêng cái bè của tôi, bè trumpet với những nốt nhạc réo rắt hay thúc giục của nó. Tôi nghe toàn thể. Tôi thưởng thức toàn khối âm thanh. Chính cái toàn thể ấy tạo nên nét đẹp toàn diện, một sức sống tròn đầy. Một tiếng trống đơn giản ở đoạn ngắt đó không thể thiếu, một tiếng bass nghịch nhịp ở đó vừa làm nôn nao cảm xúc, tiếng sáo nhẹ lướt kéo dài như một dư âm...

Hôm nay, lần đầu tiên nghe lại hành khúc cũ, tôi hình dung ra được cả một cuộc chiến, một bãi chiến trường, những tiếng rên la, những đám khói, và hình bóng những linh hồn lìa khỏi xác. Và cũng hôm nay, bản nhạc đưa tôi về những ngày xưa thân ái, về với bầu khí nhộn nhịp, với những cảnh sống đơn sơ, hy-sinh, cần cù của nhiều tầng lớp xã-hội, từ tuổi học sinh chúng tôi, từ những người dân ở những chòm xóm quê mùa xa xôi, tới những quân nhân lúc nào cũng lục-tục súng với đạn, với ba-lô,.. Nó đưa tôi về

cả những âm thanh đơn giản, tưởng là vô nghĩa, mà đã len vào tận tâm hồn tôi: tiếng chổi chà xoèn-xoẹt ở mỗi đoạn cuối của các bản nhạc. Phải rồi, cả những âm thanh ấy cùng hòa trong một bản nhạc lớn lao hơn, bản nhạc làm đẹp, làm tròn những ngày xưa! Bây giờ, tôi không chắc có ai trong ban kèn chúng tôi hồi đó còn chơi kèn nữa, nhưng tôi chắc một điều là mỗi người đều tất bật với cảnh sống riêng mình. Máy khi trong chúng tôi có ai nghĩ rằng, những việc chúng tôi đang làm, bốn phận chúng tôi đang giữ trong bậc sống của mình là hay, là đẹp đâu. Nhưng điều chắc là chẳng có việc nào gọi là thừa, là không cần thiết. Tất cả hòa với nhau để tấu lên những bản nhạc sống, làm đẹp cho những giai-đoạn cuộc đời.

**Nguyễn Văn Thông**







**Phạm Ngũ Yên**  
**BIỂN NGỌT**

1.

“Bóng xoài ba tôi mắc võng  
Sáng chiều hai hướng chờ mong  
Con ở thị thành nắng bỏng  
Bóng xoài mát đến con không?  
Vỡ òa bước chân trẻ dại  
Tôi quỳ khóc với rơm khô  
Cổ tích từ xưa kể lại:  
Còn đây một dấu chân cò”...

Tôi không biết câu thơ của ai, nhưng lời thơ đang chạm vào lòng tôi buổi sáng mai hôm nay. Như tiếng chim kêu qua một lòng trống vắng.

Năm tôi sáu tuổi đã biết dựa lưng vào nỗi buồn mất cha để nhìn ra cuộc đời trước mặt. Sáu tuổi đã biết mùi vị cô đơn và thêm một hơi ẩm phụ tử.

Đầu thập niên năm mươi, người Pháp dùng Vũng Tàu làm nơi nghỉ mát cuối tuần- Có một nhà ăn giống như một Câu lạc bộ nằm bên cạnh sân vận động Lam Sơn, dưới chân Núi Lớn, góc đường Thành Thái và Thủ Khoa Huân sau này. Nơi mỗi đêm Ba tôi làm phụ bếp.



Một đêm, những “người phía bên kia” về tấn công Cầu Lạc Bộ. Họ tàn sát tận tình những “kẻ thù da trắng” và chiếu cố luôn những thường dân vô tội da vàng. Họ tàn sát thẳng tay những ai có mặt trên con đường họ đi qua với chủ trương tha giết làm hơn bỏ sót.

Những người chủ động cuộc thảm sát đa số có gốc gác từ xã Long Điền, Bà Rịa. Sau này lớn lên, có một lần Mẹ tôi nói cho tôi biết đêm đó có vài người là người quen của Ba tôi. Người ta đưa Mẹ tôi đi nhận diện xác chồng. Giữa mấy chị em thao thức trong đêm xảy ra biến cố chỉ có mình tôi được bà dẫn theo- một phần vì tôi luôn kề cận bà- một phần vì tôi là con trai lớn. Chính vì vậy mà sau này trong tất cả chị em tôi chỉ có tôi là người còn giữ lại trong tâm hồn một dấu ấn về sự phi lý của chiến tranh. Như một tờ giấy trắng bị bôi lem vết mực đầu đời.

Đêm đen tối hãi hùng, nhưng Mẹ tôi không còn biết sợ. Bà len lỏi giữa những người bị thương đang nằm, chờ xe cứu thương tới, để tìm kiếm Ba tôi, lòng hi vọng có ông trong số những người sống sót. Nhưng không một ai thấy ông. Vì chỗ của ông chìm khuất trong một góc tối cùng với những người chết. Tất cả đều được phủ kín sơ sài bằng những tấm khăn trải bàn ăn. Và khi giở đúng một tấm khăn để kịp nhìn thấy khuôn mặt quen thuộc của Ba tôi, bà sững sờ hồi lâu trước khi òa khóc. Tôi cũng khóc theo.

Trời gần sáng, Ông bà ngoại tôi và cậu Sáu tôi hay tin từ Long Điền quá giang xe đò chạy qua để lo việc tần liệm. Vì mẹ con tôi đều không biết làm gì ngoại trừ ngồi khóc. Tôi cố nén tiếng khóc của mình (vì thật tình lúc đó tôi cảm thấy xấu hổ nếu để ai thấy tôi mềm lòng và khóc giống như con gái). Đến khi không còn nén được, tôi tìm một nơi để tự dỗi dành mình. Dưới mái hiên sau hè, đêm tối mê muội những vì sao trên đầu và vành khăn tang vội vàng không che hết cơn mưa phùn tháng sáu. Tôi đứng khóc một mình để nhớ Ba tôi.

Người đàn ông ba mươi ba tuổi không có kịp một ước mơ ngày còn sống. Nếu có chắc cũng còm cõi như thân hình ông. Tôi nhớ ông, nhớ những buổi chiều, ông thường chở tôi ngồi phía trước xe đạp chạy một vòng bãi biển. Ngày đó chỉ có một kiểu xe đạp đàn ông có một thanh sắt tròn nối liền từ cổ xe đến yên xe. Chưa có những chiếc xe đạp nữ thôn thả mượt mà có chỗ ngồi phía sau. Chưa có xe đạp Peugeot và cũng chưa từng có xe đạp Phụng Hoàng. Tôi được đặt ngồi trên thanh sắt “đòn vòng” đó, hai chân

xuôi về một bên. Để tạo thêm cho tôi sự thoải mái, ông chêm thêm một chiếc gối bên dưới. Và từ thân ngang chiếc đòn vòng xe, hai bàn tay tôi nắm chặt ghi đông. Dưới vạt áo ngực ba tôi và dưới những hơi thở rộn ràng, tôi nhìn xuống những vòng quay êm đềm của bánh xe, trái tim tôi tròn trịa những nan hoa hạnh phúc đầu đời.

Đó là những gì tôi còn nhớ về ông, trong ký ức mờ nhạt của đứa bé sáu tuổi. Không phải ai lớn lên cũng đều có cùng chung một nỗi bất hạnh. Nhưng tôi biết chắc mọi kích thước đau khổ đều giống nhau.

Đứa bé ngồi khóc trước rơm khô ở bãi thơ trên, hay tôi ngồi trên xe đạp của Ba tôi lúc bấy giờ, đều an lòng đi qua những hiểm nguy đến tận cùng trời cuối đất. Mỗi người con đều mang trong tâm hồn niên thiếu của mình những an bình của biển gió mênh mông buổi chiều hay mặt trời buổi sáng. Tiếng sóng đập hồn nhiên vào bờ đá bên đường, như tuổi thơ hồn nhiên của tôi lớn lên mỗi ngày. Gió biển ngược đường xe đi, thổi mát vầng trán Ba, ngào ngạt từng góc lòng mộng mị.

Đôi khi tôi được ngồi sau lưng ba, trên một chiếc yên quán bằng vải sơ sài. Đằng sau chiếc lưng ồm ồm kia, những oan khiên và bất trắc dường như không hề chạm đến tôi. Chỉ còn lại hạnh phúc trở mình như nhánh sông không từng biết khổ đau vì phù sa. Vì bụi bặm.

Nói về công lao Cha Mẹ sẽ không bao giờ nói đủ. Cho dù chúng ta viết trăm pho nghìn quyển- Cho dù mọi dòng mực sẽ khô cạn trong những nghiên đời. Không có bộ phóng nào chịu đựng được hết khổ đau của họ để tung tải lên cuộc đời những vinh danh. Và chúng ta sẽ học biết từ đó sự hi sinh lặng thầm nhưng óng ả những tinh cầu.

2.

Năm tôi giải ngũ về, nhìn lại biển của ngày nào. Cơn sóng vẫn vô tư vỗ vào ghềnh đá và cuối cùng thì mất tăm trên bờ cát lạnh lùng. Chưa phải mùa thu để những chiếc lá bàng rơi trên lề đường dành cho người đi bộ. Vài cánh chim hải âu đang đùa nghịch trên những đám rong trôi giạt lên bờ. Con đường trải nhựa mà ba tôi chở tôi ngày xưa đã có triệu chứng suy sụp vì thời gian. Chỉ có gió là vẫn mát rượi. Vẫn phôi phóng một niềm tự hào của biển. Những bờ đường mùa hè không có lửa nhưng có tiếng ve kêu vang những điệp khúc học trò. Rất ít khi có xe đạp đi qua vì những chiếc xe

hai bánh “thô sơ” dần dà không còn trong thời đại mới. Thằng hoặc nếu có chỉ để trang trí trên một vài trang sách mang dấu vết học đường. Lạ lùng làm sao, có một người đàn ông úp mặt vào tay dấu nổi đau đâm đũa.

Tôi không cần nhớ về một góc thời gian chật hẹp nhưng lồng lộng gió sớm. Vì tất cả tự nó sẽ ủa đến. Mùi hoa sứ ràn rụa bên khứ giác và hương thơm bỗng bẻ những quá khứ- như cánh tay của ba tôi ngày nào nâng tôi lên giỏ ngồi của xe. Những nan xe xoay vòng chóng mặt.

Khi bạn không còn một người cha hay người mẹ trong đời, bạn sẽ thấy khổ sở để được trưởng thành. Nhưng những nhạc sĩ hơi bất công khi cứ viết về Mẹ mà ít khi nói đến Cha. Y Vân viết “Lòng Mẹ bao la như biển Thái Bình”... Còn lòng Cha thì sao? Cha cũng lớn lao rời rộng trên từng tuổi thơ. Cha cũng có chỗ đứng ngọt ngào bên những cột mốc đời con trẻ.

Tôi qua hết Tiểu Học. Qua hết Trung Học và đi xuống cuộc đời không có Ba bên cạnh. Đã bao nhiêu người con trong cuộc đời này không có Cha đã tự gượng dậy đứng trên những chông chênh? Những dâu bể ngậm ngùi?

Khi tôi hiểu về cuộc đời với mọi ngọn ngành khúc nôi thì tất cả đều rất muộn. Mọi cảnh nhánh mùa đông từng hóc hác không biết đến việc đâm chồi? Những em bé xuống đường mang trên vai “khăn quàng đỏ” không còn biết tôn sùng một ai khác ngoài tôn sùng lãnh tụ. Người đàn ông lạ lùng mang nhân dáng khả nghi đầy râu ria không dính líu gì đến ơn nghĩa sinh thành bỗng dung chễm chệ trong lòng các em.

3.

Mẹ tôi kể lại rằng ba tôi không biết chữ. Thời niên thiếu ba tôi sống trên ruộng đồng bên nội. Ông không có cơ hội đến trường, không có dịp làm quen với sách vở. Cho đến ngày ông gặp Mẹ tôi, một cô gái cũng quê mùa nhưng học hành hơn ông chút đỉnh. Nên khi nghe tin tôi được vào học lớp năm (lớp 1 bây giờ) ba tôi mừng vô cùng. Buổi chiều trước khi đi làm ông chở tôi vòng quanh biển, vừa khoe xe đạp, vừa trải lòng ra đón nhận thành tích của con. Nhiều khi xe đang chạy, bị xẹp bánh, ông đặt tôi ngồi bên đường, hì hục tự mình vá xe. Ngày đó không có những chỗ vá xe đạp như bây giờ. Dụng cụ sửa xe được ông treo thường xuyên sau yên xe. Những lúc đó tôi nhìn mông lung ra biển, không biết tại sao ba tôi

biết nhiều việc như vậy. Dưới mắt tôi, ông là một người đàn ông kỳ diệu không thể thay thế trong cuộc đời.

Hơi thở của mùa hè thổi qua tuổi thơ tôi. Những tiếng chim cứ hót mãi vào tim. Cùng những cánh bướm luôn bay từng đôi trên những lá cỏ màu ngọc bích. Những lúc như vậy, má tôi nôn nóng đợi chờ cha con tôi bên mâm cơm ở nhà.

Tôi không mang theo trong ký ức nhiều về ba tôi. Thật tình mà nói tôi chỉ sống chung với ông chưa đầy 6 năm. Thời gian không dài đủ để trí nhớ tôi sâu đậm những đường nét rõ ràng về ông. Một lần ông dắt tôi vào xem đá banh. Ba tôi có nhiều đam mê. Mỗi thứ một chút. Nên không có đam mê nào tròn trịa. Gần cuối trận, có một đường banh đi lạc ra ngoài sân, lao vào hướng tôi ngồi. Ông vội nghiêng người dùng ngực che cho tôi và chận kịp đường banh đi tới. Tôi thấy một bên ngực ông đỏ ửng. Về nhà mẹ tôi cự nự ba và cảm không được mang tôi đi xem đá banh. Nhưng đó là lần cuối vì ông sẽ không còn một cơ hội để cùng đi với tôi.

Ông dừng lại đâu đó mà không đi bên cạnh mẹ tôi hết cuộc đời. Ông chẳng kịp thấy đứa con trai qua hết tuổi học trò rực rỡ mùa trăng... Có những chân trời lạ xa mà ba không đi đến nên suốt đời ông chiêm bao. Tôi từng nhủ với lòng khi lớn khôn, tôi sẽ làm liên lạc giấc mơ của ông bằng khả năng và kiến thức của mình. Như hai dòng sông nhìn nhau mà không thấy một chân trời, tôi sẽ vịn tình yêu vạm vỡ của ông dành cho mẹ con tôi như vịn một nhịp cầu đi tới. Tôi lần tới tương lai trên những sàng sấy nắng mưa quá khứ.

Mấy chục năm rồi, tôi nghĩ Ba tôi vẫn là một vì sao nhìn xuống lòng biển xưa. Đứa con trai già nua vẫn như một cánh bướm. Chưa về kịp và chưa chắt đủ ước mơ ngọt ngào để làm no một lòng thuyền.

4.

Tháng sáu có tin bão thổi về từ Đại Tây Dương, đang dự tính đi ngang vùng vịnh Mexico. Mùa hè ngổn ngang những góc đời lưu xú. Mùa hè cũng dài những cơn mưa. Trên phố quen chiều nay thăm nhớ một hồn phượng rung rung. Từ nhiều tuần lễ trôi qua tôi không có cơ hội để nhìn những chuyến buýt tạt ngang nhà. Vì đang là mùa bãi trường.

Không khí nóng bức làm người ta phải tìm một chút mát mẻ trong các siêu thị, trong các quán cà phê. Những cô gái hờ vai đi ra đi vào. Vòng eo thon gợi lên những ham muốn trần tục.

Có những nghịch lý nở hoa trái mùa như cây hồng đào bên đường. Lúc tôi rời VN, con gái tôi vừa lên 5 tuổi. Khi mẹ nó mất, nó chưa kịp trưởng thành. Tôi dành hết tình yêu cho nó và hứa với lòng sẽ bảo bọc nó cho đến khi nó không cần đến tôi.

Cách đây ba năm nó yêu một thanh niên Mỹ làm chung hãng và quyết định kết hôn không đợi sự ưng thuận của tôi. Tôi làm một nhạc phụ bất đắc dĩ với một chàng rể khác chủng tộc, khác ngôn ngữ, màu da.

Hai vợ chồng nó sống chung với tôi trong nhà vì chúng không có khả năng tài chánh để sống riêng. Ngoài ba người, trong nhà tôi có thêm hai con chó. Mỗi ngày tôi đi làm về, hai con chó mừng rỡ quần quýt, coi như bù đắp phần nào nỗi buồn.

Mùa Giáng Sinh cách đây một năm, thêm một đứa bé có mặt để bổ sung thêm thành viên trong gia đình. Tôi làm ông ngoại bất đắc dĩ. Đứa bé lớn dần lên, biết lật, biết ngồi và hôm nay biết đi chập chững.

Vài người phụ nữ ghé ngang qua đời. Họ ngấp ngừng khi nhìn thấy hoàn cảnh gia đình tôi. Hạnh phúc chưa thấy đâu nhưng rõ ràng những giông bão. Cuộc sống vô tình như mơ, như thực chồng lên nhau và cuối mỗi giấc mơ đêm là những giọt mồ hôi lạnh ướt điều huyền hoặc.

Như một câu chuyện dài lắm lời, con gái tôi vướng mắc từ sai lầm này đến sai lầm khác. Tháng vừa rồi nó báo tin tôi biết nó và người chồng Mỹ sắp ra tòa ly dị. Tôi hỏi nó đã nghĩ kỹ chưa? Nó trả lời “Đã”.

Tôi không biết chúng nó đã bàn luận với nhau như thế nào. Nhưng tôi biết đã có những buổi tối chúng cãi nhau trong phòng riêng. Trong khi đứa bé ngủ một mình trong phòng khác.

Những đêm qua lâu trong thành phố oi nồng mùa hè. Tiếng trái khô rơi hay tiếng một con vật nào bị săn đuổi ngoài sân. Tình yêu bây giờ sao không giống như thời tôi khôn lớn. Yêu nhau dễ dàng và chia tay cũng dễ dàng giống như thay đổi một chiếc áo. Tuổi trẻ bây giờ không mắc nợ quá khứ nên quay lưng lại dễ dàng với quá khứ.

Tôi không muốn tham dự vào chuyện gia đình của hai vợ chồng nó. Chung cuộc nào xảy ra, cũng đều do lỗi của hai người. Tại sao chúng không thể ngồi xuống để hóa giải một vấn đề chưa phải là nan đề? Tôi chỉ buồn cho đứa cháu ngoại sớm rời xa một trong hai

người thân trong cái nghĩa bình thường nhất. Nó chưa đủ trí khôn để biết buồn. Nhưng năm mười năm sau thì sao?

Chương trình chia tay cũng được con gái tôi đưa ra. Trong thời gian chờ ngày ra tòa, chồng nó phải tìm một chỗ ở khác, và mỗi tháng phải cấp dưỡng cho đứa nhỏ vì hắn không đủ thời gian chăm sóc. Một trong hai con chó sẽ được đem theo. (Hai con chó một đực một cái- Con chó đực là anh tên Olso- vì sinh ra trước. Con cho cái là em, tên Roxie).

Mai một, căn nhà sẽ vắng đi hai thành viên. Con gái tôi với bản tính hơi hợt cổ hủ, chắc sẽ dần dà thích ứng với một hoàn cảnh của một “single mom”. Vì còn có tôi và đứa con trai. Chỉ không biết người đàn ông không cùng suy nghĩ và không cùng tập quán kia sẽ sống như thế nào khi mất đi một chỗ dựa to lớn- vừa tinh thần vừa vật chất. Những ngõ quen xưa mỗi chiều đi làm về có còn gọi trong lòng hắn những thôn thức? Thành phố sẽ lớn thêm giống như đứa con sẽ lớn thêm mỗi ngày và cuộc đời sẽ mệnh mông hay chật hẹp ra sao?

Riêng tôi, kinh nghiệm về sự mất mát trở thành nỗi ám ảnh. Những cuộc chia tay nơi ngã ba đường, hay lạc mất nhau giữa lúc đang mặn nồng luôn làm mũi lòng người trong cuộc. Cuộc đời nhiệm màu như quá khứ. Sự vĩnh biệt hay tương phùng đều làm xanh môi miệng của nhau và để lại trong hồn nhau vết răng tê điếng.

Đêm qua, có tiếng rầm rức bên ngoài cửa phòng. Tôi thức giấc và hỏi thăm con gái tôi. Con tôi nói rằng đó là tiếng khóc của con Roxie. Nó linh cảm sự chia tay sắp tới với Olso, anh nó.

Hãy nghe nỗi thỉnh lặng đáng sợ tự đáy lòng. Tôi buồn rầu nhìn quanh căn phòng ngập tràn bóng tối. Đêm sẽ trần trọc vì kỷ niệm trở mình.

Từng cơn gió cuốn hút mùi muối mặn bay qua tuổi thơ buồn. Chúng kể về tháng năm góa bụa của mẹ tôi và sự ra đi của ba tôi. Chúng cũng kể về sự yếu đuối và về sự cứng lòng, như một tiếng chim rớt hoai một quá khứ. Chính vì vậy, mà tôi cảm nhận được giá trị của sự mất mát.

Biển muôn đời với tôi vẫn ngọt ngào...

PNY





**Văn Nguyễn Dưỡng**

**EM ĐẾN ĐÂY**

Em đến đây là em đến đâu...  
Hình như em đến tự đêm sâu,  
Hình như có kẻ qua vùng ấy,  
Để lại cho đời mấy tiếng thơ.

Em đến đây ta đã về chưa?  
Về nơi những chôn chẳng ai chờ,  
Mật mờ hư ảo vô bờ bến...  
Em đến đây mà ta ở đâu !..

Ta đến đây từ những tiếng “oa”,  
Vào đời từ chôn lạ lòng xa.  
Hình như nơi ấy không ai biết  
Có dáng nghê thường múa lửa ma...

Nắng chiều vờn trên rặng núi xưa  
Mặt trời sang thức ở bên kia,  
Bên này bóng tối đêm trường đó...  
Chiếc bóng dài phủ chuyện được thua.

Em đến đây và em đến đâu?..  
Trăm năm khuất lấp chuyện ban đầu,  
Chuyện người trinh nữ thay màu yếm  
Buông lỏng lơ vào xa lắc xa...

Ta về vẫn nhớ buổi trời mưa  
Bọt nước bông bong trên lối xưa,  
Em đi áo mượt muôn màu trắng  
Trắng đến mơ hồ như giấc mơ.

Ai đã đi và đã đến đâu...  
Còn ai còn nhớ mối tình sâu,  
Một lần đã lỡ dù yêu lắm  
Hoá đá mà nhìn chuyện biển dâu .



## **CHÚ CẢ**

### **Trọng Đạt**

Chú Cả ở cách nhà tôi chừng hai ba thửa vườn hàng xóm, chú hay đến nhà chơi với thầy tôi luôn, chú và thầy tôi vừa là anh em họ mà cũng là đôi bạn thân. Hai ba ngày chú lại sang chơi, có khi chú sang hàng ngày. Chú với thầy tôi thân nhau lắm, hôm nào cũng chè Tàu, thuốc Lào hay đánh chén với nhau... chú thích món “mộc tồn”, chú làm dưa mặn, món sáo, dôi, long... ngon không chê vào đâu được vì thế mà thầy tôi với chú tương đắc lắm. Nhưng mẹ tôi lại không thích chú, mỗi lần thấy chú sang mẹ tôi lại lườm nguýt bảo:

- Cái ông này mười voi không được bát nước sáo!

Khi nghe tiếng chó sủa gâu gâu ầm ỹ chúng tôi biết ngay chú sang chơi, mẹ tôi thường nói:

- Chú Cả thích ăn thịt chó nên chó nó ghét nó sủa!

Mà thật vậy, mỗi lần chú vừa vào đến sân là con Vện, con Vá, con Mực... xúm nhau lại sủa gâu gâu, chúng tôi phải lấy gậy đánh đuổi mãi mới được, đuổi chó xong chúng tôi cứ tùm tùm cười khiến chú tức giận quát ầm lên:

- Chúng mày cười cái gì hả?

Chú và thầy tôi ngày càng thân thiết như bóng với hình, mẹ tôi khó chịu quá cho rằng chú cứ rủ rê thầy tôi mãi bèn lên tiếng phản đối, tôi thấy có lần mẹ tôi lờn qua tiếng lại với chú và từ đấy không thấy chú sang chơi. Ít lâu sau nghe nói chú đang ra sức

trồng cải bắp, chú bảo cải bắp bán lãi to lắm, nhiều tiền lắm, chú nuôi mộng làm giàu và ra sức trồng trọt. Hễ nói đến chú, mẹ tôi và các chú bác trong họ thường bảo:

- Mười voi không được bát nước sáo!

Người ta không tin chú có thể làm giàu. Mấy năm trôi qua nhanh thật, tôi đã lên lớp nhì, lâu lâu mới thấy chú Cả sang chơi nghe nói chú làm hương sư dạy học ở một làng gần đây, thậm thoắt thời gian lại trôi qua, tôi đã lên lớp nhất học ở làng bên, Việt minh về tiếp thu Hà Đông, Hà Nội đã được mấy tháng qua, làng tôi thuộc tỉnh Hà Đông. Một hôm tôi nghe thầy mẹ nói chuyện về chú Cả, nghe nói chú và bác Năm cũng làm nghề hương sư đã rủ nhau xuống Hải Phòng để vào Nam, thím Cả và bác Năm gái vẫn còn ở làng, tôi cũng nghe nói chắc là họ đi dò đường chơi chứ vợ con còn ở đây thì đi Nam sao đành.

Nhà giàu trong làng đã lục đục ra đi, họ hàng bên nội tôi cũng đã lần lượt đi Nam, Quận Đội Quốc Gia và Quân Đội Pháp vẫn còn đóng ở Hải Phòng, độ bốn năm tháng nữa họ mới vào Nam vì thời hạn rút lui là ba trăm ngày kể từ khi ký Hiệp Định Genève, thầy mẹ tôi cuối cùng cũng phải quyết định ra đi vì thấy Việt Minh ngày một gớm ghiếc, họ tỏ thái độ căm hờn địa chủ ra mặt, sưu cao thuế nặng ề cổ, chính phủ muốn triệt hạ tận gốc bọn địa chủ, vả lại họ nội đã đi Nam nhiều lắm rồi. Chú Cả đi được mấy tháng thì gia đình tôi cũng trốn đi, cả nhà tôi xuống được Hải Phòng bình an, tôi nghe anh chị tôi nói tháng trước chú Cả và bác Năm có nhờ anh chị tôi nói với thím Cả, bác Năm gái đi Hải Phòng và cũng nhờ anh chị tôi lo giùm giấy thông hành giả để đi từ Hà Nội xuống Hải Phòng.

Chúng tôi ở Hải Phòng một tháng thì lên đường vào Nam bằng tàu thủy Mỹ, tôi nhớ đó là tàu Marine Adder, đến Sài Gòn chính phủ phát tiền cho mỗi người tám trăm đồng rồi đưa đi trại dư cư. Nhà tôi được đưa tới trại di cư bên kia cầu Nhị Thiên Đường, thuộc khu vực của Bình Xuyên. Đây là một căn nhà gỗ không lồ nghe nói xưa là kho thóc của quân Nhật. Chú bác trong họ, người làng tìm đến thăm gia đình tôi, họ nói chú Cả làm đơn xin vào yết kiến Thủ Tướng chính phủ để hiến kế, người ta đồng ý và mời chú vào dinh, hôm ấy một ông bộ trưởng đại diện Thủ Tướng tiếp chú tại dinh, ông nói Thủ Tướng bận việc nên cử ông làm đại diện, chú Cả bèn trình bày kế hoạch:

- Thưa ông bộ trưởng, mình phải ở thế công mới thắng được địch, ở thế thủ chắc sẽ thua!

Rồi chú đem truyện Tam Quốc Chí, Đông Chu Liệt Quốc. . ra để dẫn chứng cho lý luận của mình!! ông bộ trưởng nghe xong đáp:

- Thưa ngài! Tôi sẽ xin đạo đạt ý kiến của ngài lên Thủ Tướng!!.

. . . . Chúng tôi ở trại được ít ngày thì chú Cả hỏi thăm được chỗ ở của gia đình tôi và đến chơi. Câu chuyện thật là ròn rã kể sao cho siết, khi ấy tôi nghe anh chị tôi, mẹ tôi nói cho chú biết nhà tôi không giúp được chú, không đưa được thím Cả và các em đi, nghe nói phần vì thím không chịu đi, phần vì không lo được giấy thông hành gì đó.

Nghe tin sét đánh, chú bèn biến sắc mặt, tôi thấy đôi mắt chú bỗng đỏ ngầu vì đau đớn, tôi thấy những tia gân đỏ như máu chạy từ con ngươi ra trông y như lá cờ hải quân Nhật, chú gục đầu một lúc rồi ngước mắt lên yên lặng nhìn mẹ tôi, anh chị tôi... thế là hết hy vọng, từ nay chú sẽ vĩnh viễn xa vợ xa con. Nếu chú muốn về lại làng cũ với thím thì cũng còn kịp chán vì thời hạn vào Nam ra Bắc vẫn còn, chú có thể lên Ủy Hội Quốc Tế xin đi tàu Ba Lan ra Bắc, nhưng chúng tôi biết không đời nào chú chịu trở về, thà bỏ vợ con ở lại chứ chú không chịu đội trời chung với Việt Minh. Đến nay đã gần nửa thế kỷ qua tôi vẫn không thể nào quên được hình ảnh đôi mắt chú, tôi như trông thấy tất cả nỗi khổ đau không cùng của chú trong hai con mắt đỏ ngầu đầy gân máu y như những tia lửa ấy, tôi cũng không quên được sự thất vọng ê chề trên khuôn mặt chú.

Nhà tôi ở khu Vực Bình Xuyên được vài tháng thì xảy ra chiến tranh giữa Quân đội Quốc Gia và đảng cướp Bình Xuyên nên phải bồng bế nhau chạy loạn tới Gia Định, nhiều nhà bên họ nội cũng dọn lên đây ở gần nhau cho vui và cũng để thăm hỏi nhau, chú Cả cũng ở gần nhà tôi, thỉnh thoảng chú vẫn sang chơi. Mấy năm sau, tôi học đệ lục, đệ ngũ thì chú Cả lấy vợ khác, chú có đưa thím lại nhà thăm hỏi chúng tôi, nghe nói thím có vốn, hai vợ chồng khuếch trương làm nghề dệt. Chú vay thêm tiền để làm ăn lớn, chú vẫn nuôi mộng làm giàu. Tôi lên đại học, thầy tôi mất, nhà tôi di cư sau cùng không đem được gì nên túng bán lăm, chú bác giúp đỡ chôn cất thầy tôi xong chú Cả đại diện họ hàng bảo chúng tôi:

- Này! Tao với các chú các bác lo chôn cất cho thầy chúng mày như thế cũng là tươm tất rồi đấy nhá!

Chẳng bao lâu nghe tin chú Cả làm ăn thua lỗ, ngành dệt thủ công bị phá sản vì máy móc cạnh tranh, bao nhiêu vốn liếng của chú thím đi đòi nhà ma hết, còn nợ nần đầm đìa ra nữa! Khi ấy người ta lại nói:

- Cái ông này hồng! Đúng là mười voi không được bát nước sáo!

Ít lâu sau chú thím dọn ra ở Phú Quốc làm ăn, nghe nói trồng trọt, chăn nuôi, và từ đấy chúng tôi không nghe ai nói gì về chú nữa. Năm sáu năm sau, tôi bỏ nghề dạy học vào học trường Hành Chánh của chính phủ, khi ấy chú Cả lại tái xuất giang hồ! Chú ở Phú Quốc về thăm họ hàng bà con, bây giờ nghe nói chú làm ăn phát tài lắm, có vườn tược, chú về thăm họ hàng và trang trải tất cả nợ nần ngày trước, chú gửi con trai cho trọ học tại Sài Gòn. . . Bây giờ chú lại huyênh hoang như xưa nhưng không ai chê chú được nữa vì nay chú ngon lành rồi!. Từ đấy cũng ít thấy chú về Sài Gòn nhưng thỉnh thoảng thím đưa các em về thăm họ hàng.

Chiến tranh ngày càng mở rộng cho đến ngày ký Hiệp Định Ba Lê cuối năm 1972 mới êm êm được một tí, lợi dụng lúc Mỹ rút quân bỏ miền Nam, hai năm sau Cộng Sản sua đại quân vào nuốt trọn hết . . Dân Sà-Gòn ai nấy bàng hoàng, hồn lạc phách siêu vì khi mở mắt ra họ bỗng thấy Cộng quân đã tràn ngập khắp phố phường. Thấm thoát đã hai mươi năm qua, mới ngày nào tôi cùng bọn trẻ lên đê đón các anh bộ đội trở về sau chiến thắng Điện Biên, họ qua làng tôi để về tiếp thu Hà Đông, Hà Nội, thế mà bây giờ lại thấy các anh bộ đội, lại cờ đỏ sao vàng, cũng lại Hồ Chủ Tịch. . . Hai mươi năm trôi qua đánh vù một cái. .

Thời giờ thấm thoát thoi đưa

Nó đi đi mất có chờ đợi ai.

Sau 30 tháng 4 mấy ngày tôi đi ngang qua dinh Độc Lập tưởng như đang trải qua giấc mơ Trang Sinh Hồ Điệp, không biết mình hoá ra bướm hay bướm hoá ra mình, không biết mình tỉnh hay mơ... mới ngày nào Tổng Thống, Chính Phủ hội họp, làm việc tại đây... thế mà bây giờ nó đã hoàn toàn lộn xáo, chỉ thấy toàn là cờ đỏ, khẩu hiệu... và bức hình Bác vĩ đại. Hồi xưa tôi thấy Bác ở trường làng hay ở ngoài đình, hồi ấy Bác gầy gò ốm yếu, má hóp, bên phải Bác có Mao Chủ Tịch, trán cao mập mập, tươi cười, bên trái Bác có đồng chí Ma Lăng Cốp, Chủ Tịch nước Liên



Sô, hai mắt gờm gờm... Nay Bác ngồi một mình không có Mao Chủ Tịch và đồng chí Ma Lăng Cốp ngồi cạnh như xưa, Bác mập mập béo tốt hơn xưa nhiều, phía dưới bức hình có một cái băng đỏ chữ vàng thật dài và to đề:

### HỒ CHỦ TỊCH VĨ ĐẠI SỐNG MÃI TRONG SỰ NGHIỆP CỦA CHÚNG TA

Thế là tôi lại gặp Bác sau hai mươi năm xa cách, Bác ngồi trên cao nhìn tôi bằng cặp mắt hóm hình như muốn bảo tôi:

- Quả đất tròn, chúng ta lại gặp nhau!

Thế rồi một buổi chiều... mẹ tôi cười cười bảo:

- Chú Cả lại bỏ vợ con chạy đi Mỹ rồi! hồi xưa di cư đã bỏ vợ con chạy, nay lại bỏ vợ con chạy nữa!

Số là khoảng giữa tháng tư thím đưa các em về Sài Gòn thăm bà con và có chút công chuyện gì đấy, rồi tình hình biến chuyển nhanh quá thím không về nhà kịp, khi ấy chú Cả đang ở Phú Quốc đợi mãi không thấy thím về, Sài Gòn vừa thất thủ xong chú sợ quá theo mấy người bạn nhảy lên tàu chạy, hể Hồ Chủ Tịch đến đâu là chú chạy đến đấy! bất kể vợ con, gia tài, quê cha đất tổ... Mấy năm sau 1975, chú có liên lạc trợ cấp và làm giấy tờ bảo lãnh cho gia đình. Chú Cả vào Mỹ được mười mấy năm thì bị bệnh mất giữa một mùa đông giá lạnh tại một tiểu bang nhỏ ở miền trung nước Mỹ. Một cái chết cô đơn, trống trải xa vợ, xa con nhưng chú được toại nguyện: Chú không phải đội trời chung với những kẻ mà chú ghét cay ghét đắng.

**Trọng Đạt**

**túy hà**  
**vượt dốc**

Vừa vượt qua dốc thấp  
lại đối diện dốc cao  
chưa qua khỏi triền khối  
gió quật ngã lật nhào  
có nhỏ hơn sỏi nhỏ  
gió vẫn giật từng cơn  
gió ngừng giây phút thờ  
sỏi rơi xuống chân đồi

Gió chính là ý niệm  
của người muốn một đời  
ý niệm ngưng đứng nghỉ  
người rơi về hư không  
một dặm đường đã qua  
một chút đời đã thấm  
vừa leo qua con dốc  
thành công  
thất bại liền  
vì đời không bằng phẳng  
đường xa dốc lại nhiều  
cứ lên rồi lại xuống  
phận người đong đưa theo  
chẳng lẽ làm chí rận  
châm chích da đầu người  
thôi đành làm chột thí  
trên bàn cờ cuộc chơi  
trò đối gian không thiếu  
chỉ thiếu lòng thẳng ngay  
bàn cờ đời lật ngược  
thua được cũng như nhau  
quay cuồng theo lốc gió  
trọt ngã trên dốc đau  
lại đứng lên lần nữa  
mặc đời gió mưa mau.  
vẫn còn nhiều con dốc  
nên người vẫn cần nhau

gió vẫn còn thổi thốc  
cho đến tận ngàn sau.  
phận người như sỏi nhỏ  
cứ lăn hoài mà đau.

### ***tình riêng***

tự gói đầu trên tay mình  
xuôi theo cuộc lữ tìm hình bóng xưa  
bóng nhập nhằng vẫn đong đưa  
trong tôi từ thuở bóng chưa giật mình.  
đêm trần trở gói chần rình  
người nghiêng xương cốt chuyển tinh dịch về  
hai tay úp ngực u mê  
tế bào rờn rợn cứng tê ngọc hoàn  
rịn mồ hôi giọt tinh tràn  
hay là sủng nước mắt hờn canh đêm  
trở mình lật ngược người lên  
nghe như nấc nghẹn tiếng rên đêm ngày  
cười sáng khoái cuộc tiệc bày  
chiều thu gió lộng thảm dày chiếu chần  
đêm trần trụi thịt da gần  
hương mê ân ái mấy lần ghét thương.

giật mình nghe quạ kêu sương  
thì ra chẳng lạ mộng thường di tinh.  
chỉ là lạ đêm lungh linh  
ai là người thật nhập hình cốt khô.



## **Lưu Thái Dzo**

### **BÍCH LA**

*(Giải thưởng cuộc thi viết về “Người Tù Cải Tạo” do Nhật Báo Viễn Đông ở Santa Ana, California tổ chức năm 2007)*

K Trưởng Mận cho triệu tập cuộc họp đột xuất Ban Chỉ Huy Phân Trại K2 để thảo luận về việc tổ chức bữa ăn tươi sau đợt thi đua lao động 6 tháng cuối năm. Theo thông lệ hằng năm, Phân Trại tổ chức mừng công 2 lần: lần thứ nhất vào cuối tháng 6 đầu tháng 7 và lần thứ hai vào cuối tháng 12. Trong cả 2 lần, toàn Phân Trại được nghỉ một ngày. Buổi sáng, các Đội tập họp tại hội trường để nghe tổng kết thành quả lao động. Buổi chiều được ăn một bữa cơm đặc biệt gọi là “Ăn Tươi” để mừng công lao động sản xuất trong 6 tháng.

Lần mừng công này, trại trung ương (tức Z30D/K1) không phân phối thực phẩm, mà bắt K2 tự lo lấy. Do đó, có cuộc họp bất thường gồm Ban Chỉ Huy (K Trưởng, cán bộ Chấp Pháp, và cán bộ Giáo Dục), trực trại, cán bộ phụ trách thăm nuôi và Quản Giáo 2 Đội Lâm Sản và Rau Xanh. K Trưởng Mận khai mạc buổi họp và tuyên bố: - Thừa các đồng chí, hôm nay tôi mời các đồng chí đến đây thảo luận về việc tổ chức mừng công 6 tháng cuối năm. Kỳ này, K một không cho ta con bò nào trong đàn 200 con mà phân trại ta phụ trách chăn nuôi từ trước đến nay, viện cớ không có bò cái thối đẻ, còn bò đực thì toàn bò tơ.

Mận ngừng lại, vớ lấy chiếc điều cày trên bàn, nhồi thuốc, kéo một hơi dài, rồi nói tiếp:

- Tôi dự kiến giết một trong bốn con bò đực của phân trại ta. Bốn con bò đực được mấy thằng tù chăn nuôi và đặt tên như sau: Bích La, Bô, Đực và Ngựa Trời.

- Thừa Thủ Trưởng, - Thắng, cán bộ chấp pháp lên tiếng - hiện phân trại ta cần nhiều sức kéo để hoàn thành tốt mọi công tác. Tôi thấy khó bớt đi một sức kéo.

Hải, phụ trách thăm nuôi, cướp lời:

- Hiện nay, K2 chưa có xe ô tô chở quà thăm nuôi như bên K1. Ta đang xử dụng xe bò. Do đó, không thể giết con Bô dành cho Tổ Thăm Nuôi. Tôi đề nghị hạ một trong 3 con bò của Đội Lâm Sản.

Hồng, cán bộ giáo dục phản đối:

- Đội Lâm Sản đang khai thác gỗ cho K1. Nếu bớt đi một sức kéo, năng suất sẽ giảm sút. Tôi đề nghị mổ con Đực của Đội Rau Xanh.

Xích, Quản Giáo Đội Rau Xanh, giơ tay xin phát biểu. Hắn chưa kịp nói, thì Quân, Quản Giáo Đội Lâm Sản, đã cướp lời:

- Nếu hội nghị nhất trí giết một trong 2 con bò của Đội Lâm Sản, tôi không phản đối. Dù Đội Lâm Sản chỉ còn một sức kéo, tôi vẫn cố gắng đạt chỉ tiêu khai thác gỗ cho K1. Thành phần Đội Lâm Sản tương đối trẻ. Tôi sẽ bắt lũ tù khiêng, vác, gồng, gánh, đẩy “xe cải tiến” thay vì sử dụng xe bò.

Tiếng vỗ tay rào rào. Chủ trì buổi họp ra dấu bảo mọi người ổn định trật tự. Hắn chậm rãi:

- Tôi hoàn toàn đồng ý với đồng chí Quân. Ta dùng sức người để hoàn thành tốt mọi công tác. Bàn tay ta làm nên tất cả. Có sức người, sỏi đá cũng thành cơm. Tụi cải tạo Đội Lâm Sản còn trẻ, thuộc “Diện Rộng” (Đi lao động không có Quản Chế trông coi như các Đội Nông Nghiệp, Rau Xanh v.v...) và được ưu tiên nhiều mặt. Cho chúng nó lao động tay chân nhiều vào, rồi đâu sẽ vào đấy. Xích phát biểu :

- Tôi phản đối đề nghị của đồng chí cán bộ giáo dục. Đội Rau Xanh có nhiều cải tạo viên già. Nếu không có con Đực kéo xe chuyên chở kịp thời, rau xanh sẽ hư thối tại hiện trường vì bọn tù già không gồng gánh nổi. Đội tôi còn phụ trách kéo phân từ trại ra nhà Lô (kho cất giữ dụng cụ lao động tại hiện trường). Ngoài ra, còn chở rau đi bán và thỉnh thoảng chở quà thăm nuôi khi con Bô của tổ thăm nuôi không chở kịp như trong dịp Tết chẳng hạn. Do đó, không thể giết con Đực của Đội Rau Xanh như ý kiến đồng chí

Hồng. Tôi đề nghị hạ một trong 2 con bò của Đội Lâm Sản như đồng chí Quân đã nhất trí.

Hoàng Đen, cán bộ trực trại góp ý:

- Thủ Trưởng nên đề nghị lần nữa với K1. Phân trại ta luôn đạt hoặc vượt chỉ tiêu lao động. Mùa vừa qua, ta tranh thủ trồng được 15 héc ta dâu tằm và 2 héc ta ớt. Tôi nghĩ rằng nếu bớt sức kéo của Đội Lâm Sản, phân trại ta khó đảm bảo đạt chỉ tiêu trong vụ khai thác gỗ. Nếu không đạt như trước, ta sẽ ăn nói sao với Trên? Thủ Trưởng thử đề nghị lần nữa xem sao. Biết đâu, căn cứ vào thành tích lao động vượt trội của trại ta, Trên sẽ chiếu cố cung cấp cho phân trại một con bò. Nếu không được, ta sẽ giết gà, vịt, lợn, chó của phân trại thay vì mổ bò.

Hội nghị nhao nhao phản đối. Phân trại chỉ có vài trăm con lợn, gà, vịt. Ngan, ngỗng không nhiều. Còn chó là của riêng gia đình cán bộ. Dù giết toàn bộ lợn, gà, vịt, kể cả chó, cũng chẳng thấm vào đâu. Bình quân mỗi khẩu phần được bao nhiêu? Đã không ăn thì thôi, còn ăn thì phải ăn cho đến đầu đến đuôi. Lại còn rượu, thuốc lá, kẹo, bánh tráng miệng nữa. Tất nhiên bọn tù không có tiêu chuẩn đó, nhưng cơ quan làm sao bỏ qua được? Tối thiểu cũng phải có vài chục lít nếp than hoặc rượu đế. Kẹo bánh và thuốc lá, có thể móc của bọn tù, nhất là những thằng mới được thả nuôi. Nhưng rượu thì phải mua. Nếu không có khả năng đóng góp tiền thì phải đem thịt đi đổi... Bàn qua, tính lại. Mỗi người một ý. Cuối cùng, chủ trì cuộc họp kết luận:

- Qua bao nhiêu đợt thi đua trước, không đợt nào là không mổ bò mừng công. Lần này, ta không thể làm khác. Ta phải hạ một trong bốn con bò đực của phân trại. Hiện nay, ta chỉ có 3 đơn vị đang sử dụng sức kéo của bò. Đó là Đội Lâm Sản, Đội Rau Xanh và Tổ Thăm Nuôi. Trong lúc ta có đến bốn con bò. Do đó, đơn vị nào có bò được chọn để giết, thì tôi sẽ chuyển con thứ tư qua đơn vị ấy. Như vậy, cả 3 đơn vị đều có bò để sử dụng. Đội Lâm Sản chỉ còn một sức kéo. Đồng chí Quân phải tận dụng khả năng của bọn tù trẻ để không bị giảm sút năng suất lao động trong vụ khai thác gỗ cho K1. Trước lúc hạ thịt, ta phải tìm cách làm mất sức kéo của con vật. Nói cách khác, phải hợp lý hóa vụ giết bò. Hiện nay cả bốn con bò đều dồi dào sức khỏe, được coi như phương



tiện sản xuất của trại nói chung và K2 nói riêng. Nếu ta giết mà không nêu rõ trường hợp và lý do chính đáng trong biên bản, chắc chắn sẽ bị cấp trên khiển phạt vì giết bò chưa mất sức kéo, phí phạm tài sản của Nhà Nước Xã Hội Chủ Nghĩa. Việc này, tôi sẽ có kế hoạch cụ thể với đồng chí Quân, quản giáo Đội Lâm Sản. Nói xong, Mận tuyên bố bê mạc. Mọi người hỉ hả ra về, chỉ mình Quân ở lại. Mận và Quân thì thầm nhỏ to một lúc. Hai thằng đặc ý về kế hoạch hạ con bò to nhất, mập nhất, trẻ nhất mà không sợ K trung ương khiển trách.

@ Bốn con bò không bị thay đổi vị trí và công tác lao động. Con Bô kéo xe chở quả thăm nuôi. Con Đực kéo xe rau, xe phân. Hai con Bích La và Ngựa Trời vẫn chở củi, gỗ, tre, nứa cho Đội Lâm Sản. Một trong bốn con sẽ bị hy sinh cho ngày lễ mừng công. Tuy nhiên, ngoài Mận và Quân, không ai biết con nào là “hy vật”.

Con Bô và con Đực, sau giờ lao động, được thả cho đi theo đàn. Riêng 2 con Bích La và Ngựa Trời được giữ tại nhà Lô Đội Lâm Sản. Đội không cho chúng đi theo đàn vì sợ chúng mất sức qua dịch vụ làm tình bừa bãi với các nàng bò cái. Anh H. T. phụ trách chăn giữ Bích La. Còn Ngựa Trời giao cho bàn tay khéo léo của anh T. K. Bích La, Ngựa Trời cũng như Bô và Đực là những biệt danh do anh em tù cải tạo đặt cho bốn con vật căn cứ vào hình dáng, thói quen hoặc một số đặc điểm của con vật, hay của bọn cai tù liên hệ đến việc chăn nuôi, xử dụng con vật đó. Bích La nghĩa là “Ba Lít” (nói lái). Quân, quản giáo Đội Lâm Sản là một con sâu rọu. Hẩn uống như hũ chìm. Mỗi lần ít nhất là 3 lít nếp than hoặc rượu đế. Do đó, anh em tù đội Lâm Sản đặt cho hẩn biệt danh “Ba Lít”. Hẩn ngu dốt (ngu như bò) và lao động chân tay hung hục, năng xuất không thua trâu bò cày. Anh em đồng hóa hẩn với con bò đực số một. Con bò này bèn được mang tên “Ba Lít”. Nhưng để che mắt quản giáo Quân và cũng muốn cái tên thêm dí dỏm, thơ mộng, anh em nói lái đi thành Bích La. Con bò đực số 2 mang tên Ngựa Trời. Ngựa Trời là biệt danh của mẹ Mận, vợ của K Trưởng K 2. Mẹ Mận “cải thiện sinh lý” linh tinh cả với bọn vệ binh quản chế. Mẹ lại có nhiều nam tính. Dáng mẹ cao gầy y như con bò đực số 2 của đội Lâm Sản. Con bò này hể cho nhập đàn là bỏ ăn, chạy theo lũ bò cái. Do đó, anh em đặt tên Ngựa Trời để so sánh nó với mẹ Mận. Còn 2 tên Bô và Đực cũng do anh em tù đặt.

Bích La và Ngựa Trời được anh em tù Đội lâm Sản cưng chiều hết mực vì nhờ 2 con vật đó mà anh em đỡ vất vả, khỏi phải

gồng gánh, khiêng vác nặng nhọc Mơ viễn ảnh tươi đẹp của một Việt Nam Xã Hội Chủ Nghĩa, Tổ Hữu đã phác họa: “Trên rừng có điện thay sao, nông thôn có máy làm trâu thay người”. Đó là chuyện tương lai, một tương lai xa vời, mù mịt. Còn hiện tại ở nông thôn, nhất là nông thôn Miền Bắc vẫn đầy đầy cảnh “Con trâu đi trước, cái cày đi sau”. Người dân còn phải xử dụng sức kéo của trâu bò. Huống hồ tù, biết bao giờ có máy để thay thế trâu bò, thay thế sức người như ước mơ của Tổ Hữu? Do đó, anh em tù Đội Lâm Sản phải cung chiều, o bế Bích La và Ngựa Trời. Anh H. T. thương yêu Bích La, nâng như nâng trứng, hứng như hứng hoa. Trong giờ lao động, khi các Tổ cưa cây, chặt lá, anh cho Bích La điểm tâm bằng những mâm cỏ xanh non rải rác tại hiện trường. Bích La no nê, tìm đến bóng mát, nằm dài thoải mái. Mồm nhai lại. Mắt lin dim. H.T.vỗ về, gãi nhẹ vào mông, vào háng Bích La. Nó không la lên, nhưng tỏ vẻ khoái ngất, mặt nghệt ra, mắt đờ đẫn, một chân sau giơ lên, phơi bày toàn bộ “Của Quý”. Sau khi hoàn thành chỉ tiêu công tác (2 chuyến chở cây, lá hoặc tre, nứa), Bích La được H. T. dẫn xuống suối giải khát và tắm rửa. Nước suối mát lạnh thấm vào da thịt Bích La. Giữa dòng, Bích La đứng yên cho H. T. sờn trớn, vuốt ve, kỳ cọ những vết bẩn trên lưng, bên hông, nơi ngực, bụng.

H.T. thương yêu Bích La bao nhiêu thì quân giáo Quân ghét nó bấy nhiêu. Dưới mắt H. T., Bích La không những là người bạn,, mà còn là người tình trẻ, sẵn sàng đồng lao cộng khổ, chia sẻ mọi nhọc nhằn, vất vả trong lao động khổ sai. Trái lại, Quân nhìn Bích La với cái nhìn của một bọm nhậu. Dưới mắt hắn, Bích La chỉ là “con thịt” mập béo, được đánh giá qua bài tính cộng, trừ, nhân, chia rất giản dị như sau: nếu hạ Bích La, Trại thu được bao nhiêu “Cân Hơi” (cụm từ VC dùng để chỉ cân lượng chung cho toàn bộ thịt xương con vật sau khi bị giết). Trừ cái đầu, bốn chân và bộ “lòng hạ” bồi dưỡng Đội Lâm Sản, trừ 2 đùi sau và “lòng thượng” dành cho cơ quan, còn lại bao nhiêu chia cho tù các Đội khác. Bình quân mỗi khẩu phần được mấy lạng kể cả xương, da... Hằng ngày, Quân hành hạ Bích La, bắt kéo nặng quá tải. Một lần, Đội cưa cây làm trụ điện, cây phải thuộc loại gỗ cứng, thẳng, dài 6 thước, đường kính 25 phân. Do đó, anh em lâm sản phải đi sâu vào rừng, qua con suối được anh em đặt tên là Suối Lạnh. Quân bắt tù chắt lên xe bốn cột thay vì 2 như thường lệ và đích thân hắn lái xe qua suối. Bích La bước từng bước nặng nề, chậm chạp, lên

dốc, xuống dốc, thở hồng hộc. Lưỡi lè ra. Mồm sùi bọt. Nước rãi chảy ròng ròng. Quân đứng trên xe, 2 chân dặng ra, tay cầm roi mây to bằng ngón chân cái. Hắn hơi khòm người về phía trước. Như một hung thần, hắn giơ roi, quất lia lịa vào mông, vào lưng Bích La. Hắn hung hỏ, vừa quất, vừa chửi rửa, la hét. Bích La cố rướn thân bước đi, nhưng nhịp độ không thể nhanh hơn. Khi đến suối, Bích La cúi xuống uống nước. Quân chuẩn bị tư thế sẵn sàng cho xe vượt suối. Hắn thét lên một tiếng và ra roi quất mạnh vào mông Bích La. Con vật vọt tới, nước suối bắn tung tóe vào mặt, vào áo Quân. Hắn thoáng thấy màu nước vương trên áo và cảm nhận mùi vị những giọt rớt trên môi miệng hắn không bình thường. Thì ra, lúc rướn thân về phía trước, Bích La đã tặng cho quân giáo Quân một loại phế phẩm đặc biệt, sền sệt từ bộ lông hạ vọt ra, trộn lẫn với nước suối. Quân điên tiết định rút K54 thanh toán Bích La, nhưng anh em tù đã ngăn chặn kịp thời và đề nghị bỏ bớt 2 cây gỗ, sẽ chở chuyển sau. Quân đành trao tay lái cho H T.

@ Ngày 30 Tháng 12 là ngày được chọn để tổ chức lễ tổng kết thi đua 6 tháng cuối năm. Buổi lễ gồm 2 phần: phần đầu là nửa ngày “ngồi đồng” tại hội trường để nghe K Trưởng kể lễ con cà con kê về thành tích công tác, rồi rút ưu khuyết điểm và đề ra phương hướng cho đợt thi đua kế tiếp. Phần 2 là phần cực kỳ quan trọng được toàn K nôn nóng theo dõi, ngóng trông từng giây, từng phút. Đó là bữa ăn tươi gồm có cơm trắng, thịt lợn hoặc thịt bò là những món ăn cao cấp mà anh em tù chỉ được nhấm nháp tí chút vào các dịp lễ lớn như Quốc Khánh 2/9 của Việt Cộng, ngày lao động quốc tế 1 tháng 5 hoặc Tết Nguyên Đán.

Không khí chuẩn bị khẩn trương đang bao trùm Phân Trại thì sáng ngày 27 tháng 12, tức 3 hôm trước ngày lễ, anh em tù nghe tin: “Bích La đi lạc, bị dân làm thịt”. Lúc bấy giờ, tại các “trại cải tạo” thường xảy ra những vụ mất trộm trâu bò. Bọn tù hình sự (được giao công tác chăn bò) thông đồng với dân địa phương bắt trộm bò làm thịt chia nhau. Trong đàn bò hàng trăm con lừa đi ăn xa, người chăn “giả vờ” để sót một vài con cho dân đi rừng bắt. Đến tối, lừa bò về, người chăn vẫn báo cáo đủ. Cũng có trường hợp, do chỉ điểm trước, ban đêm, dân đến tận chuồng bò gần trại, bắt dẫn vào sâu trong rừng. Khi vệ binh phát hiện vụ việc thì tại hiện trường chỉ còn tang vật là cái đầu, cái đuôi, tấm da hoặc bao tử bò căng phồng phân và cỏ.

Nghe tin Bích La lâm nạn, các Đội Nông Nghiệp, Rau Xanh, Xây Dựng và Phục Vụ vẫn bình thần vì mất Bích La thì còn Ngựa Trời, Bô, Đực. Không mổ con này thì hạ con khác. Đâu có ảnh hưởng gì đến bữa ăn tươi đã được dự trù? Chỉ có Đội Lâm Sản xúc động, buồn rầu ra mặt, vì, đối với anh em tù Đội này, sự ra đi của Bích La là một mất mát to lớn, không phải vì mất miếng ăn, mà vì vấn đề công tác. Rồi đây, anh em phải còng lưng vác gỗ, khiêng cây. Chờ được bổ sung sức kéo mới thì vai đã sưng, xương sống đã sạm.

Sự thật, Bích La không đi lạc và cũng không bị dân làm thịt. Quân Giáo Quân dàn cảnh để hạ Bích La một cách khéo léo, vừa được một bữa đánh chén “chất lượng”, vừa có lý do chính đáng trong việc thiết lập báo cáo lên Ban Chỉ Huy K1. K Trưởng Mận có thể cho giết Bích La một cách công khai và báo cáo là bò bị sập hố gãy chân, không còn sức kéo. Nhưng hẩn sợ Trên không tin, rồi cho điều tra hư thực, vì, trên thực tế, bọn tay chân thân tín của Z Trưởng không hề thấy Bích La gãy chân. Do đó, bọn này có thể báo cáo ngậm, gây thêm rắc rối, phiền hà. Để được an toàn 100%, Mận y theo kế hoạch của Quân. Tên Quân Giáo tham ăn này đề nghị dẫn Bích La đến một chỗ nào đó trong Rừng Lá, càng xa trại càng tốt, rồi chặt 2 chân sau, chặt từ khuỷu đầu gối hoặc bên trên móng chân khoảng một phân. Trại sẽ cho vệ binh và một số tù lâm sản đi tìm, rồi dùng xe cải tiến mang về trại toàn thân Bích La kể cả 2 khúc chân đã bị chặt. Ngoại trừ Mận và Quân, không ai biết vụ chặt chân bò này. Ai cũng tưởng rằng Bích La bị dân đi rừng bắt làm thịt, nhưng chưa thanh toán xong toàn bộ thì bị lộ. Do đó, phải bỏ của chạy lấy người.

Quân đề nghị hạ Bích La vì Ngựa Trời quá gầy. Còn Bô và Đực quá già. Bích La tương đối trẻ, được Mận và Quân đánh giá cao về chất lẫn trọng lượng.

Vào khoảng 3 giờ sáng ngày 27 tháng 12, lúc toàn trại còn an giấc, Quân đích thân mở chuồng bò (Đội Lâm Sản có chuồng bò riêng tại nhà Lô) dẫn Bích La vào rừng. Địa điểm giam lỏng Bích La là lò than ông Hai Ngộ, một cư dân ở phía ngoài quốc lộ một cách Trại Z30D khoảng 2 cây số. Lò than này đã bị hủy bỏ từ 6 tháng nay, là địa điểm xa và kín đáo nhất. Lò than đã bỏ, nên cỏ mọc um tùm, lấp cả lối đi mòn đã được Hai Ngộ phát quang và sử dụng từ trước. Quân buộc Bích La vào một gốc cây nơi đám cỏ xanh tốt. Sợi dây buộc khá dài cho phép con vật gặm cỏ trong

vòng tròn có đường bán kính 3 thước. Buộc Bích La xong, hấn ung dung trở về trại. Trời hãy còn tối. Đến giờ lao động, hấn nói với Đội là Bích La xông chuồng đi đâu mất trong đêm. Theo lệnh hấn, các Tổ đi công tác như thường lệ. Nhưng phải đi về hướng sông Giêng phía quốc lộ một ngược với hướng của khu rừng có lò than Hai Ngộ. Hấn nói hấn và vệ binh sẽ đi tìm kiếm Bích La. Trong lúc chờ đợi, các Tổ tạm dùng Ngựa Trời. Nếu không đủ sức kéo trong ngày thì cố gắng khiêng, vác. Trên thực tế, trong ngày 27 tháng 12, không có ai đi tìm kiếm Bích La. Anh em tù chỉ nghe tin Bích La đi lạc, bị dân bắt làm thịt. Lúc bấy giờ tại trại, thỉnh thoảng xảy ra vài ba trường hợp bò đi lạc hoặc xông chuồng. Nhưng sau đó không lâu, bò tự động trở về. Vì vậy, trại chưa vội ra lệnh chính thức tung người đi tìm kiếm Bích La trong ngày nói trên. Việc này rất bình thường. Không ai ngạc nhiên, thắc mắc.

Bích La bị giam lỏng nơi lò than Hai Ngộ từ sáng sớm ngày 27 tháng 12. Bốn chân vẫn nguyên vẹn, di động trên vùng cỏ xanh tươi, hạn hẹp. Quân chưa “xuống tay”. Hấn tính toán thời gian hạ độc thủ không quá sớm và cũng không quá muộn. Quá sớm thì con mồi có thể chịu đau không nổi, lăn ra hết. Thịt sẽ ương thiu, mất ngon. Quá muộn thì có thể “bê mảnh” hoặc không đáp ứng kịp thời nhu cầu bữa tiệc. Do đó, Quân quyết định “xuống tay” vào sáng sớm tinh sương ngày 29 tháng 12. Hấn xách dao vào rừng, đến lò than Hai Ngộ “bê giò” Bích La và trở về một tiếng đồng hồ trước giờ các Đội tù xuất trại đi lao động. Lệnh tìm kiếm Bích La liền được chính thức ban hành. Nhưng đó chỉ là hình thức bên ngoài Còn thực chất bên trong là hoàn tất kế hoạch mang Bích La què giò từ lò than Hai Ngộ về trại để xẻ thịt cho bữa ăn tươi vào chiều 30 tháng 12. Hoàng Đen, cán bộ trực trại, chỉ huy 15 vệ binh vũ trang. Quân Giáo Quân điều động Tổ một Đội Lâm Sản. Tổ 2 do anh L.K., Tổ Trưởng, hướng dẫn. Còn 2 Tổ 3 và 4 được lệnh xử dụng Ngựa Trời công tác tại một khu khác. Quân yêu cầu Tổ vệ binh của Hoàng Đen và Tổ 2 của anh L.K. đi hướng ngược chiều hấn với hướng lò than Hai Ngộ. Hướng này, Quân giành lấy để tiện dứt điểm công tác. Quân dẫn Tổ một đi vòng vo tam quốc trong rừng một lúc lâu. Quá trưa, hấn đến lò than Hai Ngộ. Bích La nằm sổng sọt. Hai chân sau đã bị chặt đứt nơi khuỷu đầu gối. Hai khúc bị chặt văng mỗi nơi một khúc. Chung quanh chỗ Bích La nằm có những dấu chân người chà đạp, giẫm nát trên lớp cỏ đã bị gặm nhấm nhờ từng đám. Bích La thở dốc. Chắc nó đau đớn



lắm? Nước mắt trào ra giàn giụa. Máu nơi vết thương chân còn rỉ chảy. Chỗ đất không có cỏ mọc gần chân bị thương còn vương vãi những vết máu đã ngả màu nâu sẫm.

Như đã quy định, Quân bắn một loạt a ka báo hiệu đã tìm được Bích La. Hắn bảo anh H.T. đến chòi lá của Tổ một gần đó lấy xe cải tiến. Bích La được khiêng lên xe, trói chặt để mang về trại. Quân giao công tác cho anh Ngh. Tổ Trưởng Tổ một, rồi bỏ về trước, nói là đi đón nhóm Hoàng Đen và Tổ 2 của anh L.K.

Qua chặng đường dài trên dưới 10 cây số, anh em tù lâm sản buồn bã, xót thương Bích La vô hạn. Anh em luân phiên kéo và đẩy xe cải tiến (lúc này Ngựa Trời được 2 Tổ 3 và 4 sử dụng tại địa điểm khác). Anh H.T. chuyên viên đánh xe bò cho Tổ 1, lặng lẽ đi bên cạnh xe cải tiến như đi bên xe tang đưa linh cửu một người thân vừa nằm xuống. Đoàn người âm thầm bước những bước nặng nề, mệt mỏi với nhịp độ nhanh, chậm bất thường vì con đường có đoạn khúc khuỷu, gồ ghề, đầy sỏi đá, có chỗ bằng phẳng, trải đều một lớp cát mịn, có nơi chằng chịt rễ cây hoặc bị nước suối xói mòn thành những lồi nhỏ đi xuống dốc thoải. Trời chưa tối. Nhưng khu rừng có những rặng cây cao với tàng lá um tùm che lấp ánh mặt trời, nên im mát, khiến cho anh em tù dễ chịu hơn sau khi bị bắt buộc theo chân thẳng Quản Giáo đi vòng vo từ sáng sớm.

Bích La bị trói chặt nằm trên xe. Hơi thở nó yếu dần. Mắt nhắm nghiền. Không ai nói một lời. Trong thâm tâm, có lẽ anh em đặt câu hỏi: rồi đây con vật khác, hay chính con người sẽ thay thế Bích La trong lao động khổ sai?

### ***Lưu thái dzo***





### **Mây Ngàn** **M ra sao**

Không biết bây giờ M ra sao  
Còn xinh đẹp như thuở nào  
Còn tóc mượt ôm vai nhỏ  
Còn duyên dáng bước chân dài.

Mắt buồn len lén qua khung cửa  
Thầm ngắm hình ai dưới nắng mai  
Tưởng chừng tin Nhạn trùng khơi biệt  
Nào ai biết được việc trong đời.

Có khi cứ nghĩ tình vô vọng  
Cuộc tình diễm ảo cao bay cao  
Còn nhớ gì không ngày xưa ấy  
Thân thương Thôn Vỹ gió lao xao.

Qua cầu Ông Thượng đêm thanh vắng  
Kỷ niệm quay về lòng nao nao.



## ***Chuyến bay cuối*** ***Bùi Xuân Vũ***

Viết cho ngày 30-4-1975, tặng  
cho những ai đi trên chuyến bay  
cuối cùng rời Đà-Nẵng vào trưa ngày 28-3-75. Đặc biệt, cho một  
người lính trẻ, đã trở về với sự sống bằng cách ôm... chân chiếc  
máy bay boing 727 trong chuyến bay có một không hai trong lịch  
sử chiến tranh Việt-Nam.

Cùng với lớp sóng người dân chạy giặc bằng đôi mắt trắng  
ngược xuôi trên đường là từng đoàn, từng toán quân bị tan rã bị  
đuổi bắt, hối hả kéo nhau về thành phố. Họ kéo nhau về từ nhiều  
ngã, nhiều lối và bằng nhiều phương cách khác nhau. Người trên  
xe, kẻ chạy bộ. Người còn vũ khí, kẻ tay không. Nhưng dù về  
bằng bất cứ phương tiện nào, hay bằng bất cứ con đường nào đi  
chăng nữa, họ đều có chung một điểm giống nhau. Trên mắt mỗi  
họ còn in rõ dấu vết kinh hoàng. Tệ hơn thế, nỗi kinh hoàng như  
không chịu dừng lại với bàn chân khi họ đã thực sự bước vào  
trong lòng phố. Trái lại, nó còn tăng theo cường độ của lo âu từ  
những tin đồn, làm họ thêm choáng váng. Họ mất hẳn niềm tin  
vào mảnh đất, nơi mà trước đó ít lâu họ ao ước được chạy đến bên  
nó, nhờ nó bao bọc. Ngờ đâu, khi đã đổi cả sinh mạng, tài sản của  
gia đình đến được nơi mong ước đó, bỗng chốc hóa ra không. Quả  
là công dã tràng. Thành phố Đà Nẵng không nhỏ, nó đã có sẵn một  
mật độ dân cư khá đông đúc. Sinh hoạt thường nhật của Đà Nẵng  
được chia ra làm nhiều khu vực mang tính cách riêng biệt, khác  
nhau như vùng phi trường, khu bến cảng, khu thuộc bộ tư lệnh  
quân đoàn, khu tòa hành chánh, trường học, chợ búa, v.v. Sinh  
hoạt ở đây vốn dĩ ngột ngạt, phức tạp, nay bỗng nhiên cùng lúc  
phải đón nhận thêm những lớp sóng người tràn về như thác lũ,  
thành phố như oằn mình, cong lưng. Hoặc giả, muốn gãy đổ, bẹp  
đi xuống theo những dấu chân của những người vừa đè lên mình  
nó. Lúc ấy, Đà Nẵng hầu như không còn lấy một khu đất trống. Từ

trường học, nhà thương, đến bến tàu, công viên, hè phố. Đâu đâu cũng thấy người nằm la liệt. Đà Nẵng đang chìm vào trong hỗn loạn. Khi người về chưa tìm được chỗ tạm dung thân, cư dân của thành phố đã sớm lên cơn sốt, ngồi đứng không yên. Họ rơi vào trong cảnh hoang mang lo sợ. Lo sợ vì tiếng đạn pháo đã nổ gần đâu đây. Và nhất là lo sợ trước mẩu tin chưa rõ xuất xứ nhưng cứ lao đi vùn vụt: Đà Nẵng rồi ra sẽ chịu chung một số phận bị rút bỏ giống như Huế, Quảng Trị! Từ khúc quanh ấy, Đà Nẵng không còn là Đà Nẵng của yêu thương, của bao bọc, của bất khuất, của tự hào. Đà Nẵng sắp biến thành nơi của tính toán, nơi của lừa đảo phản bội. Đà Nẵng không còn hấp lực lưu giữ bước chân người ở lại. Kẻ mới đến, dĩ nhiên phải tìm đường đi tiếp, nhưng chính những người từng sống với nó thì cũng không kém phần quyết liệt, phải bỏ lại sau lưng khung trời và vùng đất đã bao bọc lấy âm phần của tổ tiên họ qua nhiều đời, mà đi. Lúc khởi đầu, câu chuyện già từ Đà Nẵng chỉ xuất hiện trong những dinh thự, chẳng bao lâu sau nó loan truyền đến tất cả mọi hang cùng ngõ hẻm của thành phố. Người ta nói nhỏ vào lỗ tai của nhau từ công sở, trại binh, bộ tư lệnh ra ngoài đường, ngoài phố vào trường học qua chợ búa đến nhà thương. Thế là từ ông già bà cả đến đứa bé thơ. Từ ông quan to đến người lính hàng hai, chẳng còn một ai nghĩ đến chuyện phải ở lại bảo vệ lấy thành phố thân yêu nữa. Thay vào đó là những tính toán, dò hỏi và chỉ dẫn cho nhau phương cách bỏ ra đi nhanh nhất và an toàn nhất. Lạ thật! Đà Nẵng bỗng dưng bị coi là một phần đất đầy sự chết, cần phải bỏ đi! Bỏ đi không thương tiếc. Rồi Đà Nẵng thực sự chìm sâu trong cơn bão lửa vào đêm 27-3-1975. Đêm ấy cả thành phố rung chuyển. Đà Nẵng đã cuộn tròn theo ngọn khói bốc lên cao. Từ xa nhìn lại, có lẽ chẳng một ai dám nghĩ rằng đó là thành phố có người ở, nhưng tin rằng nó là miệng một ngọn núi lửa đang thời kỳ bạo phát. Bởi lẽ, sau những loạt đạn pháo gọi là giải phóng thì nhau gầm thét là nơi đây, cảnh chợ tan hoang với ngọn khói lửa ngùn ngụt bốc lên không người cứu. Phía trường học kia là gạch ngói vỡ tan với những thân người chết chồng lên nhau. Nếu nơi đó là nhà thờ, nhà chùa, quả đạn giải phóng cũng không tha tượng Chúa, tượng Phật. Chúa đã chết khổ đau, Phật đã về nơi cực lạc, có nhận thêm một miếng đạn của bác, mất thêm một khúc chân, cánh tay nữa cũng chẳng ăn thua gì! Rủi nơi đó là nhà thương. Gặp người chưa chết thì nhận thêm mảnh đạn làm phần cơ nghiệp để hoàn toàn được giải phóng! Kẻ đã chết,

nhưng chưa kịp chôn sẽ có được cơ hội chết thêm một lần nữa để đầu ở một nơi, xương thịt một nơi! Và nếu nơi đó là một tiệm bán thịt chó thì bác đảng lúc vào sẽ hưởng thêm khẩu phần không phải là thịt chó nướng! Đến khi ánh bình minh vươn lên vào ngày 28-3-1975, Đà Nẵng đã thay hình đổi dạng. Hầu như không một nơi nào còn nguyên vẹn. Xác người Việt Nam nằm chết rải rác ở khắp mọi nơi. Họ đã chết một cách rất bất ngờ, chết thật vô tình. Chết chẳng một lời trời trăng! Có nơi, cả một gia đình, từ ông bà đến vợ chồng con cái đang quây quần bên mâm cơm. Đm! Quả sơn pháo của Việt cộng nổ tung giữa bàn. Chẳng nói ra, ai cũng hiểu được một điều là: những người có mặt không kịp kinh ngạc nhìn nhau, hoặc nói với nhau câu từ biệt. Riêng phần xương thịt của họ được trộn lẫn với các món ăn, bắn tung tóe văng khắp mọi nơi trong nhà. Và nồi cơm, bát canh trở thành những nồi và bát máu, chờ Hồ nhân, cán cộng đến chia nhau. Rồi lại có người đang bồng con thơ chạy trốn. “Soạt!” một âm thanh nghe rất lạ tai do điệu vung nhanh nhẹn từ cái mã tấu trong tay đảng viên Việt cộng tạo ra. Kết quả, đầu thiếu phụ lặn rớt sang một bên, và đứa trẻ văng ra khỏi tay mẹ, mà chẳng hiểu là chuyện gì xảy ra. Khi lớn lên em lại được tuyên truyền là nhờ bác đảng làm giải phóng em mới có một ngày như hôm nay. Đến ông già chống gậy rời đất Bắc năm 54 mới lạ. Ông chạy chậm quá. Chạy suốt hai mươi năm, nay lại gặp lũ ôn dịch ngày nào. Ông chưa kịp nói câu nào, cái gậy đã rời tay lão. Từ nay cho mãi về sau lão chẳng còn phải dùng cái gậy ấy làm chân chạy trốn giặc nữa... Rồi có kẻ mới chớm vui mừng vì vừa chạy thoát ra khỏi một đoạn đường, nơi đang có cuộc giao tranh, hay nơi có tiếng đạn pháo gọi hồn của Hồ nhân. Lại bắt gặp một tiếng nổ bất ngờ do quả mìn của giải phóng gài sẵn trên đường. Kết quả, sau tiếng nổ, thân người ngã xuống không toàn thây! Lại có cảnh chết đứng, người chết ngồi. Cảnh nằm sấp, hình nằm ngửa. Người cụt đầu, kẻ mất chân, mất tay. Đây người đang chấy dờ. Kia một đồng thịt vụn bày nhầy với ruột gan, tim óc văng tung tóe, lôi kéo đàn chó đói đến tìm miếng ăn! Ở nơi đây là vũng máu thâm đen đang rửa đàn kiến, lũ nhặng, lũ ruồi đến chia phần với giải phóng. Rồi cũng thấy cảnh khóc, cảnh cười, cảnh réo gào. Cảnh đứa bé ngồi bên xác mẹ đã lạnh cóng. Và cảnh người còn sống lại ngược xuôi tìm sống.

Vào buổi sáng hôm ấy, 28-3-1975 Đà Nẵng chỉ còn lại hai địa điểm tạm gọi là an toàn. Và nó là cái đích cho mọi người đổ xô



đến. Đó là phi trường và bến tàu. Ngay từ tờ mờ sáng. Một vùng bãi biển rộng lớn và khu vực chung quanh bến tàu Đà Nẵng không còn một chỗ trống. Người thì gồng gánh, kẻ tay bồng tay bế. Rồi người tay súng, kẻ lưng lụm đạn. Người buồn rầu, kẻ cao ngạo ngồi trên xe nhả răng ra cười chen lẫn nhau. Nơi khác từng đoàn xe tăng, xe kéo pháo đợi tàu di tản. Tất cả đều một lòng quyết chiếm lấy một phần đất riêng cho mình. Khi ấy từ quân đến dân. Từ giàu sang đến khổ rách. Từ trí thức đến bần nông, lao động. Từ người sang đến kẻ hèn đều có chung một mục đích giống nhau: phải dành lấy cho mình, cho con cái của mình một chỗ đứng trong chuyến tàu xuôi Nam kia. Do đó, cảnh hỗn loạn và chết chóc càng thêm thảm hơn. Lính mất người chỉ huy. Dân không người hướng dẫn nên có dịp va chạm tàn sát lẫn nhau. Lợi dụng tình thế bất ổn định ấy, những thành phần bất hảo của xã hội đã ra tay cướp của giết người. Chỉ cần một nụ cười, một ánh mắt kiêu bạc, một gói hành lý nom giàu sang, một thân thể nõn nà duyên dáng là có đủ chất liệu tạo ra cảnh cuồng sát. Ở cuối đường tuyệt vọng ấy, niềm tin được sống sót của người dân Đà Nẵng đã bùng lên khi những chiến hạm, tàu thuyền đón đoàn người di tản xuôi Nam từ từ cập sát vào bờ. Dĩ nhiên, chẳng một ai cần nghe lệnh, họ vội vã kéo theo vợ con, cháu chắt, anh em ào ào lao vào dòng biển xanh và bơi ra chiến hạm. Lúc ấy, sóng biển không còn là sóng biển, thay vào đó là lớp sóng người nhấp nhô. Màu xanh biển đậm đã biến thành màu da người, màu quần áo, màu hành trang.

Niềm vui của ngày bất hạnh không kéo dài, khi đoàn tàu chưa kịp bắt đầu làm công tác vớt người xuôi Nam, cơn đạn pháo của Hồ nhân đã thi nhau réo gào. Nó đổ ầm ập xuống trên thân người giống như một trận mưa rào, hay như nắm cát ném xuống mặt thau nước. Biển người, biển nước biến thành biển lửa, quện tròn theo cột khói, cột nước tung bắn lên cao. Trong phút chốc, đoàn tàu vội quay mũi ra khơi tránh đạn. Riêng đoàn người xuôi nam có số phận kém may mắn hơn. Họ bị vùi dập xuống lòng biển. Người để lại vợ con, anh em, cha mẹ. Kẻ để lại bạn bè chiến hữu lẻ loi, lênh đênh trong những ngày hoang tàn đổ nát của quê hương. Sau cơn cuồng pháo thảm sát của Hồ nhân, máu đỏ loang thẫm bờ biển xanh, và trên sóng nước nhấp nhô là những thân xác vô thừa nhận! Dưới nước là biển đỏ, trên bờ là ruộng máu. Xác người, cánh tay, cái chân, cái đầu, khúc ruột nằm phơi mình đón nắng. Trên bãi nóng, mồ hôi đỏ thấm vào cát chảy thành dòng nối vào biển màu.

Từ giờ phút ấy, khoảng 9 giờ sáng 28-3-1975, Đà Nẵng không còn một hình dạng nào như trước nữa. Đà Nẵng đang đợi thần chết với nhịp độ hỗn loạn nhất. Ngoài bến tàu, phi trường Đà Nẵng được coi là nơi an toàn hơn. Gọi là an toàn thôi chứ thực ra nơi đây, trật tự, an ninh cũng không còn được kiểm soát. Nó cũng bị vùi dập, chìm trong khói lửa từ đêm trước. Những cánh chim từng vùng vẫy dọc ngang khắp bầu trời của quê hương. Cuối cùng nhận số phận hẩm hiu, như số phận của những người lính không được lệnh chiến đấu. Nó chỉ may mắn hơn ở bến tàu là số tử vong chưa lên cao.

Đêm ấy, trong một căn hầm trú ẩn không lớn tại phi trường, có những khuôn mặt quen thuộc như Phi, Trục, Danh, Đặng, Tiến, ngồi bó gối nhìn nhau. Họ là những người lính trẻ năng động, là biểu tượng anh dũng cho một quân đội đầy sức sống, bỗng dưng biến thành những cái xác không hồn co ro bất động! Lúc đầu họ còn cười, còn nói, còn coi cuộc pháo kích của Việt cộng là một trò chơi vui tai lạ mắt, không hiệu quả. Chẳng bao lâu sau, nhìn cái máy liên lạc ở trong phòng, luôn phát ra những tiếng rè rè thay vì một mệnh lệnh cần thiết, họ đâm ra bực mình. Bởi lẽ, từng điều thuốc đốt cháy đỏ trên đầu môi không làm tắt được những ánh chớp bùng nổ vì đạn pháo giữa lòng phi đạo. Trái lại, làm cho họ thêm bối rối giao động. Một sự giao động chưa từng xảy ra trong cuộc đời lính chiến của họ. Cuối cùng Phi tức nói như thét:- ĐM đến giờ này mà không cho lệnh bay thì còn chờ đến khi nào. Chúng pháo thêm lúc nữa thì máy bay cũng thành tàu bò chứ hay ho gì!Phi nói thế là vì họ là những người lính quen với đường bay và bầu trời. Họ đã từng lao vào vòng lửa đạn. Đã coi cái chết nhẹ nhàng như đôi cánh bay. Khi bay lên cao, có thể họ sẽ không trở lại theo đôi cánh chim bị gãy. Họ chịu nhận cái rủi ở trên cao hơn là phải ngồi chờ đạn pháo rơi nổ tung giữa hầm. Chuyện Phi nói ai cũng biết, nhưng không một ai dám nghĩ đến việc chui ra khỏi căn hầm, để tìm cánh chim lướt gió. Họ không dám bởi một lẽ đơn giản: không có lệnh. Sự kiện này làm Danh nóng mắt:- ĐM, chỉ huy cái kiểu đếch gì mà không thấy lệnh lạc gì hết. Họ tính bắt mình ngồi đây chờ lô độc đắc hay sao đây?Tiếng Danh thét oang oang xé tan bầu không khí ảm đạm. Mười con mắt nhìn nhau. Lát sau Tiến trả lời:

- Màý không muốn chờ cũng phải chờ. Không có lệnh, màý vác con tàu đi là tù rục rịch con ạ. Hơn nữa, đang pháo thế này



ai mở phi đạo cho mày cất cánh hả thằng ngốc? Danh, một phi công khu trục đồ mắt nhìn Tiến. Sự thật phơi bày trước mặt. Đã là lính, Danh phải tuân hành theo mệnh lệnh. Dù, có khi lại là một cái lệnh rất ngốc! Danh hậm hực. Danh đau lòng, Danh tiếc bầu trời. Danh thương đường bay. Danh đưa chân đá tung cái thùng đạn kê làm ghế ngồi trong phòng trú ẩn:

- Dĩ nhiên tao cần phi đạo. Nhưng cái thằng mặt mẹt ô tô kia, mày cũng muốn ngồi đây chờ lệnh chết nữa hay sao?" Ô tô" là hỗn danh bạn bè đặt cho Đặng. Lý do, Đặng nổi tiếng gặp may và lì lợm vì món nghề đồ Lôi Hồ bằng cách đáp ô tô trong rừng. Đại khí, đáp "ô tô" là một cách đáp rất nguy hiểm, chỉ những tay gan bằng trời mới dám thử. Bởi lẽ, sau khi nhắm được mục tiêu ở dưới đất, từ trên cao độ, phi công sẽ tắt máy, con tàu chở đầy người rơi tự do xuống mục tiêu. Nếu không bình tĩnh và mở máy lại đúng lúc, tay mơ sẽ đi tàu suốt. Số Đặng còn may, mới vào nghề bị vật cho một quả, con chuồn chuồn của Đặng banh cang trên tuyến đường Trường Sơn. Đặng chết hệt và nổi danh.

Gã ngửa mặt nhìn lên nóc hầm, cười lớn tiếng giễu cợt: -A, cái thằng này láo nhĩ? Vào giữa lúc tổ quốc lâm nguy, mày lại dám ngồi trong tàu của tao để xem tao đáp trật đường à?

Danh vênh mặt:

- Sợ máu gì! Có lạnh càng cũng không hơn lúc tao ném bom nhảm ở ngoài... biển! Vài tiếng cười khô khan héo úa vang lên. Đặng vươn tay đứng dậy, ném điều thuốc cháy dở xuống đất. Anh đi ra phía cửa hầm trú ẩn, ngửa mặt nhìn trời đêm. Lát sau, Đặng quay vào đứng giữa phòng. Bàn tay kéo mạnh các giây khóa trước ngực:

- Thằng nào dám theo tao đi tàu... suốt?

Không cần suy nghĩ. Danh đứng bật dậy:

- Tao!

- Khá lắm. Thằng bà già kia, Đặng Chỉ Tiến, mày có đi không? Tiến lừng khừng trả lời:

- Thôi thì tao cũng liều giao tấm thân vạn thặng của tao cho cái cang gậy của mày để thử thời vận một phen xem sao.

- Mày không ân hận chứ? Còn hai thằng chó chết dở kia, ngồi yên à? Hỏi xong, tự Đặng bảo Phi:

- Thôi mày ở lại. Chờ thằng an phi kia dẹp xong đạn pháo, mày làm ơn cho nó bám cang chuồn chuồn của mày mà dọt.

Tiếng Phi ngập ngừng:

- Khoan đã, đừng vội!

- Khoan với dùi gì nữa. Tao đi đây! Nói xong, Đặng lao mình ra khỏi căn phòng. Theo sau Đặng là Danh rồi Tiến. Có tiếng Phi đuổi theo sau:

- Cần thận nhá!

Ba bóng đen lao vút trong trời đêm được soi sáng bằng những ánh lửa của đạn pháo đuổi theo. Vừa chạy, vừa tránh đạn pháo. Cuối cùng, Đặng đã an toàn leo lên mình cánh chim quen thuộc. Thật may mắn, con tàu còn đầy bình xăng. Đặng mở máy. Tiếng “rô tô” rít đều trong gió làm Đặng phấn khởi. Cùng lúc ấy, Danh leo lên tàu, đến ngồi trên cái ghế phía tay trái. Theo sau Danh là hai ba người khác nữa. Đặng quay lại nhìn những người lính này, gã không hiểu họ đến từ căn hầm nào mà nhanh đến thế. Con tàu đã sẵn sàng rời mặt đất. Đặng vẫn không thấy Tiến, gã bực mình chửi đồng:

- ĐM, cái thằng bà gia này làm gì mà chậm như rùa vậy. Không nhanh chân, chúng pháo vỡ tàu của bố mày ra bây giờ! Danh đặt bàn tay trên vai Đặng, ngậm ngùi:

- Dọt đi! Nó... ở lại... giữa đường rồi!

Đặng chết lịm người. Bàn tay anh ấn mạnh trên cần lái. Con tàu rung chuyển rời mặt đất giữa những tiếng ồn ào thúc giục từ phía sau lưng.

Sau khi ghé đôi mắt nhìn theo cái chớp đỏ lên cao an toàn, Phi, Trục cô đơn trở lại phòng trú ẩn. Họ lặng lẽ vì những ẩn tình riêng tư. Phi chưa đi vì cả gia đình Phi đều ở Đà Nẵng. Phi dự tính, sáng mai gã sẽ lấy con tàu về nhà, bốc cả nhà cùng bay vào Nam rồi muốn đến đâu thì đến. Riêng Trục, có lẽ cái tên đã làm hại gã. Trục vào ca nào không trực, lại trực vào chính cái đêm này. Theo đó, Trục phải ở lại bảo vệ an phi như lời Đặng bông đùa.

Trời vừa tảng sáng, Trục chui ra khỏi căn hầm trú ẩn. Nghe từng đợt tiếng nổ vẫn vang dội quanh phi trường, Phi nắm cánh tay Trục kéo lại:

- Mày đi chịu chết à thằng ngốc?

- Chết cũng phải đi!

- Mày định đi đâu?

Trục không trả lời, nhưng dặn Phi:

- Mày chờ tao một lát. Tao sẽ về ngay rồi mình cùng dọt.

Phi vỗ mạnh tay trên vai Trục:

-Nhớ cần thận nghe. Đừng đi lâu quá.

- Được rồi.

Sau khi đập máy xe, Trục quay lại bảo Phi:

- Qua trưa tao chưa về, đừng chờ nữa.

Nói xong, Trục lao mình trên chiếc xe Honda ra khỏi cổng phi trường. Đến lúc này, Trục mới thực sự bàng hoàng vì sự đổi thay khác thường của Đà Nẵng. Chỉ sau một đêm, Đà Nẵng không còn là Đà Nẵng ngày xưa. Tất cả mọi nơi đều thấy những cảnh hỗn loạn và người người giành giật nhau chạy trốn. Họ chạy bởi vì từ phía đằng sau, bám sát theo gót chân họ là khói lửa và tiếng thét gào trong bi thương. Bên cạnh sự đổ nát tan hoang vì đạn pháo gây ra, sự thống khổ của người dân mong cầu sự sống còn gặp những cảnh tai ương không kém đạn pháo do những thành phần bất hảo của xã hội, như lao công đào binh, du đảng, tù vượt ngục, lợi dụng thời cơ, thay đổi quần áo của các quân binh chủng, ra tay gieo họa và cướp của giết người dọc theo từng con phố. Đà Nẵng đã hoàn toàn mất an ninh. Các công sở trại binh đã bỏ trống! Trục xả hết tốc lực, chiếc xe Honda đang chạy gấp, nó lao lên trên vũng máu và đám thịt nát vụn. Chiếc xe trượt bánh, hất tung Trục xuống mặt đường. Quên đau, Trục vội bò dậy. Dựng chiếc xe lên, chạy tiếp. Ngay lúc ấy, một toán người không rõ sắc phục xuất hiện ở cuối con đường, nổ một loạt đạn dài về hướng Trục. Hốt hoảng, Trục lao chiếc xe vào trong ngõ hẻm. Chiếc xe nằm quay ngang nổ máy. Chưa kịp hoàn hồn, một quả pháo nổ ngay trước mặt làm bật tung cánh cửa nhà. Thật nhanh, Trục chạy vào trong gọi lớn:- Tâm, Tâm ơi!Căn nhà vắng tanh không bóng người. Một cảm giác rợn lạnh đến với Trục. Trục rùng mình chạy ra phía sau. May mắn, Trục gặp ông bà Sinh, Tâm và mấy người em run rẩy trong căn hầm trú ẩn. Nghe tiếng người quen kêu gọi bên ngoài. Ông bà Sinh rồi Tâm lần lượt ra khỏi hầm. Sau phút bàng hoàng gặp gỡ nhìn nhau. Trục hỏi vội:

- Thừa bác, hai bác có đi không? Ông Sinh vẻ vừa lo âu vừa chán nản:

- Đi làm sao kịp nữa hả cháu. Đường phố thì đầy những cướp bóc, lại còn đạn pháo không dứt!

- Nhưng tụi nó sắp vào đến nơi rồi bác ạ. Ông Sinh khoa tay trước mặt làm một cử chỉ buông xuôi:

-Thôi mặc. Tới đâu thì tới. Đi cũng chết, ở nhà có khi cũng chết. Xin chiều theo ý của trời đất vậy! Trục chưa biết tính ra sao. Nếu ông bà Sinh không chịu đi, dự định của Trục đêm qua, khi

không theo Đặng làm chuyên tàu suốt hoàn toàn mất ý nghĩa. Lý do, Trục muốn đến đón gia đình ông bà Sinh vào phi trường rồi cùng xa Đà Nẵng như đã bàn tính từ trước. Nhưng lúc này ông Sinh lại đổi ý làm Trục hụt hẫng. Như đoán biết được tâm trạng của Trục, Tâm bước đến trước mặt anh:

- Hay là anh đừng vào Sài Gòn nữa?

Trục lắc đầu:

-Không, anh phải đi. Hay em xin với ba mẹ để anh đưa em đi trước! Khi không nghe được lời đề nghị của trục, chả biết nghĩ gì, bà Sinh bảo chồng:

- Hay là mình cho con nó đi với anh ấy?

Sở dĩ bà Sinh nói như thế là vì bà có lý do của bà. Cách đây hơn hai năm. Khi Trục dời ra Đà Nẵng. Trục đã đến chào ông bà Sinh theo lời dặn của ông Tước, bố của Trục và là người bạn thân lâu năm của ông bà Sinh. Từ lần chào thăm hỏi ấy, Trục thường xuyên lui tới nhà ông bà Sinh. Rồi cả đôi bên, dù chưa có lễ hỏi cưới chính thức cho Tâm và Trục. Nhưng họ đã mặc nhiên chấp nhận tình cảm ấy. Kế đến bà cũng nghĩ rằng, Trục làm việc trong phi trường, hy vọng sẽ có phương tiện đưa Tâm thoát được vào Nam. Bởi lẽ, chết đuối thì vớt lấy nước bọt. Phần gia đình bà, lúc này nếu có muốn kéo nhau đi cũng chả còn phương cách nào khác, nên đành chịu. Khi nghe vợ hỏi ý kiến, ông Sinh lặng lẽ một lát rồi hỏi con:

- Ý con muốn thế nào?Tâm ôm chặt lấy bà Sinh:

- Má, hay cả nhà mình đi luôn đi, ở lại đây làm gì nữa?

Ông Sinh dôi dôi mắt đỏ nhìn lên trần nhà, rồi nhìn ra khung cửa đã bị sập, tiếng ông dứt khoát:

- Ba mẹ sẽ ở lại nhà, nếu con muốn. Ba mẹ cho phép con đi trước.

Bà Sinh như hoàn toàn đồng ý với ý kiến của ông. Bà đi nhanh lại phía bàn thờ. Bà thắp cây nhang đưa cho Tâm:- Chúng con lạy ông bà, lạy trời đất rồi đi mau lên, kéo trễ! Nước mắt tuôn hai hàng. Tâm run run cầm cây nhang trong tay. Chưa kịp quỳ lạy trước bàn thờ, nàng đã oà lên khóc nức nở. Bà Sinh ôm siết chặt con vào lòng:

- Thôi nín đi con! Mẹ khẩn cầu trời đất cho chúng con đi được bằng an. Nếu còn phúc còn phần, lo gì không có ngày gặp lại gia đình.

Tuy bà Sinh khuyên nhủ con nín đi, đừng khóc nữa. Nhưng chính trên khuôn mặt bà, chẳng lúc nào vui dẫu lệ. Bà không nói nên câu khi cầm tay Tâm đặt trong lòng tay Trục:

- Cháu Trục, hai bác tạm giao Tâm cho cháu chăm sóc. Cháu thừa lại với ba mẹ cháu đôi lời dùm bác.

Tiếng nói của bà tắc nghẹn lại giữa cổ. Ông Sinh vội quay mặt đi. Tâm quỳ phục xuống trước mặt ông bà Sinh:

- Thừa ba mẹ... con đi!

Tiếng khóc vỡ oà trong giờ tiễn biệt. Những bàn tay vội rời nhau. Tâm đi. Nàng được coi như là về nhà chồng trong ngày chạy giặc. Nàng đi không quần áo cưới, không xe kết hoa, không bàn tiệc. Riêng những người ở lại cầu mong cho nàng có được hơi thở tự do, không cộng sản. Không phải nhìn thấy những cái mũ cối những đôi giép râu làm hoen ố đời người.

Ra khỏi nhà, thật may mắn, chiếc xe của Trục vẫn còn nằm nguyên trong vị trí cũ. Trục đến, dựng chiếc xe lên. Đạp máy, nhắm hướng trở lại phi trường. Dù đoạn đường không xa lắm. Trục cũng mất khá nhiều thời gian mới vào được đến phi trường. Lúc này cổng phi trường đã không còn lính gác. Lốp sóng người chạy giặc đang ùn ùn kéo nhau vào. Trục dắt Tâm chạy bộ vào khu hầm trú ẩn tìm Phi. Căn phòng trống trơn. Khi chạy lên phòng phi hành, tấm bảng vẫn ghi rõ giờ cất cánh cho các chuyến bay, nhưng không thấy một bóng người. Trục hoang mang nhìn ra bãi đậu, anh chỉ thấy khói lửa ngút trời. Giữa lúc đầy thất vọng, Trục giật mình vì tiếng gọi lớn từ phía sau lưng:- Trục!

Phi, người bạn chung hầm đêm trước chạy đến:

- Mà làm gì bây giờ mới tới. Muốn ở lại à?

- Còn cái cánh quạt nào không? Mà ông già, bà cô mà đâu sao không thấy? Phi nhún vai tỏ vẻ không hài lòng:

- Rõ chán, đến giờ phút cuối ông đổi ý. Khi tao trở lại đây, chúng nó đã đông hết rồi.

- Mình ra ụ chứa tìm trục thăng... dọt luôn chẳng?

- Ra đó là tan xác con ạ. Bọn “đề lô” của chúng đã vào phi trường rồi. Bên an phi vừa tóm cổ được hai thằng khốn. Chúng giả dạng sĩ quan của mình, đứng gọi máy khơi khơi ngay đầu phi đạo.

- Không liều, đứng đây chờ chết à?

Phi buông xuôi:

- Đành vậy! Vì có ra được, cũng không thể cất cánh.

- Tại sao?

-Rất đơn giản. Không một chiếc nào còn xăng và không kiểm tra người đổ xăng. Tàu không có xăng cũng bằng không!

- Sao mày biết?

- Tao vừa từ ngoài đó trở về. Trục buồn bã đưa mắt nhìn quanh. Ý định theo con tàu tháo chạy rời Đà Nẵng bị cắt ngang. Trục đề nghị:

- Ra bến tàu chẳng?Phi hát hàm cao ngạo:

- Hỏi câu ngu đến thế là cùng. Minh dân bay, ở đây có phương tiện còn phải bó tay. Ra ngoài đó, ai cho mày đi nhờ. Nói xong, đôi mắt Phi sáng lên, anh đập mạnh bàn tay trên vai Trục:

- Tao có cách rồi. Mày nhìn kia.

Theo hướng tay của Phi. Một chiếc máy bay hàng không dân sự kiểu Boeing 727 đang rà rà đáp xuống phi đạo. Không chậm trễ, ba người kéo nhau lên chiếc xe Ford của quân cảnh Không quân đậu gần đó. Trục ngồi vào ghế lái, phóng hết tốc lực chạy ra phi đạo.

Lúc ấy, vào khoảng giữa trưa ngày 28-3-1975.

Sau khi đáp xuống. Thay vì vào trong phi cảng, chiếc Boeing lại chạy vòng vòng dọc theo các con đường vào ra phi đạo. Đảo hết vòng nọ đến vòng kia. Từng lớp sóng người tìm sống, cuộn cuộn chạy đuổi theo sau lưng nó. Chiếc máy bay chạy không nhanh hơn người chạy bộ, nhưng không một ai lên được. Đã thế, từng mỗi vòng bánh máy bay chuyển động, là có từng đoàn người ngã gục xuống đất. Họ ngã gục, một phần vì số người đông đảo, đứng dọc theo hai bên đường phi đạo, giành giật, chen lấn nhau đuổi theo chiếc máy bay. Phần vì đạn pháo mỗi lúc một nhiều và chính xác. Cứ thế, tiếp theo từng tiếng nổ là những tiếng rú gào thảm thiết. Khi ngã xuống, người còn nguyên vẹn, kẻ nát tan. Mặc, kẻ còn sức sống, lại thế chỗ trống ào ào tiến lên. Họ xô lấn nhau, đạp trên xác người. Lợi qua vũng máu để đuổi theo chiếc máy bay, nguồn hy vọng duy nhất của họ đang rề rề chạy trước mặt. Cái chết gần kề trong gang tấc. Nhưng không ai sợ hãi và nghĩ đến việc bỏ cuộc. Bởi lẽ, nếu họ không nhanh chân bắt kịp chiếc máy bay kia, họ sẽ bị bỏ lại. Như thế, thảm nạn của cố đô Huế trong tết Mậu Thân năm nào sẽ tức khắc tái diễn trong cuộc đời của họ khi bác và đảng vেম nhe răng, trợn mắt kéo nhau vào thành phố của họ. Do đó, cảnh hỗn loạn giành giật nhau trên xác người, trong vũng máu càng lúc càng ghê rợn hơn.Lúc đầu, chiếc xe Ford an phi mở còi hụ chạy đuổi theo sau máy bay. Không chạy được bao



xa. Trục đổi hướng, anh chạy vòng qua các công sự chiến đấu, rồi theo ngã tắt, Trục lái xe ra “taxi way” để chặn ngang đầu chiếc máy bay. Trong toan tính của Trục, anh muốn dùng chiếc xe làm vật cản đường, bắt chiếc máy bay phải dừng lại. Khi máy bay đến khá gần. Trục đồng dặc đứng lên trong bộ quần áo và cái nón sắt có chữ QC. Tay Trục cầm súng chĩa thẳng vào chiếc máy bay như có ý ra lệnh cho viên phi công phải dừng lại, nếu không Trục sẽ nổ súng. Trục nhằm, viên phi công như coi thường cái lệnh ám ố của Trục. Máy bay vẫn tà tà tiến đến, nó đang thách thức với hiệu lệnh và chiếc xe của Trục. Đến lúc nghe tiếng thét của Tâm. Trục hốt hoảng ấn mạnh chân ga. Chiếc xe lao thẳng vào ụ cát bên đường vào đúng lúc chiếc máy bay chạy ngang trước mặt. Cả ba chưa hết bàng hoàng, bỗng thấy chiếc máy bay như ngừng hẳn lại trước mặt. Hơn thế, cánh cửa ra vào của máy bay từ từ mở ra. Không một chậm trễ. Trục nhảy xuống khỏi xe, đỡ Tâm xuống, rồi cùng Phi chạy như lao vào trong lòng chiếc máy bay cứu tinh. Niềm hy vọng được cứu sống bỗng bùng lên trên những đôi mắt kinh ngạc. Đoàn người chạy giặc như thác lũ đổ ào đến chung quanh máy bay. Họ không còn thì giờ nhận định xem đâu là cửa vào trong thân máy bay, đâu là lối đi lên khoảng trống bên cạnh, nơi đặt chân dưới thân máy bay. Họ chỉ cần biết một điều, bất cứ cái gì của máy bay họ có thể bám vào được, là họ sẽ bám thật chặt. Chẳng ai dại dột buông tay ra khỏi cái vị trí họ nắm được! Bởi lẽ, nếu họ buông tay ra, người khác sẽ sẵn sàng thay thế, và họ sẽ mất hẳn chỗ đứng.

Trục và Phi cũng không ra khỏi ngoại lệ. Khi vừa bám vào được thân máy bay. Phi, Trục rồi Tâm dắt díu nhau lên. Họ là một trong những người đầu tiên chạy lên và chiếm được chỗ dung thân an toàn nhất trên chiếc máy bay đó. Chỗ “an toàn” này do chính lời của Trục kể lại như sau:

- Sau khi leo lên máy bay, đi được vài bước, tôi biết tôi làm. Nơi tôi đang đứng là khoảng trống nhỏ dưới thân máy bay bên cạnh khu vực chứa càn và chân máy bay, thay vì bên trong lòng của nó. Tôi quay đầu bước trở ra để tìm lối lên khác, nhưng không thể trở lại được. Lý do, phía bên ngoài đã chật cứng những người là người. Nếu tiếp tục lách ra, tôi sẽ không có cơ hội trở lại và sẽ mất luôn vị trí sẵn có.

Tôi và người bạn đành ở lại, giữ lấy chỗ trong cùng của khoảng trống nhỏ đó, rồi muốn tới đâu thì tới. Tuy thế, chúng tôi

không cô đơn, vì có vào khoảng ba mươi người khác đã chen chúc nhau trong một căn buồng không mấy thú vị chung quanh nơi để chân máy bay này. Như thế, so với những người còn ở dưới đất, chúng tôi đã... may mắn hơn họ nhiều!

Chỉ trong khoảng thời gian ngắn cỡ chưa tàn nửa điều thuốc, chiếc máy bay như đã bị đè bẹp bởi làn sóng người di tản. Bên trong chật như nêm cối, bên ngoài hàng hàng lớp lớp người vẫn nổi gót giành giật, kéo đẩy nhau lên. Ngay lúc ấy, một quả pháo nổ làm rung chuyển mặt đất và thân tàu. Nhiều người có mặt tưởng tiếng nổ ấy đã xé tan tành chiếc máy bay ra hàng trăm nghìn mảnh vụn. May mắn, nó chỉ bị thủng một vài mảnh nhỏ bên thân cánh trái. Phi công vội vàng cho phi cơ chuyển bánh trước khi đóng cửa tàu. Ai diễn tả nổi những tiếng gào thét trong kinh hoàng, đón đầu lúc bánh của con tàu bắt đầu lăn trên phi đạo. Bởi lẽ, dưới mỗi vòng quay của bánh xe là một đoạn dài những máu, những thịt của người Việt Nam chạy giặc. Họ là những người đang đứng trên đường hay là người bám vào trụ bánh, chân máy bay? Không ai có thể phân biệt được. Tuy nhiên, dưới sức nặng của con tàu và sự chuyển động mỗi lúc một nhanh dần đều của những vòng bánh xe là từng thớ thịt, lớp xương tan ra như thịt vụn trên đường. Vòng chuyển động tăng thêm, chiếc máy bay như lướt trên mặt đường, từ từ rời phi đạo. Lúc rời phi đạo, nó còn mang theo lên không một số người vẫn bám chặt vào các trụ của chân bánh xe, hoặc khung cửa, trước khi cánh cửa được đóng lại. Chắc không có ai nữ trách họ giỏi nghề đánh đu, hoặc là đại đột đem buộc mạng sống của mình vào trong hy vọng mong manh ấy? Thử hỏi, cánh tay sắt nào có thể khóa chặt được thân người vào với những vị trí như thế? Chiếc máy bay lên cao dần, thân người mỗi lúc một nặng thêm. Những cánh tay mệt mỏi đã rời kia bắt buộc phải từ giã chân máy bay, và từ giã cuộc sống của chính họ. Họ bắt đầu lơ lửng giữa trời. Rồi chạm thật mạnh vào một vật cứng, người ta gọi là trái đất. Không một tiếng nấc, không một tiếng kêu đau đớn! Từng người, từng người, nối tiếp nhau lơ lửng giữa không gian, không dù bọc. Tiếng kêu cứu không một ai nghe. Tiếng gào khóc không một ai hay biết. Chỉ thấy những cánh tay, cánh chân quờ quạng đảo ngược giữa trời xanh. Họ đang bay. Bay với giấc mơ tự do không cộng sản. Bay với hơi thở cuối trên phần đất nặng đau thương nhưng lắm vương vấn này! Máy bay đã lên cao, xa rời mặt đất. Nhưng không hiểu tại sao viên phi công không

cho rút chân vào ụ chứa và đóng cái vỏ bọc phía bên ngoài lại. Phi bực mình chửi đồng:

- ĐM cái thằng lái tàu này, nó không biết rút chân và đóng cái bửng phía dưới lại cho bố nó nhờ một tý hay sao? Bộ nó không biết hàng chục mạng sống trong cái lỗ hồng nhỏ này sẽ chết vì sự ngu ngốc của nó à?

Phi chửi để mà chửi. Thằng phi công ngoại quốc ấy nó hiểm lắm. Nó biết rõ trong cái khoảng trống dưới thân máy bay của nó có... Phi, Trục và nhiều người khác nữa. Nó thừa biết Phi và những người ở trong ấy cầu cho nó co chân, đóng cái bửng phía dưới lại cho khỏi chết rét. Nhưng nó vẫn không đóng. Lý do:

- Thứ nhất, nó sợ khi co chân máy bay lại lại sẽ kẹp chết người Việt Nam. Kẹp chết người nó phải tội và Chúa sẽ phạt nó.

- Thứ hai, nó sợ khi co lại sẽ kẹp dính người vào trong các trục chuyển động của bánh, sẽ gây ra trở ngại lớn khi nó muốn mở ra và đáp xuống.

- Thứ ba, nó phải chờ cho gió cuốn những người đào ngũ trước quân thù, đang bám vào chân máy bay với ý định trốn chạy, rơi hết xuống đất, nó mới co chân đóng nắp lại! Còn lúc này, nó chẳng việc gì phải nghe lời chửi tục của Phi.

Nhưng thật nhanh, do bản lĩnh của những người đã từng bay, Phi bảo Trục cởi nút khóa dây thắt lưng ra, rồi khóa chặt thân người vào những trụ giằng điện chằng chịt trong ụ cánh. Sở dĩ, Phi bảo Trục như thế. Vì khi bay lên cao độ, với áp suất thay đổi, vị trí không an toàn, sẽ không thể nào điều khiển cánh tay của mình được như ý muốn. Kế đến, Phi rùng mình không dám nghĩ đến việc cái chân, cái bửng đỡ phía ngoài nếu nó... nhất định không chịu co lên và đóng lại thì, vị trí nơi Phi, Trục đang đứng có khác gì cái hộp không đáy biết bay? Như thế, số mạng của những người đứng quanh đây chỉ có trời mới biết là còn hay mất!

Khi máy bay đã lên cao, trong độ bình phi. Chân máy bay vẫn không co lại. Những cơn gió mạnh như ngàn cơn lốc xoáy, theo nhau ào ào tràn ập vào khoảng trống. Khi vào chỉ có gió lộng, nhưng lúc trở ra, nó cuốn theo những thân người lỏng tay, không bầu vịu hoặc không thể cột người vào trong những vị trí khả dĩ vững chắc trong ụ tàu. Càng bay cao, gió càng làm lạnh buốt. Những thân người bé nhỏ. Rồi dù không muốn, những con người khôn khổ kia đành chấp nhận định mệnh khe khát, rời tay, xa nơi có sự sống khổ đau. Trong khi đó, Trục, Phi may mắn hơn. Thân

họ đã được khóa chặt vào trụ giầy điện bằng những giầy ba chạc còn mang trên người. Nhưng bốn cánh tay còn lại phải vòng qua, ôm chặt lấy và níu kéo sự sống lại cho Tâm.

Chỉ một phút ngắn ngủi sau, tiếng Phi thét lên:

- Mày cởi nửa áo bên trên ra, cột người Tâm vào trụ giầy điện. Nhanh lên, nếu không thì chết cả lũ bây giờ.

- Được, mày ôm chặt Tâm nhá. Tao bỏ tay ra để cởi áo.

Phi thét lớn hơn:- Mau lên!

Tuy bảo Phi là ôm lấy Tâm để cho mình cởi nửa phần áo bay ở bên trên ra, nhưng Trục vẫn không dám buông Tâm ra. Một tay Trục ôm ngang người Tâm. Cánh tay còn lại, cố gắng lắm, Trục chỉ mở được hàng nút áo trước ngực. Cởi một cái áo, công việc tưởng chừng như dễ dàng. Lúc này Trục thấy vạn nan. Lý do, người Trục đã khóa chặt vào trụ giầy điện. Nếu mở ổng khóa, có thể Trục sẽ tức khắc được nhảy không dù về mặt đất. Nhưng không mở khóa, Trục làm sao cởi được áo?

Thoáng mắt, khoảng trống chung quanh ụ chứa chân máy bay, lúc đầu chen chúc nhau có tới ba chục mạng người, lúc này nhìn lại chỉ còn lác đác năm ba người. Tình cảnh ấy càng làm Trục lúng túng. Rồi khi nhìn xuống trên khuôn mặt xinh đẹp của người nữ sinh công lập Đà Nẵng, Trục không dấu nổi cơn đau. Trên nét mặt tái mét, xám xanh của nàng đã có vết máu đỏ chảy ra từ hai bên lỗ mũi. Trục biết, Tâm đã hoàn toàn tê liệt. Nếu không có cánh tay của Phi, của Trục, Tâm đã không còn có mặt ở nơi đây.

Trục bắt đầu hối hận vì việc trở lại nhà ông bà Sinh và đưa Tâm ra đi. Trong khi đó, phía bên kia, chừng như sốt ruột vì mỗi lúc người Tâm một nặng mà Trục vẫn chưa cởi xong cái áo, Phi lại chửi thề ầm ĩ, hét lên:

- Mày buông tay ra cởi áo mau lên, còn chờ gì nữa.

Không hiểu nghĩ sao, Trục khẽ lách cánh tay giữa hai cột giầy điện. Từ từ gỡ tay Tâm ra khỏi người anh. Cùng lúc, Trục nhào người đẩy Tâm xoay mặt về phía trước, bảo nàng:

- Em quay sang ôm đỡ lấy Phi để anh cởi áo.

Tâm mở lớn đôi mắt nhìn Trục khẽ gật đầu. Sau cái gật đầu ấy, Tâm nói lỏng vòng tay qua người Trục. Nàng từ từ xoay người sang phía bên Phi. Nhưng đúng lúc Tâm vừa nói vòng tay, quay người. Trục thấy hụt hẫng, rồi bàng hoàng nhìn theo. Con cuồng phong, đầy phần nộ giữa lưng trời đã nhanh tay cuốn người Tâm ra khỏi cánh tay của Trục và Phi.

Trực lao người đuổi theo: - Tâmm!..

Cùng với tiếng thét kinh hoàng vang dội giữa khung trời vắng ấy là toàn thân Trực treo lơ lửng giữa cái hộp không đáy đang bay. Đôi mắt Trực trừng mở như muốn rách toác ra khi dõi nhìn theo bóng hình của người yêu dấu giống như một điểm đen, đang mờ nhạt giữa lưng trời.

Trực không nghĩ đến việc phải tìm cách chống đỡ với cơn cuồng phong và phải trở lại vị thế đứng cân bằng. Thay vào đó anh bật tiếng cười điên dại. Trực cười vì sự bị lừa lọc tráo trở. Trực cười vì những phản bội ngây ngô. Và cười vì biết cái sống đầy hận thù này sắp chấm hết. Trực muốn chấm dứt nó hơn là sự việc phải trả lời câu hỏi của ông bà Sinh. Sau tiếng cười điên dại giữa lưng trời đó. Trực móc túi lấy ra trái lựu đạn loại mini, anh cầm gọn trong tay. Trực buông thêm tiếng cười lần nữa. Trực mở bừng đôi mắt nhìn chòng chọc vào trái lựu đạn trên tay. Trực nghiêng răng cắn, rút cái chốt khóa ra khỏi then cài. “Tách!” Tiếng kêu khô khan, làm bật tung tay gài chốt an toàn ra khỏi trái lựu đạn.

Thấy vậy Phi hét lên: - Buông tay ra!

Theo tiếng thét, Phi nhào ra đâm thật mạnh vào cổ tay Trực. Trực giật mình, buông tay. Trái lựu đạn, nếu trong vị trí trên mặt đất, có lẽ nó chỉ vừa chạm chân Trực là phát nổ. Cũng thế, tiếng nổ chát chúa giữa lưng trời đã bộc phát ngay khi chiếc máy bay vừa lao ra khỏi tầm sát hại. Sau đó không bao lâu, chân máy bay co rút vào trong thân tàu và cái cánh cửa đẩy phía bên ngoài cũng được đóng lại.

Sau hơn một giờ bay, con tàu chở người di tản về đến không phận Sài Gòn. Nắp đậy và chân máy bay lại mở ra. Đợt gió mạnh, lạnh cắt da tràn ập vào ụ cánh. Nó đánh thức Trực và Phi dậy.

Khi nhìn thấy nhà nhìn thấy phố. Niềm vui được sống sót căng tràn lên đôi mắt đỏ. Phi quên mọi lo âu. Khi chiếc máy bay là là sát trên mặt đất.

Phi phấn khởi đứng thẳng người dậy. Anh cởi tung giây khóa ngang người ra khỏi trụ giây điện, nhảy bồng sang bên Trực hét lớn: - Mình sống... Ừ!

Giữa lúc ấy, chân máy bay chạm mạnh trên mặt phi đạo. Sức va chạm quá mạnh, thân máy bay rung chuyển, chồm lên. Nó hất tung người Phi lên cao và lộn ngược vào trong góc trống. Phi gặp người xuống không nói năng, chỉ còn lại đôi mắt trừng mở. Rồi

một tia nước nóng tạt vào mặt Trục. Trục run người, hai tay ôm chặt lấy trụ giây điện. Gọi hỏi:

- Phi... Mày có sao không?

Phi không trả lời. Tiếng Trục gọi Phi lần nữa, Phi vẫn làm ngơ! Phi đã bỏ Trục, Phi đã bỏ đàn chim. Phi đã bỏ chuyến bay cuối đầy kỷ niệm. Và Phi đã già từ giấc mơ tự do, hòa bình không cộng sản trong phút cuối cùng của chuyến bay di tản, khi nó đã đưa Phi an toàn về đến miền đất an toàn.

Ra đón chuyến bay lịch sử này tại phi trường Tân Sơn Nhất là đoàn xe cứu thương, xe cứu hỏa và xe quân cảnh tại phi trường nối đuôi nhau hụ còi inh ỏi. Kế đến là đội quân báo chí trong nước và ngoại quốc. Chiếc phi cơ được lệnh dừng lại cuối phi đạo thay vì vào trong phi cảng.

Khi nhìn thấy bóng người và tiếng nói xôn xao chung quanh thân máy bay, Trục mới dám buông tay ra khỏi trụ giây điện. Anh đưa đôi bàn tay buốt giá lên chà xát trên mặt. Nhìn lại bàn tay. Máu hồng tươi đỏ vẫn chưa khô. Trục chợt hiểu, tia nước nóng vừa tạt vào mặt anh chính là máu của Phi!

Trục run rẩy, đôi chân từng chập đật vào nhau, đứng không vững. Anh cố gắng tháo sợi giây khóa an toàn ngang người ra khỏi trụ giây điện. Cái giây khóa vừa rời ra. Trục ngã đổ thảm hại xuống bên xác Phi.

Trục nấc lên từng chập, nhưng không còn nước mắt, dù là giọt nước mắt thống khổ, dành cho người bạn đã bỏ Trục trong đoạn cuối cuộc hành trình đầy thê lương, kinh hoàng, và người yêu rơi xuống dọc đường...

Cho đến hôm nay, đã bao nhiêu năm qua rồi, nhưng người lính trẻ trong chuyến bay cuối cùng ấy, mỗi lần nghe tiếng động cơ vang giữa trời là một lần anh ngước mắt nhìn lên, và như thấy lại tất cả những hình ảnh đã xảy ra ở ngày di tản khỏi Đà Nẵng năm nào. Và chưa bao giờ anh ta quên được câu hỏi của người thông tin viên ngoại quốc đến phỏng vấn anh trong bệnh xá của phi trường:

- Xin bạn cho biết cảm tưởng của bạn khi ôm... chân máy bay rời Đà Nẵng? Nó mạnh hơn sự chết?

**Bùi Xuân Vũ**





*tình trong ý ngoài*

*như ly  
phạm cúc vàng  
thy lan thảo  
trầm vân  
nguyễn khoa lộc*

**Như Ly**  
**Chờ Nhau Dẫu Đắng Cay**

Lạc mất hồn thơ viễn xứ sầu  
Một thân rong ruổi biết tìm đâu?  
Nơi ta đã đến buồn man mác  
Gió lộng vào tim chạm nỗi đau  
Đã sáng sao trời mãi vẫn vương?  
Giữa âm-u rớt giọt mưa buồn  
Mây xô vạt nắng về phương Bắc  
Bỏ lại trời Nam khối đoạn trường

Có thể đem cân khắc khoải không?  
Để chia đều vất vả trong lòng  
Tình em chẳng thể nào đong được  
Sánh với tình anh tựa bể đông

Cộng hết yêu thương ở kiếp này  
Nợ duyên chia một, nghĩa nhân hai  
Trừ đi những tháng ngày xa cách  
Đáp số: chờ nhau dẫu đắng cay

**Phạm cú vàng**  
**Giọt mưa**

Giọt, giọt, giọt ...  
từng giọt  
từng giọt  
mưa ơi!

ngẫu nhiên có giọt xua rơi túi sầu  
lại thêm giọt nữa đến mau  
giọt chồng giọt chéo đếm sao hết ngày?  
bên kia mưa tạt hiên tây  
bên này mưa tạt mắt cay đang mờ  
chẳng viết được nửa câu thơ  
thôi đành ngồi hứng giọt chờ mận môi

đêm ôn kỉ niệm xa xôi  
mắt rục nắng để đôi môi nồng nàn  
tay siết hồi hã mê hoang  
tình thơ biến tấu chạm làn ngực tân  
gối đầu trên những nốt ngân  
nghe tim luyến láy bài luân vũ lòng  
lãng du theo áng mây bông  
khắc lên tà lụa trắng trong dáng người  
mưa mở tiệc muôn hạt cười  
bày biện hạnh phúc giữa trời thênh thang

mưa chiều nay rớt miên man  
hóa điệu ballas khép màn sân chơi  
giọt ngoan đâu nữa, tôi ơi!  
ngẫu nhiên có giọt mơn rơi túi sầu  
lưu vong chưa cạn bể dâu  
giọt chồng giọt chéo đếm sao cho vừa  
gom đem hỏa táng niệm xưa ...

**thylanthảo**  
**NGHĨA TÌNH TRI KỶ**

Nằm giữa lần sinh tử  
Chớp mắt bước đời trôi  
Tuồng không còn lựa chữ  
Ghép thành thơ gởi đời !!  
Thoáng nhanh như tia chớp  
Ta mở mắt thấy đời  
Xe tan tành bể nát  
Làm sao biết hên xui ...  
Tay nhợ dây chần chịt  
Thuốc mấy bịch treo cao  
Miệng đắng thêm nước lạnh  
Thân ê ẩm buốt đau  
Chợt thấy đời còn đẹp  
Vừa nhìn mặt tri âm  
Em nhìn ta thương xót  
San sẻ tình trong tâm...  
Em dứt từng muỗng soup  
Gượng nuốt cho em vui  
Mắt em nhìn an ủi  
Nắng vẫn đẹp bước đời  
Em lau mình khăn ướt  
Bàn tay thật dịu êm  
Bên lần ranh sinh tử  
May ta còn có em !  
Nhanh như làn mi chớp  
Em vịn đỡ ta ngồi  
Em dìu đi từng bước  
Ta đi vững em cười !  
Nếu nói lời ân nghĩa  
Chữ ở đâu đủ dùng  
Xin cảm ơn thượng đế  
Người vợ hiền công dung...

Ta nằm yên tịnh dưỡng  
Lòng vui nhờ có em.

**Trầm Vân**  
**Giặt Áo Bên Chiều**

Em ngồi giặt áo bên chiều  
Vò sao cho hết lời yêu nồng nàn  
Áo còn ẩm dấu tay quàng  
Vòng tay người đỡ xuân sang bên thêm

Vò sao hết nụ hôn mềm  
Son lã trên dải sương đêm hẹn hò  
Áo tình còn mãi thơm tho  
Hương bay ngan ngát lững lờ đêm rung

Vò sao cho hết nhớ nhung  
Trên đôi tà áo tay từng vôn vê  
Dòng sông sóng lượn câu thề  
Chỉ hồng kết sợi đam mê thần thờ

Vò sao hết những vần thơ  
Ai đề trên áo hẹn chờ tình trao  
Tiếng lòng như nắng xôn xao  
Như mưa dào dạt bám vào áo em

Dấu tình người đã đậm in  
Em ngồi giặt chớ để lem dấu tình

**Nguyễn Khoa Lộc**  
**Trông mây nhớ lửa**

Gió thổi phương nào vẫn gọi em  
Cuồng say bóng mộng giấc êm đêm  
Trải hồn ly rượu tràn nhung nhớ  
Cạn chén chờ nhau giấc ngủ êm.

Ta tự dưỡng thần vui tứ xứ  
Vẫn múa côn quyền như ngày xưa  
Theo mây lửa dậy yêu không ngại  
Nhịp đập tim ngừng chẳng chào thua.





**Nguyễn Thị Thanh Dương**  
**KHI TÓC KHÔNG CÒN XANH**

*Ngày mái tóc không còn xanh được nữa,  
Ngày đôi tay thôi dệt mộng phù hoa,  
Thì em sẽ vì anh mà mở cửa,  
Trông lên trời đếm hàng vạn sao sa.  
(Thơ: Nguyễn Sa).*

Tôi thu xếp ít quần áo và vài thứ lặt vặt cần thiết vào trong chiếc va ly nhỏ, sửa soạn cho một chuyến đi vài ngày. Bác ruột tôi vừa qua đời tại thành phố Wichita, tiểu bang Kansas. Gia đình bác mới từ tiểu bang Washington D.C. dọn về đây được mấy tháng nay.

Lòng tôi buồn vơi vơi đang nghĩ nên nói cách nào cho đám anh chị em họ của tôi về chuyện hạnh phúc của gia đình mình đang đến hồi sụp đổ?

Chồng tôi về tới nhà, thấy tôi bên chiếc va ly anh chỉ hỏi một cách bình thường:

- Em sắp đi đâu?

- Bác Lân em vừa qua đời, em phải về tham dự tang lễ.

Anh lạnh lùng, ngắn gọn:

- Cho anh gói lời chia buồn đến họ.

Chúng tôi đang làm đơn ly hôn. Anh, người đàn ông thành đạt của tôi cũng là một người bay bướm trắng hoa. Suốt thời gian hơn 10 năm chung sống tôi đã cố gắng chịu đựng vì các con, vì muốn gìn giữ tài sản của gia đình không thể để mất vào tay người đàn bà khác. Nhưng cho tới hôm nay thì sức chịu đựng của tôi đã cạn kiệt, như giòng nước lũ làm vỡ bờ chảy xối xả những giận hờn và tủi nhục. Anh đã về Việt Nam du lịch nhiều lần và gian díu với một cô gái trẻ đẹp, chính anh thẳng thắn đề nghị ly hôn với tôi, để cưới cô gái đó làm vợ.

\*\*\*

Sau những ngày tang lễ bác, và những lần tâm sự với các anh chị họ về tình trạng gia đình của tôi hiện nay. Các anh chị đều nói hạnh phúc của tôi không thể cứu vãn được nữa, chia tay là giải thoát cho cả hai.

Wichita thành phố không quá lớn cũng không quá nhỏ, và cũng chẳng có gì hấp dẫn tôi vào lúc này, mà còn hai ngày nữa tôi mới phải trở về nhà, dù là ngôi nhà bất hạnh, có người đàn ông tôi từng yêu thương, quý trọng, nay đã quay mặt phản bội hắt hủi tôi.

Đến tiểu bang Kansas, thành phố Wichita lại không xa mấy thành phố Liberal, chỉ 4 tiếng lái xe, làm tôi bỗng dung tha thiết nhớ đến thành phố Liberal, nơi mà ngày đầu tiên đến Mỹ gia đình chúng tôi đã ở đây, và trong ký ức tôi mơ hồ nhớ đến John, người bạn thân thuở đó. Thuở tôi mới 15 tuổi.

Gia đình chúng tôi đi vượt biển, đến trại tị nạn Bidong, Mã Lai. Sau 9 tháng gia đình chúng tôi đến Mỹ nhờ sự bảo trợ của một gia đình người Mỹ. Đó là ông bà Smith, nhà truyền giáo, họ chỉ có một người con trai, anh tên John, lớn hơn tôi một tuổi.

Nhà chúng tôi ở không xa căn nhà của ông bà Smith, nơi hương Nam của thành phố Liberal nhỏ bé. Nhà ông bà Smith đúng là một căn nhà nông thôn, mảnh sân rất to rộng phía trước khi mùa Xuân đến là trồng trọt dưa hấu, xung quanh nhà những cây lê, cây táo và cây đào lần lượt thi nhau nở hoa.

Tôi không có ai để chơi ngoài John hay sang nhà trò chuyện, mấy đứa em tôi cũng thích xúm vào hóng chuyện, và thỉnh thoảng tôi cũng chạy sang nhà John vào những lúc cây có trái chín trên cành. Ôi, tôi mê cây táo chẳng biết loại táo gì mà cành cây khi trĩu trái thì xà xuống thấp đến nỗi tôi chỉ việc ngồi xôm mà tha hồ hái trái. Lại còn vườn dưa hấu trước sân, tôi hay cùng John hào hứng vạch tìm trong đám lá những trái dưa hấu nhỏ vừa hiện ra và thích thú theo dõi chúng cho đến khi lớn lên, to tròn vươn lên khỏi đám lá. Không gì ngon ngọt bằng trái dưa hấu vừa cắt cuống trong vườn, bổ ra ăn ngay tại chỗ trong một buổi trưa hè mà John thường làm cho hai đứa cùng ăn.

John nói chuyện với tôi đủ thứ, từ những chuyện hàng ngày của anh cho đến những ước mơ mai sau, anh lấy vợ thì sẽ về sống ở một nông trại. Anh say sưa tả cái nông trại của gia đình anh trước kia ở tiểu bang Texas, có một căn nhà gỗ dài, bên cạnh là chuồng bò bằng hàng rào gỗ sơ sài, anh khoe biết cách vắt sữa bò.

Anh đã chạy rong trên cánh đồng có khô hay đi trên con đường đất mà mỗi khi gió mùa hè lồng lộng thổi làm tung bụi mịt mù.

Đất Texas khô cằn gần như sa mạc, cả mấy chục acre đất nhà anh chỉ toàn là những bãi cây lúp xúp thấp lè tè chưa vượt qua đầu thàng bé lên 10 như anh thuở đó, và những bụi xương rồng rải rác. Nhưng anh vẫn yêu thích ở nông trại, một trời một cỗi như của riêng mình.

Tôi cũng say sưa nghe John kể, như đi lạc vào một cảnh trong phim ảnh, vì nó xa lạ với tôi, chứ tôi chẳng đời nào thích sống ở những nơi khi ho cò gáy như thế.

Tôi luôn mơ nước Mỹ với những thành phố nhộn nhịp phồn hoa như New York, tôi sẽ dạo bước trên những vỉa hè có những cửa hàng sang trọng. Cuộc sống sẽ là một chuỗi ngày vui...

Hai năm sống ở Liberal thì cha mẹ tôi quyết định sẽ dọn đi tiểu bang khác, vì tương lai của mấy chị em tôi, để chúng tôi được sống ở thành phố lớn, học ngôi trường lớn và có cộng đồng người Việt Nam đông hơn. Tôi quá chán thành phố Liberal nhỏ bé này rồi, và đã đợi chờ quyết định này của cha mẹ từ lâu.

Ngay chiều hôm đó, tôi hí hửng chạy sang nhà John để báo tin vui này. Đó là một buổi chiều mùa hè đầy nắng. Tôi quen thuộc thò tay mở chốt cánh cổng bằng rào gỗ ngoài sân, và đi bộ trên con đường dài mà hai bên là vườn dưa hấu đang độ chín. May quá

John có nhà, mà mấy khi John đi vắng đâu, anh thích ở nhà giúp cha mẹ làm vườn, ngoài những khi thỉnh thoảng theo cha mẹ đi truyền đạo trong thành phố vào dịp cuối tuần.

Trời nắng nên tôi và John không hẹn mà cùng bước về phía những cây táo trồng quanh mảnh sân trước, như chúng tôi thường đến đó ngồi hái trái ăn và tán chuyện gẫu.

Tới một cây táo to lớn, cành rậm rạp mang nhiều trái, John ngồi xuống trước rồi đến tôi. Hôm nay tôi chẳng cần hái những trái táo mà lên tiếng khoe ngay:

- Anh John, gia đình tôi sắp rời khỏi thành phố này rồi.

Mặt John hoảng hốt như vừa nghe một tin kinh khủng lắm:

- Sao? Em sẽ đi...có thật không?

- Thật đấy, bố tôi nói cuối tuần này sẽ dọn đi. Ngày mai cha mẹ tôi sẽ sang từ giữa cha mẹ anh. Bây giờ tôi cũng sang để chào tạm biệt anh.

Giọng John vẫn bàng hoàng:

- Có bao giờ em trở lại đây không?

Thấy gương mặt buồn lo của John, tôi tội nghiệp hứa liều:

- Chắc chắn tôi sẽ trở lại thăm John và cha mẹ của John chứ.

John bỗng vụt đứng dậy:

- Hãy đợi anh ở đây, anh sẽ trở lại ngay.

John chạy bay vào nhà và lại chạy bay ra chỗ cây táo, không để tôi phải đợi lâu, anh đưa cho tôi một mảnh giấy nhỏ có ghi sẵn tên John và số điện thoại nhà anh, mà chắc là anh vừa ghi vội, giọng anh tha thiết như năn nỉ:

- Em hãy giữ lấy số điện thoại này, khi nào đến nơi ở mới thì liên lạc với anh. Em hứa đi!

Tôi cảm động, một lần nữa tôi hứa liều:

- Vâng, khi có nơi ở mới tôi sẽ gọi cho anh.

- Đừng thất lạc nhau nhé. Em hứa đi!

- Vâng, không bao giờ!

\*\*\*

Nhưng khi đến California thì tôi bận rộn với cuộc sống mới, và những lời hứa vội vàng với John bỗng chỉ là một trò đùa, tôi vứt đi mảnh giấy mà anh đã kỳ vọng trao vào tay tôi, đã dần dò tôi và chắc là đã chờ đợi mỗi mòn kể từ ngày tôi rời thành phố nhỏ!

Nói lại nhịp cầu liên lạc với John làm gì trong khi ở cái tuổi 17 tôi mơ hồ hiểu John đã yêu thích tôi, mà tôi dù có cảm tình với anh thì tôi cũng không thể nào lấy anh, vì mộng ước của anh và tôi

hoàn toàn trái ngược. Đành rằng gia đình anh là người on của gia đình tôi, họ hiền lành đạo đức, John sẽ là người chồng, người cha tốt như tấm gương của cha mẹ anh, nhưng tôi không thể lấy người chồng ít học, làm nông trại và tôi chỉ quanh quẩn sống với chồng trong mấy chục acre đất hoang vu, chốn đồng khô cỏ cháy với mấy con gà, con bò như anh đã vẽ ra..

Tôi đã từng nghe chuyện nhà nông khổn khổ, trồng một acre bắp chỉ bán được khoảng 80 đồng theo giá sỉ, hay những vụ cam trúng mùa ở Florida, giá cam bán ra mà như cho không, chỉ 50 cent cho một thùng cam to, và những vụ khoai tây trúng mùa ở Idaho cũng xuống giá rẻ bèo như thế.

Giấc mơ tuổi mới lớn của tôi là giàu sang phú quý, lấy người chồng có địa vị, học cao hiểu rộng.

Ở thành phố mới tôi đã miệt mài học hành, chính bản thân tôi cũng sẽ vươn cao. Sau khi tốt nghiệp đại học, tôi đi làm và kén chọn người chồng tương lai. Tôi đã bỏ qua nhiều cơ hội lập gia đình vì chê họ không xứng đáng với tôi, cho đến khi gặp người chồng hiện tại. Năm ấy tôi đã 30 tuổi, chồng tôi là một người thành đạt trong học vấn và trong kinh doanh. Tôi đã đạt được ước mơ và vui hưởng trong hạnh phúc trong vài năm đầu.

\*\*\*

Tôi quyết định thuê xe để lái từ thành phố Wichita đến thăm thành phố Liberal, nói cho đúng hơn để thăm lại gia đình ông bà Smith và John của ngày xưa xem họ thế nào?

Sau 4 giờ lái xe, tôi đã trở về nơi chốn cũ.

Thanh phố nhỏ, đường kính lớn khoảng hai miles thì có gì là khó mà không tìm ra ngôi nhà của ông bà Smith nơi cuối phố, dù tôi đã xa cách hơn 20 năm rồi. Tôi hỏi thăm người ta nói nhà ông bà truyền giáo Smith vẫn ở chỗ cũ.

Khi tôi xuống xe, đứng ngẩn ngơ nơi cánh cổng rào gỗ năm xưa, bỗng thấy ngậm ngùi, có thể cánh cổng gỗ đã từng hư cũ, từng thay đổi, làm lại cái khác, và cái chỗ mở chốt cửa không phải là miếng gỗ mà tay tôi đã từng chạm vào năm xưa, nhưng vẫn giống thế, và như thế vẫn chờ đợi tôi chạm tay vào.

Tôi run run thò tay vào mở chốt cửa, lại ngậm ngùi hơn vì ngẫu nhiên bây giờ đang là mùa hè, hai bên lối đi của mảnh sân vẫn trồng dưa hấu, lá xanh rậm rạp, và xung quanh vẫn là những cây đào, cây lê, cây táo... Thế giới đổi thay bao nhiêu thứ mà nhà ông bà Smith dường như không hề thay đổi.



Tôi đi vội trên con đường dài, hồi hộp nhìn chăm chăm vào ngôi nhà trước mặt đang đóng cửa, không còn tâm trí nào nhìn ngắm vườn dừa hầu xem có nhiều trái hay không. Rồi tôi gõ cửa và chờ đợi.

Mãi sau mới có tiếng mở cửa, hiện ra trước mặt tôi là bà Smith, bà đã già đi -dĩ nhiên- Sau vài phút ngỡ ngàng nghe tôi tự giới thiệu thì bà đã nhận ra tôi, bà mời tôi vào nhà, rung rung nước mắt bà trách móc:

- Thì ra là cô, tại sao mãi hôm nay cô mới trở lại đây? John đã chờ đợi cô mấy năm trời.

Tôi xúc động và nước mắt cũng rung rung như bà Smith:

- Tôi xin lỗi, tôi vô cùng xin lỗi vì đã không thực hiện điều đã hứa với John

Cô đâu có biết, ngay khi gia đình cô đi được một tuần là John đã chờ đợi cô gọi phone về từng ngày. Nó luôn tin tưởng cô sẽ gọi phone cho nó và một ngày nào cô sẽ trở về Liberal.

Bà Smith gục đầu xuống và khóc nức lên, kể tiếp:

- Nó đau khổ và héo hon cho đến khi hoàn toàn tuyệt vọng...

Tôi vuốt ve cánh tay bà an ủi như an ủi cho chính mình, tôi cao giọng hỏi thăm:

- Số phận tôi và John không thể gần nhau thôi mà. Bây giờ anh ấy ra sao?

- Sau đó John lấy vợ, Christine là con gái một nhà truyền giáo bạn thân của vợ chồng tôi, cô gái hiền lành ngoan ngoãn và rất yêu John, đã làm lành vết thương lòng của John. Nhà vợ chồng nó cũng ở gần đây.

- Thế anh ấy không muốn sống ở nông trại như anh ước mơ sao?

Bà Smith lau nước mắt, thoáng một niềm vui:

- Đó chỉ là ước mơ của một thằng bé tuổi vị thành niên, một thằng bé nhà quê, mà suốt thời thơ ấu sống nơi trang trại. Khi John và Christine yêu nhau, cả hai cùng vào đại học. Họ đã tốt nghiệp y khoa và đang hành nghề bác sĩ ngay tại thành phố Liberal này.

Tôi ngạc nhiên và vui mừng reo lên:

- Không ngờ John học giỏi và có chí đến thế!

- Tôi tin là nhờ có tình yêu của Christine.

- Với nghề nghiệp bác sĩ cả hai vợ chồng John có thể đi đến những thành phố lớn lập nghiệp dễ dàng, nhưng sao họ vẫn ở lại nơi đây?



- Chúng tôi đã quen sống ở thành phố nhỏ, từ ngày ông Smith mất đi, John càng không muốn xa mẹ. Nhưng nó dù bận hành nghề, vẫn không quên phụ giúp tôi gieo trồng và làm vườn mỗi khi mùa Xuân về. Đó là niềm yêu thích của John.

Tôi đứng dậy chào tạm biệt bà Smith. Bà bỗng nắm cánh tay tôi, lo lắng dặn dò:

- Phải đấy, cô nên về ngay đi, và xin cô hãy hứa với tôi một điều.

Tôi nói với tất cả chân tình:

- Tôi xin hứa bất cứ điều gì tôi có thể.

- Cô hãy đi và đừng bao giờ trở về đây nữa, bao nhiêu năm qua, vết thương lòng của John đã lành. Tôi tin là John đã quên cô, nó đang sống yên vui hạnh phúc bên vợ con. Nhưng nếu cô xuất hiện sẽ gợi lại nỗi đau cũ. Cô hãy hứa lại một lần nữa cho tôi yên lòng

Tôi chậm rãi nói từng lời rõ ràng cho bà Smith nghe rõ:

- Tôi xin hứa đây là lần cuối cùng đến đây. Thôi, xin chào bà

Tôi đi ra cửa, bước trên con đường thân quen của thuở tôi 17 tuổi lòng đầy tham vọng, và John 18 tuổi hãy còn ngây thơ và ngốc nghếch, muốn tán tỉnh tôi mà đưa ra một ước mơ nghèo nàn, đơn giản. Tình yêu chân thật của anh John nhà quê chẳng mấy khi đi đâu xa khỏi cái tiểu bang Kansas với những cánh đồng lúa mì mênh mông, chỉ là một trò cười đối với tôi.

Nhưng hôm nay, ở cái tuổi không còn trẻ nữa, khi mái tóc không còn xanh nữa, sau những vật chất phù hoa tôi đã nếm biết bao vị đắng, trải qua bao phũ phàng của tình nghĩa vợ chồng. Và sau cuộc trò chuyện với bà Smith, tôi chợt nhận ra một tình yêu hồn nhiên trong sáng của John dành cho tôi, và cái hạnh phúc mà bây giờ vợ của John đang hưởng tôi biết là vững chắc, đẹp để biết bao nhiêu, điều mà tôi không hề có.

Khi ra đến ngoài cổng, tôi quay lại khép cánh cổng rào bằng gỗ. Tôi biết mình vừa khép lại một quá khứ, một bầu trời xanh, và mất nó vĩnh viễn.

***Nguyễn Thị Thanh Dương***

## ***Cái Trọng Ty Phù trường***

về đây vẽ lại thời cung kiếm  
tìm lại đường gươm thép hoá bùn  
biên cương muôn dặm hồn tử sĩ  
tổ quốc tôi ơi.xé ruột bầm gan

thướt lá tiêu diêu rụng vườn nguyệt táng  
mệnh số hờn căm giọt lệ mây tầng  
đêm mưa nghe chuyện người hóa thạch  
vay vốn oan khiên món nợ luân hồi  
cây vô sản thâm sâu hồn độc được  
nắng lặn dài trên ghé một buồn hiu

phố cũ đèn xưa ta về lạ mặt  
ngôi quán phủ thừa xếp đá vườn cam  
hoang đường mộng mị  
ghé bãi phù trường thiên đường đóng gói  
về đâu đây giữa chiều ba mươi  
về chi năm tận tháng cùng  
tết cô độc chốn quê nhà xa lạ  
rưng rưng nhớ mựa nôi bánh tét  
bếp lửa giao thừa cay đắng mậu thân  
về đây ngồi lại nhìn lãng miếu  
tìm lại hình ta thành quách thâm u  
tìm lại đường em mưa bụi giăng mù  
về chi núi ngự tàn thân thế  
ta của ngày xưa bạc số phần  
lìa xa bản quán tình lưu lạc  
đau đầu lòng quê chớp bể bờ đông  
về nghe sọ chỉ đỏ xuyên suốt  
giữa trái tim người lạnh lẽo te tua

**Một câu chuyện cảm động:  
"Ba lá thư của Teddy"**

*\*Nguyên tác: Elizabeth Silance Ballard (Three Letters from Teddy - Home Life Magazine 1976 - [www.snopes.com](http://www.snopes.com))*

**\* Chuyển ngữ: Đào Trường Phúc**

Đây là câu chuyện về một cô giáo tên Jean Thompson. Chuyện đã xảy ra từ nhiều năm trước, lúc cô đang dạy ở trường tiểu học trong một thị trấn nhỏ của Hoa Kỳ.

Đầu mùa Thu, ngày khai giảng niên học mới, cô Thompson đứng trước các em học sinh lớp Năm. Cô nhìn cả lớp và nói một câu mà các giáo viên vẫn thường nói, là "cô sẽ yêu thương tất cả các em như nhau". Nhưng tự thâm tâm cô biết mình sẽ không làm được điều đó, bởi vì cô vừa trông thấy chú bé Teddy Stallard ngồi lù lù ngay ở hàng ghế thứ ba. Hồi năm ngoái, cô đã từng gặp Teddy trong trường và nhận thấy chú bé này không chơi đùa vui vẻ với các bạn bè, quần áo thì lôi thôi lếch thếch, người ngòm thì hôi hám bẩn thỉu.

"Chú bé này thật là khó ưa", cô Thompson nghĩ thầm. Có lẽ vì thế mà mấy tháng sau đó, khi chấm bài tập của các học sinh, đã mấy lần cô không ngần ngại dùng bút đỏ gạch những nét đậm vào bài tập của Teddy và ghi chữ "F" đỏ chói ngay trên đầu, nghĩa là Teddy bị cô xếp hạng kém nhất. Vì bạn bè cùng lớp chẳng mấy ai ưa Teddy nên cũng chẳng có ai tỏ vẻ ái ngại cho chú bé.

Theo quy lệ ở trường này, cứ vào đầu niên học mỗi thầy giáo cô giáo đều phải coi lại học bạ của từng học sinh trong lớp mình. Cô Thompson nhét học bạ của Teddy xuống dưới chót, và đến khi cô mở ra coi, những lời ghi trong đó đã khiến cô sửng sốt.

Cô giáo lớp Một nhận xét như sau: "Teddy là một đứa trẻ thông minh, dễ mến, hay cười đùa. Học giỏi, chăm chỉ, ngoan

ngoãn. Em là nguồn vui cho mọi người chung quanh". Cô giáo lớp Hai ghi: "Teddy là một học sinh xuất sắc, được bạn bè yêu mến, nhưng có chút khó khăn vì mẹ em bệnh nặng và cuộc sống của gia đình em chắc là rất vất vả".

Đến lượt cô giáo lớp Ba ghi: "Cái chết của người mẹ đã tác động mạnh đến Teddy. Em có cố gắng học, nhưng cha em không mấy quan tâm lo cho con cái, và cuộc sống gia đình chắc chắn sẽ ảnh hưởng đến em nếu không ai giúp đỡ em".

Và thầy giáo lớp Bốn nhận xét: "Teddy tỏ ra lãnh đạm và không thích thú trong việc học. Em không có nhiều bạn, em hay đi học trễ và lâu lâu ngủ gục trong lớp".

Đọc tới đây, cô Thompson chợt hiểu ra vấn đề và cảm thấy áy náy ngượng ngùng. Nhưng mùa Lễ Giáng Sinh đã tới và cô lu bu bận rộn với các sinh hoạt trong trường.

Một ngày trước khi nghỉ Lễ Giáng Sinh, tất cả học sinh lớp Năm đều đem tặng cô những món quà gói giấy màu và gắn nơ thật đẹp, ngoại trừ món quà của Teddy. Em mang tặng cô một món quà gói vụng về bằng loại giấy dày màu nâu xỉn, loại túi giấy gói hàng của chợ thực phẩm. Cô Thompson cảm thấy ái ngại khi phải mở gói quà của Teddy trước mặt cả lớp. Một vài em học sinh cười khúc khích khi thấy cô lấy ra một chiếc vòng đeo tay bằng hột xoàn giả, đã sút mất vài hột, và một chai nước hoa chỉ còn lại chút ít. Nhưng cô lập tức dập tắt những tiếng cười chế nhạo khi cô khen chiếc vòng đẹp, đeo nó vào tay mình và xịt ít nước hoa trong chai lên cổ tay.

Hôm đó Teddy đã nán lại đến cuối giờ để nói với cô: "Thưa cô, hôm nay cô thơm như mẹ em ngày xưa". Sau khi các học sinh ra về, cô Thompson ngồi khóc cả giờ đồng hồ.

Và kể từ hôm đó, cô đã thay đổi hẳn cách dạy học. Không phải cô chỉ chú trọng đến việc dạy các em tập đọc, tập viết và làm toán, mà cô lưu ý chăm sóc cho các em nhiều hơn trước và đặc biệt quan tâm đến việc học hành của Teddy. Mỗi khi cô tới bàn em để chỉ dẫn thêm, tinh thần Teddy có vẻ phấn chấn hẳn lên. Cô càng khuyến khích thì em càng tiến bộ nhanh hơn. Đến cuối năm học thì Teddy đã trở thành một trong vài học sinh giỏi nhất lớp. Và trái với câu nói của mình hồi đầu năm, cô đã không yêu thương mọi học sinh như nhau. Teddy là học trò cưng nhất của cô.

\*\*\*

Một năm sau, cô Jean Thompson thấy có một mẫu giấy nhét qua khe cửa. Teddy viết: "*Cô là cô giáo tuyệt vời nhất của em*".

Sáu năm sau, cô lại nhận được một lá thư ngắn từ Teddy. Cậu cho biết đã tốt nghiệp Trung học, đứng hạng 3, và "*Cô vẫn là cô giáo tuyệt vời nhất trong đời em*".

Bốn năm sau, cô lại nhận được một lá thư nữa. Teddy cho biết dù hoàn cảnh có lúc rất khó khăn đến độ gần như bế tắc, cậu vẫn quyết tâm học và tốt nghiệp Đại học với hạng xuất sắc, nhưng "*Cô vẫn là người thầy tuyệt vời nhất trong đời em*".

Rồi bốn năm sau nữa, cô nhận được lá thư trong đó Teddy báo tin cậu đã tốt nghiệp Tiến sĩ và quyết định học thêm lên nữa. "*Cô vẫn luôn luôn là người thầy tuyệt vời nhất trong đời em*", nhưng bây giờ tên cậu đã dài hơn. Bức thư ký tên: Tiến sĩ Y khoa Theodore F. Stallard.

\*\*\*

Câu chuyện vẫn chưa kết thúc ở đây. Mùa Xuân năm ấy, một lá thư nữa được gửi đến nhà cô Thompson. Teddy cho biết đã quen một cô gái và sẽ làm đám cưới với cô ta. Teddy giải thích, vì cha của Teddy đã mất cách đây vài năm nên Teddy mời cô giáo Thompson dự lễ cưới và mong cô sẽ ngồi ở vị trí vốn thường dành cho mẹ chú rể. Và bạn thử đoán coi chuyện gì xảy ra?

Ngày hôm đó, khi tới dự lễ cưới, cô Thompson đeo chiếc vòng hột xoàn giả bị rớt hột mà Teddy đã tặng cô năm xưa, xức loại nước hoa mà Teddy nói là mẹ của Teddy đã dùng vào dịp Lễ Giáng Sinh cuối cùng trước khi bà qua đời. Họ ôm nhau mừng rỡ và Tiến sĩ Theodore Stallard thì thào vào tai cô giáo Jean Thompson: "Cám ơn cô đã tin tưởng em. Cám ơn cô rất nhiều vì cô đã làm em cảm thấy mình quan trọng và cho em niềm tin là em có thể tạo ra những thay đổi".

Cô Thompson vừa khóc vừa nói nhỏ: "Teddy ơi, em nói sai rồi. Chính em mới là người đã dạy cô rằng cô có thể tạo ra những thay đổi. Cô chưa từng biết dạy học cho tới khi cô gặp được em".

## **Kim Oanh** **Cội Thu Già**

Những chiếc lá vàng rơi lặng lẽ  
Như mũi dao chẻ nửa hồn này  
Từ thu người đi bỏ lại  
Giọt sầu đọng mãi mắt môi  
Vớt lá trên dòng sông êm trôi  
Cố quên đi tháng ngày qua vội  
Thiếp bên cội cây già mơ bóng  
Thu đến rồi người thấu tình cội?

Ai bảo: Mùa thu không trở lại?  
Mùa áo vàng quay gót về đây  
Chất lá phơi nhúm lại tình gầy  
Người biệt biệt... Thu đầy nỗi nhớ

## **Tháng Năm Phố Núi** *(Từ Tháng Năm Phố Núi của Khiếu Long)*

Tháng Năm nhớ về phố núiHàng cây khô lá trơ trụi buồn so  
Dấu giày xưa in bụi đỏ  
Em đi rồi biết tìm nhỏ phương nao  
Nụ quỳ còn chờ trước ngõ  
Mùa hoa nở vàng bày tỏ niềm riêng  
Nhớ áo em màu kỷ niệm  
Nắng chiều nghiêng hương cũ quyện mệnh mang  
Tháng Năm chờ em cuối dốc  
Ngày xưa chúng mình thả dọc Biển Hồ  
Lang thang dưới trời mưa đổ  
Đôi tám lòng theo hồn phố lênh đênh  
Tháng Năm âm thầm lặng lẽ  
Giữa phố nhà sao buồn tẻ! Phôi phai?  
Em đi đâu anh tìm kiếm mãi  
Nhớ hay quên lời thệ hải tình chung?



## **Ngọc Anh**

### **Cái chết êm đềm**

Bên dưới chiếc mền mỏng là thân người cong queo, ngắn ngủn, lép kẹp. Mới trông qua người ta có thể ngỡ đó là một đứa con nít, vì cả cái giường đơn không mấy lớn, thân người cũng chỉ chiếm một góc nhỏ xíu. Người nằm trên đó chẳng ai xa lạ chính là đứa em trai của tôi. Tôi ngồi cạnh em, trên chiếc ghế đặt sát giường, nhìn em chìm trong giấc ngủ mệt nhọc mà lòng đau xót, đầu thì găm nhăm với câu “chết không nhắm mắt” với nỗi lo sợ đứa em trai tôi thương yêu rất mực sẽ phải chịu đựng một cái chết như thế.

Tôi phải làm sao đây để em tôi có thể chấp nhận những gì đã được an bài để có thể thanh thản ra đi. Phải làm sao để khi tiếng chuông báo tử dành cho em tôi cất lên, cái tâm em sẽ được yên bề đôi mắt em sẽ được nhắm lại, vì đã có thể ghi dấu được tất cả hình ảnh người thân yêu vào giây phút cuối cùng. Lòng tôi sẽ đau đớn ghê gớm nếu vì một lý do nào đó khi thể xác em tôi bất động, đôi mắt em vẫn phải mở trừng trừng để tìm kiếm những bóng hình thân yêu của em.

Trước những ngày em bị bệnh tôi không thể hình dung được có ngày tôi chứng kiến cái thân hình còm cõi, xương xẩu lộ ra từng cái dưới lớp da xanh mướt, đã mất gần hết thịt có thể là đứa em tôi từng thương yêu chiều chuộng. Mà chẳng phải riêng tôi, tất cả những người đã từng gặp em trước kia cũng không thể hình dung ra em ở giây phút này. Một thằng con trai cao thước sáu, khuôn mặt đầy đặn sáng láng, miệng lúc nào cũng sẵn sàng để nở những nụ cười tươi lại có thể biến thành con người mặt thóp, hai má trộm sâu và một cái đầu trọc lóc nhỏ xíu đầy gân xanh đang đưa trên một thân người cũng nhỏ thó còng queo cao không hơn một đứa con nít lên mười, để mỗi lần nhìn vào cái thân thể nhỏ bé thoi thóp với giọng nói chỉ còn như hơi thở, tôi lại thấy đau đến quặn ruột.

Đã bao lần tôi tự hỏi, tôi còn làm được gì cho em khi hơi thở của em chỉ còn tính từng ngày một. Bệnh ung thư đã ăn dần mòn cái thân người để giờ chỉ còn da bọc xương đến nỗi bác sĩ cũng chê, khuyên tôi mang em về nhà hay gửi vào hospice (nơi dành cho người hấp hối) và chuẩn bị phần hậu sự. Tôi thương em,

không muốn để em nằm chờ vợ trong hospice giữa những con người xa lạ nên mang em về nhà, bất kể người thân khác trong gia đình tôi có đồng ý hay không.

Tôi dành một căn phòng thoáng với cửa sổ nhìn ra vườn sau, nơi có nhiều cây tươi. Chiếc giường em nằm đối diện với cánh cửa sổ, để từ đó, lúc nào thích em đều có thể nhìn ra bên ngoài để thấy cây magnolia với vài bông hoa trắng tuy đã hết mùa xuân cũng vẫn còn cố bám cành, thấy những ngọn tre vút cao được che kín bởi những chiếc lá hình ngòai bút đang xào xạc như thể cố khuyên lơn con người hãy để cho cái tâm được bình an, hay vài bụi hoa dâm bụt mặc dầu với cái nóng cháy da của mùa hè vẫn cố vươn những cánh hoa màu máu được tôi trồng nơi sân sau của ngôi nhà. Đây chỉ là một trong nhiều nỗ lực khác của tôi cùng với những lời thương yêu, ngọt dịu tôi dành cho em, cùng với sự che giấu xúc động bằng những nụ cười để không lộ ra nỗi đau khổ trước cuộc tử biệt sinh ly, với niềm hy vọng đầu óc em sẽ được thoải mái trong những giờ phút còn nán lại cõi trần gian này, cũng như mục đích giúp em quên được những đau khổ em đã phải hứng chịu.

Dĩ nhiên những gì tôi làm cho em không phải chỉ cốt ý cho em mà còn cả cho tôi nữa khi buộc phải trực diện với nỗi mất mát quá to lớn này. Dầu biết nỗi đau mất em sẽ rất lớn, nhưng tôi vẫn hy vọng có thể chịu đựng được nếu đôi mắt em đừng mở trừng trừng khi hồn của em lìa khỏi thân xác, vì với tôi, cái chết không nhắm mắt là cái chết đau khổ của một người có cuộc sống bất hạnh cho đến giây phút cuối đời vẫn không thể rời bỏ nỗi bất hạnh; hay của những kẻ ác để đến lúc gần rời xa thế giới này cũng chẳng thể yên lòng nhắm lại đôi mắt để ra đi. Tôi sợ lắm cái điều như thế, nhất là nơi người thân yêu nhất của mình, của cậu em trai độc nhất mà trong cuộc đời sống gió của em, tôi đã từng bao lần cuơ mang, che chở.

Điều này sẽ làm tim tôi thắt lại để thấy lòng mình đau đớn nhiều hơn với vết cắt sâu hơn không biết bao giờ mới có thể lành được. Như vậy muốn làm dịu nỗi đau khổ của chính mình trước nỗi mất mát đưa em trai độc nhất, tôi chỉ có cách làm thế nào để em tôi có thể trực diện được với chuyện đi chót nơi sân ga cuộc đời một cách can đảm và nhất là không còn gì buộc phải nắm níu, vì hiểu rằng trước sau gì mỗi người đều phải xem nỗi chết là một hành trình tất yếu mà bất cứ người nào không trước thì sau đều phải trải qua.

Vì lẽ đó, vào giây phút chung cuộc của một con người, dầu còn quá trẻ chỉ ở tuổi bốn mươi mốt, việc cúi đầu chấp nhận số mệnh để được thanh thản ra đi trở nên hết sức cần thiết đối với một người mang chứng bệnh nan y như em, để ít ra lòng tôi dầu sẽ mãi mãi thương tiếc đứa em yêu quý của mình, cũng sẽ được dễ chịu hơn và ít đau đớn hơn khi biết rằng, cuối cùng em cũng đã tìm được sự bình thản tâm hồn làm hành trang cho cuộc hành trình dầu không ai thật sự biết rõ sẽ như thế nào, nhưng cái ấn tượng của giây phút cuối cùng của người sống đối với người chết lại trở nên vô cùng quan trọng, vì giây phút đó sẽ mãi ghi khắc vào não trạng của người sống, để mỗi lần nhớ đến người chết, người sống tuy có đau lòng nhưng không bị hình ảnh đau xót cuối cùng làm vẩn đục những kỷ niệm êm đẹp, những xúc cảm dịu dàng người còn sống từng có với người khuất bóng, cho nên làm thế nào tôi cũng phải cố gắng hết sức để cuộc hành trình cuối cùng của em tôi không vì những dằn xé đớn đau biến thành cuộc hành trình của tuyệt vọng.

Với ý niệm đó, tôi đã cố gắng trải tấm lòng ra để có thể chu toàn được những gì cần chu toàn dành cho người hấp hối và cho chính tôi là người tiếp tục cuộc sống, những tưởng rằng với nỗ lực rất mực của mình, em tôi sẽ quên đi những dằn vặt, đau khổ. Thế mà, mặc cho bao nỗ lực của tôi dường như vẫn không thể xoa dịu được tâm hồn em, vì dưới ánh mắt em, dầu sao tôi cũng chỉ là một người chị, người em có đặt để trong ngăn thương yêu nào đó của trái tim nhưng chắc chắn không phải ở mạch chính nơi trái tim em, nên không là nguyên nhân của nỗi đau khổ mà em chịu hay hạnh phúc mà em hưởng. Chính điều này làm lòng tôi đau đớn với cảm giác bất lực không thể cứu em thoát khỏi cái chết đầy đau khổ, và nỗi dằn vặt có thể sẽ tiếp tục đeo đuổi tôi mãi mãi sau cái chết của em với niềm hối hận về nỗi bất lực hay vì vẫn chưa làm đủ những gì cần làm nên em mới vướng vào cái chết tức tưởi như vậy.

Bởi thế mỗi lần bước vào phòng em nằm, nhìn thân hình ngày một còm cõi, nhìn khuôn mặt lúc nào cũng hằn lên nỗi u uất của em, tôi vừa thương vừa giận, vừa mang nặng cảm giác bất lực. Câu hỏi tại sao không ngừng lặp đi lặp lại trong đầu tôi. Tôi chẳng từng nghe một người đối diện trước cái chết có đủ thì giờ để chuẩn bị như em sẽ dễ để lòng được thanh thản, nhưng tại sao em tôi lại đến nông nỗi như thế này. Căn bệnh của em tôi đã kéo dài nhiều tháng, biết cái chết không thể nào tránh được thế mà em cũng

không thể tìm được một nguồn an ủi nào cho tâm hồn đau khổ, nặng nề của em. Ruột tôi cuộn lại, tôi tự hỏi tôi phải làm sao đây? Làm sao đây để em có thể an lòng trước khi ra đi?

Khi biết em chỉ còn vài tháng ngắn ngủi trong cuộc đời, tôi hầu như từ chối các niềm vui riêng để dành thì giờ cho em, cho em nghe những bản nhạc êm dịu để tâm hồn em có thể bay bổng, chưa kể tôi cũng mời một vị linh mục đến để an ủi, khuyên lơn em, giúp em chuẩn bị tinh thần cho những ngày còn lại và cho giây phút bước vào thế giới của hư vô. Nhưng âm nhạc với những giọng chảy mơn man tâm hồn không thể giúp em; mà vị linh mục cũng vậy, khi linh mục ở cạnh em, nói gì em cũng gật, đến lúc linh mục ra về, tôi biết tất cả nỗ lực giúp em đều trôi tuột. Rõ ràng nỗi thống khổ đã trở thành lửa địa ngục thiêu đốt tâm hồn em và đã che khuất cửa ngõ của thiên đàng dành cho em. Do đó, tôi hiểu rằng những vị thuốc tôi đưa ra chẳng những không chữa được bệnh, chưa kể có thể làm bệnh nặng thêm vì ảnh hưởng dây chuyền của nó Âm nhạc hay tôn giáo không thể trở thành thuốc chữa căn bệnh tâm hồn, như vậy viên thuốc thật sự cần thiết cho em chính là vợ và hai đứa con của em.

Ngày đó em mang đứa con gái về giới thiệu với tôi và yêu cầu tôi đứng chủ hôn cho em. Đứa con gái đồng đánh mà em dặt về, đẹp thì có đẹp nhưng vừa nhìn mặt, với giác quan của một người chị thương em, tôi đã nghĩ đứa con gái đó sẽ trở thành gánh nặng và nỗi gian nan cho em. Khi đứa con gái đã ra về, tôi hỏi em:

- Cô ấy đẹp đấy, nhưng em mới quen cô ấy mấy tháng, liệu có cần thêm thời gian suy nghĩ về quyết định hệ trọng này không?

- Suy nghĩ gì nữa hả chị? Em đã hơn ba mươi rồi, không lẽ chưa đủ chín chắn hả chị?

Câu trả lời chắc nịch và với câu hỏi của em, tôi biết khó thuyết phục em nhưng cũng ráng nói để đỡ bứt rứt vì đã không chịu nói ra những điều cần nói.

- Để biết rõ tính tình, cũng như tìm hiểu thêm gốc gác của cô ta.

- Tôi ngập ngừng với ý nghĩ nên hay không nên, cuối cùng nuốt nước bọt nói tiếp, - Biết những điều đó, dẫu không thể bảo đảm được sự bền vững của hôn nhân, nhưng ít ra cũng có chút gì dựa vào hầu chuẩn bị đối phó với những bất trắc có thể xảy ra cho hôn nhân của mình.

Thằng em trai của tôi đã chau mày, lộ vẻ không bằng lòng:

- Chị chưa già, cũng không phải là người thuộc thế hệ ông bà, nhưng em không hiểu tại sao chị lại có ý nghĩ cổ hủ như thế. Thời buổi này, mình thương người nào lấy người đó. Còn chuyện hôm nay lo hôm nay, chuyện ngày mai chưa tới làm sao biết trước để mà lo. Còn cha mẹ là cha mẹ, liên quan gì con cái chứ! Biết thêm về họ có ích gì. Ở đây ai làm nấy chịu, cha mẹ làm bậy đâu có nghĩa là con cái sẽ làm bậy. Cha mẹ li dị cũng đâu có nghĩa là con cái sẽ theo vết chân của cha mẹ,.. Thôi đi chị ơi, chị ngưng giùm em mấy điều suy nghĩ xưa như trái đất đó giùm em.

Nghe những lời của em, tôi đã ngừng kịp thời, không đưa ra ý kiến hay hỏi tiếp về thân thể của cô em dâu tương lai. Tôi không muốn tình cảm giữa một chị một em bị sút mẻ. Không bằng lòng cô em dâu tương lai cũng đồng nghĩa việc chấm dứt tình chị em giữa hai chúng tôi. Giá phải trả quá cao, tôi không thể nào trả nổi.

Tôi đánh vật với sự rủi may, đứng ra tổ chức đám cưới cho thằng em độc nhất của mình chẳng khác nào một bà mẹ lo cho đứa con trai ruột thịt. Đám cưới của em tôi kết thúc một cách tốt đẹp, nhưng hạnh phúc giữa em và vợ lại không mấy tốt đẹp. Sau khi đưa con gái đầu lòng ra đời, gia đình em bắt đầu lục đục hay có thể lục đục trước đó mà tôi không biết. Thằng em trai của tôi im lặng chịu đựng, có thể em chưa quên tôi là người đầu tiên tỏ ý không hài lòng cuộc hôn nhân của em, và một khi đã quyết định làm theo ý mình, làm sao em có thể mở miệng than phiền chuyện cơm không lành của hai vợ chồng em. Có lẽ tôi đã không biết được điều gì xảy ra cho gia đình em nếu những bất mãn trong gia đình em không tuôn ra nơi miệng của vợ em làm đầy lỗ tai tôi. Có thể vợ em hiểu cách thoả mãn cơn tức giận không gì bằng nói xấu chồng với người thân của chồng. Hầu như lần gây gổ nào, tôi luôn luôn là người nghe những chuyện xấu của đứa em trai. Tôi cố gắng không bênh vực em, cố gắng kềm hãm cơn tức giận khi nghe những lời khó nghe về đứa em ruột của mình. Dầu sao tôi cũng cần phải giữ mối giây liên lạc với vợ em và hai đứa cháu, sẽ giúp tôi có thể biết được điều gì đang xảy ra trong gia đình em để có thể trợ giúp khi em cần.

Hai đứa lại gây nhau. Vợ em đã dắt hai đứa con về nhà cha mẹ ruột. Đây không phải là lần thứ nhất tôi nghĩ đến cảnh cơm đường cháo chợ của thằng em để đến thăm và đưa thức ăn cho em. Trước khi đến, tôi đã điện thoại để biết chắc có người ở nhà. Nghe giọng em mệt mỏi, tôi hỏi:

- Em sao vậy? Bệnh hả?

- Em không sao.

- Không sao là được rồi. -- Tôi giả vờ như không biết gì về chuyện gây gỗ của hai vợ chồng -- Sẵn chiều nay chị có việc ngang khu em ở, tính đem lại cho mấy đứa mấy món ăn, một công hai việc cho tụi em đỡ nấu. Nhớ chiều đừng đi đâu nghen.

Món canh bầu nấu tôm. Món cá nục kho tiêu. Món dưa chua xào thịt bò với vị chua chua mặn mặn tôi vẫn thường nấu lúc em tôi chưa lấy vợ và hai chị em còn ở chung với nhau. Những món mà em tôi thích. Vừa đi làm về tôi đã bắt tay vào làm những món ăn đó cho gia đình và cho em tôi.

Lúc tôi cầm mấy chiếc hộp thức ăn ra xe trời đã chạng vạng. Khi chiếc xe của tôi ngừng trước căn chung cư của em thì những ngọn đèn đường đã bắt đầu nhấp nháy. Tôi bấm chuông nhiều lần, không thấy ai trả lời. Trong nhà tối thui. Tôi tự hỏi không biết em tôi đi đâu? Có thể nào đợi tôi lâu quá em đói bụng đã rời nhà để đi mua thức ăn. Vô lý, đâu lẽ nào, dầu gì em cũng biết tôi còn đi làm, rồi về lo bữa cơm chiều, đâu thể nào đến sớm hơn. Hơn nữa đâu phải lần đầu tiên tôi mang cơm đến cho em hẳn em phải biết rõ giờ giấc của tôi.

Tôi bấm thêm nhiều loạt chuông nữa. Cuối cùng trong nhà đèn cũng được vặn lên và tôi nghe có tiếng dép lẹp xẹp nặng nề phía đằng sau cánh cửa. Khi cửa được mở, giữa khoảng tranh tối tranh sáng của bên ngoài và bên trong, khuôn mặt mệt mỏi và đỏ như của thằng em hiện ra dưới mắt tôi. Nhìn đáng thiếu nảo của em, tôi hỏi:

- Em sao vậy?

- Người cứ gây gây, nóng ran trong người như đang lên cơn sốt vậy.

Tôi hốt hoảng nhón người giơ tay sờ đầu em:

- Em nóng quá! Uống thuốc gì chưa?

- Chắc bị cảm. Em bị vậy hoài, chắc không cần uống thuốc, ngày mai là khỏi ngay ấy mà.

Tôi có cảm giác bất an. Khi cánh cửa khép lại sau lưng hai chúng tôi, và khi hai chúng tôi đã vào căn bếp, tôi giục em:

- Nếu bệnh cứ dây dưa như vậy thì dầu gì cũng phải đi khám bác sĩ ít nhất là một lần cho yên tâm.



Không muốn cho em biết tôi đã biết chuyện lộn xộn của hai vợ chồng, tôi giả vờ nhìn quanh. - Vợ với mấy đứa nhỏ đi chơi rồi hả?

- Dạ vợ em dắt hai đứa nhỏ đi shopping chắc cũng sắp về.

- Vậy hả? -- Tôi quay người về hướng chiếc tủ đựng chén bát, tránh nhìn em để em không nhìn thấy ánh mắt thương hại của tôi để đoán biết là tôi đã biết chuyện, vừa mở tủ vừa nói -- Để chị sốt thức ăn ra dành cho mấy đứa nhỏ, còn hai chị em mình ăn cơm ghen.

Tôi lấy đĩa múc ít thức ăn ra để trên bàn cùng với hai cái chén, một cho tôi, một cho em:

- Em thử rán ăn một chút, coi thử nuốt nổi không. Hay để chị bắt lên nồi cháo?

- Chắc không cần đâu chị. Cứ để em húp chút canh cũng được rồi.

Tôi múc một miếng cơm một miếng canh vào chén em. Với hoàn cảnh gia đình em, lòng tôi muốn đưa ra một lời khuyên nào đó, nhưng nhìn cách ăn chậm chạp bỏ từng miếng thức ăn nhỏ vào miệng với chiếc đầu cúi xuống tôi thấy rõ được sự yếu đuối và bất lực của đứa em trai. Tôi hỏi:

- Em có cần chị đi bác sĩ với em không? Ngày mai chị lấy ngày nghỉ ghé chở em đi, rồi sau đó qua nhà chị ở để vợ em rảnh tay lo cho hai đứa nhỏ, đến khi hết bệnh hãy trở về. Em tính sao?

- Em không sao. Em đi bác sĩ một mình được rồi.

- Đâu được, để chị đi với em.

Mẫu thử nghiệm đã được gửi đến phòng thí nghiệm. Kết quả thật tệ hại. Cái tin em tôi bị ung thư và đã di căn làm tôi rụng rời. Gia tài chỉ còn hai chị em, tại sao người bị bệnh không phải là ai khác?

- Em đã nói cho vợ biết chưa?

Tôi buột miệng định hỏi thêm về tình trạng của gia đình em, nhưng dừng lại được. Dầu thế nào chăng nữa, tôi cũng phải tránh khơi dậy vết thương lòng của em và gắng không hỏi những gì làm em đau lòng, tôi nghĩ em cũng đã lớn, sẽ biết mình cần làm gì khi biết được căn bệnh của mình.

Đã hơn một tháng trôi qua từ ngày biết tin em bị ung thư, tôi vẫn không nghe em nhắc gì đến vợ và hai đứa cháu. Có thể nào cô ấy đã bỏ hẳn đứa em trai của tôi? Tôi thắc mắc nhưng không dám hỏi. Tôi biết tính tình em mình. Tánh em cứng cỏi, lúc nào cũng

cam chịu không hề hé môi một điều gì. Ngay cả việc em bị căn bệnh ung thư em, nếu tình trạng đau yếu của em không quá tệ hại, chắc em sẽ chẳng chịu nghe tôi, cứ để mặc không thèm đi bác sĩ.

Tôi biết tánh em nên mặc cho em không đồng ý cũng đã thúc giục bằng cách nghỉ làm một hôm để đưa em đi khám bệnh cho bằng được, cũng vì vậy tôi biết được em đã mang trong người căn bệnh chết người này. Đến nước này tôi buộc phải liên lạc với vợ em, dầu thế nào cũng phải năn nỉ vợ em dắt con trở về trước ngày em tôi trải qua trận giải phẫu. Dầu sao em cũng cần những người đó bên cạnh hơn tôi. Đối với một người bị bệnh nặng như em, nào giải phẫu, nào quang tuyến, nào hoá liệu, tất cả những thứ đó dồn lại, chỉ có phép lạ của tình yêu vợ chồng, của tình phụ tử gắn bó mới hy vọng cứu được em.

Nếu tôi có thể làm được gì hơn nữa cho em tôi cũng sẵn sàng hướng gì chuyện gọi để năn nỉ cô em dâu. Tôi gọi đi gọi lại nhiều lần vẫn không gặp được cô ấy. Lần cuối tôi gọi thì may mắn gặp được đứa cháu lớn, tôi hỏi mẹ dâu, nó bảo mẹ đi chơi với chú. Tôi hỏi mẹ hay đi chơi với chú lắm hả? Con bé bảo hầu như ngày nào mẹ cũng bỏ hai chị em nó với bà ngoại để đi chơi với chú. Câu nói của con bé khiến tôi có thể đoán chừng đó là người tình của cô ấy. Tôi bảo cháu nói lại với mẹ là ba bị bệnh nặng muốn gặp hai chị em. Tôi khóc, đứa cháu cũng oà khóc nói nhớ ba và cho biết mẹ cấm nói chuyện với ba. Cơn giận bốc lên mặt, tôi muốn có một hành động nào đó cho hả giận, nhưng nghĩ lại cháu gái của tôi có tội tình gì, mà ngay cả cô ấy tôi cũng buộc lòng phải nén lại cơn giận nếu còn muốn liên lạc với cô ấy để năn nỉ cô ấy dắt con trở về.

Không thể nói chuyện với cô ấy, tôi xin nói chuyện với bà mẹ của cô. Bà mẹ tỏ ra biết điều, bảo con bà đã làm điều không phải, nhưng bà cũng không thể làm gì hơn và cũng không thể đuổi con đuổi cháu ra khỏi nhà. Tôi năn nỉ bà nói cho cô em dâu biết tình trạng sức khoẻ của con rể bà, hy vọng bà có thể thuyết phục con mình để em tôi có được cơ hội gặp vợ con trước giờ vào phòng mổ.

Ngày tôi đưa em vào phòng mổ cũng không thấy mặt cô ấy và hai đứa cháu. Nhìn mặt em nằm trên chiếc xe lăn để chuẩn bị vào phòng mổ, tôi thấy rõ nỗi thất vọng. Dầu sao cũng không để em tôi xuống tinh thần trước giờ phút quan trọng này, tôi nói dối:

- Chắc chắn là cô ấy sẽ dắt con đến. Cô ấy có nói với chị là đã mua vé trong chuyến bay ngày hôm nay. Chắc là máy bay bị trễ.

Trong mắt em như có tia sáng loé lên.

- Vậy hả chị? Chắc chắn vợ em sẽ dắt hai đứa nhỏ đến phải không chị?

- Chị chắc mà! Em phải rán hết sức để còn gặp mặt hai đứa nhỏ.

Tội nghiệp em tôi và cũng tội nghiệp cho tôi. Tôi cố nuốt ngược hai giòong lệ. Em ơi! Em ơi! Chị phải làm sao đây?

Lúc em đã tỉnh sau trận giải phẫu, tôi nói dối như thật:

- Ca mổ của em lâu quá. Phải chi em tỉnh sớm hơn một chút thì đã gặp mẹ với hai đứa nhỏ. Mẹ con ở đây mấy tiếng đồng hồ lận. Giờ thì quay về rồi, vì mẹ đang có việc làm ở trên đó, với lại mấy đứa nhỏ phải trở lại đi học. Nhưng em yên chí đi, mẹ ấy hứa sẽ mua vé cho hai đứa nhỏ trở lại thăm em, còn nói em ráng tỉnh dưỡng để còn gặp con. Mà em biết không? Chỉ mới mấy tháng không gặp hai đứa nhỏ, giờ gặp nhìn tụi nó, đứa nào đứa nấy lớn bộn, nhìn hết muốn ra.

- Thiệt hả chị? Mặc dầu sau ca mổ em yếu đi thấy rõ, nhưng qua lời nói và qua đôi mắt, tôi cũng nhìn thấy nơi em dậy lên niềm hy vọng để giúp em vật lộn với căn bệnh. Tôi không hối hận vì sự nói dối của mình, nhưng chắc là miệng tôi phải được bôi dầu bôi mỡ mới nói dối một cách trơn tru như thế.

Sức khoẻ của em tôi ngày càng hao mòn. Không gặp được vợ con, em như buông xuôi tất cả. Xạ trị và hoá trị không ngăn được sự xâm nhập của tế bào ung thư tràn lan trong cơ thể của em. Không thể năn nỉ trước sự cứng lòng của cô em dâu, tôi tìm đến luật sư hỏi cách thức buộc cô ấy phải đưa con về gặp mặt cha.

- Em bà phải làm giấy li dị. Luật buộc sau khi li dị, muốn đưa con đi đâu phải có sự đồng ý của cả vợ lẫn chồng. Trong trường hợp này, vợ của em bà bị buộc phải để con ở quanh quần nơi em bà sinh sống, ngoại trừ em bà ưng thuận, hai đứa nhỏ mới được quyền theo mẹ sinh sống ở tiểu bang khác.

- Nếu luật sư thấy đó là con đường duy nhất. Nhưng em tôi đang bị bệnh nặng làm sao có thể hầu toà để xúc tiến thủ tục li dị?

- Vẫn có thể xúc tiến, nhưng bà nên nhớ thủ tục li dị vẫn mất nhiều tháng trời.

Sức khoẻ của em tôi chỉ còn tính từng bữa, nói gì đến tháng. Đầu óc tôi rối bung. Bệnh em tôi đang trở nặng. Thuốc chống đau

đi vào thân thể em tôi với liều lượng ngày một mạnh hơn. Trong khi tôi chưa nghĩ ra cách để có thể mang hai đứa cháu về bên cạnh em, tôi chỉ còn biết làm những gì có thể. Tôi kể những câu chuyện về hai đứa nhỏ. Đứa con gái xinh xắn như thế nào. Còn thằng em nó tuy mới có mấy tuổi đầu đã biết dạ thưa và nói nhiều câu làm người lớn cười bẽ bụng. Tôi kể từng chuyện một rất chậm rãi, những câu chuyện tôi nghe được trước kia do chính miệng em kể cũng có, và những câu chuyện tôi bịa đặt thêm cũng có, và tôi cố dùng giọng điệu vui tươi để kể, vừa kể tôi vừa bóp nhẹ bàn tay gầy trơ xương của em. Tay em cũng đang bóp nhẹ tay tôi. Mắt em vẫn tiếp tục nhắm.

Tôi kể hết chuyện này đến chuyện khác liên quan đến hai đứa con của em. Hết chuyện của hai đứa nhỏ tôi lại nhắc đến những kỷ niệm thời tuổi nhỏ của hai chúng tôi. Tôi ráng nhớ lại tất cả để cố lôi kéo ký ức của em về vùng quá khứ bình an của nó. Mắt em đang nhắm, nhưng tôi có cảm giác tai em đang cố thẩm thấu mọi lời nói của tôi về những trải nghiệm êm đềm đã qua. Có lúc hết chuyện tôi lại dối với em rằng tôi mới nói chuyện trên điện thoại với hai đứa cháu, bởi vậy tôi mới biết con bé lớn vừa được phần thưởng học giỏi, nào là đứa nhỏ đã đọc vanh vách các chữ cái, chưa kể còn có thể làm toán cộng trừ thật chính xác. Những câu chuyện mới được vun đắp dĩ nhiên là đến từ sự tưởng tượng. Có lần em tôi bảo:

- Lúc nào chị điện thoại cho con em, chị nhớ cho em nói vài câu với tụi nó. Em nhớ tụi nó quá.

Tôi chưa biết trả lời như thế nào với lời đề nghị của em, nhưng định hứa đại, khi nào bị bắt buộc chừng đó hăn hay. Em im lặng trong giây lát như thể suy nghĩ, bất chợt nói tiếp:

- À mà thôi, sợ em nói chuyện với tụi nó vợ em lại cấm tụi nó nói chuyện với chị thì coi như mất hăn liên lạc với mấy đứa nhỏ. Thôi chị cứ gọi nói chuyện với mấy đứa nhỏ rồi kể lại cho em nghe cũng được.

Thật là tội nghiệp cho em tôi. Càng tội nghiệp em, nỗi thôi thúc làm thế nào để hai đứa nhỏ có được cơ hội đến với cha nó lần cuối làm tâm trí tôi thêm rối bời. Lúc tôi gần như tuyệt vọng trong việc tìm cách để mang những người thân yêu của em về cạnh bên em, thì một ý nghĩ chợt loé ngang đầu Tôi nghĩ đến hồ sơ bảo hiểm nhân thọ của em, tôi đang giữ.

Tôi gọi cho cô em dâu. Sau mấy lần gọi không gặp, tôi lại nhắn với người nhà của cô ấy, bảo cách gì cô ấy cũng cần gọi cho tôi để biết về số tiền hãng bảo hiểm nhân thọ được trả qua cái chết của em tôi. Lá bài chót tôi đã quăng ra, bây giờ chỉ còn trông chờ vào sự may rủi.

Tôi không phải chờ đợi lâu. Buổi sáng tôi gọi để lại lời nhắn, buổi chiều cô ấy đã điện thoại cho tôi:

- A lô, em nghe chị nói gì về vụ bảo hiểm nhân thọ vậy hả chị?

- Có, em chị có mua bảo hiểm nhân thọ phòng hờ có mệnh hệ gì cũng đỡ cho gia đình. Cậu ấy sống không bao lâu nên hãng bảo hiểm đã sẵn sàng trả tiền này, nhưng cần phải có mặt người thân hãng mới chịu trả.

- Sao kỳ vậy, em đâu nghe anh nói gì đến bảo hiểm nhân thọ. Chuyện bảo hiểm nhân thọ có thật hả chị?

- Chẳng lẽ chị lại nói dối mợ.

Không nghe đầu giây kia trả lời. Tôi cảm tưởng đang có sự suy nghĩ. Mục đích của tôi chẳng phải là để hai đứa cháu được gặp mặt cha chúng lần cuối đó sao! Tôi cần đề cập đến số tiền, tôi nghĩ đến câu “đồng tiền liền khúc ruột” để nếu cô ấy không còn tình nghĩa với em tôi thì cũng vì đồng tiền. Tôi nói đến con số:

- Tới hai trăm năm chục ngàn. Đó là số tiền lớn, hãng bảo hiểm mới làm khó dễ như vậy.

Hơi thở của em đã ngắn lắm, nhưng nỗi mong ngóng gặp con trước khi mất trong em vẫn còn dồn nén trong trái tim nên trái tim vẫn còn tiếp tục đập phồng. Tôi ước mong em sẽ còn đủ sức chờ đợi thêm một thời gian ngắn để có thể gặp lại những người em mong ngóng được gặp. Tiền vé máy bay đã được chuyển gấp cho cô em dâu để cô ta có thể mua vé máy bay cho hai đứa nhỏ trở về gặp cha.

Tôi đã thu xếp để ngay khi đến phi trường, hai đứa cháu sẽ được đón thẳng về đây. Tôi không muốn phí bất cứ một giây phút nào của em. Có tiếng lao xao ngoài cửa. Tiếng hai đứa nhỏ chạy vào nhà hỏi ba đâu? Tôi nắm tay em có cảm giác tay em đang bóp nhẹ tay tôi. Hai đứa nhỏ đã chạy ủa vào phòng kê lớn ba ơi, ba ơi, rồi đến cạnh nắm lấy cánh tay đứa em thân yêu của tôi. Ngay cửa phòng đang mở còn có vợ em đang đứng.

Trong giây phút ngắn tôi thấy mắt em mở lớn như cố thu hết hình ảnh những người thân vào đáy mắt mình, rồi từ từ nhắm lại, đồng lúc trên môi em tôi cũng thấy như có nụ cười nửa miệng. Em

tôi đã thật sự ra đi. Hai đứa con em vẫn cố lay cánh tay ba, có lẽ đang nghĩ ba nó đang nằm ngủ. Tôi đau đớn với nỗi mất mát, nhưng đồng thời cũng cảm thấy như đã vất bỏ được tảng đá nặng mang trong tâm hồn từ bấy lâu nay nên mắt tôi gần như ráo hoảnh.

Tôi đã có quyết định. Tôi không muốn bị trì nặng vì bất cứ điều gì sau cái chết của em, cho nên tôi thấy không cần phải đợi sau đám táng của em mới nói rõ hết sự thật cho người đàn bà đã gây ra nỗi đau khổ cho em. Nếu người đàn bà đó còn nghĩ đến tình nghĩa mà ở lại để dự đám táng của em cũng tốt, nếu cô ta không muốn tôi cũng không cần giữ, vì tôi hiểu chắc em cũng không muốn giữ một người đã không còn dành trái tim cho mình. Chỉ tội nghiệp cho hai đứa nhỏ, nhưng dầu sao em cũng đã tính toán toàn vẹn cho hai đứa cháu của tôi, điều này cũng làm cho tôi yên lòng.

Tôi ngoắc cô em em dâu ra khỏi phòng. Không thấy giọt nước mắt nào trên khuôn mặt đó. Tôi chỉ cho cô ấy chiếc ghế nơi căn phòng khách, rồi tôi ngồi xuống chiếc ghế đối diện:

- Cám ơn mẹ đã trở về để hai đứa nhỏ được gặp mặt cha lần cuối cùng. Đây là điều đúng cần phải làm. Đúng lý tôi không nên nói vấn đề này ngay bây giờ, ngay lúc em tôi vừa mới mất, nhưng dầu sao tôi cũng cần nói rõ để tùy mẹ quyết định. Để mẹ có thể quyết định, dự đám táng của em tôi cũng tốt, muốn ra đi ngay lập tức, cũng là quyền của mẹ,...

- Sao chị nói vậy. Dầu gì anh ấy cũng là cha của hai đứa nhỏ...

- Cô em dâu ngắt lời.

- Không, tôi nói trước để tránh cho mẹ khỏi bị khó xử. Điều tôi muốn thông báo cho mẹ vào lúc này là số tiền hăng bảo hiểm nhân thọ được trả do cái chết của em tôi. Số tiền là hai trăm năm chục ngàn, nhưng vì mẹ không ở nhà với cậu ấy trước khi cậu ấy mất nên cậu đã chuyển tất cả số tiền vào quỹ phó thác (*trust fund*) dưới tên hai đứa nhỏ. Mẹ sẽ không có quyền gì trong đó và tôi là người được chọn làm người phân phối dần khi hai đứa nhỏ được mười tám tuổi. Dầu sao tôi cũng thành thật xin lỗi mẹ vì đã không nói rõ chuyện này với mẹ ngay từ đầu...

**Ngọc Anh**



**Lưu Nguyễn Từ Thức**  
**RU TÌNH THÁNG TƯ**

Tháng tư trời nhạt nắng  
Hiu hắt gió buồn đưa  
Bỗng nghe hồn trống vắng  
Nhớ về tháng tư xưa.

Bao đêm ta thao thức  
Sóng biển nghe rạt rào  
Tên người như vắng vắng  
Trong gió buồn lao xao

Tâm hồn em menh mông  
Tình em trao vô cùng  
Ta mãi mê ảo vọng  
Đánh mất mối tình chung.

Tháng tư nào mê đắm  
Giờ thăm thăm mù sương  
Ta mảnh hồn xơ xác  
Ngậm ngùi chút dư hương.

Tháng tư bài thơ muộn  
Rơi rụng xuống hồn đơn  
Gió lung lay giọt nắng  
Ru tình tháng tư buồn.



### **Dương Phước Luyện** **Cháu ngoại**

Thường tình sống trong niềm ước muốn, chờ mong điều gì đó thì hay khiến cho con người có nhiều tưởng tượng và triền miên hoài niệm về những quá khứ xa xôi.

Điều này đúng với cá nhân tôi trong những ngày gần đây. Thật vậy mấy hôm nay tôi đang háo hức chờ mong đưa cháu ngoại đầu tiên của tôi. Đúng hơn là tôi đang nôn nao chờ đợi một lúc có hai cháu ngoại chuẩn bị chào đời: một của cô con gái lớn ở Houston và một của cô con gái thứ nhì ở Palm Beach, Florida.

Không hẹn mà hai ai nữ bắt tay nhau tặng cho ba má một lúc hai món quà lớn để ba má từ nay hết hời: *Sớm cho Ba Má có cháu ngoại để bông*.

Mấy lâu nay tôi thật sự chờ mong Ừ mà đúng rồi vì không những đợi sau ngày tàn cuộc chiến mà tôi lại chơi sang hơn là đợi sau khi tốt nghiệp *Đại học máu\** (*Tiểu thuyết của nhà*

*văn Hà Thúc Sinh viết về cuộc sống đọa đầy của những kiếp tù tội gọi là học tập cải tạo sau 1975)* về tôi mới chịu rửa tay gát kiếm lo chuyện lấy vợ đẻ con, cho nên làm thân cha già con muộn đến cái tuổi lục thập cổ lai hy này rồi mới ước mơ sớm có cháu bông vậy đó, có ai đó nói trễ rồi ...  
Tiếc nhưng không bao giờ ân hận vì thế hệ tôi ra đời là gánh lấy cuộc nội chiến từng ngày, từng ngày ...

Mẹ tôi thường kể: Ngày con sinh ra thì cả làng quê chuẩn bị chạy giặc Tây. Chiến tranh chà đi xát lại của vùng đất -cày lên sỏi đá ,vùng cát trắng của quê nghèo Hiền Lương –Phong Điền –Thừa Thiên. Chi mà khô rứa hè ,mới sinh còn đỏ hỏn mà biết bò dậy ngồi vào một đầu thúng để gánh chạy khi có lính Tây bố ráp. May sao rồi cuối cùng giặc tan, ba tôi đưa được cả bầu đoàn thể tử hồi cư về Huế và đình nghiệp lâu dài đứng ngay ngã ba có cái tên dễ nhớ: ngã ba nghoẹo dần xay. Con cái cả một đàn nhỏ dại mà không biết xoay xở thế nào mà chỉ trong vài năm lao động cật lực một mình mà ôngc ững xây được ngôi nhà nhìn lên núi Ngự Bình để tuổi thơ tôi có được những buổi chiều được ba bông theo cho cùng tắm trong dòng nước mát của:

*Sông An Cựu nắng đục mưa trong .*

Và đáng nhớ thay những mùa học thi, đua với bạn cùng lớp trong xóm tranh nhau mỗi đứa một góc thông sau chùa Trà Am hay trên đỉnh:

*Núi Ngự Bình trước tròn sau méo.*

\*\*\* Ngày 27 tháng 5 năm 2011 vào thăm cháu ngoại trong những phút đầu đời tại Children Hospital & Houston Medical Center thì phải choàng áo của bệnh viện, bà xả tui sung sướng quá định đưa tay nựng cầm cháu cưng liền được bác sĩ cản lại và nhắc là phải rửa tay trước,... vậy là mất sướng rồi còn gì...

Nhớ lại năm xưa ; Đợi khi , má tui đau bụng đẻ, ba tui mới buông tay làm việc vội chạy lên xóm trên mời bà mụ xuống đỡ đẻ không biết khi đó bà này rửa tay...chưa? chưa hề mà tui chui ra cũng được mẹ tròn con vuông mau ăn chóng lớn,Tui lại được tiếng kháu khỉnh nên ai cũng nựng, cũng hôn..., nay lại đang sống hung sống mạnh trên xứ cờ Hoa này ...có sao đâu.

Đầu năm nay tình cờ mua Báo Xuân có mục tử vi nói về tuổi của tui rất đúng:

*Tuổi Dậu thường hay mơ mộng, làm việc siêng năng không cầu thả.Tính tình ngay thẳng, trọng chữ tín, ưa bề bạn.Nặng về trình diễn gây chú ý của quần chúng. Hậu vận an nhàn,lo lắng chăm sóc gia đình, con cháu chu đáo.*

Ui chao...phải cho nhà tướng số này 8/10 điểm rồi đó vì xét rằng đúng về mặt thực tế rồi, lâu nay trông ngóng có cháu ngoại bồng thì nay toại nguyện con được thưởng double luôn vậy là thầy tướng số này số dách rồi, duy chỉ mong gặp mặt ngài hỏi cho ra lẽ là khi săn sóc con cháu chu đáo thì lấy thì giờ đâu mà hậu vận an nhàn đây người ơi?

Hay như bạn văn Phan Xuân nói đúng: *Cả ngày ôm cháu thì còn thời giờ đâu mà còn hưởng thú ngồi quán café t án dóc - để quên nỗi buồn lưu vong hề...*

\*\*\* Thời tiết Houston đầu tháng 5 thật dễ chịu mới mấy ngày khá nóng thì tối nay trời đã cho một cơn mưa lớn vậy sáng mai khỏi tốn thì giờ tưới mấy luống rau cho bếp nhà nên giờ này thức khuya thêm một chút để viết phần kết của tạp ghi này cho 2 cháu ngoại của ôn Luyện:

Các cháu là món quà quý báu của Đất Trời ban tặng Ông Bà Cha Mẹ .nội ngoại từ lâu ao ước chờ đợi ngày các con hiện hữu, Hôm nay tất cả mọi người vui mừng vô cùng và nhận thức được rằng từ khi có tiếng cười vui của các cháu là cuộc đời của tất cả mọi người trong gia đình này như được

có thêm một nguồn năng lực siêu phàm của Đấng Tạo Hóa nhiệm mầu ban cho, các cháu đã tạo một bầu không khí yêu thương tuyệt vời vô cùng vô tận.

Vài ngày nữa là đến ngày kỷ niệm một năm của Nathan con trai của Ba Michael và Má Ngọc Dương rồi hai tháng sau nữa cũng sẽ đến ngày đầy năm của Caitlyn con gái yêu của Ba Nguyên và Má Hồng Dương

Thật không có niềm vui nào lớn lao cho bằng niềm vui đang chiếm trọn con tim sung sướng ngất ngây vì hai món quà vô giá của Ông Bà ngoại hôm nay đang có.

Hy vọng từ nay cho đến mãi ngày sau khi khôn lớn hai cháu sẽ sống hoài ,hít thở hoài tình yêu của mọi người trong nhà này và có nhiệm vụ kế thừa đó là tiếp tục duy trì, phát triển hơn lên bầu không khí yêu thương gia đình, huyết thống cao quý này nhé.

Vì như ngài Đạt Lai Lạt Ma vị Phật của Phật giáo Tây Tạng đã nói: *“A loving atmosphere in your home Is the foundation for your Life. “*

\*\*\*

Tôi viết những cảm nghĩ này trong những ngày mọi người chuẩn bị đón mừng ngày tròn năm của hai cháu Châu Dương Nathan & Caitlyn Quỳnh Nhi.

## ***Diễm Nghi***

### ***Sau Cơn Mưa Trời Lại Sáng***

Thằng Bé đang cầm máy game, bỗng nhảy bật xuống ghế chạy lại níu chân ba nó:

-Ba, ba đi đâu dạ?

-Ba đi làm!

-Ừa, chiều tối mà sao ba đi làm?

Thằng bé mới năm tuổi đầu nhưng tỏ ra rất thông minh và lanh lẹ hơn đứa anh sinh đôi của nó.

-Ừ, ba đi làm sớm con!

-À, con biết rồi! Ba đi làm sớm để kiếm tiền mua cái ipad cho con phải không?

-Ừ!

Chồng Huyền âm ừ với con để nó khỏi níu chân, rồi ôm chiếc cặp da đi ra garage. Huyền loay hoay chuẩn bị bữa cơm chiều và vờ như không nghe không thấy điều gì xảy ra. Mới mấy phút qua, Huyền và chồng đã lờ qua tiếng lại, tuy không to tiếng nhưng cũng đủ để cho mấy đứa con hiểu là ba mẹ chúng nó đang có chuyện. Từ lâu, Huyền đã hứa với lòng mình là không bao giờ cãi vả với chồng, dù trong bất kỳ hoàn cảnh nào. Con Huyền càng ngày càng lớn, và cô quyết không để cho sự to tiếng ảnh hưởng tới tâm lý con. Khó khăn lắm Huyền mới tách con ra khỏi môi trường không lành mạnh của gia đình chồng. Cũng vì không chấp nhận những màn cãi vả, to tiếng của mẹ chồng, mà cô phải gánh chịu những đòn tâm lý nặng nề từ mấy năm qua. Đang lẳng keng lấy tô chén chuẩn bị đút cho con ăn, Huyền thấy chồng bước tới bàn nơi những chiếc máy laptop của con nằm ngổn ngang. Anh xếp giấy nhợ, và bỏ một cái vô giỏ xách. Vài phút sau, chồng Huyền mang áo quần. Đoán là chồng sắp đi đâu, Huyền cất tiếng nói trống:

- Trước khi đi, nhớ khiêng cái giường ra.

Từ khi nghe con Lan cất tiếng nói, tai Huyền lùng bùng. Huyền cố nhớ lại lời nó:



- Bà đó nghe, năm mới chồng bà cầu cho bà bớt khó khăn để ông nhờ kia!

Gương mặt con Lan nửa đùa nửa thật. Huyền liếc mắt nhìn chồng coi có sự phản ứng gì. Im lặng. Huyền nghĩ sự im lặng đồng nghĩa với sự đồng lõa. Huyền ném thêm một cái nhìn giận dữ về phía chồng. Lúc này, chồng Huyền hiểu ý rằng sắp "có bão". Anh nạt con Lan:

- Bà nhiều chuyện quá! Nói vậy gia đình tôi lộn xộn là do bà. Mặt con Lan sầm xuống, đỏ lên. Nó nói gờ gạc nói:

- "Giờ thôi mà!"

Thấy chồng mình sắp nổi nóng, và sợ chồng nóng ầu. Huyền lên tiếng:

- Thôi, khách quen hết mà. Giữ mặt cho nhau một chút đi. Đây là chỗ làm ăn.

Không ai nói thêm lời nào. Huyền hậm hực chờ con cắt tóc xong rồi dẫn ra xe đi về. Trên xe, hai vợ chồng không ai nói với ai lời nào. Huyền trò chuyện với con trên suốt quãng đường. Về đến nhà, Huyền mới cầu nhàu, và lầm bầm nói một mình. Biết là Huyền đang giận lắm, nhưng chồng Huyền không biết cách nào nói chuyện. Cuối cùng, anh quyết định đi đến nhà đứa bạn dạy cùng trường ở qua đêm, vì nhà nó gần trường. Không thấy Huyền cản, anh đeo chiếc cặp da lên vai và nói to:

- Anh đi là để cho em suy nghĩ lại.

- Em không suy nghĩ gì hết. Em chịu quá đủ rồi. Té ra, quần quật thờ không ra hơi lo cho chồng cho con, sự hy sinh của em không được quý mà còn bị bán rêu. Em không ngờ, anh lại chọn loại người như con Lan làm tri kỷ.

- Em khờ quá đi!

- Anh có biết, nói xấu vợ là một hành động không quân tử. Và em không còn lời gì để nói vì nó vượt sự tưởng tượng của em.

- Em khờ quá đi!

Chồng Huyền nhún giong lập lại.

- Tại sao em lại tin lời con Lan. Đáng lẽ em phải hỏi chồng mình có nói không!

- Có lửa mới có khói! Không lẽ anh không nói gì mà con Lan nó tự dựng lên mà nói.

- .....

- Em bù đầu lo cơm nước cho chồng con, đôi khi thở không ra hơi. Anh không biết quý, đằng này anh lại đi tỉ tê, bán rao em với người khác. Em chịu quá đủ rồi. Bao nhiêu năm, cái gia đình anh làm em khổ sở quá rồi!

- Anh không nói nữa vì em không chịu nghe!

Chồng Huyền gắt giọng.

Huyền giả vờ và làm việc khác. Cô không buông một lời níu kéo nào. Nước mắt chực trào dâng, ứ nghẹn nơi cổ họng, nhưng Huyền nuốt nước miếng, cố dấu mọi xúc động của mình. Mấy đứa con ríu rít trò chuyện với nhau. Chồng Huyền đi rồi, Huyền ngồi vào bàn đút cho con ăn, rót sữa cho tụi nó uống, và mình làm cho mình một ổ bánh mì ngấu nghiến nhanh cho xong buổi cơm tối. Sau đó, Huyền đi tắm rửa, đọc sách cho con, và ôm con ngủ một giấc. Đến nửa khuya, Huyền trở giấc, lật đặt ngồi dậy và đi đắp mền cho con. Cô có thói quen trở giấc nửa khuya để đi sờ soạn đắp mền và theo dõi tiếng thở đều của con. Đắp mền cho con xong, Huyền bước ra phòng khách. Bật điện phòng khách lên để nhìn đồng hồ. Đã bốn giờ mười lăm sáng, Huyền rảo mắt nhìn quanh coi có vết tích của chồng về không. Không chút động tĩnh. Chiếc giường King kê dưới chân ba cái giường nhỏ nơi mẹ con Huyền nằm trống rỗng. Không một dấu dấu hiệu gì. Huyền lấy đôi vớ mang vô chân và khoát thêm cái áo vô người vì lạnh. Huyền lục đục nấu ăn và bới sẵn đồ ăn dặm cho con, rồi tới máy vi tính đọc vài mẫu tin ngắn. Sau đó Huyền trở về phòng ngủ, nơi đứa con gái đang cuộn trong mền và nằm lén sang phía mẹ. Hai đứa con trai cũng đang say sưa ngủ. Đã năm giờ rưỡi sáng, Huyền nằm dật dờ, không ngủ lại được. Đúng sáu giờ bốn mươi, đồng hồ báo thức reo lên từ cái điện thoại cầm tay. Hai mắt mệt mỏi chưa dậy. Huyền đưa tay tắt đi để kéo dài thêm vài phút. Vài phút sau, Huyền giục con dậy:

- Dậy con!

Vẫn không chút động dậy. Mấy đứa con vẫn đang say giấc.

- Dậy đi cu! Tới giờ rồi!

Huyền xoay người, áp má mình vô con, vừa hôn vừa hít ngửi mùi da thịt của con Bé, điều mà cô đam ra ghiền.

- Bé ơi! Dậy con!

Huyền ngồi xổm dậy, lay nhẹ vai con bé, rồi ôm nó vào lòng, khẽ nện xà xuống mép giường và diu nó ra phòng vệ sinh nằm ngay cạnh phòng ngủ. Vừa đánh răng cho con bé, Huyền vừa giục hai anh nó.

- Hùng, Thanh... con nghe mẹ kêu không?

Không có tiếng trả lời. Huyền giục lại:

- Hùng à, Thanh à... nghe không con?

Hai thằng nghe mẹ giục hơi to, nên vội phốc người ra khỏi giường. Huyền súc miệng đánh răng cho mình, cho con xong và mang áo quần vớ cho mỗi đứa xong. Bốn mẹ con dẫn nhau ra nhà bàn ăn nằm ngay ở nhà bếp.

Vừa rót sữa vô ly và đổ cherios vô chén cho con, Huyền vừa nói:

- Mẹ ở nhà một mình. Tụi con phải ngoan cho mẹ, cả mẹ mệt. Chút nữa nhớ đứa nào nhớ nhắc mẹ đem rác ra trước khi mình lên xe nghe con.

Ba đứa nhỏ im lặng nghe mẹ nói và dường như hiểu ý mẹ nó nói gì. Cả ba bắt đầu vừa ăn sáng uống sữa, vừa trạo chuyện. Huyền lẳng xăng sữa soạn ba lô, nước uống cho con.

Không có đứa nào hỏi ba nó đâu. Huyền không ngạc nhiên vì sau giờ đi làm về, Huyền quần quýt bên con, ngay cả ngày cuối tuần. Mẹ tắm rửa, mẹ đọc sách, mẹ ấp ngủ, mẹ đút ăn, mẹ dạy học, mẹ đưa đi học, mẹ đưa đi bác sĩ. Ba đứa con Huyền lúc nào cũng canh cánh bên mẹ, nên không đứa nào hỏi hay khóc lóc trước sự vắng mặt từ chiều qua của ba nó. Chợt Hùng lên tiếng hỏi:

- Hôm nay mẹ có lấy "sticker" không?

Sticker là giấy xin phép (permission slip) của nhà trường để cho mẹ dẫn con mình vô tận lớp. Vì tấm giấy nhỏ dán được lên áo nên Hùng gọi là sticker.

- Không con! Hôm nay mẹ phải đem rác ra, nên không có thì giờ dẫn con vô lớp đâu.

Hùng im lặng có vẻ như chấp nhận lời giải thích của mẹ.

Giục con ăn sáng uống sữa xong, Huyền đi thay đồ và dẫn con ra xe.

Từ ngày mẹ chồng Huyền dọn ra riêng, vợ chồng Huyền bớt không khí nặng nề, nhưng lòng Huyền trĩu buồn mỗi khi nhớ lại chuyện xưa, tháng ngày mà Huyền cảm thấy chói với, hụt hẫng vì mất đi chỗ dựa tinh thần. Từ nhỏ Huyền là đứa con gái út được gia đình cưng chiều nhất, lại đi lấy chồng xa. Huyền cảm thấy tổn thương khi người thân duy nhất là chồng mình lại đứng về phía gia đình và đã làm Huyền thực sự tổn thương. Huyền đau đớn, hụp lặn trong đau khổ triền miên với những tháng ngày đó. Từ khi theo chồng về nơi xa, thỉnh thoảng Huyền cảm thấy tủi thân rồi lại khóc. Những uất ức hoà trong dòng nước mắt nung nấu ý cương quyết trong một tâm hồn vốn dễ vỡ của Huyền. Huyền lấy ba đứa con thơ là chỗ dựa tinh thần còn lại. Tình thương con giúp Huyền có thêm sức mạnh. Dù mang tư tưởng phóng khoáng nhưng Huyền lại rất bảo thủ khi nghĩ về hôn nhân - một vợ một chồng chèo chống cho đến ngày răng long tóc bạc. Huống chi cô đã có ba mặt con.

Sáng nay trời trở lạnh vì mưa. Mây đục ngầu vẩn vũ giăng kín bầu trời khiến khung cảnh trở nên ảm đạm. Lòng Huyền nao nao. Mấy đứa con vẫn ríu rít chuyện trò, thỉnh thoảng hỏi giật mẹ.

Thanh, thằng con đầu lên tiếng:

- Mẹ ơi! Sao trời mưa vậy mẹ?

- Ừ, ông trời buồn, nên ổng khóc đó con!

- Sao mình không dỗ ông trời vậy mẹ? Đứa con gái út nhanh miệng hỏi thêm.

Huyền chưa kịp suy nghĩ trả lời. Hùng xoay người nói qua với em:

- Tại... tại ông trời ở xa mà cao thiệt là cao đó! Mình phải đi phi thuyền mới lên được.

Thanh hòa theo em:

- Ồ, đúng rồi! Giọng nói của Thanh như một ông cụ non làm Huyền muốn bật cười.

Huyền nghe tiếng nói cười líu lo như chim của ba đứa con trẻ mà cảm thấy ấm lòng giữa cái lạnh tê tái trời đông. Đứa con vô trường, Huyền trở ra chỗ đậu xe. Mưa lất phất và cái quất vô người khiến Huyền rùng mình. Cô ngáp dài trên đường đi làm.

\*\*\*

Đúng năm giờ chiều, Huyền đi làm về. Cô ghé qua nhà mẹ chồng đón các con. Việc đầu tiên sau khi đón con về là giúp con làm bài tập. Sau đó, cô chuẩn bị buổi cơm chiều cho con. Huyền ngồi đợi cho con ăn món bánh ướt chả lụa. Mấy mẹ con cười nói huyền thuyên, bỗng Huyền nghe tiếng cửa garage ù ù bên ngoài. Vài phút sau, chồng Huyền bước vô nhà bếp. Huyền đứng dậy đến bên bồn rửa chén, cố tránh mặt chồng. Chồng Huyền đi thẳng tới ôm con hôn mỗi đứa một cái. Hùng hỏi ba:

- "Ba, ba, sao ba đi lâu dạ?"

- "Ừ, ba đi làm con"

- "Ồ, sao ba đi lâu dạ?" Thanh gật gù hỏi theo em.

Hôn con xong, chồng Huyền bước qua phòng khách để chiếc cặp da xuống. Bé Na, đứa con gái út xoay người qua nhìn mẹ. Nó muốn dò coi thái độ của mẹ ra sao. Con bé mới bốn tuổi nhưng lém lỉnh nhất nhà. Ở nhà Huyền nói giọng Huế rặc, nhưng con cô, không một đứa nào nói giọng Huế như mẹ. Cả ba đứa nói giọng miền Nam dẻo quẹo, vì nó học bên nội nó. Huyền không lấy điều đó làm buồn, mà cảm thấy may mắn ông trời ban cho cô những đứa con xinh xắn, thông minh và lanh lẹ. Suốt cả buổi chiều, Huyền vẫn không mở lời. Cô tắm rửa, ăn uống, đọc sách cho con, rồi mấy mẹ con dất nhau đi ngủ. Cô ngủ một giấc no say cho tới sáng. Dù trong lòng vẫn còn giận nư, nhưng có một cảm giác ấm cúng với sự hiện diện của chồng ở nhà đêm qua. Thật ra, Huyền đã hết giận từ hôm qua. Sự vắng mặt trong đêm trước của chồng trong căn nhà rộng thênh thang cho Huyền cảm giác thiếu thiếu. Huyền thấy nhớ nhớ giọng nói và tiếng cười của chồng. Thật ra, Huyền thương chồng, nhưng trong quá khứ chồng Huyền vì nghe lời gia đình và đóng vai thụ động, để mâu thuẫn giữa mẹ chồng nàng dâu ngày càng lớn dần. Sự im lặng từ khi về nhà của chồng làm Huyền cảm thấy thương hại thêm. Mấy đứa con lúc nào cũng

đeo theo mẹ, réo mẹ. Tụi nó thương ba nó, nhưng không quán quít bằng. Chỉ vắng mặt mẹ vài phút tụi nó chạy đi tìm, và kêu mẹ ới ới. Đang bới sách cho con, Huyền thấy chồng khoát áo gió chuẩn bị đi làm.

- Anh không bới sách gì sao?

- Không!

- Giận thì giận luôn đi!

Huyền làm bầm. Vài phút sau, chồng Huyền bước ra nhà bếp. Huyền nghĩ thầm chắc anh đang đắc chí vì Huyền là người bắt chuyện trước.

- Xá xiu, bánh mì kìa! Huyền nói trống rỗng rồi bước tới bàn ăn giúp con ăn sáng uống sữa. Chồng Huyền đang bỏ nhân xá xiu đưa leo vô ổ bánh mì. Huyền nói với con, gỡ gác đủ to để chồng nghe:

- Hôm nay là ngày Valentine. Mẹ tha cho ba đó.

- Mẹ hết giận ba rồi hả? Hùng lém lỉnh hỏi, rồi quay qua em thuật lại:

- Thanh! Mẹ nói mẹ hết giận ba rồi kìa!

Huyền âu yếm nhìn con. Ánh mắt chúng long lanh, cười nói huyền thuyên làm lòng cô tràn đầy hạnh phúc. Chồng Huyền làm hai ổ bánh mì, một ổ cho vợ, một ổ cho mình, rồi quảy chiếc cặp da ra xe đi làm.

Sau khi đưa con vô trường. Huyền lên xe đi làm. Bấm số điện thoại chồng, Huyền mở lời trước:

- Em suy nghĩ rồi. Con Lan không đáng để em giận. Không đáng để gia đình mình mất hoà khí.

- Con đó là loại người "bụng miệng không kịp".

- Em nên nhớ, con Lan không phải là loại người mà anh tâm sự chuyện nhà.

- Giận thì làm vậy, nhưng chuyện không đáng, nhưng lấy đó làm kinh nghiệm anh đừng trò chuyện với người như vậy mà mang hoạ.

Huyền già già...

- Ai mà nói chuyện với nó đâu. Tại em overreact.



- Tại anh không chịu nghe anh nói. Tuần trước anh đi cắt tóc. Nó có treo cái ông gì đó, rồi chỉ lên tường mà nói: "Tui thờ ông để năm mới mua may bán đắt, cầu gì được nấy"

- Anh mới nói là: "Bộ bà cầu gì là được hay sao. Thí dụ, có người có vợ khó tính, có lẽ họ cầu rồi vợ họ đổi tính hả?". Vậy mà bữa nay giữa ban mặt ban ngày, nó phát ngôn một cách bừa bãi vậy đó.

- Anh biết nó có ý giỡn mà em nổi nóng.

Huyền nói xuề xòa:

- Thôi, chuyện gì qua không nhắc nữa. Làm hư ngày Valentine hết.

- Vậy, cu ba vẫn mua cái iphone làm quà cho mommy nghe?

Huyền cười xòa. Lòng nhẹ nhõm như nhấc xong một cục đá khỏi lồng ngực. Bầu trời hôm nay trong sáng. Huyền có cảm giác như ông trời bắt mạch được cảm giác của mình.

***Diễm Nghi***

## **Huyền Vũ LÊ VĂN HUYỀN**

### **CHÀNG LÍA- TRUÔNG MÂY**

Truông Mây có tên nữa là Hóc Sáu, ở xã Ân Đức quận Hoài Ân, tỉnh Bình Định. Chạy từ thôn Phú Nhuận ở phía Bắc đến thôn Vĩnh Hòa ở phía Nam. Dài khoảng ba cây số. Hai bên mây mọc thành rừng, gai góc tua tủa. Cho nên gọi là Truông Mây.

Phía đông , nhánh sông Kim Sơn chảy từ Nam ra Bắc, cuộn cuộn lục lìa. Phía Tây núi non trùng điệp, và hòn núi Một tách ra đứng sừng sững bên Truông. Quang cảnh thật man dại. Người cứng bóng vía đến đâu, lúc gió chiều, sương sớm, quạnh quẽ hắt hiu., một mình đi ngang qua cũng thấy rợn người. Lại thêm nhiều cộp và đây cũng là doanh trại của hai tướng cướp nổi danh -Cha Hồ, Chú Nhẫn -, thường ngày cho lâu la ra chặn đường bắt hành khách nạp tiền mãi lộ. Cho nên hành khách ít ai dám qua lại, thời bình cũng như thời loạn.. Nhưng ở Bình Định không mấy ai không nghe tiếng Truông Mây; Đó là nhờ Chàng Lía. Ca dao có câu :

“Chiều chiều én liệng Truông Mây  
Cảm thương chú Lía bị vây trong thành.”

@

Chú Lía là ai ?

Chú Lía hay Chàng Lía, là một hiệp sỹ áo vải, sinh vào thời Chúa Nguyễn Minh Vương. Con của Võ Trụ, lính hồi hưu, người Phù Ly . Mẹ là người Phú Lạc huyện Tuy Viễn. Nay là ấp Phú Lạc xã Bình Thành huyện Tây Sơn, Bình Định ( quê hương của Tam kiệt Tây Sơn, và Anh hùng Mai Xuân Thưởng), một gia đình nghèo khó, nhưng lương thiện, chơn chất làm ăn, nên sinh được một mụn con trai, tướng mạo khác thường, vai rộng, tay dài, da đen, đôi mày rậm . Vợ chồng rất đời vui mừng, cùng nhau nâng niu, nuôi dưỡng.

Đến ngày đầy tháng vợ chồng Võ Trụ mở tiệc mừng mời hàng xóm và lão Hai Đời là thầy tướng số nhờ đoán xem hậu

vận của đứa trẻ. Thầy Hai Đời nói: “Thằng này lớn lên sẽ hung dữ như Thiên Lôi và chơi bời lung hoang”.

Quả vậy, năm lên mười tuổi, Cha Lía mất, Mẹ đem về nuôi ở quê Ngoại (Phú Lạc), lớn lên cho đi ở chăn trâu nhà Phú ông Cửu Vỹ trong miền. Lía rất thương Mẹ. Đến ở nhà người, nhưng tối nhất định trở về với Mẹ. Những lúc ra đồng, vào rừng hể bắt được con cá, con chim, đều để dành về dâng cho Mẹ. Những khi không bắt được chim, cá, thường bắt trộm gà vịt ở các thôn xa, làm thịt mang về, nói dối rằng vịt nước, gà rừng. Nhiều lần bà Mẹ sanh nghi, không chịu ăn, gạn hỏi:

- Bắt trộm của ai? Lía năn nỉ:

- Thấy Mẹ khổ, Lía kiếm về nuôi Mẹ. Mẹ ăn đi cho Lía vui lòng. Bà Mẹ nhất định không ăn, Lía chui đầu vào lòng khóc đến lúc Mẹ chịu ăn mới thôi. Bà Mẹ giận dữ thì Lía xin chừa. Nhưng rồi thỉnh thoảng vẫn đem về không chiếc đùi gà, cũng nửa chân vịt.

Lía trông không có gì khác chúng. Thân xác cũng không được vạm vỡ, song sức mạnh phi thường, tánh tình ngang ngược, khảng khái. Mỗi lần gây sự đánh nhau, Lía chấp hàng vài ba chục trẻ em đồng lứa. Những khi hai trâu báng lộn, mình Lía nắm một đuôi trâu, cả bọn mục đồng nắm một đuôi trâu, kéo lui ra không cho chúng báng nhau. Lúc nào trâu của Lía cũng bị kéo lui xa hơn. Bởi thế bọn mục đồng đều khiếp sợ Lía. Lía bảo gì phải nghe theo, không ai dám cãi, cũng không ai dám tỏ ý bất bình.

Bấy giờ quanh vùng có bọn côn đồ, thảo khấu tụ tập. Phú ông Cửu Vỹ lo xa bèn mời võ sư về nhà dạy con cái võ nghệ để đề phòng bất trắc. Đêm đêm Lía đứng xem, học lén và hầu hạ võ sư rất mực ân cần. Võ sư thấy tướng Lía khác thường có dáng đồng phu, bèn đem hết sở trường truyền cho Lía. Ban ngày sau khi thả trâu lên rừng, Lía lợi dụng thì giờ gia công luyện tập. Lía học rất sáng dạ, tinh thông lại thêm có sức mạnh phi thường, nên được bọn mục đồng nể sợ tôn làm anh cả. Lía bắt trẻ cùng lứa làm kiệu rước mình, tự xưng là Vua.

Một hôm cao hứng, Lía bảo bọn trẻ vật một con trâu nghé của Cha Di, xẻ thịt thui ăn. Ăn xong sai đen tất cả da xương và lông lá vào rừng chôn dấu kỹ, chỉ để lại đuôi trâu. Lía lấy đuôi cắm xiềng xiềng xuống đất, rồi khuân một tảng đá lớn đè lên trên, chừa ló mồm đuôi với chòm lông đen, đoạn chạy về nhà báo cho Cha Di:

- “Trâu đương ăn, bỗng rống lên một tiếng, rồi chui tuột xuống đất, chúng tôi nắm đuôi kéo không lên”.

Cha Di vội chạy ra xem. Thấy đuôi trâu, nắm kéo thử nhưng mắc cứng nhử không ra. Hỏi đoàn mục đồng, chúng đều nói theo Lía. Sau dò biết được sự thật, Cha Di đến bắt đền

Cửu Vỹ. Cửu Vỹ quả phạt Lía, Lía tức giận lập mưu, trước là tìm trâu trả lại cho Cha Di để chủ khỏi mang tiếng, sau là diệt đám côn đồ trộm cướp phá phách xóm làng.

Hôm ấy, Lía ăn diện sang trọng, gia làm anh điểm đảng, một mình vào rừng xin gia nhập đám côn đồ. Bọn cướp thấy Lía bảnh bao, có bạc vàng, liền thu nhận không chút nghi ngờ. Một bữa nọ, lợi dụng tất cả vui say mừng chiến thắng sau một trận cướp lớn, Lía phóng hỏa đốt doanh trại và lừa sạch bầy trâu của bọn cướp đem trả cho Cha Di một con, còn bao nhiêu biểu hết cho Cửu Vỹ. Cửu Vỹ mừng rỡ, khen ngợi rồi mở tiệc đãi Lía và cho Lía nghỉ việc chăn trâu.

Thế là từ sau hôm ấy, Lía không còn phận tôi đòi đi chăn trâu nữa. Còn bọn cướp bị một vố đau do Lía ban cho, kéo xuống nhà Cửu Vỹ phục thù. Lía biết trước, bày Cửu Vỹ đào hầm chông trước nhà bày sập bọn chúng, khiến chúng kinh hồn tán dờm chạy tan loạn. Lía còn bắt được mấy tên giải lên quan huyện lãnh thưởng.. Lía được sống thong dong, an nhàn. Lía chạnh nghĩ đến Mẹ già bấy lâu sống hẩm hiu không ai sớm hôm phụng dưỡng, bèn xin phép Cửu Vỹ về lại nhà lo cho Mẹ.

Lía về ở với Mẹ. Thấy Mẹ làm lụng đầu tắt mặt tối, mà tháng ngày vẫn hụt trước thiếu sau, bèn lén đi bẻ bí trộm, đào khoai trộm, đem về giúp Mẹ. Bà Mẹ rầy la mãi không được. Mẹ Lía thấy con mình tính tình hung hãn, muốn mượn chữ Thánh hiền mà thay đổi cuộc đời cho Lía. Bà mang trà rượu đến xin Cử nhân Trần Thanh cho Lía thọ giáo. Thầy nghe Lía là đứa ngỗ nghịch, cứng đầu, thầy dạy từ chối, song thấy mẹ Lía hết sức van nài và Lía hứa sẽ thay đổi tánh nết, nên rốt cục cũng nhận cho vào hàng môn đệ. Lía học rất thông minh. Được ít lâu, Lía chia học trò ra làm hai phe, làm náo động cả trường. Lía lại cầm đầu một nhóm bạn học, thường đêm đi bắt súc vật, lấy của cải nhà giàu đem về giúp Mẹ và phân phát cho những nhà nghèo khó ở xóm làng. Hành động quấy phá của

Lía khiến thầy Đồ sợ vạ lây, nên phải mời Mẹ Lía đến để trả Lía về nhà.

Sợ Mẹ, không dám về nhà, Lía đi lang thang trong rừng. Chợt thấy một Lão Trượng đương đánh còng cộp. Lão Trượng râu tóc bạc phơ, diện mạo quắc thước, tay kiếm lạnh như chớp. Con cộp là một con vện tàu cau, vừa lớn vừa dữ. Hai bên đánh nhau cả buổi vẫn không bên nào chịu nhượng bên nào. Rồi hai bên đều dừng lại, đứng thủ thế ghim nhau. Lía đi lên ra phía sau lưng cộp, nhảy bổ tới, tay ôm cổ, chân kẹp hông. Cộp thất kinh nhào lộn mấy vòng, nhưng Lía đeo cứng không sao hất ra nổi. Cộp thất thế, vút không dùng được, nanh không dùng được, chỉ cố sức vùng giãy để thoát thân. Cộp càng vùng giãy, Lía càng siết chặt. Cộp nghệt thở, lần lần đuối sức rồi tắt hơi. Lão Trượng vui mừng đến hỏi. Lía thưa rõ lai lịch. Lão trượng tỏ ý muốn đem về nuôi. Lía hờn hờ đưa về xin phép Mẹ. Mẹ Lía cung lễ Lão Trượng và gởi con.. Lão Trượng để cộp lại cho Mẹ Lía xẻ thịt bán làm vốn nuôi thân, và dắt Lía lên rừng.

Lão Trượng vốn là một võ tướng của nhà Lê. Vì chán họ Trịnh, ghét họ Nguyễn, bỏ quan về ẩn. Lão Trượng dạy Lía võ nghệ. Lía học rất sáng. Học đâu thuộc đó. Học quyền xong, học sang kiếm, côn . . . môn nào cũng tinh nhuệ. Lía lại tự luyện được phép phi thân, đứng đỉnh núi này nhảy sang đỉnh núi kia một cách dễ dàng, như nhảy qua khe suối. Lại có thể đứng dưới đất nhảy lên đọt cây cao đậu như con chim, rồi nhảy xuống nhẹ nhàng như một chiếc lá rơi.

Lía ở núi hơn năm năm. Sau khi Lão Trượng qua đời. Lía trở về cùng Mẹ. Lúc bấy giờ Lía đã trưởng thành, thường ngày lên núi kiếm thịt về nuôi Mẹ. Nhưng tánh khí ngang tàng, không chịu nổi những cảnh bất công trong xã hội,” Giữa đường gặp sự bất bình ra tay”. Lía trở thành một hiệp sĩ áo vải : Can đảm, nghĩa khí .Bọn cường hào, ô lại rất ghét, nhưng sợ không dám làm gì.

Một hôm, có tên lính Nha về làng, cậy thế hiếp đáp dân chúng, Lía nổi giận đánh chết. Bọn cường hào được dịp trả thù, liền đi báo quan. Quan cho lính đến vây nhà bắt. Biết không thể ở quê nhà được nữa, Lía bèn cùng Mẹ nhảy chuyền từ nóc nhà này sang nóc nhà nọ, chạy ra bờ sông Côn, nhảy qua Phú Phong, đi thẳng vào rừng sâu.

Vào rừng, Lía gặp một đoàn lục lâm mời làm Chúa. Lía sai sửa sang thành Uất Trì (1) của Chiêm Thành ở Bá Bích làm sơn trại. Từ đó Lía ra mặt chống lại triều đình, vây vùng ngang dọc một phương trời, trừ gian diệt ác, lấy của người giàu giúp người nghèo. Nhiều kẻ bất mãn với chế độ hà khắc bất công của quan lại thời bấy giờ, theo về cùng Lía khá đông.

Ngày ngày Lía kéo nhau đi cướp, thường chỉ lấy của nhà giàu, nhất là nhà giàu bất nhân thất đức. Dân tuần, lính canh. . không chống nổi. ai nấy đều khiếp sợ. Nhiều nhà giàu thuê võ sĩ đến giữ tài sản, nhưng tất cả xa gần đều thất đảm mỗi khi bọn Lía đến, vì tay côn của Lía khi vung ra thì hàng trăm người phải ngã quỵ, không một võ sĩ nào có thể chịu nổi một roi. Bởi vậy tiếng tăm của bọn Lía lừng lẫy khắp nơi, không ai còn dám lãnh giữ của mướn, và bọn Lía đến đâu cũng không ai dám chống cự.

Lía lại đặt ra lệ :

- Nếu chủ nhà biết điều đem vàng bạc, lúa thóc, cũng như bò trâu, dê heo. . . ra dâng, thì bọn Lía lấy hai phần, để lại cho chủ một phần. bằng kháng cự thì bị đánh lấy hết. Nếu đi báo quan để cầu cứu, thì nhà cửa bị tiên tan, có khi còn bị thiệt mạng.

- Những của cướp được đem về trại một phần, còn bao nhiêu phân phát cho người nghèo khó, trước hết là người trong địa phương bị cướp. Bởi vậy chỉ có nhà giàu oán hận bọn Lía mà thôi. Lại thêm, chẳng những Lía ăn cướp của nhà giàu, đem san sẻ cho nhà nghèo, mà còn luôn bệnh vục, che chở cho những kẻ yếu thế bị hà hiếp. Nhiều tên cường hào, tham quan ô lại bị xẻo mũi cắt tai, hoặc bị bẻ đầu vỡ mặt.

Nhà cầm quyền tìm đủ mọi cách để trừ khử bọn Lía, nhưng không dám vào sào huyệt của Lía vì núi khe hiểm trở, một vào không còn mạng ra. Những khi có vụ cướp xảy ra, hễ quan quân nghe tin kéo đến, thì bọn Lía đã rút đi. Đôi lúc gặp được lại chỉ thêm khổ cho quan lính mà thôi, vì phần ngọn roi của Lía vung nhằm ai thì không còn mạng sống, phần thì đồng bào tìm cách ủng hộ ngầm ngấm, không tài nào bắt được.



@

Lía vào Bá Bích được ít lâu thì bà Mẹ tạ thế. Không nỡ để Mẹ nằm nơi quê người, Lía quyết đem di hài về chôn ở Phú Lạc. Nhưng chôn ở đồng bằng sợ về thăm viếng bất tiện, lại sợ bọn cường hào mạnh tâm xâm phạm đến phần mộ, Lía bèn chọn đỉnh Trung Sơn ở Bắc Ngạn sông Côn, cách sơn trại của Lía chừng năm, sáu cây số đường thẳng, xiêng xiêng về hướng Tây Bắc. Để đưa Mẹ về, Lía đội quan tài lên đỉnh núi Chóp Vàng ở phía ngoài sơn trại. Một tay đỡ quan tài, phi thân về hướng Trung Sơn. Chôn cất Mẹ xong, Lía khuôn một tảng đá to đặt lên trên mộ để che nắng mưa, và kê hai thớt đá nhỏ lên nhau ở bên mộ để ngồi khóc Mẹ.

Mẹ mất rồi, Lía buồn, bỏ Tuy Viễn ra Phù Ly thăm mộ Cha, rồi thẳng đường đi ra phía Bắc. Một đoàn côn, một khăn gói, lang thang hết Phù Ly đến Bồng Sơn.

Một buổi chiều, Lía đi ngang qua Truông Mây, tứ bề vắng lặng. Thấy địa thế hiểm yếu, dừng chân ngắm nhìn. Bỗng một toán cướp, kẻ hèo, người mặc, từ trong rừng kéo ra đón đường:

- “Muốn qua truong, phải để khăn gói xuống”.

Lía cười : - “Ai đòi ăn cướp lại giật của ăn cướp bao giờ”ø.

Bọn cướp không thêm đáp, áp tới đánh, Lía đưa nhẹ câyđoản côn ra đỡ. Mấy tên ngã lăn. Mấy tên khác xông vào, cũng bị gạt văng ra. Chúng thất kinh chạy lên núi báo cùng chủ trại. Chủ trại là hai tên cướp nổi danh, tục gọi là Cha Hồ và Chú Nhẫn. Cha Hồ, Chú Nhẫn nghe báo liền vát đại đao xuống núi. Trông thấy tướng mạo của Lía tầm thường, vóc vạc lại không lấy gì cao lớn, Cha Hồ, Chú Nhẫn chê không xứng tay, Lía nổi xung đánh cho một côn, Cha Hồ đưa đao lên đỡ thì đao văng, Chú Nhẫn đánh tiếp, Lía hất đao co chân đá lăn cù. Cha Hồ Chú Nhẫn thất kinh ! Hỏi ra, biết là Lía, mừng rỡ đón lên sơn trại, mở tiệc chung vui. Lía cho biết việc mình, Cha Hồ, Chú Nhẫn liền tôn Lía lên đệ nhất trại chủ.

Lía sửa đổi kỷ cương, không cho chặn đường cướp giật nữa, và đem thi hành chánh sách đã áp dụng ở quê hương: Lấy của nhà giàu chia cho nhà nghèo. Truông Mây nổi tiếng hơn trước. Bọn giàu có quyền thế đêm ngày lo sợ nom nớp, còn

đám bình dân thì vui vẻ làm ăn. Người đi qua Trùng Mây không còn phải lo nạp tiền mãi lộ.

Được ít lâu, ở thành Qui Nhơn tổ chức cuộc thi võ để chọn nhân tài cầm quân đi đánh Trịnh. Cha Hồ, Chú Nhẫn bàn cùng Lía đi lập công danh để thay đổi cuộc sống - Giúp nước, giúp dân - . Thanh thế Trùng Mây tuy lừng lẫy, song không ai biết mặt những kẻ cầm đầu, nhờ vậy mà bọn Lía đã thay đổi y trang xuống núi vào thành vô sự. Nhưng gặp phải viên giám khảo là một tên tham quan, lấy tiền tài làm chủ nghĩa. Bọn Lía không chịu lo lót nên bị đuổi ra như một số võ sĩ chỉ đến với tài năng. Bọn Lía tức giận , về Trùng Mây kéo lâu la xuống đốt phá trường thi và giết tên giám khảo. Nhân lúc bất ngờ, đánh phá luôn kho lương và cướp đem về núi một số lớn. Tuần Phủ uù Qui Nhơn cho quân truy kích, nhưng đến Trùng Mây không thể tấn công vào sơn trại .

Một đêm, trong khi quân lính bao vây sơn trại, Lía cùng một ít lâu la lên ra đường núi, đi thẳng đến thành Qui Nhơn. Thừa lúc tối trời, Lía còng lâu la nhảy vào thành phóng hỏa đốt các doanh trại. Quân canh không trở tay kịp. Lửa cháy ngất trời. Nhân dân trong thành tưởng giặc đến cướp thành, kéo nhau chạy hỗn loạn. Tiếng khóc, tiếng la vang dội khắp nơi. Viên Tuần Phủ giật mình thức dậy, vừa bước chân xuống đất thì đầu liền rơi , người ái thiếp cùng chung gối bị Lía bắt mang đi.

Không biết giặc nhiều ít thế nào, sợ Qui Nhơn bị thất thủ , bọn quan lại phò tá viên Tuần phủ hỏa tốc gọi quân đang bao vây Trùng Mây về giữ thành. Phần bị Lía gặp dọc đường chặn đánh, phần bị Cha Hồ, Chú Nhẫn thúc lâu la đuổi theo, quân Qui Nhơn thất kinh không dám chống cự, ném vũ khí chạy thoát thân.

Được tin Qui Nhơn có biến, quan Thừa Tuyên dinh Quảng Nam, một mặt cho binh vào cứu viện, một mặt làm sứ tâu về Phú Xuân. Chúa Nguyễn cử người vào trấn Qui Nhơn và cấp thêm một đạo binh để dẹp giặc.

Lía biết trước, cho đắp thành lũy thêm cao, mở thêm đường bí mật để tiếp tế và đề phòng khi bị bao kích. Địa thế đã hiểm, việc phòng bị lại chu đáo, nên Trùng Mây bị công phá mấy năm liền, vẫn không chút nao núng.

Liều dùng sức không thắng nổi, viên Tuân Phủ Qui Nhơn rút quân về để mong thắng bằng mưu. Dò biết nàng ái thiếp của cựu Tuân Phủ, từ khi bị bắt về trại được Lía tin yêu lấy làm vợ. Y viên bèn tìm người thân quyến của nàng cho vào trại dụ dỗ nàng làm nội ứng, để trả thù cho chồng cũ và lãnh thưởng lớn. Mưu chước đã thành, chỉ còn chờ cơ hội.

Một hôm bọn Lía đánh cướp được một đám lớn, về xe bò, mổ trâu ăn mừng. Vợ Lía lén bỏ thuốc mê vào rượu. Cả trại đều say vùi. Lía và Cha Hồ Chú Nhẫn bị Nàng ép uống quá nhiều, Cha Hồ, Chú Nhẫn nằm gục nơi bàn tiệc. Còn Lía cỡi trần nằm sải trên phản, không cần chăn, không cần gối, ngủ thiếp. Vợ Lía lấy dây thông trói chặt tay chân, trói ghì cả người vào tấm phản. Nàng rẽ mái tóc dài của Lía thành hai đuôi sam làm giây cột siết đầu Lía vào phản. Nàng trói luôn cả Cha Hồ, Chú Nhẫn bỏ nằm giữa trại, đoạn mở cửa thành, ra ngoài thông báo cho người liên lạc đã chờ sẵn, tức tốc phi báo về Qui Nhơn.

Viên Tuân Phủ Qui Nhơn điều quân tốc hành, lên trại Lía trời đã gần sáng. Cả trại đều còn say. Trong ngoài im phăng phắc. Cửa thành bỏ trống. Viên Tuân Phủ còn ngại Lía bày mưu gạt gẫm, nên không dám cho quân nhập thành. Quân vây thành đợi trời thật sáng. Sau khi cho người dò la hư thật, viên Tuân Phủ hô binh ủa vào thành. Lúc bấy giờ một ít lâu la vừa tỉnh rượu thấy quân lính kéo vào, thất kinh la ó, bọn lâu la giật mình tỉnh dậy, chưa kịp đứng lên thì lớp bị giết, lớp bị bắt. Cha Hồ, Chú Nhẫn không cự quậy nổi, Lía nghe ồn, mở mắt, thấy mình bị trói, nổi giận hét lên một tiếng, đứt dây trói chân. Vừa lúc ấy quân lính ủa vào bắt, Lía vùng đứng lên, mang tấm phản sau lưng. Quân lính áp tới, Lía quay tròn mình, dùng phản làm binh khí, đánh ngã tất cả. Ra ngoài thấy toàn thể bộ hạ bị hại, liệu không phương cứu vãn, bèn mở vòng vây, mang tấm phản nhảy lên núi. Quân lính không thể đuổi kịp, đành phá hủy sơn trại, rồi áp giải Cha Hồ, Chú Nhẫn về Qui Nhơn.

Lía lên núi cứ mang tấm phản, theo đường rừng mà đi. Phần thương đồ đảng bị hại, phần giận con đàn bà gian ác, Lía muốn xuống thẳng thành Qui Nhơn để trả thù, nhưng không sao cỡi được trói. Đi mãi trong rừng suốt mấy ngày đêm, chợt nhớ lại cảnh cũ, bèn băng rừng về Phú Phong. Vào Bá Bích

thấy thành lũy đã bị phá tan hoang , cảnh vật điêu hiu quạnh quẽ ! Phần thì đói, phần thì mỏi, phần thì buồn thương. Lía không muốn đi nữa, dựa tấm phản vào vách đá đứng nghỉ, lòng phân vân chưa biết phải làm gì đây. Chợt một ông lão dép da trâu, vai mang mo cơm, tay cầm rựa, ung dung đi tới, Lía gọi đến nhờ mở dây. Ông lão không chút chần chờ. Mở xong hỏi :

- Kể anh hùng sao đến nỗi sa cơ thất thế ?

Lía đáp :

- Có cơm cho ăn rồi sẽ nói chuyện.

Ông lão trao mo cơm bầu nước. Lía ăn uống xong, thuật hết mọi nỗi, rồi nói:

- Chỉ vì một con đàn bà mà bạn ta bị hại, thân bị nhục, tội thật đáng chết. Ông Lão Trọng mở dùm dây trói, cứu dùm đói, không biết lấy gì đền đáp, kính dâng vật này để ông Lão đem xuống Phủ lãnh thưởng.

Nói đoạn giựt rựa nơi tay ông Lão, tự chặt cổ mình, máu phun, đầu rơi !

Ông lão ứa nước mắt nói :

- Sao nhà ngươi nóng nảy thế ? ! Lão đây tài sơ, sức yếu phải đợi chết già. Chứ nếu được như nhà ngươi thì há để cho bọn tham ô sống an nhàn trên mồ hôi nước mắt của dân chúng.

Rồi ông lão lo chôn cất Lía tử tế. Về nhà kể chuyện lại cho con cháu nghe, dặn không được tiết lộ cho bọn quan quyền biết.

Viên Tuân Phủ Qui Nhơn ra lệnh truy nã Lía, lâu ngày không thu được kết quả gì, bèn bỏ qua. Và để trừ hậu họa, Y viên sai phá bằng tất cả thành lũy và chặt hết mây ở nơi Truông.

@ Chàng Lía cũng là một nhân vật nổi tiếng ở Bình Định. Tài năng, võ nghệ siêu quần. Sức mạnh và lòng dũng cảm phi thường. Tuy có tình hung hãn, nhưng nghĩa hiệp. Lía ác với người cần ác. Lía cướp của nhà giàu bắt nhân thất đức cho kẻ nghèo khó. Lại nữa Lía rất có hiếu với Mẹ. Có lúc bọn Lía muốn hoàn lương , đã vào thành Qui Nhơn xin dự thi võ để cầm quân diệt Trịnh, tìm một chỗ đứng tốt trong xã hội, nhưng gặp phải một xã hội thối nát, tên tham quan Giám khảo đòi hối lộ, đã đẩy bọn Lía vào con đường lục lâm thảo khấu.

- Nếu chàng Lía gặp được người như Lưu Huyền Đức để phò, hoặc có một người như Phạm Tăng ra giúp, thì sự nghiệp nhất định là vẻ vang. Biết đâu Lía đã trở thành một vị anh hùng áo vải như Quang Trung Nguyễn Huệ, như Mai Xuân Thưởng, vì Lía cũng sinh trưởng nơi vùng đất thiêng : Phú Lạc, Tây Sơn.. Có thiên tài mà không có thiên duyên cũng trở thành vô dụng.

- Những kẻ có tài xuất chúng, không thể đem tài năng ra giúp đời được, thì không làm ăn cướp (nghĩa hiệp) còn biết làm gì đề xuất tiết được nỗi uất hận ở trong lòng.

Trông Mây hiện thời chỉ là một phần của ngày trước. Và từ khi sào huyệt của Cha Hồ, Chú Nhẫn bị diệt, khách bộ hành thỉnh thoảng có đi qua. Đối cảnh nhớ người, thường hát :

“Chiều chiều én liệng Trông Mây  
Cảm thương chú Lía bị vây trong thành “

*Huyền Vũ LÊ VĂN HUYỀN.*

*(1)-Thành Uất Trì cũng thường gọi là Thành Lía, hoặc thành Ôn Công tức là thành của các ông ác ôn*

## **Cù Hoà Phong DƯ ÂM MÙA HÈ**

Tiếng keng vang nhanh buổi tựu trường  
Hoà cùng điệp khúc hiệu đoàn thương  
Mỗi lời vang vọng trong tiềm thức  
Nỗi nhớ reo vui tận đáy lòng  
Tuổi trẻ hồn nhiên trong cuộc sống  
Học đường mẫu mực chả khoa trương  
Giờ đây nghĩ lại tình lưu luyến  
Một chút dư âm để nhớ trường.

## **CUNG XƯA**

An Thành\* gió thoảng mây đưa,  
Nhớ về trận tuyến vẫn chưa xoá mờ.  
Bến sông Trường Cửu ơ hờ,  
Lũy dài xuôi dốc bên bờ nước trong.  
Nền thành tro chớm đá ong,  
Ngày xưa Quan Phủ, chờ mong nàng hầu.  
Cây đa xóm chợ dãi dầu,  
Bao trăm năm đã úa màu gió sương.  
Nơi đây rộn rã đấu trường,  
Đèn hoa kết nối tiềm đường đầy vơi.  
Trang lâu tiếng hát ai ơi!  
Bát âm cung nguyệt chào mời khách quan.  
Giờ này cảnh đã hoang tàn,  
Tìm trong dĩ vãng muôn ngàn tiếc thương.  
Cù Hoà Phong

*\*An Thành: Thành Thuộc thôn An Thành,  
xã Nhơn Lộc, Quận An Nhơn, Bình Định (Miền Trung).*



## **Cù Hoà Phong** **Phong Tục Tập Quán**

### **TỨ LINH**

### **LONG, LÂN, QUI, PHỤNG**

### **và Bốn Chu Kỳ của Tổ Quốc**

Người đời nghe nói đến Long, Lân, Qui, Phụng là tứ linh, là bốn linh vật mà dân Việt tôn thờ, nhưng không biết tại sao mà có, mà chỉ có bốn con không phải mười hai như Nhị Thập Chi?, Thật ra bốn linh vật này có hai linh vật là biểu tượng, và hai hiện sống trong cõi đời. Hai linh vật vô hình chỉ là biểu tượng, và trong 4 có 2 con thuộc loài chim bay trên trời là Rồng và Phụng, và hai ở dưới đất là Kỳ Lân và Rùa. Như chúng ta thường thấy trong những áng giò nai chân quý (bằng gỗ trắc, gỗ hương, gỗ gõ) người ta chạm trổ trái đào tiên, bầu rượu thánh, các loài hoa quả nhưng đặc biệt bốn góc của áng gồm tứ linh. trấn ở 4 phương Nam, Tây, Bắc và Đông Theo kinh dịch như sau:

**2-Long là Rồng (  mạng thủy - Phương Bắc) ,** là con vật linh thiêng trong truyền thuyết , chứ không có trong đời sống sinh vật, thời Ăn Long ở Lỗ khi con người nhìn xuống hướng biển thấy có những đám mây đen, họ liền rủ nhau ra xem và vui mừng vì rồng xuống hút nước sắp đem lên đất liền tưới mưa. Rồng cũng trong lịch sử Việt là Thủy tổ của nòi Việt <Con Rồng cháu Tiên>, là sức mạnh vô biên, rồng cũng là biểu tượng của ngai Thiên Tử

**2- Lân là Kỳ Lân (  mạng hoả - Phương Nam) ,** là con vật linh thiêng trong truyền thuyết, chứ không có trên cõi đời, nó biểu tượng cho sức mạnh và đem lại sự an vui cho mọi người, truyền thuyết này còn giữ cho đến hôm nay trong những ngày Tết,

khai trương, cúng kính, linh vật này đến đem lại sự may mắn , nhờ ông Thổ Địa dẫn đường, với tiếng trống rền rang của con người trong sự vui mừng, làm ăn được hanh thông, dân chúng được mùa, mua may bán đắt, làng xóm yên lành.

**3- Qui là Rùa (☰ mạng kim – Phương Tây)** là con vật có tên, sống rất lâu, đi đứng thì chậm chạp, nhưng trong truyện cổ nước Nam Rùa chạy đua với Thỏ, nhưng đến đích thì thỏ bị thua, Theo Kinh Dịch:Theo đời vua Nghiêu, nước tàu bị lụt, đến chín năm liền, Vua Vũ đào sông khai ngòi chữa được nạn lụt, trong lúc đào sông Lạc bắt được con rùa thần đội vắn, ngài lập ra Lạc Thư là theo hình tượng của con rùa, số trên lưng của nó: đội bằng chín, dẫm lên một, phía tả 3, phía hữu 7, vai bên trái 4, vai bên phải 2, chân trái 6 và chân phải 8, nói tóm lại rùa cũng là con vật chọc trời khuấy nước.

#### **4- Phụng là con chim Phụng hay Phượng Hoàng**

(☷ mạng mộc – Phương Đông) rất đẹp, đuôi dài, luôn bay trên trời, con trống gọi là Phụng, con mái được gọi là Loan, và là vua của các loài chim.



Rồng



Kỳ Lân



Rùa



Chim Phụng

Nói chung mỗi khi một trong bốn con linh vật này xuất hiện thì nơi đó ắt có điều xảy đến, hoặc có nhân vật đặc biệt ra đời, tạo ra một xã hội mới hay một thời kỳ mới.

Riêng nước Việt chúng ta truyền thuyết về Tứ Linh này thì rất là nhiều, nhưng từ ngàn xưa Tổ Tiên nòi giống Việt đã biết trước rằng nước Việt phải trải qua bốn thời kỳ rất là quan trọng mới đến thái bình:

1- **Long** cũng là Rồng: là con vật không có thật chỉ có trong truyền thuyết: Biểu hiện cho xã hội loài người thời thượng cổ Ăn Long Ở Lỗ, sống trong hốc đá, ăn trái cây và thịt thú rừng sống thấy gì cũng sợ nên tôn thờ thần linh như thần sấm sét, mưa, bão, lụt. Chung quanh đều là thần, còn nhiều tục lệ cho đến hôm nay vẫn còn như thầy pháp viết một lá bùa vẽ dán trên cửa ra vào đó là thần cửa, hay vẽ trên chực đá mang về trấn ngoài ngõ là thần ngõ, trấn ngoài vườn là thần vườn các thần canh giữ không cho quỉ ma vào nhà quấy phá, nhất là trong những ngày tết, hay giỗ chạp... đó là thời kỳ thứ nhất **Thần Tắc Kỳ.**



2- Lân hay là Kỳ Lân cũng là con vật trong truyền thuyết: Thời kỳ Thần Tắc đã qua, con người đã biết hợp quần, tổ chức, cấy lúa nước, biết xây cất nhà cửa, ngăn thú dữ bằng hàng rào, lập thành Buồng, Làng, Bộ Tộc, Quốc Gia, trên thì có nhà Vua là Ngai Thiên Tử, Vua đi thì cây úa lá vàng, được vua ban cho bất cứ người nào quyền “Tiền Trảm hậu Tấu” vua muốn ai chết thì người ấy phải chết, vua thương ai thì người ấy được quyền cao chức trọng vân vân...ngoại trừ Vua ra không một ai được mặc quần áo màu vàng, ngai vua màu vàng (thường gọi là ngai vàng) cái đỉnh hay gọi là độc lư trên nắp đỉnh là con Lân, dù đỉnh ấy to tới đâu cũng chỉ làm một con, và trên mỗi bàn thờ chỉ đặt được một cái đỉnh nên mới gọi là độc lư. Vua Bảo Đại là vị vua cuối cùng của chế độ quân chủ tại Việt Nam, thời kỳ Vua Chúa là thời kỳ thứ hai gọi là **Đế Tắc Kỳ**

3- **Qui** hay con Rùa: Thời kỳ Đế Tắc Kỳ đã qua, và cái cơ hội cho chế độ vô sản trung hoành trên nước Việt, một chế độ khi nghe đến ai ai cũng phải kinh hoàng, họ lấy Duy Vật Biện Chứng Pháp áp dụng vào đời sống người dân, chết là hết chứ không có ngày sau, không có luân hồi, không có thiên đàng hay hỏa ngục, không có Tây Phương cực lạc, không có Niết Bàn, họ tôn thờ chủ nghĩa Tam Vô, trong các cuộc đấu tố thu tô thuế nông nghiệp, họ giết hàng triệu người dân vô tội, một chế độ tàn độc mà trong gần 5 ngàn năm trong lịch sử chưa từng có, thật vậy ai nghe danh cũng phải khiếp sợ, đó là thời kỳ thứ ba gọi là **Danh Tắc Kỳ**

4- **Phụng** hay Phượng Hoàng: Thời Kỳ Danh Tắc Kỳ các nước Nga, Đông Âu đã qua và Việt Nam cũng đến thời kỳ quá độ, một chế độ mà làm cho lòng người phẫn uất, cũng chỉ là một giai đoạn của một thời kỳ thứ ba Danh Tắc Kỳ, lại nhường chỗ cho thời kỳ thứ tư là thời kỳ Khoa Học thăng tiến, con dân Việt đi khắp năm châu, bốn bể, con cháu họ đổ đạt thành tài, nhất là sự phát triển về tin học, theo cánh chim Phụng bay lên tận mây xanh, chế độ Duy Vật chắc chắn là phải nhường chỗ thời kỳ khoa học

cực thịnh này trong một tương lai rất gần mà thật sự người dân làm chủ đất nước mình, đó là chế độ Dân Chủ có Nhân Quyền. có Nữ Quyền và Tự Do. Đó cũng là thời kỳ thứ tư gọi là **Lý Tắc Kỳ**.

Nói tóm lại Tứ Linh là bốn Linh Vật mà ngàn xưa ông bà đã dựa theo Kinh Dịch mà lập thành, nước Việt phải trải qua bốn thời kỳ mới thật sự thái bình thanh trị, mới có Tự Do, Dân Chủ và Nhân Quyền, chúng tôi viết ra theo tượng (hiện tượng) của Kinh Dịch chứ không có ý nghĩ bàn hay nói về chính trị.

### ***Cù Hoà Phong***

#### **Các tài liệu tham khảo :**

- |                                     |                            |
|-------------------------------------|----------------------------|
| - <i>Việt Nam Sử Lược</i>           | <i>Trần Trọng Kim</i>      |
| - <i>Con Rồng VN</i>                | <i>Bảo Đại</i>             |
| - <i>Việt Nam 5,000 năm lịch sử</i> | <i>Nguyễn Long</i>         |
| - <i>Bút khảo về Xuân</i>           | <i>Lê Văn Lân</i>          |
| - <i>Diễn Quang Biện Chứng Pháp</i> | <i>Lê Trung Trực Ph.D.</i> |
| - <i>Châu Dịch</i>                  | <i>Phan Bội Châu</i>       |
| - <i>Kinh Dịch</i>                  | <i>Ngô Tất Tố</i>          |
| - <i>Chu Dịch với Dự Đoán Học</i>   | <i>Thiệu Vĩ Hoa</i>        |
| - <i>Những Bí Ẩn của Cuộc Đời</i>   | <i>Nguyễn Hữu Kiệt</i>     |
| - <i>Văn Cúng, Văn Tế</i>           | <i>Nguyễn Xuân Tỉnh</i>    |

**Trần Minh Hiền**

**ĐỐT ĐỜI ANH CHÁY BỎNG DƯƠNG CẦM**

Sương còn đọng trên cây cành lở dờ  
Như mùa xuân duyên nợ không thành  
Mùa hạ đến đại cuồng từng hơi thở  
Đã tan hoang ngày tháng chòng chênh

Con thuyền cũ toi bờ hiu quạnh  
Đã lao xao từng tiếng chim trời  
Côn trùng khóc ơ hờ từ đêm lạnh  
Hắt hiu thơ lặng lẽ cao vời

Như đồng hạn chờ mưa về để đợi  
Trăng đã xa, mặt trời đến mơ hồ  
Nghe mộng mị đã xa rồi ngày mới  
Trở trêu hoa của đời sống xô bồ

Con sóng lớn từ biển trời hạnh ngộ  
Đã rêu phong những đường phố âm thầm  
Em vẫn vậy tự muôn đời hóa độ  
Đốt đời anh cháy bỏng dương cầm

**DREAMY**

People are talking about good and bad  
They never see that there are always something in between the  
pad  
The fragile happiness is broken in the strong storm  
And we are going all the way to the end of the world to find  
news to inform

There is nothing we can say, nothing we can get away  
The leaves are green, the soil is gray  
Poetry is nonsense, it is unhealthy  
Please come back to the day laying down and become dreamy

**trần minh hiền**





**Phan Anh Dũng**

**TIẾNG TƠ ĐỒNG  
& DÒNG NHẠC LÃNG  
MẠN CỦA HOÀNG TRỌNG**

Duyên Văn Nghệ với Gia Đình Nhạc Sĩ Hoàng Trọng

Nhân ngày Giỗ thứ 10 sắp tới của Nhạc Sĩ Hoàng Trọng, tôi nghĩ đến việc hoàn thành một trang nhạc đặc biệt trên website Cỏ Thom [www.cothommagazine.com](http://www.cothommagazine.com) để tưởng nhớ đến một trong những nhạc sĩ tài hoa hàng đầu của "Tân Nhạc" Việt Nam. Dòng nhạc của Ông được nhiều thính giả yêu mến và tài nghệ của Ông được nhiều ca nhạc sĩ nhà nghề cùng thời khâm phục. Ông là một trong những người giỏi về hòa âm và là một nhạc trưởng có tài điều khiển các dàn nhạc thính phòng và hợp xướng trước 1975. Ban Nhạc Tiếng Tơ Đồng, do Ông sáng lập và điều khiển nổi tiếng một thời, có thể nói "chưa có đối thủ". Riêng tôi, từ thuở trung học cho đến bây giờ, vẫn trân quý những bản nhạc không những giai điệu hay, dễ nhớ mà lời cũng thấm thiết như: *Bên Bờ Đại Dương, Bạn Lòng, Dừng Bước Giang Hồ, Một Thuở Yêu Đàn, Mộng Lành, Mộng Ban Đầu, Mộng Đẹp Ngày Xanh, Ngàn Thu Áo Tím, Người Tình Không Chân Dung, Nhạc Sầu Tương Tư, Nhớ Về Đà Lạt, Tiễn Bước Sang Ngang, Tôi Vẫn Yêu Hoa Màu Tím...*

Do cơ duyên, tôi đã gặp gỡ nhiều thành viên trong gia đình Nhạc Sĩ Hoàng Trọng, câu chuyện như thế này:

Năm 2003, Tâm Hảo và tôi sinh hoạt văn nghệ tài tử trở lại. Trong nhóm bạn yêu âm nhạc vùng Hoa Thịnh Đốn, chúng tôi được dịp quen biết với anh Dương Ngọc Hoán, cựu nhân viên Đài Phát Thanh Quân Đội Sài Gòn và cũng là một thành viên trong Ban Nhạc Tiếng Tơ Đồng trước 1975. Mỗi lần gặp nhau, anh đều cố gắng hát cho thân hữu nghe lại vài bản nhạc của Nhạc Sĩ Hoàng Trọng và kể vài mẩu chuyện lý thú về "nghệ ca hát". Qua anh Hoán, tôi được nghe lại những bản nhạc đã bắt đầu bị "đưa vào quên lãng".

Một ngày vào giữa năm 2005, tôi nhận được email mời đến dự đám giỗ Ông tại tư gia của vợ chồng Hoàng Dung & Hoàng

Tin Văn 221

Cung Fa (con trai của Nhạc Sĩ Hoàng Trọng). Chương trình này được tổ chức với một số bà con, bạn bè thân và có sự góp mặt của gia đình Bạch La (con gái của Nhạc Sĩ Hoàng Trọng), từ Đức sang. Tôi đã đến chơi và tham dự với bài hát *Người Tình Không Chân Dung*. Anh rề tôi là Đàm Xuân Linh phụ đệm vĩ cầm và chị Giáng Tiêu đọc thơ đoạn giữa. Nhạc phẩm này để lại ấn tượng trong tôi khi xem cuốn phim cùng tựa đề ở "Sài Gòn ngày tháng cũ", trong đó có tài tử Kiều Chinh, tiếng hát truyền cảm của ca sĩ Lệ Thu, đoạn giữa có giọng ngâm của Như Hảo, xướng ngôn viên ban nhạc Hoa Thời Đại của Phạm Mạnh Cương thời ấy. Tôi nhận thấy Hoàng Trọng soạn nhạc nền ở phần giữa này đặc biệt, lạ và hay. Hình ảnh cái nón sắt nằm ngửa trên bờ ruộng và những lời hát khá "thê lương" vẫn còn trong trí nhớ của tôi, đủ biết bài nhạc đã gieo ấn tượng lớn như thế nào:

*"... Hỡi người chiến sĩ đã để lại cái nón sắt bên bờ lau  
sậy này*

*Bây giờ anh ở đâu? bây giờ anh ở đâu? Còn trên đời này? ...*

*Trong cái nón sắt của anh, mặt trời vẫn có đó ban ngày*

*Và ban đêm, mặt trăng hoặc muôn muôn, triệu triệu vì sao vẫn  
còn đó, vẫn còn đó ..."*

Sau chương trình, anh Lâm Chấn Phong, bạn của Cung Fa, cho tôi biết anh đã rơi nước mắt khi nghe lại bài này. Anh nhớ đến kỷ niệm có thật trong cuộc chiến tranh đẫm máu: cái nón sắt của anh đã trúng đạn khi nhảy từ trực thăng xuống vùng địch, nhưng may mắn thay, nhờ nó mà anh thoát lười hái tử thần. Hôm đó, tôi đã được nghe thêm nhiều bài rất hay như: *Bắt Một Nhịp Cầu, Chiều Rơi Đó Em, Rồi Ngày Cũng Trôi Qua, Người Đi Chưa Về ...* từ các thành viên trong gia đình của Hoàng Trọng như Bạch La, Đèo Văn Sách, Kim Phụng, Hoàng Oanh, Tuyết Lê... Ai hát cũng truyền cảm. Anh Sách có cung cách trình diễn của một ca sĩ chuyên nghiệp và cháu Ái Mi, con của Bạch La, đệm đàn keyboard cho mẹ hát rất vững và dễ thương.

Từ hôm đó, chúng tôi thư từ qua lại và gặp gỡ hai gia đình Hoàng Dung-Cung Fa và anh chị Sách-Phụng thường xuyên hơn qua các cuộc họp mặt văn nghệ. Cung Fa chẳng những có giọng ca mạnh và ấm, anh còn có tài đàn keyboard. Vì thế, tôi đã nhờ anh hát và đàn vài bản nhạc của tôi. Những năm gần đây, Cung Fa lại có hứng soạn nhạc. Tôi thích bài *Mùa Thu Xưa*, anh phổ thơ của văn thi sĩ Nguyễn Thị Ngọc Dung. Cung Fa, thành viên trong Ban

Tiếng Tơ Đồng trước 75, cũng là một trong những giọng ca nam chính của vùng Thủ Đô với kỹ thuật rất vững. Theo ý của riêng tôi, anh hòa âm và diễn đạt bài **Giọng Hát Năm Xưa** (nhạc: Nguyễn Đức Nam, thơ: Hoàng Anh Tuấn) như một ca sĩ nhà nghề! Có một số bài của Hoàng Trọng anh hòa âm và hát cũng rất hay như: **Gió Mùa Xuân Tối**, **Vui Cánh Mùa Hè** ... Tôi cũng có dịp hát một bài song ca với Cung Fa, đó là bản **Có Sớm Ta Về** của Nhạc Sĩ Thanh Trang. Anh Thanh Trang cũng rất khâm phục và quý mến nhạc của Hoàng Trọng. Cung Fa tính tình dễ dãi, ai nhờ gì anh cũng sẵn sàng giúp đỡ, tuy rất bận công việc! Dĩ nhiên, mọi chuyện cũng xong đâu vào đó, là nhờ tài quán xuyến của Hoàng Dung!

Khoảng thời gian 2005, tôi tham dự diễn đàn Nhạc Việt, nơi quy tụ nhiều nhạc sĩ không chuyên nghiệp. Trong Nhạc Việt tôi quen với cô Linh Chi, một người bạn học violin cùng Trường Quốc Gia Âm Nhạc Sài Gòn với cô Thu Tâm, hiền thê thứ hai của Nhạc Sĩ Hoàng Trọng. Nhờ Linh Chi cho địa chỉ email nên thỉnh thoảng tôi thư từ qua lại thăm hỏi cô Thu Tâm và mời cô đóng góp vài bài hát, như bài **Thu Qua** của Hoàng Trọng, trong các chương trình nhạc chủ đề trên website Cỏ Thơm. Trong lúc làm trang tưởng nhớ Nhạc Sĩ Hoàng Trọng, cô đã không ngại cho phổ biến một số hình ảnh thật hiếm quý. Trong vài tuần nữa cô và 2 con: Thiên Út và Kim Mi sẽ qua Virginia tham dự một chương trình văn nghệ Tưởng Nhớ Hoàng Trọng.

Cách đây vài tuần, anh Dương Ngọc Hoán gửi cho nghe nhạc phẩm **Thiên Thai** của Văn Cao do hai danh ca Anh Ngọc và Thái Thanh trình bày với phụ họa của Mai Hương, Kim Tước, và có lẽ có cả Quỳnh Giao, Bạch La, Bạch Lan Hương, Hà Thanh, Hoàng Oanh, Nhật Trường, Nhật Bằng, Thanh Sơn, Cung Fa ... Kỹ thuật hợp xướng thật là điêu luyện với nhiều giọng bè cùng hòa âm do người nhạc sĩ tài ba Hoàng Trọng viết và điều khiển. Nghe bản nhạc này và nhìn những hình ảnh ngày xưa của Ban Tiếng Tơ Đồng tôi không khỏi ngậm ngùi thương tiếc nhưng thoáng hãnh diện cho "thời kỳ vàng son" của Tân Nhạc Việt Nam. Nhạc Sĩ Hoàng Trọng đã ra đi vĩnh viễn nhưng **Tiếng Tơ Đồng** vẫn vang vọng, danh hiệu đời trao tặng cho Ông là "**Vua Tango**" vẫn không đổi thay, và các bản nhạc trữ tình của Ông sẽ ở mãi trong lòng người yêu âm nhạc thuần túy.

**Phan Anh Dũng**

**@Văn hay chữ tốt**



*Thập tải luân giao cầu cổ kiếm  
Nhật sinh đề thủ bách mai hoa  
Cao Bá Quát*

Dịch nghĩa  
Mười năm xuôi ngược tìm cổ kiếm  
Một đời chỉ cúi trước hoa mai

**@Văn hay chữ tốt**

Thành ngữ chỉ: Người học giỏi, thông minh, tài hoa. Còn có  
câu: Chữ tốt văn hay. Ngược với câu: Văn dốt võ nát.

Chuyện kể:

Tương truyền thuở đi học, Cao Bá Quát viết chữ rất xấu nên nhiều bài văn hay đến mấy vẫn bị thầy cho điểm kém.

Một hôm, có bà cụ hàng xóm sang khẩn khoản:

- Gia đình già có việc oan uổng muốn kêu quan, nhờ cậu viết giúp cho lá đơn.

Cao Bá Quát vui vẻ trả lời:

- Tưởng việc gì khó chứ việc ấy cháu xin sẵn lòng.

Lá đơn được thảo ra, lý lẽ rõ ràng. Cao Bá Quát yên trí quan sẽ xét nổi oan cho bà cụ. Nào ngờ, chữ ông xấu quá, quan đọc không được nên thét lính đuổi bà cụ ra khỏi huyện đường. Về nhà, bà kể lại câu chuyện khiến Cao Bá Quát vô cùng ân hận. Ông biết dù văn hay đến đâu mà chữ không ra chữ cũng chẳng ích gì. Từ đó, ông dốc sức luyện viết chữ sao cho đẹp.

Sáng sáng, ông cầm que vạch lên cột nhà luyện chữ cho cứng cáp. Mỗi buổi tối, ông viết xong mười trang vở mới chịu đi ngủ. Chữ viết đã tiến bộ, ông lại muốn có những cuốn sách chữ viết đẹp làm mẫu để luyện nhiều kiểu chữ khác.

Kiên trì luyện tập suốt mấy năm, chữ ông mỗi ngày một đẹp, Từ đấy, ông nổi danh khắp nước là người văn hay chữ tốt. Sau này, người ta cứ lấy ông ra để răn nhau rồi vận nên thành ngữ: “Văn hay chữ tốt”.

*Có nhiều truyện tương tự như trên. Văn hay chữ tốt được coi là truyền thống, Một nét đẹp văn hóa, đáng để mọi người học tập.*

@Nguồn internet

## **Nguyễn Lập Đông**

### **Bay**

*tặng Phạm Tương Như*

Phía Đông đường mặt trời  
Phía Đông đường chim bay  
Góc đen hoa riềng nở  
Chai rượu trắng đêm say.

### **Câu**

Buông câu ngồi đợi cá  
Chiều tối thắm với trời  
Con người như con cá  
Rình chớp một cục mồi.

### **Lập Đông**

*Phạm Tương Như*

*tặng Nguyễn Lập Đông*

Mù mù trời đất Lập Đông  
Ngủ ngủ lũ khách nghe lòng quạnh hiu  
Xiêu xiêu bóng đổ nghiêng chiều  
Bao nhiêu lá rụng bấy nhiêu phiến sầu  
Tiêu dao thơ túi rượu bầu  
Mai sau biệt tích rầu rầu cỏ cây.



**Phạm Thị Thu Liễu**  
**Khi Anh Về**

Khi anh về  
nhớ thăm hộ em  
những con đường có lá me vương  
những cánh lá be bé xinh xinh  
màu xanh mơn mớn  
để cùng em nhớ về một thời mộng tưởng  
có tóc thả ôm lưng  
trên những vòng xe đạp  
có áo trắng thơ ngây  
bên sách vở ngoan ngoan  
nét học trò

Khi anh về  
hãy nhớ ra bờ sông  
những con sông nước đục ngầu phù sa đỏ  
gửi hộ em nụ cười thật tươi  
đến bây trẻ nhỏ  
bơi lội tung tăng  
nhảy nhót  
rồi nằm lăn trên vệ cỏ  
để cùng em  
đắm mình với hồn nhiên  
như những ngày khi tuổi đời và chiến tranh  
chưa đủ làm ta biết sợ

Có lẽ  
đôi bờ giờ đã bên bồi bên lở  
nơi nước dâng  
nước cạn  
khổ mùa màng  
(chẳng được gì, em biết  
ngoài thôn thức  
từ trái tim em)

nhưng anh cứ khoát hộ em  
chút hơi gió mát từ bờ sông  
quay ngược tới cánh đồng  
có nắng chan chan  
vai nông dân cày cấy

Khi anh về  
hãy thả hộ em bàn chân  
để mắc cá ngập trong con nước xoáy  
giữ mùa mưa dầm tháng Sáu  
cho khoảnh khắc  
"ướt mềm vai em..."  
Anh có xuống lên những con phố thân quen  
ngó hộ em những ổ gà  
những bức tường ố hoen  
xem còn không  
mà sao vẫn sẫm soi trong trí nhớ  
Anh ngắt hộ em đóa phượng hồng  
đón xôn xao theo từng nhịp guốc gõ  
đi,  
cho băng khuâng  
cho tràn hết si mê  
như một thuở có tình đầu vụng dại

Khi anh về  
bước hộ em lên dốc đồi thoải thoải  
nghe tiếng ngân nga chuông đổ  
chiều  
quên  
lẫn trong dòng người chen lấn lạ, quen  
những tiếng rao quà  
chào  
mời hăm hở  
giữa phố mới mòn từng bước buồn tênh

Anh nhớ ghé quán cà phê lề đường  
(chắc đã không còn ghé gõ chông chênh)  
nhốt chùm hoa nắng  
lung linh

(giả dụ thả trên tóc em)  
mang em về miền quá khứ  
ở một góc  
của chiếc bàn đã cũ  
là bối rối  
thẹn thùng  
khi bắt gặp cái nhìn đắm đắm  
thì thôi  
gửi hộ em đến từng mái ngói, khoảnh sân  
nỗi nhớ thương từ nửa trái tim  
em đã mang theo đến phương xa  
bao ân cần nhập lại một  
cùng nửa kia ở quê nhà  
trái hộ em lên chốn cũ  
Sài Gòn, thành thị, thôn làng  
lời nhắn nhủ  
quê hương trong lòng  
em giữ mãi một tiếng Yêu!

Khi anh về  
em biết anh sẽ bóng đỏ  
liêu xiêu...

***PTTL***

**Phạm Đức Nhì**

**THƠ: Ý và Tứ  
Xác và Hồn**

**Phân biệt Ý và Tứ**



**Ý:** Điều tác giả muốn nói đến

**Tứ:** Cách để tiếp cận, diễn đạt ý

Khi tác giả chọn cách nói trực tiếp, nói thẳng vào điều muốn nói, bài thơ có ý và tứ giống nhau. Ý là tứ, tứ là ý, ý với tứ là một.

Thí dụ:

Anh Lái Đò của Nguyễn Bính

Ý và Tứ là một: Anh lái đò nói về mối tình tuyệt vọng của mình.

Hồ Trùng của Nguyễn Bá Trác

Ý và Tứ là một: Hào khí của một sĩ phu trước cảnh đất nước điêu linh.

Tác giả không muốn nói trực tiếp, không muốn nói thẳng vào điều muốn nói mà mượn một hình ảnh khác, một sự kiện khác để thổ lộ lòng mình, bài thơ có ý và tứ khác nhau.

Ý là điều muốn nói; tứ là hình ảnh mượn để thổ lộ lòng mình.

Thí dụ:

Ông Đồ Già của Vũ Đình Liên

Tứ: Ông đồ ngồi bên phố viết câu đối thuê cho khách du xuân. Nay xuân đến, không thấy ông đồ nữa, nhiều người tiếc nhớ.

Ý: Tác giả muốn nói đến nền nho học đang lụi tàn.

Hồ Nhớ Rừng của Thế Lữ

Tứ: Lời con hổ trong vườn bách thú tiếc nhớ những ngày còn là chúa sơn lâm, tự do vùng vẫy nơi rừng sâu núi cao- giang sơn của mình.

Ý: Tác giả mượn lời con hổ để nói đến hào khí, ước mơ của chính mình.

### **Phân Xác Của Thơ: Kỹ Thuật Thơ Ca**

Các công việc chọn thể thơ, chọn cách gieo vần (hoặc không vần), chọn chữ, câu để tạo hình ảnh, âm thanh cần thiết, chọn các biện pháp tu từ... đều để phục vụ cho mục đích chính là thể hiện tứ thơ, để dàn trải tứ thơ trên trang giấy thành bài thơ. Tất cả những kỹ năng ấy được gọi là KỸ THUẬT THƠ CA. Gọi là kỹ thuật thơ ca là vì những thứ ấy có thể học hỏi được, tập luyện được. Cũng giống như một thiếu niên vào trường Năng Khiếu Bóng Đá, ngoài phần rèn luyện thể lực, sẽ được học kỹ thuật dùng bóng, đi bóng, lừa bóng, sút bóng, ném biên, đội đầu, tranh bóng, xâm nhập, cản phá, phối hợp với đồng đội để thực hiện những ý đồ chiến thuật cụ thể do huấn luyện viên đưa ra. (Nếu là thủ môn thì học thêm kỹ thuật bắt bóng.). Và nếu chăm tập luyện thì sẽ có kỹ thuật cá nhân điều luyện, thực hiện được những miếng phối hợp chiến thuật một cách nhuần nhuyễn. Nhưng nếu chỉ có phần kỹ thuật thì các trận đấu bóng đá sẽ rất tẻ nhạt. Cái phần hồn của của trận đấu là sự ngẫu hứng của cầu thủ. Khi bị dẫn trước một bàn, các cầu thủ vùng lên quyết gỡ hòa; khi khán giả hoan hô vang dậy cầu trường, các cầu thủ cao hứng, bùng lên, phô diễn tài năng của mình trên sân cỏ. Lúc đó, giữa các cầu thủ sẽ có sự ăn ý đến kỳ lạ; hình như có một ma lực nào đó nối kết họ với nhau; hình như sau gáy mỗi cầu thủ đều có thêm đôi mắt. Không cần nhìn cũng có đường chuyền rất vừa tầm cho đồng đội. Chỉ cần xoay nhẹ mình đúng lúc là có thể vô hiệu hóa sự cản phá của hàng phòng ngự đối phương, rồi trong cái nháy mắt ấy tung cú sút bay vào góc thượng khung thành, chỉ cách ngón tay của thủ môn gang tấc. Đường chuyền ấy, cái xoay mình ấy, cú sút ấy đã tạo nên cái gọi là nghệ thuật bóng đá, đã làm mê say biết bao nhiêu khán giả mộ điệu. Trong thơ ca cũng vậy. Một chuyên viên thảo chương về điện toán nào đó thật tài giỏi, dựa vào sự hiểu biết về kỹ thuật thơ ca, có thể một ngày nào đó tạo ra một software mà nếu đưa vào đó dữ kiện cần thiết sẽ cho ra những bài thơ tương ứng với dữ kiện đưa vào. Đó là những bài thơ có xác mà không có hồn. Cho nên muốn tạo được một bài thơ hay, ngoài việc nắm vững kỹ thuật thơ ca, chọn ý hay, tứ lạ, còn phải biết cách tìm bắt hồn thơ.

Có kỹ thuật thơ ca vững vàng mà thiếu hứng, thiếu hồn thì bài thơ tẻ nhạt.

Có hứng, có hồn mà kỹ thuật thơ ca yếu kém thì bài thơ sẽ non nớt làm bức mình người đọc - giống như hai đội bóng cấp làng xã trong trận chung kết; cầu thủ hào hứng, quyết thắng, khán giả hoan hô, cổ vũ muốn vỗ cầu trường nhưng trọng tài thường phải thổi phạt những lỗi sơ đẳng, khán giả phải xem nhiều pha chặn bóng hụt, những cú sút “trật búa”, những lần để mất bóng lãng nhách....

### **Tìm Hồn Thơ**

Thử tưởng tượng chúng ta đang được xem một trận đấu bóng đá (soccer) đỉnh cao. Ở đẳng cấp này các cầu thủ đều có kỹ thuật cá nhân điêu luyện. Đón bóng, chặn bóng (bỏ hay sệt) đều gọn gàng; đi bóng nhanh, che bóng kín, giữ bóng và kiểm soát bóng chặt chẽ; cầu thủ đối phương khó mà chạm vào bóng được nếu không chấp nhận phạm lỗi. Toàn đội lên xuống nhịp nhàng; các đường chuyền chính xác, vừa tầm, như cầm bóng đặt vào chân đồng đội của mình; thủ môn bắt bóng dính, phá bóng giỏi, phản ứng nhanh, ra vào hợp lý. Khán giả không phải xem những cú chặn bóng ...hụt, mất bóng lãng nhách hoặc “gởi thơ nhầm địa chỉ” (đưa bóng vào chân đối phương.)

Tình trạng của hai đội là “được ăn cả, ngã về không”; chỉ có thắng, không có hòa; hòa là chết. Lúc ấy, với kỹ thuật cá nhân nhuần nhuyễn, đầu pháp nhịp nhàng hợp lý, các cầu thủ sẽ không còn toan tính câu giờ, giữ miếng mà sẽ đem hết toàn lực tấn công hoặc xả thân phòng thủ. Với thể trận như vậy huấn luyện viên nào khơi được lòng quyết thắng, sự hứng khởi nơi cầu thủ và nếu may mắn có được một pha đi bóng ngoạn mục, một đường chuyền khôn ngoan, đẹp mắt được khán giả rầm rộ vỗ tay cổ vũ các cầu thủ sẽ bùng lên, sẽ bị cuốn vào cơn hứng khởi của cầu trường và sẽ đá xuất thần, có hồn. Trận đấu sẽ không còn ở mức thể lực, kỹ thuật mà đã được nâng lên một tầm cao mà những người yêu bóng đá đều mong đợi: Nghệ Thuật Bóng Đá.

Bước qua lãnh vực thơ ca, giả sử bạn được cầm trong tay một bài thơ ở trên mức “thường thường bậc trung”. Hình thức không



khô cứng, gò bó như các thể thơ truyền thống; trong âm điệu, nhịp điệu có vị ngọt của thơ ca ở mức độ vừa phải – không nhạt thêch nhưng cũng không ngọt lợ - đủ mạnh để làm thuốc dẫn đưa người đọc theo dòng cảm xúc của tác giả. Nội dung thì tứ thơ, ý thơ, cảm xúc đều mới lạ, phản ánh được mạch sống đương đại. Tác giả không để lộ một sơ sót nào trong kỹ thuật thơ ca để ảnh hưởng đến việc thẩm định giá trị bài thơ. Lúc ấy mọi con mắt sẽ đổ dồn vào cái cốt lõi của bài thơ: **cái chân tình mà tác giả muốn truyền đến người đọc**. Thơ là tiếng lòng, tiếng nói của con tim không qua sự gạn đục, khơi trong của lý trí. Bởi vậy người đọc sẽ đọc kỹ, sẽ soi mói để xem lời thơ ấy có thực sự là tiếng lòng không? (Thật ra, nếu bài thơ được viết trong lúc cao hứng, đầy ắp cảm xúc thì hơi thơ sẽ tỏa ra nóng hổi, người đọc sẽ cảm thấy ngay.) Và sẽ dựa vào kết quả của sự tìm tòi ấy để đánh giá bài thơ. Những nhà thơ có kinh nghiệm ngoài việc nhuần nhuyễn kỹ thuật thơ ca còn rất chú tâm đến việc bày tỏ lòng mình một cách chân thật.

Và rất nhiều người đã mượn cái miệng của con trẻ để nói hộ những điều họ muốn nói trong thơ. Nói đến trẻ con là nói đến sự ngây thơ, trong trắng, thật thà; trẻ con không biết nói dối; những điều trẻ con nói không có những toan tính vị kỷ của lý trí chen vào. Hơn nữa, lý trí của trẻ con chưa đủ phát triển để có thể rào đón, tránh né, nói chỉ những điều có lợi cho mình. Có người bảo tôi “nếu giữ tâm hồn được ngây thơ, trong trắng như trẻ thơ mà lại có kinh nghiệm sống đầy ắp, kỹ thuật thơ điêu luyện trong tay chắc là làm thơ sẽ hay lắm.” Tôi đồng ý ngay. Với tôi, lý trí là kẻ thù số một của thơ ca. Chả thế mà những nhà thơ Siêu Thực đã sử dụng rất nhiều thủ pháp để đánh bật lý trí ra khỏi tâm hồn trong lúc đang chế tạo thơ ca. (Nhưng khi những mảng tâm tư, tình cảm từ trong vô thức được moi ra trải trên trang giấy, lý trí sẽ len lỏi vào, nhúng tay vào công việc sắp xếp lại thứ tự những mảng tâm tư, tình cảm đó, và sẽ “xúc phạm” đến cái Chân Thật làm nên hồn thơ.) Chỉ có cách, theo tôi, kiên nhẫn tích tụ kinh nghiệm sống, miệt mài rèn luyện kỹ thuật thơ ca và chờ đến lúc cảm xúc trong lòng sôi lên phủ mờ lý trí. Chính lúc đó, nếu phóng bút sẽ tạo được những câu thơ có hồn. Khoảnh khắc đó đến bất chợt và ra đi rất nhanh không một lời từ giã. Tìm hồn thơ là lắng nghe lòng mình (hoặc tìm cách khuấy động lòng mình) để bắt gặp cái khoảnh khắc “lên cơn” đó. Và khi đã “lên cơn” thì đừng chân chờ, phải

hối hả viết ngay. Bởi khi đã bình tâm suy nghĩ thì hào khí ngất trời cũng xẹp dần như bong bóng bị xì hơi để nghĩ đến miếng cơm manh áo, vợ (chồng) đẹp, con khôn. Khi lý trí đã trụ được ở trong lòng thì đau thương chất ngất cũng nguôi ngoai, hận thù đằng đẵng cũng lắng xuống, tình yêu cháy bỏng cũng nguôi dần đi. Lúc ấy dù kinh nghiệm sống có phong phú đến đâu đi nữa, kỹ thuật thơ ca có điêu luyện đến đâu đi nữa, cái mớ chữ nghĩa được viết ra cũng không còn hơi sức để lay động lòng người.

Trong kinh thánh Chúa Giê-Su đã từng nói: “Này ta bảo thật cùng các ngươi, nếu không trở lại như con trẻ thì sẽ không vào được nước trời đâu.” Ngài cũng muốn nhấn mạnh đến sự chân thật. Người đời, trong đó có cả các thi sĩ, thường gian dối. Cầm bút lên là đã muốn vẽ cái hay, cái đẹp về mình. Nhà thơ nào cũng vỗ ngực là yêu nước, thương dân, hiếu thảo với cha mẹ, tình nghĩa với anh chị em, chung thủy với vợ (chồng), hết lòng vì con, tốt bụng với bạn bè. Ngay cả khi kể về một vài điều “không tốt” về mình cũng là muốn chứng tỏ mình thành thật. Có nhiều mức độ dối trá trong thơ:

Có người vì ham quyền hành, lợi lộc đã nói dối lộ liễu trong thơ; vừa liếc mắt vào cái “tâm sự” của “hắn” bày tỏ trên trang giấy, không cần suy luận hoặc kiểm chứng, người đọc đã biết là tên này xạo, vì nó rõ ràng ràng như 2 với 2 là 4. Nhưng vì ham sống sợ chết, mê bả vinh hoa phú quý, mê mồi danh lợi nên hắn cũng cố bôi mặt, nhắm mắt mà viết. Chỉ cần một, hai câu thơ kiêu này hắn sẽ trở thành trò cười cho thiên hạ suốt đời.

Có người cố che đậy sự dối trá của mình, hoặc trong thơ hứa một đàng, ngoài đời làm một nẻo, vô phúc bị đọc giả kiểm chứng, khám phá, vạch ra. Lúc ấy thì ôi thôi ê mặt. Không những bài thơ dối trá bị tẩy chay mà cả những bài thơ khác (cùng tác giả) có khi cũng bị “văng miếng”.

Một số đông khác không nói thật lòng mình nhưng lại khéo léo luồn lách, che dấu nên đọc giả không có bằng chứng để vạch trần sự dối trá; tuy nhiên trong lòng họ đã gợn lên một chút nghi ngờ. Trong lãnh vực pháp luật, không đủ bằng chứng buộc tội một nghi can thì nghi can đó phải được coi là vô tội. Còn trong thơ ca,

đọc giả đã nghi ngờ sự thật lòng của tác giả thì bài thơ coi như “đi đoong”, hết đời, không còn giá trị.

Có bài thơ từ đầu đến cuối đều rất thật, không có chi tiết nào, điểm nào dối trá nhưng lại được viết trong lúc “tĩnh” quá, không có dấu hiệu đặc biệt nào để người đọc cảm được sự chân thật của tác giả, không có dấu hiệu đặc biệt nào để người đọc biết là tác giả đang “lên cơn”. Chân tình trong thơ phải được bày tỏ (show) chứ không phải chỉ cần nói đến (tell). Thơ loại này đem phân tích thì không thấy cái sai, cái dở nhưng đọc lên thấy thiếu cái hơi nóng của cảm xúc, thiếu cái hồn thơ.

Cuối cùng, chỉ có một số rất ít nhà thơ đặt bút làm thơ trong lúc “lạc thần trí”, trong lúc lý trí bị khối cảm xúc đầy ắp trong tâm hồn che phủ. Dòng thơ trải trên giấy chính là dòng cảm xúc, và chỉ có cảm xúc, cuộn cuộn từ trong lòng tác giả tuôn ra. Nếu chọn được thể thơ thích hợp tâm hồn đọc giả sẽ bị cuốn theo cái dòng cảm xúc đó, sẽ cảm nhận ngay tấm chân tình của nhà thơ. Và đọc giả sẽ tự nhủ “ta đã bắt gặp hồn thơ của tác giả”. Lúc đó, bài thơ đã đạt được mục đích cao đẹp của thơ ca: **là nơi gặp gỡ của những tâm hồn đồng cảm.**

Theo tôi, nhà thơ nên nỗ lực học hỏi để mở rộng tri thức về thơ ca, chuyên cần tập luyện để nhuần nhuyễn kỹ thuật thơ ca, sống và chiêm nghiệm để bồi đắp kho kinh nghiệm sống. Và sau cùng, kiên nhẫn, chăm chú chờ đợi để có thể chớp được cái khoảnh khắc quý báu khi hồn thơ chợt đến. Tìm hồn thơ cũng giống như tìm gặp Thiên Chúa, phải chăm chú lắng nghe lòng mình, bởi ngài đã nói “Ta đến như kẻ trộm; phước cho kẻ nào luôn luôn tỉnh thức.” Chỉ đúng lúc bắt được hồn thơ - vâng, chỉ có cái khoảnh khắc ngắn ngủi đó - phóng bút mới có thể dâng hiến cho đời một bài thơ đích thực.

**Phạm Đức Nhì**



## ***Cao Chánh Cương*** ***Dấu Hỏi Ngã trong văn chương Việt nam***

Văn hóa Việt Nam của chúng ta vô cùng phong phú. Một trong những nguồn phong phú vô ngàn mà trên thế giới không ai có, đó là ý nghĩa về dấu hỏi ngã Thật thế, dấu hỏi ngã trong tiếng Việt đóng một vai trò quan trọng.

Viết sai dấu hỏi ngã sẽ làm đảo ngược và có khi vô cùng tai hại cho văn chương và văn hóa Việt Nam.

Chúng tôi xin đơn cử một vài trường hợp như sau. Danh từ nhân sĩ, chữ sĩ phải được viết bằng dấu ngã để mô tả một vị chính khách có kiến thức văn hóa chính trị..., nhưng nếu vô tình chúng ta viết nhân sĩ, chữ sĩ với dấu hỏi thì ý nghĩa của danh từ nhân sĩ sẽ bị đảo ngược lại, vì chữ sĩ với dấu hỏi có nghĩa là nhục sĩ và như vậy sẽ bị trái nghĩa hoàn toàn.

Một chữ thông thường khác như là hai chữ sửa chữa, nếu bỏ đi dấu hỏi ngã sẽ có nhiều ý khác nhau: sửa chữa (sửa dấu hỏi, chữa dấu ngã) tức là chúng ta sửa lại một cái gì bị hư hỏng, thí dụ sửa chữa xe hơi. Nhưng nếu cho dấu ngã vào thành chữ sửa và dấu hỏi trên chữ chữa tức có nghĩa là sửa của những người đàn bà có thai ghen."Sửa chữa "

Người sai lỗi nhiều nhất về viết sai dấu hỏi ngã là người miền Nam và Trung

(người viết bài này là người miền Trung).

May mắn nhất là người thuộc miền Bắc khi sinh ra là nói và viết dấu hỏi ngã không cần phải suy nghĩ gì cả.

Nhưng khôn nổi có khi hỏi họ tại sao chữ này viết dấu hỏi chữ kia lại đánh dấu ngã thì họ lại không cắt nghĩa được mà chỉ nở một nụ cười trên môi...

Bài viết này nhằm mục đích đóng góp một vài qui luật về dấu hỏi ngã của tiếng mẹ đẻ Việt Nam chúng ta.

Dấu hỏi ngã được căn cứ vào ba qui luật căn bản: Luật bằng trắc, chữ Hán Việt và các qui luật ngoại lệ.

### **A. LUẬT BẰNG TRẮC**

Qui luật bằng trắc phải được hiểu theo 3 qui ước sau.

#### **1. Luật lập láy**

Danh từ lập láy tức là một chữ có nghĩa nhưng chữ ghép đi theo chữ kia không có nghĩa gì cả. Thí dụ: vui vẻ, chữ vui có nghĩa mà chữ vẻ lại không nghĩa, chữ mạnh mẽ, chữ mạnh có nghĩa nhưng chữ mẽ lại không hề mang một ý nghĩa nào hết, hoặc chữ lặng lẽ, vẻ vang...

#### **2. Luật trắc**

Không dấu và dấu sắc đi theo với danh từ lập láy thì chữ đó viết bằng dấu hỏi (ngang sắc hỏi).

Thí dụ:

Hớn hở: chữ hớn có dấu sắc, thì chữ hở phải là dấu hỏi.

Vui vẻ: chữ vui không dấu, thì chữ vẻ đương nhiên phải dấu hỏi.

Hỏi han: chữ han không dấu, như thế chữ hỏi phải có dấu hỏi.

Vớ vẩn: chữ vớ là dấu sắc thì chữ vẩn phải có dấu hỏi.

Tương tự như mắng mỏ, ngớ ngẩn, hở hang, ...

#### **3. Luật bằng**

Dấu huyền và dấu nặng đi theo một danh từ lập láy thì được viết bằng dấu ngã (huyền nặng ngã).

Thí dụ:

Sắn sắn: chữ sắn có dấu huyền thì chữ sắn phải là dấu ngã.

Ngõ ngang: chữ ngang với dấu huyền thì chữ ngõ phải để dấu ngã.

Mạnh mẽ: chữ mạnh có dấu nặng, do đó chữ mẽ phải viết dấu ngã.

Tương tự như các trường hợp lặng lẽ, vững vàng,...

### **B. CHỮ HÁN VIỆT**

Văn chương Việt Nam sử dụng rất nhiều từ Hán Việt, chúng ta hay quen dùng hằng ngày nên cứ xem như là tiếng Việt hoàn toàn. Thí dụ như các chữ thành kiến, lữ hành, lãng du, viễn xứ, ... tất cả đều do chữ Hán mà ra.

Đối với chữ Hán Việt được sử dụng trong văn chương Việt Nam, luật về đánh dấu hỏi ngã được qui định như sau:

Tất cả những chữ Hán Việt nào bắt đầu bằng các chữ D, L, V, M và N đều viết bằng dấu ngã, các chữ Hán Việt khác không bắt đầu bằng năm mẫu tự này sẽ được viết bằng dấu hỏi.

Thí dụ:

Dĩ vãng: hai chữ này phải viết dấu ngã vì dĩ vãng không những là hán tự mà còn bắt đầu bằng chữ D và V.

Vĩ đại: vĩ có dấu ngã vì chữ vĩ bắt đầu với mẫu tự V.

Ngẫu nhiên: chữ ngẫu dấu ngã vì áp dụng qui luật Hán Việt nói trên.

Lẽ phải: lẽ dấu ngã vì chữ L, phải dấu hỏi vì có chữ P.

Tư tưởng: chữ tưởng phải viết dấu hỏi vì vần T đứng đầu.

Tương tự như: lữ hành, vĩnh viễn,...

Để thể nhớ luật Hán tự dễ dàng, chúng tôi đặt một câu châm ngôn như thế này:

“Dân Là Vận Mệnh Nước”

để dễ nhớ mỗi khi muốn sử dụng qui luật Hán tự nói trên.

## **C. CÁC QUI ƯỚC KHÁC**

### **1. Trạng từ (adverb)**

Các chữ về trạng từ thường viết bằng dấu ngã.

Thí dụ:

Thôi thế cũng được. Trạng từ cũng viết với dấu ngã.

Xin anh đừng trách em nữa. Trạng từ nữa viết với dấu ngã.

Chắc anh đã mệt lắm rồi. Trạng từ đã viết với dấu ngã.

### **2. Tên họ cá nhân và quốc gia**

Các họ của mỗi người và tên của một quốc gia thường được viết bằng dấu ngã

Thí dụ:



Đỗ đình Tuân, Lữ đình Thông, Nguyễn ngọc Yên...  
Các chữ Đỗ, Lữ, Nguyễn đều viết bằng dấu ngã vì đây  
là danh xưng họ hàng.

Nước Mỹ, A phú Hân,...

Các chữ Mỹ và Hân phải viết bằng dấu ngã vì đây là  
tên của một quốc gia.

## **2. Thừa trừ**

Một qui ước thừa trừ ta có thể dùng là đoán nghĩa để  
áp dụng theo luật lập láy và bằng trắc nói trên.

Thí dụ:

Anh bỏ em đi lẻ một mình. Chữ lẻ viết dấu hỏi vì từ  
chữ lẻ loi mà ra, chữ loi không dấu nên chữ lẻ viết với  
dấu hỏi.

Anh này trông thật khỏe mạnh, chữ khỏe ở đây có dấu  
hỏi vì do từ khỏe khoắn mà ra, khoắn dấu sắc thì khỏe  
phải dấu hỏi.

## **D. KẾT LUẬN**

Văn chương là linh hồn của nền văn hóa, viết sai dấu  
hỏi ngã có thể làm sai lạc cả câu văn, đó là chưa kể  
đến nhiều sự hiểu lầm tai hại cho chính mình và người  
khác cũng như các việc trọng đại.  
Không gì khó chịu cho bằng khi đọc một cuốn truyện  
hay nhưng dấu hỏi ngã không được chỉnh tề.

Một ký giả người miền Nam trong câu chuyện  
thân mật tại một quán phở thuộc vùng thủ đô Hoa  
Thịnh Đôn đã thành thật công nhận điều thiếu sót và  
tầm quan trọng của dấu hỏi ngã trong văn chương Việt  
Nam. Và cũng chính vị ký giả lão thành nói trên đã  
khuyến khích chúng tôi viết bài này trong mục đích  
làm sống lại sự phong phú của nền văn chương, văn  
hóa Việt Nam chúng ta, nhất là đối với những thế hệ  
trẻ hiện đang lưu lạc trên xứ người.

***Cao Chánh Cương***

**@ Khoa Lam**

***Độc đáo nghệ thuật vẽ tranh bằng "đám đông"***

Thay vì những nét vẽ như truyền thống, tranh của Craig Alan lại sử dụng chính hình tượng con người, sắp xếp lại với nhau một cách có trật tự để tạo nên những hình ảnh hoàn chỉnh. Thoạt nhìn, những tác phẩm của nghệ sĩ người Mỹ Craig Alan giống như được tạo ra bởi sự sắp xếp tài tình của đám đông, mà mỗi người đứng ở một vị trí nhất định để tạo nên một hình ảnh hoàn chỉnh nhìn từ trên cao.

Tuy nhiên, thực chất, khi nhìn gần hơn, đây là những bức tranh vẽ, mà họa sĩ Alan đã tạo ra bằng cách thức vẽ tranh đặc biệt của riêng mình.



*Hình ảnh quen thuộc của “biểu tượng sex” Marilyn Monroe...*

Cụ thể, những bức tranh vẽ của bộ sưu tập “Populous” của Craig Alan không sử dụng những nét vẽ thông thường để tạo nên những bức tranh, mà thay vào đó, mỗi nét vẽ của Alan lại là hình ảnh của một con người bé nhỏ, như khi nhìn từ trên cao xuống.

Sau đó, Alan kết hợp những chi tiết nhỏ này lại với nhau để tạo nên bức tranh hoàn chỉnh, tương tự như một đám đông được sắp xếp có trật tự để tạo nên một hình thù nhất định.

Họa sĩ 40 tuổi này cho biết ý tưởng để tạo nên những bức tranh độc đáo này nảy ra sau khi anh chụp được những bức ảnh đường phố từ trên tầng 6 của một tòa nhà.



“Ông hoàng nhạc Rock’n’ Roll” Elvis Presley và diễn viên huyền thoại Audrey Hepburn

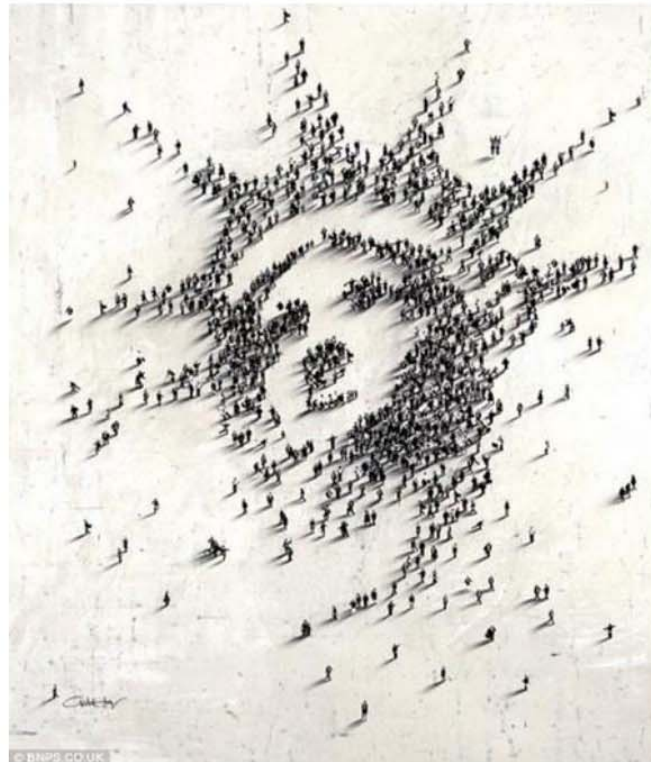
“một hôm, khi đang ở **căn hộ** của mẹ tôi, ngắm nhìn những người ở dưới từ ban công của tầng 6, tôi bắt đầu **chụp ảnh** họ và bắt đầu nhận thấy hình dạng của đám đông bên dưới”, Craig Alan giải thích cho ý tưởng của mình.

“Trong một bức ảnh, đám đông có vẻ như tạo nên hình dạng của một con mắt, điều này đã giúp tôi nghĩ ra ý tưởng vẽ tranh mới này”, Alan cho biết thêm.

Những tác phẩm của Alan chủ yếu sử dụng 2 màu đen và trắng làm chủ đạo, ngoại trừ những chi tiết, chẳng hạn như **đôi môi** được thêm một chút màu đỏ của son.

Chủ đề mà Alan lựa chọn là chân dung của những nhân vật nổi tiếng, bởi vì theo anh, điều này sẽ dễ dàng và người xem thể nhận biết nội dung của bức tranh nhanh chóng hơn.

Thành quả mà Alan thu được cho tác phẩm của mình cũng không hề tệ, khi anh thu về được hơn 50 ngàn **USD** cho việc bán bộ tranh “Populous” độc đáo của mình. Hay tượng Nữ thần Tự do, tất cả đều được Craig Alan tạo nên bằng cách riêng độc đáo của mình



@ nguồn internet



## ***TIN SINH HOẠT GẦN XA***



### ***Nhà Văn Thu Nga và niềm vui mới***

Nhân lễ thăng cấp Đại Tá Đỗ Văn Nhẫn từ Washington DC  
Để nối đường binh nghiệp của cha ông, thế hệ thứ 2 đã có nhiều người trở thành những chiến sĩ trong quân lực Hoa Kỳ. Lớp người trẻ tuổi này đã được thăng nhiều chức vụ quan trọng trong hệ thống quân đội.

Tuần qua, gia đình anh Đỗ Văn Hạnh là cựu sinh viên sĩ quan Trường Võ Bị Quốc Gia Việt Nam và chị Thu Nga là giám đốc của đài Sài Gòn Radio 890am và SBTN/Texas, nói riêng và cộng đồng Việt Nam nói chung, khắp nơi đã hân hoan nhận được tin mừng, là trưởng nam của anh chị đã được thăng cấp đại tá bộ binh. Buổi lễ vinh thăng cấp bậc đã được tổ chức vào lúc 2 giờ chiều ngày 14 tháng 6 tại Spates Community Club and Conference Center tại Fort Myers, Virginia

Buổi lễ rất trang trọng nhưng thật ấm cúng gồm có gia đình, thân hữu Mỹ Việt, có sự tham dự của chủ tịch cộng đồng người Việt Quốc Gia vùng Washington DC, Đỗ Hồng Anh, tiến sĩ Tạ Cự Hải, giáo sư âm nhạc Nguyễn Thị Kim Oanh, rất nhiều thân hào, nhân sĩ, truyền thông, báo chí vùng DC, Virginia, Maryland như Phố Nhỏ, Trẻ Magazine, Thủ Đô Thời Báo, báo Kỹ Nguyên, Vietnam DC Radio, đài SBTN/Washington DC v...v.... đến đầy đủ; đặc biệt có sự tham dự của gia đình Hội Võ Bị Đà Lạt vùng Hoa Thịnh Đốn và các vùng lân cận. Đại diện Phong Trào Hưng Ca Việt Nam là nữ ca nhạc sĩ Nguyệt Ánh cũng đến gửi lời chào chúc mừng đến gia đình đại tá Đỗ Văn Nhân.

Được biết đại tá Đỗ Văn Nhân đã phục vụ trong quân đội Hoa Kỳ 18 năm. Hiện thời đang giữ chức vụ Clinical Capabilities Manager Office of the Chief Information Officer Office of the Surgeon General. Trước đó đại tá Đỗ Văn Nhân đã phục vụ tại Walter Reed's Informatics Department Chief, the Army's Deputy Chief Medical Information Officer, and Chief of Clinical Informatics at Tricare Management Activity Information Management Directorate. Ông cũng được đưa đến Haiti trong chuyến công tác cứu trợ nạn song thần trong toán 82nd Airborne

Mới đây ông đã được đưa đến làm việc tại Afghanistan 6 tháng, trong chức vụ Internist trong một bệnh viện của Nato và là CMIO cho The Combine Joint Task Force Paladin.

Đại tá Đỗ Văn Nhân tốt nghiệp đại học bằng Bachelore of Science từ Baylor University, Waco, TX tốt nghiệp bằng bác sĩ từ George Washington University, sau đó lấy thêm bằng Master of Science in Biomedical Informatics từ Stanford University

Mở đầu buổi lễ thăng cấp là phần chào Quốc Kỳ Hoa Kỳ, Bài Quốc Ca Hoa Kỳ được cô Jeong-In Seo kéo vĩ cầm. Lời cầu nguyện do đại tá Jon Allison đảm trách

Đại tá Gary A. Wheeler đã nói về đại tá Đỗ Văn Nhân và những thành quả mà đại tá Nhân đã đóng góp cho quân đội và quê hương Hoa Kỳ, như đã viết rất nhiều program, những tài liệu quý giá, những nghiên cứu về giúp ích cho khoa học, ông không ngớt lời ngợi khen sự tận tụy làm việc của tân đại tá Đỗ Văn Nhân.





Phần chính là phần gắn lon được đại tá Wheeler long trọng tuyên bố. Thân mẫu của đại tá Đỗ Văn Nhân và phu nhân của ông được đại tá Allison hộ tống lên để gắn cặp lon lên cầu vai quân phục. Sau đó áo ngoài được cởi ra và cặp lon của áo sơ mi bên trong được trao cho các con của đại tá Đỗ Văn Nhân trình trọng gắn lên cầu vai cho thân phụ của mình.

Trong bài nói chuyện, Đại tá Đỗ Văn Nhân đã có đôi lời cùng quan khách tham dự, ông nói về đoạn đường 18 năm phục vụ trong quân đội mà đời sống nhà binh đã ảnh hưởng đến gia đình vợ con ông như thế nào. Ông đã khuyên vợ là Kimberly nên đọc cuốn sách “The Army Wife” để vợ có thể chấp nhận được cuộc sống, đôi khi khó khăn khi người chồng trong nhà binh đang công tác nơi xa. Ông cũng nói về thân phụ, sĩ quan trong quân đội Việt Nam Cộng Hòa, nên việc yểm trợ khi con gia nhập vào quân đội Hoa Kỳ là điều rất tự nhiên và thân mẫu cũng không ngớt khuyến khích về việc này, do đó ông mới có ngày hôm nay. Ông đã tặng hoa cho mẹ ruột, mẹ vợ, vợ và cô em dâu của vợ vì cô này đã giúp cho ông chuẩn bị hành trang trong chuyến đi đến Haiti mà quân đội chỉ báo cho ông biết trước có vài ngày. Trong dịp này ông cũng thân ái tặng quà cho 4 đứa con, 3 trai và 1 gái từ 5 đến 15 tuổi.

Sau buổi lễ gắn lon trang trọng mọi người cùng đứng lên ca bài The Army Song. Trong dịp này, nhà danh họa Vũ Hối đã tặng cho đại tá Đỗ Văn Nhân một bức thư họa, ông Đoàn Hữu Định, tổng hội trưởng Tổng Hội Nha Kỹ Thuật tặng một Certificate chúc mừng và tặng hoa.



Sau phần cắt bánh, quan khách tham dự đã sắp hàng dài đến chúc mừng gia đình tân đại tá Đỗ Văn Nhân và chụp hình lưu niệm.

Khi được cô Thanh Trúc đài Á Châu Tự Do, đồng thời tường trình cho SBTN/Washington DC về cảm tưởng, đại tá Đỗ Văn Nhân đã cho biết rất hân hạnh được cộng đồng người Việt và toàn thể quan khách đến tham dự trong ngày vui này và cũng cảm ơn cha mẹ đã nuôi nấng, dạy dỗ và khuyến khích

Cuối cùng quan khách được mời dùng bữa ăn khá thịnh soạn. Mọi người ai cũng hân hoan khen ngợi thể hệ thứ hai đã làm rạng rỡ cộng đồng người Việt. Lớp trẻ đã đi vào giòng chính của Hoa Kỳ đủ các lãnh vực khoa học, y học, chính trị, quân đội mà lãnh vực nào cũng xuất sắc.

Xin một lần nữa chúc mừng gia đình anh chị Đỗ Văn Hạnh và Thu Nga.

**Vũ Hương Trà**



## **Chương trình thơ nhạc "30 Tháng Tư, Một Ngày Nhìn Lại" của Văn Bút Nam Hoa Kỳ**

Phóng sự của VOA - Nguyễn Phục Hưng thực hiện  
Phát thanh thứ Tư, ngày 25 tháng Tư năm 2012



*"Mắt rung rung lệ cờ vàng  
Tiếng hô xé nát ruột gan thân này,  
Hạ kỳ súng bắt đều tay,  
Xin chào đất nước lần này nữa thôi"*

Đó là những vần thơ của nhà thơ Nguyễn Tư, cũng là một cựu quân nhân của Quân lực Việt Nam Cộng Hòa, đã viết trong giờ phút cuối cùng của miền Nam Việt Nam ngày 30 tháng Tư năm 1975 nhìn lá cờ thân yêu được hạ xuống, trước khi miền Nam thất

Tin Văn 247

thủ. Và đó cũng là lời mở đầu cho bài nói chuyện “*Thơ Nhạc Trong Tù*” của nhà văn Nguyễn Mạnh An Dân trong chương trình thơ nhạc đặc biệt “*30 Tháng Tư, Một Ngày Nhìn Lại*” do Văn Bút Nam Hoa Kỳ tổ chức tại Houston, chiều Chủ nhật, ngày 15 tháng Tư năm 2012.

Trong bài nói chuyện, diễn giả Nguyễn Mạnh An Dân nhắc đến những vần thơ, những bài hát của các cựu chiến binh Việt Nam Cộng Hòa đã sáng tác trong các trại tù cải tạo, sau biến cố 30 tháng Tư 1975. Những sáng tác nói lên tâm tình, cuộc sống tù đầy cũng như tâm tình với những người thân thương và với đất nước, với dân tộc của các nhà thơ Vương Quang Tuệ, Hà Thúc Sinh, Tô Thùy Yên, Nguyễn Hữu Nhật, Phạm Nam Quân... Xin trích dẫn một vài đoạn tiêu biểu.

Hình ảnh những tù nhân trong trại cải tạo phải chôn xác bạn tù dưới sự kiểm soát của cai ngục được mô tả qua bốn câu thơ của chính diễn giả:

*Hai người tù không một người  
Tám ny lông rách hở đôi chân gầy  
Vệ binh cầm súng quay quay  
Quát: Đào cái lỗ lấp ngay rồi về”*

Và hình ảnh những người lính VNCH trước khúc quanh khốc liệt của lịch sử, được nhà thơ Nguyễn Hữu Nhật viết :

*"Áo quan bằng chiếu lá tù,  
Chôn người lấp cả sương mù cuối năm  
Chết đứng từ hồi 75  
Đến nay mới chịu chết nằm đó thôi"*

Diễn giả cũng đã ghi lại tâm tình của ông về chế độ mới đang cai trị đất nước:

*"Em bé được lệnh vẽ cờ,  
Tay run bưng đôi gượng tô nền hồng  
Máu người khô từ bên trong,  
Mặt ngoài vẫn phải vui mừng vỗ tay"*

Hình ảnh Mẹ hiền vất vả thì được nhà thơ tù Nguyễn Hữu Nhật ghi lại đậm nét trong những vần thơ sau đây:

*"Chiều đi lao dịch về nhà  
Thấy ngoài đồng gió thổi bà mẹ quê  
Thay trâu cày dưới chân đê  
Mưa thôi nặng hạt, nón mê bật vành"*



Bài nói chuyện của diễn giả Nguyễn Mạnh An Dân làm vui lòng nhiều quan khách tham dự. Tiếp theo đó, nhạc sĩ Vũ Khoa, nguyên là tù nhân cải tạo tại trại Xuyên Mộc, nhóm 520, trình bày các bài Tù Ca do chính ông sáng tác trong trại tù:

*"Chúng tôi nói về Tình Người, tôi thấy nước mắt rơi. Chúng tôi nói về Tình yêu, trời ơi, trời ơi hỡi, người yêu xa vời vợi..."*

Tuy nhiên khi được hỏi cảm tưởng của ông sau nhiều năm sống tại Hoa Kỳ, ông Vũ Khoa chia sẻ:

*"Thực sự ra ở chỗ nào mà không có tiền, mà không có kinh tế nó bảo đảm cho anh làm bất cứ cái gì thì nó là nhà tù, bởi vì bị tù vì nhiều thứ lắm chứ không phải nhà tù mới là tù, chỗ nào cũng là nhà tù được cả. Thử không có tiền, không có xe, có cộ bên Mỹ anh không đi đâu được thì đó là nhà tù chứ còn gì nữa"*





Đồng hương tham dự buổi sinh hoạt với nhiều lý do khác nhau. Ông Nguyễn Trần Quý cho biết ông đến vì muốn ủng hộ sinh hoạt này:

*"Sinh hoạt văn hóa của Hội Văn Bút Việt Nam Hải Ngoại là một điều mà người Việt chúng ta hãnh diện, hãnh diện là bởi vì có lẽ đây là một trong những tổ chức còn lại rất ít của người Việt có tầm mức quốc tế mà nó duy trì từ trước năm '75 đến bây giờ"*

Nhà văn Dương Thượng Trúc đến từ thành phố Wichita, tiểu bang Kansas, cũng là một cựu sĩ quan Việt Nam Cộng Hòa, chia sẻ tâm tình của ông:

*"Không riêng cá nhân tôi mà có lẽ tất cả mọi người đều cảm thấy rất đau buồn trong ngày 30 tháng Tư, và trong dịp tháng Tư về..."*

Và Ông Hứa Hùng một cựu quân nhân khác thì nói lên sự thất vọng của ông với nhà nước Việt Nam sau 37 năm cai trị đất nước:

*"Chúng ta không đem hận thù vào dân tộc nhưng cái chế độ nó làm cho 87 triệu dân toàn cõi Việt Nam không có tự do, thành ra tôi đau buồn"*

Một số bạn trẻ cũng tham dự sinh hoạt đặc biệt này. Trong khi thế hệ cha anh hoài niệm về biến cố tháng Tư 1975 thì có lẽ giới trẻ



nhìn những kinh nghiệm của cha anh như những bài học lịch sử và hướng về tương lai. Một bạn trẻ tên Duyên nói lên sự khâm phục của cô trước sự can đảm của nhạc sĩ Việt Khang, là một người sinh ra và lớn lên trong nước :

*"Cháu rất là hãnh diện về chú Việt Khang vì chú có thể bộc lộ cảm xúc của mình, viết ra những bài nhạc và tải lên cho mọi người biết"*

Thấm thoát 37 năm đã trôi qua sau biến cố 30 tháng Tư, 1975. Thành viên Văn Bút Hải Ngoại Việt Nam- Nam Hoa Kỳ, cũng như đa số đồng hương luôn có những hoài niệm về quê hương, mặc dầu có những cách diễn đạt khác nhau.

***.Nguyễn Phục Hưng  
tường trình từ Houston, Texas.***





**CHIỀU  
THƠ NHẠC  
Và GIỚI THIỆU  
THI PHẨM  
"Vòng Bay Cuối  
Một loài chim"  
của nhà thơ  
Quân Đội Lưu  
Thái Dzo**

Trong khuôn khổ hoạt động bảo tồn và phát huy nền Văn Học Việt Nam tại Hải Ngoại

Văn Bút Nam Hoa Kỳ đã tổ chức buổi sinh hoạt vào chiều Chủ Nhật 26-2 -2012 tại Nhà Hàng SAIGON MAXIM Houston TX nhằm giới thiệu thi phẩm mới "Vòng bay cuối một loài chim" của Nhà thơ Quân Đội Hoàng Huy Năng tức Lưu Thái Dzo.

Ngoài Văn Bút Nam Hoa Kỳ, buổi sinh hoạt còn được bảo trợ bởi Hội Quán Văn Nghệ Bụi Vàng, Các Tạp Chí : Con Ong, Đất Mẹ, Sống, Bán nguyệt san Tự Do,, Thế giới và một số Hội Đoàn, Thân hữu khác.



Nhà văn  
Túy Hà  
Tổng  
Thư Ký  
Văn Bút  
Nam  
Hoa Kỳ  
và Bà  
Nguyễn  
Hoan  
phụ

trách điều hợp chương trình. Buổi sinh hoạt thu hút trên 300 quan khách đa số là các thành viên Văn Bút và Cựu tù chính trị thân quen của tác giả. Ngoài ra phải kể đến sự tham dự của các Đài Truyền Hình: BYN 57.3 Đài Van TV và Vietface TV. Mở đầu sinh hoạt là nghi thức chào quốc Kỳ trang nghiêm và long trọng



với sự tham dự của hơn 20 thân hữu ca đoàn MARIA trên sân khấu.

Sau phần nghi thức khai mạc, Nhà văn Nguyễn Mạnh An Dân Chủ Tịch Văn Bút Nam Hoa Kỳ ngỏ lời Chào mừng quan khách và trình bày lý do buổi sinh hoạt. Kế đến là phần giới thiệu tác Giả do Nhà Thơ Lan cao phụ trách. Tiếp theo chương trình, Kỹ sư Nguyễn Ngọc Bảo giới thiệu tác phẩm “ Vòng bay cuối một loài chim” Trong gần 60 phút Ông tóm lược nội dung thi phẩm liên quan đến ba loại tình yêu mà tác giả Lưu Thái Dzo đã diễn đạt, Đó là tình yêu đôi lứa, tình yêu Quê Hương Dân Tộc và tình yêu Thượng Đế. Ông đã hết lời ca ngợi về tinh thần nhân bản trong hồn thơ Lưu Thái Dzo.



Sau đó là phần phát biểu cảm tưởng, bày tỏ tâm tình và lời cảm ơn của chính tác giả gửi đến toàn thể quan khách. Phần Văn Nghệ phụ diễn gồm

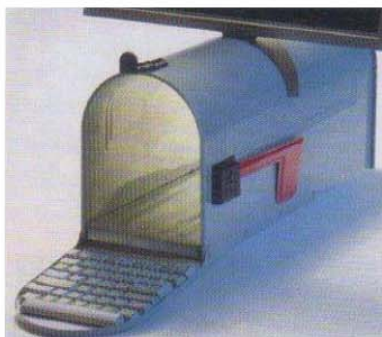
thi ca nhạc do nhóm ca đoàn thân hữu Maria trình bày đồng ca, song ca và các tiết mục đơn ca với các bài tiêu biểu như : Và con tim đã vui trở lại, một lần miên viễn xót xa đã gây khá nhiều xúc động cho quan khách.

Về Thơ diễn ngâm, có nghệ sĩ Hoàng Hoa với bài thơ Màu hoa kỷ niệm, Nghệ sĩ Thu Thủy với bài Ước nguyện và lần lượt là phần giúp vui của thân hữu rất đa dạng và phong phú.

Buổi sinh hoạt diễn ra trong vòng hơn 2 giờ đồng hồ nhưng đã được sự tham dự đông đảo của Quan Khách và Thân hữu là một khích lệ không nhỏ cho Ban Tổ Chức và chính tác giả Lưu Thái Dzo.

Mô hình sinh hoạt văn hóa này đang khá thịnh hành tại Hải ngoại nói chung và thành phố Houston nói riêng, rất mong sẽ còn được phổ biến và phát triển.

**Tin văn ghi nhanh**



## THÔNG BÁO CẦN LƯU Ý

@ Bài vở sáng tác đã gửi cho Tin Văn xin đừng gửi ở Báo khác. Tòa soạn toàn quyền không đăng hoặc cắt bớt nếu nội dung bài không phù hợp với chủ trương của Tin Văn (không viết thêm) và có thể hiệu đính nếu thấy cần thiết. Quý Tác giả nào không đồng ý vui lòng ghi chú trên đầu bài viết. Bài gửi đăng theo khổ giấy viết thư 8.5x11.5 không cần lay out trước, gửi qua attachment vui lòng dùng dạng chữ Unicode-Time new roman, cỡ chữ 14 Nếu có hình ảnh minh họa cần scane dạng JPG. Bản thảo không hoàn lại. Sáng tác về văn không dài quá 12 trang về Thơ không quá 3 trang.

@ Tin Văn hân hoan chào mời Quý đọc giả và Quý thân hữu cổ động mua ủng hộ dài hạn Tin Văn một năm 4 số là 40 US. Kể cả cước phí. Ngoài USA xin thêm 10 US.

@ Chi phiếu ấn phí, ủng hộ, và quảng cáo, xin ghi gửi Thủ Quỹ là : Tòng Phạm theo địa chỉ:

**Mr.TONG PHAM P.O. BOX 681822  
Houston,TX 77268**

@ Bài vở sáng tác xin gửi về email:

**[tuyha81@yahoo.com](mailto:tuyha81@yahoo.com)**

Ngay sau ngày Tin Văn phát hành. Tòa soạn bắt đầu nhận bài mới ( trong thời gian 45 ngày).

Chân thành cảm ơn Quý Độc giả và thân hữu Cộng tác Viên đã theo dõi Thông Báo Này.

Trân Trọng  
TIN VĂN

Tin Văn 254



|                                                         |                |
|---------------------------------------------------------|----------------|
| <i>Hồ Trung Tú/thơ-đuốc tự do/</i>                      | <i>06</i>      |
| <i>Hoàng Duy Hùng /tham luận-những biến cố/</i>         | <i>08</i>      |
| <i>Như Phong /thơ/</i>                                  | <i>18</i>      |
| <i>Trương Sĩ Lương/ nhận định-biến động/</i>            | <i>20</i>      |
| <i>Trần Việt Cường /thơ/</i>                            | <i>27</i>      |
| <i>Phạm tương như /thơ/</i>                             | <i>28</i>      |
| <i>Nguyễn Minh Triết/ văn học-bệnh của hồn/</i>         | <i>30</i>      |
| <i>Nguyễn Đức Nhơn/ thơ/</i>                            | <i>39</i>      |
| <i>Dương Thượng Trúc/ văn thơ-bầy lương y/</i>          | <i>42</i>      |
| <i>Vô Tình/ thơ/</i>                                    | <i>54</i>      |
| <i>Lê Hữu Minh Toán/ thơ/</i>                           | <i>55</i>      |
| <i>Yên Sơn/ văn thơ-đi tìm quả khứ/</i>                 | <i>56</i>      |
| <i>Vĩnh Tuấn/ thơ /</i>                                 | <i>72</i>      |
| <i>Nhật Nguyễn/ văn-khói/</i>                           | <i>73</i>      |
| <i>Phạm văn Hòa/ thơ/</i>                               | <i>88</i>      |
| <i>Song thy/ thơ/</i>                                   | <i>90</i>      |
| <i>Lan Cao/ thơ/</i>                                    | <i>91</i>      |
| @ <i>Từ bàn viết /văn : phạm Tương Như, Dạ Dung Vũ,</i> |                |
| <i>Nguyễn Hương, th. Đoàn thy Vân/</i>                  | <i>93-110</i>  |
| @ <i>Thơ bất biến: (Trần Tuấn Kiệt, Tô Thùy Yên,</i>    |                |
| <i>Vũ Tiến Lập, Hàn Song Tường,</i>                     |                |
| <i>Đặng Phùng Quân, Hà Huyền Chi)</i>                   | <i>111-112</i> |
| <i>Nguyễn Văn Thông/ văn-hành khúc/</i>                 | <i>113</i>     |
| <b>Tin Văn</b>                                          | <b>255</b>     |

|                                                                                               |         |
|-----------------------------------------------------------------------------------------------|---------|
| Phạm Ngũ Yện/ văn-biển ngọt/                                                                  | 118     |
| Văn Nguyên Dưỡng/ thơ/                                                                        | 125     |
| Trọng Đạt/ văn-chủ cả/                                                                        | 127     |
| Túy Hà/ thơ/                                                                                  | 132     |
| Lưu Thái Dzo/ văn-bích la/                                                                    | 134     |
| Mây Ngàn/ thơ/                                                                                | 143     |
| Bùi Xuân Vũ/ văn-chuyến bay cuối/                                                             | 144     |
| @ Tình trong ý ngoài/ thơ @ Như Ly, Phạm Cúc Vàng<br>Thy Lan Thảo, Trâm Vân, Nguyễn Khoa Lộc) | 161-166 |
| Nguyễn Thị Thanh Dương/ văn-khi tóc/                                                          | 167     |
| Cái Trọng Ty/ thơ/                                                                            | 174     |
| Đào Trường Phúc/ văn chuyến ngữ/                                                              | 175     |
| Kim Oanh/ thơ/                                                                                | 178     |
| Ngọc Anh/ văn-cái chết êm đềm/                                                                | 179     |
| Lưu Nguyễn Từ Thức/ thơ/                                                                      | 191     |
| Dương Phước Luyện/ văn- cháu ngoại/                                                           | 192     |
| Diễm Nghi/ văn-sau cơn mưa/                                                                   | 196     |
| Huyền Vũ Lê Văn Huyền/ văn-chàng lía/                                                         | 204     |
| Cù Hòa Phong/ thơ-văn-tứ linh/                                                                | 214     |
| Trần Minh Hiền/ thơ song ngữ/                                                                 | 220     |
| Phan Anh Dũng/ văn-tiếng tơ đồng/                                                             | 221     |
| Văn hay/                                                                                      | 224     |
| Nguyễn Lập Đông/ thơ/                                                                         | 226     |
| Phạm Thị Thu Liễu/ thơ/                                                                       | 227     |
| Phạm Đức Nhì/ văn-ý và tứ/                                                                    | 230     |
| Cao Chánh Cương/ văn-dấu hỏi ngã/                                                             | 236     |
| Khoa Lam/ Tin nghệ thuật/                                                                     | 240     |
| @Tin Sinh Hoạt: (Thu Nga, Nguyễn Phúc Hưng,<br>Lưu Thái Dzo)                                  | 243-253 |



## CẢM TẠ

Văn Bút Nam Hoa Kỳ đặc biệt cảm tạ Quý ân nhân và Quý cơ sở sau đây đã nhiệt tình yểm trợ tài chính và Quảng cáo cho Tin Văn có thêm điều kiện phát triển góp phần phục vụ cho hoạt động văn hóa Việt Nam Hải Ngoại.

Ô. Quỳnh Nguyễn  
Ô. Tuấn Đào  
Ô. Ngô Đặng  
Ô. Tông Phạm  
Ô. Lập Nguyễn  
Phương My Video

Và các cơ sở sau đây hứa bảo trợ:  
Văn Phòng Bảo Hiểm Leon Vũ  
Bà Lương Y Lê Thị Thu Cúc.  
Cơ Sở cây kiểng J.R.N'S NURSERY.  
Văn Phòng Bảo Hiểm Lê cảnh Thanh  
Vision Outlet  
Cecile Nguyễn Insurance  
Houston-Defence Academy

**Thẻ lệ Quảng Cáo, Yểm trợ tài chánh, mua  
báo dài hạn:**

1. Yểm trợ ấn phí tùy hảo tâm
2. Yểm trợ thường xuyên bằng cách mua báo dài hạn, một năm 4 số là 40 mỹ kim kể cả cước phí)
3. Đăng Quảng Cáo : Trang màu bìa 4 (200 US) Trang màu bìa 2 hoặc 3 (150 US) Trang Đen trắng (80 US) ½ trang đen trắng (50 US) Khô Bussines card( 20 US)

\*Tài chánh xin gửi về Ban Quản Trị ( Check và bì thơ) xin ghi rõ:

Mr. Tong Phạm

PO.Box 68182 Houston, Tx 77268

-----  
**PHIẾU MUA BÁO DÀI HẠN :**  
(Xin Đánh dấu vào O cần thiết)

|                        |       |
|------------------------|-------|
| O / Nhận đặt mua 1 năm | 40 US |
| O / Nhận đặt Mua 2 năm | 70 US |

Xin gửi về :-----

Địa chỉ :-----

Số tiền (check)-----

**Tin Văn Hân Hạnh giới thiệu tác phẩm mới:  
Tập Thơ Văn  
“Quê hương Trong Tâm Thức”  
của Tác Giả Cù Hòa Phong  
Sẽ được phát hành rộng rãi trong nay mai**

**Xin liên lạc trực tiếp:  
Email: Cuhoaphong @sbcglobal.net  
Tel :281-931-4951**

